

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 30 - SỐ 108 - THÁNG 6, 2025

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THƯ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp/>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804)-387-8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THUY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM - NĂM THỨ 30 - SỐ 108 - THÁNG 6, 2025

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 6 –TÁC PHẨM “ANH GÙ CỦA NHÀ THỜ ĐỨC BÀ” CỦA ĐẠI VĂN HÒA VICTOR HUGO - PHẠM VĂN TUẤN
- 17 – VÀI NÉT VỀ TÂN AN XƯA – MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH France
- 146 – ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI – LS NGÔ TĂNG GIAO

VĂN

- 4 – VÀI LỜI CHÂN TÌNH – PHAN ANH DŨNG
- 15 – GIỖ BỐ – Ý ANH
- 23 – CUỘC ĐỜI 50 NĂM NHỚ LẠI – PHẠM XUÂN THÁI
- 31 – GHÉ LẠI CHÓN CHÀO ĐỜI – NGUYỄN VĂN SÂM
- 35 – LÁ THƯ GỬI MẸ CỎ THIÊN THU – VƯƠNG TRÙNG DƯƠNG
- 38 – ẦN SÙNG TRỜI CHO – PHẦN 2- NGUYỄN LÂN
- 44 – HÈ 2002, GEORGETOWN – LÊ TRẦN (LÊ MỸ NHAN)
- 50 – NỖI OAN CỦA CUỘI - NGUYỄN GIỰ HÙNG
- 56 –KHI BỎ LÀ MẸ – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG
- 61 – TÁC PHẨM CUỐI CÙNG – NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
- 68 – HỒN TÔI Ở TẬN MIỀN SƠN CƯỚC – Ý NHI NGUYỄN THỊ DUNG
- 74 – BUỔI CHIỀU TÔI THẤY LẠI QUÊ HƯƠNG – NHẤT PHƯƠNG
- 79 – GIẶN CHỒNG – DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA
- 86 – KHÔNG DÂY... CÓ DÂY... – THU LÊ

- 93 – BUỔI CHIỀU ĐẦY NẮNG – CAO MỸ NHÂN
- 96 – ĐƯA CON DÂU – TRÂM CÀ MAU
- 104 – MỘT LẦN ĐƯỢC QUÊN - TRẦN C. TRÍ
- 112 – NGƯỜI BẠN MỸ – PHƯƠNG HOA
- 123 – QUAY VỀ - VÕ PHÚ
- 128 – NHƯ’ NẮNG CHIỀU PHAI PHÔI - VUU VĂN TÂM Germany
- 133 – THÀNG THÒ LÒ – HỒNG THỦY
- 136 – MANG THEO HÌNH ẢNH CHÀNG – TT- THÁI AN
- 153 – NGƯỜI XƯA – PHẠM THÀNH CHÂU
- 158 – ĐIỂM HẸN – Ý NGUYỄN
- 166 – THUÔNG LUÔNG MẮT BIẾC – PHẦN 2 – NGUYỄN MINH NỮU
- 174 – CHUYỆN TÌNH CỦA MỘT TIẾNG HÁT – PHẦN 2 – TUỆ TRUNG
- 180 – NGẮN NGŨI CUỘC TÌNH ... PHẦN 3 - NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM
- 185 – NGƯỜI ƠI, LÀM NGƯỜI Ở TRÊN ĐỜI – ĐOÀN QUỐC BẢO

THƠ

- 5 – CỎ THƠM THÁNG 6 – PHƯƠNG HOA
- 16 – GIA TÀI CỦA BỐ – Ý ANH
- 22 - KIẾP DẪ TRẢNG, ÁNH ĐẠO VÀNG, GẠCH BÁT TRẢNG - Thơ Xướng Họa: PHAN KHÂM, HỒ TRƯỜNG AN, NT NGỌC DUNG, 29/30 – ÂM VỌNG THÁNG TƯ / THÁNG NĂM CHẠNH NHỚ 1 CON ĐƯỜNG - QUANG HÀ 30/152 –TỪ CỎ THƠM TỚI CỎ HỒNG / ĐIỂM NGHIÊNG – PHAN KHÂM
- 33 – MƯA ĐÓ MƯA ĐÂY – NGUYỄN PHÚ LONG
- 34 – MÁI TÓC – THANH THANH
- 43 – TƠ TÌNH VƯƠNG VẤN – QUỲNH ANH

49 – **THE POET - KAHILIL GIBRAN / THI SĨ -**
Phóng tác: MÙI QUỶ BÔNG

54 - **TUYỆT VỜI MÙA XUÂN – HOÀNG**
TRÙNG DƯƠNG

55 – **ÁO THƠ ÁO LÍNH ÁO TÌNH - HOA VẪN/**
CHỜ MÙA HẠ ĐẾN – THẢO CHI BÙI MỸ HOA

59/60 – **BÀI THƠ TRÊN CÁT / CON XIN HÔN**
MẸ – TRẦN QUỐC BẢO Virginia

67/103 – **MÂY TRẮNG / KHO TÀNG YÊU**
THƯƠNG – TUỆ NGÀ

70 – **MONG NGÀY VỀ – Ý NHI NGUYỄN THỊ**
DUNG

71/72 – **CHUYỆN BUỒN THẾ KỶ / DỊCH THƠ**
HÁN NÔM – HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

73 – **GỌI TÊN EM – TRƯỜNG ĐÌNH United**
Kingdom

77 – **QUÊ HƯƠNG VÀ THẢM HỌA – ĐẠI**
BÀNG TRẦN ĐẠI BẢN

78 - **HAI BÀI THƠ KHÔNG TÊN – UYÊN THAO**

91 – **ÁO TRẮNG HỌC TRÒ – ĐỖ THỊ MINH**
GIANG / TÌM EM TRÊN CÁNH ĐỒNG OẢI
HƯƠNG – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG

92 – **LIFE IS A GIFT- VÔ DANH / ĐỜI LÀ MỘT**
TẶNG PHẨM – NGÔ TÀNG GIAO

94/95 – **THẮP LÊN NGỌN LỬA / TIẾNG THƠ**
RÌ RÀO / GIỮ MỘT NỤ HOA / LỜI TÌNH CUỐI
– CAO MỸ NHÂN

102 - **VỊN EM – TRẦN HOÀI THƯ**

110 – **ẮNG TRẮNG VÀ NỖI NHỚ – HOÀNG**
SONG LIÊM / VÔ THƯỜNG – THÁI HƯNG
PGH

111 – **NHỚ MẸ / GIÁC MỘNG ĐỜI – NHƯ**
LIÊN

122 – **BIỂN ĐÊM NHỚ SÀI GÒN / VÀ BÀI THƠ**
– LÊ MỸ HOÀN

127 – **DẤU MÙA TAO NGỘ – NGUYỄN XUÂN**
THƯỜNG / GỌI TÊN NGƯỜI CŨ - BÙI THANH
TIÊN

132 – **HOA XUÂN / KHẮC KHOẢI THÁNG 4 –**
GITHÉA HOÀNG HY

134 – **BẾN SÔNG MÊ – ĐẶNG NGUYỄN**

135 – **NGƯỜI TA ĐÃ LÀM GÌ – NGUYỄN MÂY**
THU France

144 – **KHÚC NHÀN NGÂM – HỒ TRƯỜNG AN**

145 – **NGÀY LỄ MẸ/ MƠ HẠ XƯA / NẮNG HẠ**
– MINH THÚY THÀNH NỘI

152 - **HẢI ĐĂNG ... – LÝ HIẾU**

165 – **LỪNG CHỪNG / MỘT CHÂN DUNG/**
NGÒI SƯÔNG - TRƯƠNG ANH THỤY

165/173 – **MƯA BONG BÓNG/ TÌNH XƯA /**
GẶP NHAU – ĐỖ BÌNH

179 – **THIÊN DI – TUỆ TRUNG**

184 – **XUÂN LẠNH – LAM ĐIỀN NGUYỄN THỦ**

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: **ĐỖ QUANG EM**

14 – **THƠ ANH ĐỘ ĐỖ CẨM KHÊ** - Thư họa:
VŨ HỐI

85 – **BÉ VÀ CHIM BÒ CÂU – Tranh: CÁT ĐƠN**
SA

104 – **VÒNG QUAY ĐỜI - Tranh: CẨM TÂM**

195 – **ĐỖ QUANG EM (1942-2021) – HUỖNH**
HỮU ỦY

197 - **TRANH CỰC THỰC CỦA DANH HỌA**
ĐỖ QUANG EM / ĐỖ QUANG EM: “TÔI NHƯ
CON ÉCH NGỒI ĐÁY GIẾNG” – Sưu tầm từ
Internet

TƯỢNG NIỆM NHÀ BÁO PHẠM TRẦN (1940- 2025)

187 – **CỜ THƠM PHÂN ƯU**

188 – **NHỚ VỀ NHÀ BÁO PHẠM TRẦN –**
PHAN ANH DŨNG

189 – **TƯỢNG NHỚ NHÀ BÁO PHẠM TRẦN –**
QUỐC THÁI ĐÌNH HÙNG CƯỜNG

192 – **VUI BUỒN VỚI NHÀ VĂN NHÀ THƠ HÀ**
BÌNH TRUNG – PHẠM TRẦN



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Chân thành cảm tạ các tác giả đã gửi bài sớm cho tạp chí số 108 để chúng tôi có thể phát hành vào đầu tháng 6 như dự định. Vì tạp chí có số trang giới hạn nên một số bài quý vị gửi chưa đăng trong số này sẽ được đăng vào các số tới, xin vui lòng thứ lỗi.

Ngày 5 tháng 3, 2025 gia đình Cỏ Thơm đã có một buổi họp mặt ấm cúng vui vẻ với sự tham dự của 53 văn thi hữu và thân hữu tại nhà hàng Little Sài Gòn, thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia. Mời quý vị xem chi tiết và hình ảnh ở link website Cỏ Thơm sau đây:

<https://cothommagazine.com/wp/hop-mat-co-thom-phat-hanh-ct107/>

Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu 2 nhà thơ **Lê Mỹ Hoàn** và **Ý Nhi-Nguyễn Thị Dung** ở Virginia vừa chính thức nhận lời là thành viên của gia đình Cỏ Thơm (Mời xem tác phẩm ở trang 68 và 122).

Như đã thông báo với quý vị, tạp chí Cỏ Thơm nay được in toàn màu với sự cộng tác quý báu của anh chị Nguyễn Quang Dũng và Trần Thị Tụ của nhà in Focus Digital Publishing (thành phố Annandale, tiểu bang Virginia). Số báo 107 phát hành đầu tháng 3 vừa qua được nhiều người khen ngợi, nhất là các tranh của họa sĩ Nguyễn Khai nhờ in màu sắc nên lột tả được nét đẹp của họa phẩm!

Mời quý vị xem các bài biên khảo, văn, thi, họa, nhạc chọn lọc của các tác giả Cỏ Thơm, thường lẫn tranh tân-hiện-thực của cố họa sĩ **Đỗ Quang Em** (bìa trước và sau) và các bài viết về ông (từ trang 195). Đỗ Quang Em từng là thành viên của Hội Họa Sĩ Trẻ trước 1975. Ông qua đời năm 2021 tại Sài Gòn hưởng thọ 79 tuổi.

Cỏ Thơm thành thật chia buồn với toàn tang quyền trước sự ra đi vĩnh viễn của: 2 nhà truyền thông **Phạm Trần (Phạm Văn Đại)** và **Bùi Dương Liêm**; cựu Luật Sư **Nguyễn Hữu Dụng**, phu quân của bà Trần Thị Trúc Mai; và **Nguyễn Hồng Kim Hạnh**, thứ nữ của OB Nguyễn Minh Nữu.

MỘT LẦN NỮA, CẢM ƠN TÂM LÒNG YÊU VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CỦA QUÝ VỊ ĐÃ ỦNG HỘ CỎ THƠM NHIỀU NĂM QUA. Xin hẹn gặp lại vào số 109, dự định phát hành vào đầu tháng 9, 2025.

PHAN ANH DŨNG / Rockville, Maryland USA - 19 tháng 5, 2025

CỎ THƠM THÁNG SÁU

CỎ THƠM tháng Sáu mượt mà
Đưa VĂN HỌC Việt lướt xa nghìn trùng
Đôi xanh mây gió chấp chùng
Giao duyên thi phú vui cùng nàng thơ

CỎ THƠM tháng Sáu xao bờ
Lời hay ý đẹp cơn mơ ngập tràn
Từng câu từng chữ bằng hoàng
Khiến cho hồn bướm ngút ngàn mơ tiên

CỎ THƠM tháng Sáu làm duyên
Như cô thiếu nữ đồng tiền lúm sâu
Hiền nhân quân tử đâu đâu
Về đây giang cuối giang đầu níu chân

CỎ THƠM tháng Sáu ân cần
Hương hoa ngào ngạt hương xuân dạt dào
Ngây thơ kiều mị xuyên sao
Hồn say khúc nhạc ngân trào chơi vơi

CỎ THƠM tháng Sáu gọi mời
Từ hư không đến trao lời thiết tha
Cội nguồn văn hóa chúng ta
Làm sao ai nỡ bỏ qua cho đành

CỎ THƠM tháng Sáu diễm tình
Ngắn gọn phượng đỏ lung linh bên đường
Hạ về ve trỗi lời thương
Mênh mang niềm nhớ quê hương nghẹn ngào

CỎ THƠM tháng Sáu lựa đào
Sắc khoe trước gió lao đao hồn trần
Lời thơ tiếng nhạc hòa ngân
Như nàng kiều nữ muôn phần đáng duyên.



Tranh: Mùi Quý Bồng

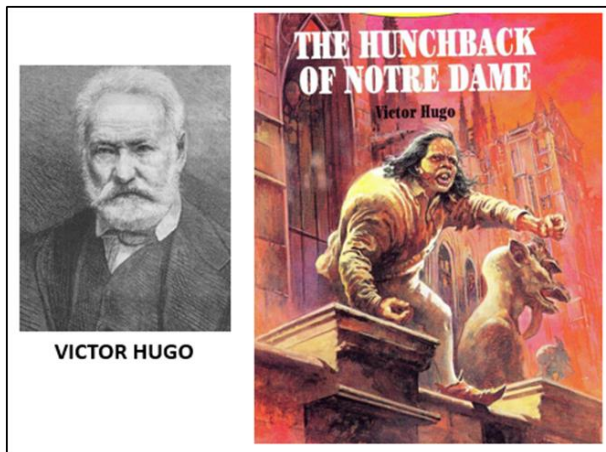
Phượng Hoa

California May 9th, 2025

Tác Phẩm “Anh Gù của Nhà Thờ Đức Bà” của Đại Văn Hào Victor Hugo

**** Phạm Văn Tuấn ****

- Loại Tác Phẩm: Tiểu Thuyết.
- Tác giả: Victor Hugo (1802-1885)
- Loại cốt truyện: truyện tình lịch sử.
- Thời gian của cốt truyện: thế kỷ thứ 15.
- Địa điểm: nước Pháp.
- Xuất bản lần đầu tiên năm 1831 với tên tiếng Pháp: Notre Dame de Paris.
- Frederic Shoberl dịch sang tiếng Anh năm 1833: The Hunchback of Notre Dame
- Tên tiếng Anh của Tác Phẩm: The Hunchback of Notre Dame.



I/ Cốt truyện

Vua Louis thứ 11 của nước Pháp sắp sửa cho Hoàng Tử lớn nhất cưới cô Công Chúa Margaret của xứ Flanders nên vào khoảng đầu tháng 1 năm 1482, nhà vua đang trông chờ các đại sứ của miền Flanders tới Triều Đình Pháp.

Ngày trọng đại này trùng với ngày Lễ Hiện Linh (Epiphany) và một buổi lễ thể tục, đó là Đại Hội các Kẻ Khùng (the Festival of the Fools). Suốt trong một ngày, các người dân Paris lộn xộn và ồn

ào đang tụ tập trước Lâu Đài Công Lý (the great Palace of Justice) để coi một vở kịch về luân lý và họ sẽ chọn ra một Hoàng Tử của các Kẻ Khùng (the Prince of the Fools).

Đám đông này đứng ra đang chờ đợi các quan khách của miền Flanders tới nơi, nhưng trong khi phái đoàn này còn đang bị chậm trễ thì Gringoire, một nhà thơ nghèo nàn và cũng là một kẻ đàn độn, đã ra hiệu cho vở kịch bắt đầu. Trong khi phần đầu đang diễn ra thì vở kịch bị

ngưng lại bởi vì đoàn rước của nhà vua đi qua rồi tiến vào trong Hoàng Thành.

Sau khi đoàn rước đi khỏi, vở kịch không được tiếp tục nên đám đông la hét, đòi chọn lựa Hoàng Tử của các Kẻ Khùng.

Hoàng Tử của các Kẻ Khùng phải là một người đàn ông có hình dạng xấu xí, quái dị. Các thí sinh từng người một, đều muốn trình diện bộ mặt xấu xí của mình nên họ đã thò mặt vào trong một khung cửa bằng kính, rồi đám đông sẽ la ó và chế giễu cho tới khi nào có một bộ mặt ghê tởm hơn xuất hiện khiến cho thí sinh này lập tức được công nhận là Hoàng Tử của các Kẻ Khùng.

Bây giờ tới lượt Quasimodo, anh gù kéo chuông của Nhà Thờ Đức Bà. Trên trái đất này, không có một sinh vật nào xấu xí hơn anh chàng ta. Một bên mắt của Quasimodo bị một cái bướu đen nhỏ che lấp, các răng của anh ta lộ ra trên cái môi dưới như các ngà voi nhỏ, lông mày thì màu đỏ và rậm rạp còn cái mũi to lớn của anh ta thì cong xuống về phía chiếc môi trên, giống như cái mõm của một con chó. Hai cánh tay của Quasimodo kéo dài từ vai xuống, lưng lẳng như hai cánh tay vượn. Mặc dù anh ta bị điếc từ nhiều năm làm nghề kéo chuông với tiếng chuông vang lớn như tiếng sấm tại Nhà Thờ Đức Bà, anh chàng Quasimodo này lại có đôi mắt rất sắc bén.

Được chọn lựa do đám đông và được hoan hô, Quasimodo cảm thấy tự hào ngay và cũng nghi ngờ về danh dự này khi đám đông mặc cho anh ta chiếc áo dài kỳ cục rồi đưa anh ta lên kiệu cao hơn đầu của các người đi dự Lễ Hội. Từ vị trí thuận lợi này, Quasimodo giữ yên

lặng một cách xứng đáng trong khi đoàn diễu hành của các kẻ khùng đi dạo trên các đường phố của thành phố Paris và họ chỉ dừng lại để coi một cô gái gypsy đang nhảy múa, đó là cô Esmeralda vừa duyên dáng, vừa lôi cuốn khán giả. Cô ta còn có một con dê nhỏ đã được huấn luyện để nhảy theo tiếng trống nhỏ của cô ta. Cặp hai người và vật này đã từng trình diễn trong nhiều đường phố của thành phố Paris dù cho có một số người cho rằng Esmeralda là một mụ phù thủy do bởi sức lôi cuốn khán giả rất đông của cô gái này.

Vào lúc khuya của tối hôm đó, thi sĩ Gringoire đi bộ trên một đường phố Paris. Ông ta không có nơi trú ngụ, không có tiền vì đang mắc nợ và ở trong hoàn cảnh tuyệt vọng. Trong đêm tối lạnh lùng này, ông ta đã nhìn thấy cô Esmeralda rào bước đằng trước ông ta. Rồi bỗng nhiên có một người chùm đầu bằng vải đen từ trong bóng tối xông ra, túm bắt lấy cô Esmeralda. Cùng vào lúc này, Gringoire nhận thấy Quasimodo là người đồng hành với kẻ chùm đầu màu đen kể trên rồi tên Quasimodo này đã đánh Gringoire bằng một cú đập mạnh. Ngay lúc sau, có một người cưỡi ngựa từ đường phố bên cạnh, ông này đã nhìn thấy cô Esmeralda bị người chùm đầu màu đen bắt cóc nên đã ra lệnh cho người kia phải thả cô gái ra hay là sẽ bị mất mạng. Các kẻ tấn công đã bỏ chạy. Cô Esmeralda đã hỏi tên của ân nhân đã cứu giúp mình: đó là Đại Úy Phoebus de Chateaupers. Kể từ lúc này, Esmeralda đã yêu Phoebus một cách vô vọng.

Thi sĩ Gringoire đã không bận tâm để khám phá ra câu chuyện bắt cóc bị thất

bại nhưng nếu ông ta biết rõ, ông ta sẽ kinh sợ hơn bởi vì người đồng hành với Quasimodo là người chòm đầu màu đen, đây chính là ông Claude Frollo, phó giám mục của Nhà Thờ Đức Bà. Ông Frollo là con người trước kia nổi tiếng là ngay thẳng nhưng hiện nay, bởi vì bị cô đơn và vì đang tìm hiểu kiến thức và kinh nghiệm nên ông ta đã sa ngã vào tục gọi hồn và thuật giả kim (alchemy).

Phó giám mục Frollo quen biết Quasimodo khi tên gù này còn là một đứa bé sơ sinh bị bỏ rơi trước cửa Nhà Thờ Đức Bà. Quasimodo đã trung thành như một kẻ nô lệ đối với ông Frollo, nó hành động mà không cần thắc mắc khi ông Frollo bảo nó đi bắt cóc cô gái gypsy xinh đẹp. Ông Frollo dự tính mang cô gái này về giữ trong một căn phòng nhỏ của nhà thờ, để ông ta có thể thường thức vẻ duyên dáng của cô gái khi nhàn rỗi.

Trong khi ông Frollo và Quasimodo bỏ chạy về ngôi giáo đường, thi sĩ Gringoire tiếp tục đi tới rồi lạc vào một khu vực xấu xa của thành phố Paris. Bị các kẻ côn đồ tóm bắt, thi sĩ Gringoire bị đe dọa sẽ bị giết nếu không có một người đàn bà nào trong dòng bất lương này chịu cưới ông ta. Khi không có người nào muốn lập gia đình với anh chàng thi sĩ xanh xao và gầy ốm này, một sợi dây thòng lọng được choàng vào cổ thi sĩ Gringoire. Bỗng nhiên, Esmeralda xuất hiện và tự nguyện chấp nhận Gringoire làm chồng, nhưng chàng thi sĩ này không được vui hưởng một đám cưới, bởi vì trái tim của Esmeralda đã thuộc về Đại Úy Phoebus và cô ta chỉ cứu giúp chàng thi sĩ vì thương hại.

Vào thời đại này, các phiên tòa của thành phố Paris thường hay bắt bớ các

người dân vô tội trên đường phố, xét xử họ và kết án họ mà không cần quan tâm tới công lý. Quasimodo đã bị nhiều người nhìn thấy khi hắn ta là Hoàng Tử của các Kẻ Khùng và đã bị nhận diện khi hắn ta đang đứng ngắm nhìn cô gái gypsy nhảy múa. Vì vậy có tin đồn rằng Esmeralda đã là một mụ phù thủy và Quasimodo cũng là một tên phù thủy nam.

Quasimodo bị đưa đến tòa án, bị tố cáo là có liên lạc bí ẩn với một nhóm băng đảng nên bị kết án phải chịu đánh bằng roi và đeo gông trước công chúng. Quasimodo đã chịu hình phạt này một cách nhẫn nại nhưng sau khi chiếc lưng gù của anh ta bị đánh bằng roi, anh ta đã cảm thấy khát nước dữ dội. Tới lúc này, cô gái gypsy Esmeralda đã leo lên khán đài và đưa bình nước vào miệng thăm xì của Quasimodo.

Đã từ lâu, Quasimodo chỉ biết cha nuôi là ông phó giám mục Frollo khi ông ta nuôi hắn từ khi anh ta còn là một đứa bé dị dạng nhưng tới nay, vẻ đẹp và tấm lòng nhân hậu đã làm thức tỉnh trái tim sơ khai của Quasimodo và anh gù này bắt đầu biết yêu, một thứ tình yêu vô vọng. Cũng vào lúc này, ông phó giám mục Frollo bắt ngờ cũng nhìn thấy cảnh chịu nạn của Quasimodo, nhưng rồi ông ta đã lén đi thật nhanh. Sau này Quasimodo đã nhớ lại sự phản bội của ông tu sĩ.

Một hôm, Đại Úy Phoebus đã tiếp tân một bà quý phái tại một tòa nhà nhìn xuống quảng trường mà Esmeralda đang nhảy múa. Cô gái gypsy này đã bị dày vò bởi tình yêu đối với viên đại úy Phoebus nên đã dạy cho con dê nhỏ cách đánh vằn tên của viên đại úy bằng

các khối gỗ có viết các chữ cái. Khi thấy con dê nhỏ thực hiện được trò đọc tên người này, bà quý phái đã cho rằng Esmeralda là một mụ phù thủy, tuy nhiên sau đó, Đại Úy Phoebus đã gặp người con gái gypsy và hẹn hò với cô ta vào đêm hôm sau.

Trong khi đó, thi sĩ Gringoire đã gặp ông phó giám mục Frollo và ông này đã ghen tức với thi sĩ bởi vì có tin đồn rằng Gringoire đã là người chồng của cô Esmeralda. Gringoire đã cắt nghĩa cho ông Frollo hiểu rằng Esmeralda không yêu anh ta và trái tim cùng con mắt của cô này chỉ hướng về Đại Úy Phoebus.

Do tuyệt vọng không thể giành được cô Esmeralda cho mình, ông Frollo đã đi theo Đại Úy Phoebus và hỏi xem ông ta đang đi đâu. Viên đại úy nói rằng ông ta có một buổi hẹn gặp cô Esmeralda, vì vậy viên tu sĩ đã đề nghị tặng cho ông đại úy một món tiền để mua lấy cơ hội ẩn nấp trong căn phòng mà hai người sẽ hẹn hò gặp nhau và ông ta làm ra bộ muốn khám phá xem Esmeralda có thực là cô gái mà Đại Úy Phoebus đã đề cập tới, vì vậy viên đại úy đã ưng thuận. Khi biết rằng cô gái chính là Esmeralda, ông Frollo đã nhẩy ra khỏi nơi ẩn nấp rồi đâm viên đại úy bằng một con dao găm. Esmeralda đã không nhìn thấy người yêu của mình bị tấn công trong bóng tối, rồi khi cô ta ngất đi, Frollo đã bỏ trốn. Đám đông dân chúng đã tụ tập chung quanh, họ cho rằng mụ phù thủy đã hãm hại Đại Úy Phoebus, họ bèn đưa cô gái gypsy vô ngục.

Câu chuyện phù thủy của cô Esmeralda bắt đầu lan truyền đi khắp nơi. Trong vụ xét xử cô gái này, Esmeralda bị kết tội vì nghề phù thủy, phải thú tội trước cửa lớn

của Nhà Thờ Đức Bà rồi sẽ bị đưa tới đoạn đầu đài và sẽ bị treo cổ trước công chúng. Sau đó, Đại Úy Phoebus đã không bị chết nhưng ông ta đã giữ im lặng bởi vì không muốn dính dấp vào vụ án phù thủy.

Khi Esmeralda bị đưa tới Nhà Thờ Đức Bà, cô ta đã nhìn thấy Đại Úy Phoebus và đã gọi ông ta, nhưng viên đại úy đã tảng lờ không biết gì hết, vì vậy Esmeralda biết rằng mình sắp đi tới đoạn đường cùng

Khi Esmeralda tới trước viên phó giám mục để xưng tội và sám hối, ông Frollo đã đề nghị sẽ cứu cô gái nếu cô này bằng lòng thuộc về ông ta nhưng cô gái gypsy đã từ chối. Bỗng nhiên, Quasimodo xuất hiện trước cửa chính, nó ôm lấy Esmeralda rồi đưa cô ta về một nơi an toàn trong nhà thờ. Quasimodo đã giấu Esmeralda trong căn phòng nhỏ của mình, tại nơi này có một cái đệm nằm và nước uống, và nó cũng mang đồ ăn lại cho cô gái. Nó khóa cửa phòng lại bởi vì nó e ngại các người theo dõi có thể tới nơi an toàn này nhưng không thể bắt cô gái đi vì căn phòng đã bị khóa. Quasimodo e ngại rằng cô gái gypsy sẽ ghê sợ khi gặp mặt nó, nên nó chỉ mang thức ăn lại cho cô ta vào ban đêm.

Viên tu sĩ Frollo biết rằng cô gái gypsy đã ở gần ông ta ngay trong nhà thờ, ông ta đã lấy được chìa khóa căn phòng và đã gặp Esmeralda vào một buổi tối. Khi cô gái gypsy đang chống cự lại viên tu sĩ một cách tuyệt vọng thì Quasimodo đi vô, kéo ông Frollo ra ngoài. Dù cho giận dữ tràn đầy, anh ta đã thả ông tu sĩ run sợ và để cho ông ta bỏ chạy.

Một hôm, đám đông dân chúng nghèo khó đã tới nhà thờ, họ đòi hỏi rằng mũ phù thủy phải bị giao nộp cho họ. Ông Frollo thì vui vẻ vì việc này nhưng Quasimodo đã chặn và khóa các cửa lớn. Khi đám đông dùng cây gỗ lớn để phá cửa, Quasimodo đã ném đá từ trên xuống bởi vì nhà thờ đang được sửa sang. Rồi khi đám đông dựng các thang cao vào vách tường của nhà thờ để leo lên, anh gù Quasimodo đã xô các thang này xuống mặt đất khiến cho cả trăm người chết và hàng chục người bị thương ở bên dưới.

Sau đó, các người lính của nhà vua tới để can thiệp vào cuộc xung đột. Nhìn xuống bên dưới, Quasimodo tưởng rằng những người lính này tới để bảo vệ cô Esmeralda, anh gù bèn trở về căn phòng nhỏ của mình thì với sự ngạc nhiên, anh ta thấy cửa phòng để mở và cô Esmeralda đã bị đưa đi đâu mất tích.

Thực ra, ông Frollo đã đưa cho Gringoire chiếc chìa khóa căn phòng và dẫn nhà thơ này vô nhà thờ, tới căn phòng nhỏ. Gringoire đã thuyết phục Esmeralda rằng cô ta nên bỏ trốn bởi vì nhà thờ đã bị phong tỏa. Cô gái gypsy đã đi theo Gringoire và nhà thơ này đã dẫn cô gái tới một con thuyền đang đậu và trên đó có ông Frollo đang chờ sẵn. Do sợ hãi vì bạo hành của ông Frollo, Gringoire đã bỏ chạy. Một lần nữa, ông Frollo đã đề nghị sẽ cứu cô gái nếu Esmeralda thuộc về ông ta, nhưng cô gái đã từ chối. Sau lần bỏ chạy này, Esmeralda đã trú ẩn trong căn phòng nhỏ của một người đàn bà điên khùng. Tại nơi này, các người lính đã tìm ra cô gái gypsy rồi kéo cô ta tới chỗ xử án vào sáng sớm ngày hôm sau.

Trong khi đó, Quasimodo đi lang thang trong nhà thờ để tìm kiếm Esmeralda. Trên đường đi tới cái tháp nhìn xuống cây cầu Notre Dame, Quasimodo bắt gặp ông Frollo đang đứng, tươi cười vì cảnh trí bên dưới. Theo hướng nhìn của viên tu sĩ, Quasimodo nhìn thấy một đoạn đầu dài được dựng nên trên Công Trường De la Grève, rồi trên sàn của đoạn đầu dài đã có một người đàn bà mặc áo trắng, đó chính là cô Esmeralda. Cô gái gypsy này bị xét xử vì hai tội ác: giết người và làm nghề phù thủy, cô ta bị kết án treo cổ. Quasimodo đã nhìn thấy chiếc dây thòng lọng choàng vào cổ cô gái rồi chiếc sàn được hạ thấp xuống, chiếc xác người đã đu đưa trong gió buổi sáng.

Sau đó, Quasimodo đã túm lấy ông Frollo rồi đẩy ông ta qua bức tường mà ông đang tựa người vào. Vào lúc này, anh gù này đã hiểu rõ mọi việc mà ông Frollo đã làm, đã đưa tới cái chết của cô gái gypsy và anh ta đã nhìn thấy cái xác của ông Frollo ở dưới chân cái tháp của nhà thờ cũng như cái xác người mặc áo trắng trên cái giá treo cổ.

Sau khi cô Esmeralda và ông Frollo đã chết, người ta không tìm thấy anh gù Quasimodo đâu cả. Rồi sau đó, dưới thời đại của Vua Charles VIII, căn hầm Montfaucon là nơi mà các thi thể của các kẻ tội phạm bị chôn lấp, nay được mở ra để xác định tàn tích của các kẻ tội phạm nổi tiếng. Trong số các bộ xương, có xương của một người đàn bà mặc áo trắng và của một người đàn ông có cánh tay ôm choàng lấy thi thể của người đàn bà này, xương lưng của người đàn ông thì gãy khúc còn một chân của người đó ngắn hơn chân kia và vì xương cổ của

người này không bị gãy nên người ta cho rằng anh ta không bị treo cổ. Khi các người khám phá ra hai bộ xương này, họ đã tìm cách tách rời hai kẻ đó ra thì hai bộ xương đã tan rã thành bụi.

II/ Các nhân vật chính trong truyện

Quasimodo: là anh gù kéo chuông trong Nhà Thờ Đức Bà. Khi còn là một đứa bé sơ sinh, Quasimodo đã bị bỏ rơi trước cửa nhà thờ. Anh ta bị điếc vì tiếng chuông quá lớn. Quasimodo là một con người cực kỳ xấu xí, với các răng nhô ra như các ngà voi nhỏ, bị một cái bướu đen che lấp một bên mắt, có tóc đỏ và lông mày đỏ tua tủa dựng lên. Do bởi hình hài gớm ghiếc, Quasimodo đã được đám đông quần chúng của thành phố Paris chọn làm Vua của các kẻ khùng nhân ngày Lễ Hiện Linh được cử hành vào năm 1482.

Trong một buổi lễ hội, Quasimodo đã nhìn thấy cô gái gypsy Esmeralda nhảy múa trước mặt mình. Khi anh gù này bị đeo gông, Esmeralda đã đưa nước cho anh ta uống. Kể từ khi đó, Quasimodo đã là nô lệ tận tụy của Esmeralda và trong nhiều trường hợp, anh ta đã cứu giúp cô gái gypsy khỏi tay ông phó giám mục Frollo là ân nhân của anh ta.

Khi Esmeralda bị treo cổ do âm mưu của Frollo, Quasimodo đã đẩy vị tu sĩ kẻ trên từ tháp chuông trên cao xuống đất, rồi anh gù đã khóc cho hai người mà anh ta đã từng thương yêu.

Các năm về sau, khi cái hầm mộ Montfaucon là nơi chôn lấp các kẻ tội phạm, được mở ra, người ta đã nhìn thấy một bộ xương của một người đàn

bà trong chiếc áo trắng và bộ xương của người này ở trong vòng tay của một người đàn ông dị hình với xương sống cong lệch. Khi người ta đụng chạm tới hai bộ xương này thì tất cả di cốt biến thành tro bụi.

Esmeralda: là cô gái gypsy đáng yêu và có lòng tốt, cô ta mang một thứ bùa hộ mạng để sau này đi tìm kiếm gia đình. Cô Esmeralda đã nhảy múa với con dê Djali để kiếm sống. Sau khi cô gái gypsy này được Đại Úy Phoebus cứu thoát khỏi một vụ bắt cóc, cô ta đã chấp nhận hẹn gặp Đại Úy Phoebus tại một căn nhà ở gần Cầu St. Michel. Tại nơi này, viên đại úy đã bị Frollo đâm bằng một con dao găm nhưng Esmeralda lại bị quy cho tội ác này. Khi bị tra tấn, cô gái gypsy đã thú nhận mọi tội lỗi và bị kết án treo cổ. Do sự giúp đỡ của Quasimodo, cô Esmeralda đã trốn thoát được rồi ẩn náu trong nhà thờ.

Khi đám đông tấn công nhà thờ, Gringoire đã đánh lừa cô gái gypsy để rồi cô ta phải trốn tránh trong khu nhà ở tồi tàn của một người đàn bà điên mà thực ra, người đàn bà này chính là mẹ của Esmeralda khi bọn lưu manh đã bắt cóc cô bé gypsy. Các binh lính của Đại Úy Phoebus đã tìm ra nơi ẩn náu của Esmeralda. Mặc bộ đồ trắng, Esmeralda bị treo cổ vào buổi sáng sớm.

Pierre Gringoire: là một thi sĩ nghèo túng và ngu dốt, đã yêu Esmeralda. Ông thi sĩ này đã viết ra một vở kịch để làm vừa lòng viên Đại Sứ Flemish tại Lâu Đài Công Lý. Sau khi bị bọn lưu manh bắt giữ và bị đe dọa sẽ bị treo cổ, Gringoire được trả tự do khi cô Esmeralda hứa hẹn sẽ cưới anh chàng thi sĩ này nhưng đám cưới sẽ không bao

giờ được thực hiện. Do lời xúi dục của Frollo, Gringoire đã dụ dỗ người con gái gypsy ra khỏi nơi an toàn để rồi cô ta bị bắt.

Đại Úy Phoebus de Chateaupers: là người được Esmeralda yêu thương. Viên sĩ quan này đã cho Frollo biết nơi hẹn hò với cô gái gypsy rồi bị đâm do vị tu sĩ ghen tuông. Khi Esmeralda bị tố cáo về tội ác, Phoebus đã để cho cô gái gypsy bị xét xử bởi vì ông ta e ngại cho danh tiếng của ông ta. Không lâu sau đó, ông ta đã quên Esmeralda và cưới người bạn gái bà con là Fleur-de-Lys.

Claude Frollo: là phó giám mục của Nhà Thờ Đức Bà (Notre Dame), trước kia ông này là một tu sĩ đứng đắn, nhưng về sau đã theo đuổi nghề giả kim (alchemy) và tục lệ gọi hồn (necromancy) cũng như theo đuổi các phụ nữ.

Do muốn chiếm hữu cô Esmeralda, ông Frollo đã sai Quasimodo đi bắt cóc cô gái này. Bởi vì cô gái gypsy đã được Đại Úy Phoebus cứu thoát nên ông tu sĩ muốn giết viên đại úy. Khi Esmeralda bị xét xử về tội ác, ông Frollo đã đề nghị cứu thoát cô ta nếu Esmeralda bằng lòng thuộc về ông ta.

Do không chiếm đoạt được Esmeralda, ông Frollo đã vui cười khi nhìn từ nhà thờ xuống đường phố, thấy cô gái gypsy đã bị treo cổ tại Quảng Trường De Grève. Quasimodo đã nhìn thấy ông nhà tu này vui cười nên đã xô ông ta té ngã từ trên nóc nhà thờ xuống đất.

III/ Nhận xét về Tác Phẩm “Anh Gù của Nhà Thờ Đức Bà”

Victor Hugo là nhà văn, nhà thơ hàng đầu của phong trào Lãng Mạn Pháp (the French Romantic movement) cho nên không những ông đã sáng tác ra một cuốn truyện hấp dẫn mà còn cho các nhân vật trong truyện các đặc tính lãng mạn ở trong hoàn cảnh hiện thực, nhờ vậy những nhân vật này đã trở nên các hình ảnh lớn lao của văn chương.

Cuốn truyện “Anh Gù của Nhà Thờ Đức Bà” đã có đủ các phẩm chất của một cuốn tiểu thuyết hay: cốt truyện hấp dẫn, các nhân vật có đủ các đặc tính sâu sắc và tác phẩm đã nói lên được rằng Thượng Đế đã tạo ra con người theo hình ảnh không hoàn toàn của Ngài, nhưng con người đã có được tự do để vượt qua các giới hạn và thực hiện được các điều cao cả.

Tác giả Victor Hugo có cảm hứng viết ra cuốn truyện “Anh Gù của Nhà Thờ Đức Bà” khi ông viếng thăm ngôi Nhà Thờ Đức Bà và nhìn thấy chữ “Định Mệnh” (Fate) khắc trên bức tường u tối của một trong các tháp của ngôi giáo đường.

Vào thời đại của Victor Hugo, các người Thiên Chúa Giáo đã coi con người là một sinh vật nửa súc vật, nửa thiên thần (half animal and half spirit) và nhà văn đã trình bày cả sự xấu xa, thấp hèn cũng như vẻ đẹp và tấm lòng cao thượng. Mỗi nhân vật trong cuốn tiểu thuyết đều được xây dựng trên một ý tưởng cố định: Claude Frollo là con người đam mê dục vọng, Esmeralda tượng trưng cho vẻ đẹp trinh nguyên, Quasimodo thì trung thành... Các nhân vật này đã đóng các vai trò tự nhiên cho tới khi kết cuộc.

Claude Frollo đã từ bỏ các đức tính đạo đức và lòng yêu thương để sa ngã vào sự đam mê rồi đi tới tâm lý điên cuồng. Quasimodo thì bị giằng co giữa tình yêu đối với cô gái gypsy và tấm lòng yêu thương ông phó giám mục và ông này cũng là người đã bảo vệ nó. Hai sự trung thành này đã tạo nên sự xung đột và như vậy, anh gù phải lựa chọn một. Khi người tu sĩ tìm cách tiêu diệt cô gái gypsy thì anh gù Quasimodo đã đẩy chủ nhân của mình từ trên cao xuống đất chết. Tác giả Victor Hugo đã mô tả anh gù vừa thô kệch, vừa cao thượng.

Esmeralda được mô tả là một cô gái đẹp, ngây thơ và trong trắng, cô gái này đã sinh sống trong một xã hội đầy bạo lực và tội lỗi và trong cuốn truyện, chỉ có một người yêu cô gái gypsy một cách hoàn toàn và không vị lợi, đó là anh gù Quasimodo và anh gù này đã chọn cái chết sau khi cô gái gypsy bị kết án. Cả hai người vô tội và tàn tật này đã kết hôn với nhau trong nhà hầm Montfaucon và họ đã hòa hợp với nhau trong vẻ đẹp vật chất và tinh thần.

Ngoài ra Ngôi Giáo Đường và Công Trường De Grève cũng là hai biểu tượng: Nhà Thờ Đức Bà mang hình ảnh đẹp đẽ và tâm linh còn Công Trường De Grève là nơi thấp hèn và tội lỗi.

Vào năm 1828, Đại Văn Hào Victor Hugo đã đến thăm Nhà Thờ Đức Bà Paris nhiều lần để ngắm nhìn lối kiến trúc cổ kính của ngôi giáo đường và ông đã có ý tưởng muốn viết ra một cuốn tiểu thuyết mang tính cách lịch sử, lấy bối cảnh là xã hội của thành phố Paris vào

cuối thời Trung Cổ, vào thời gian trị vì của Vua Louis XI.

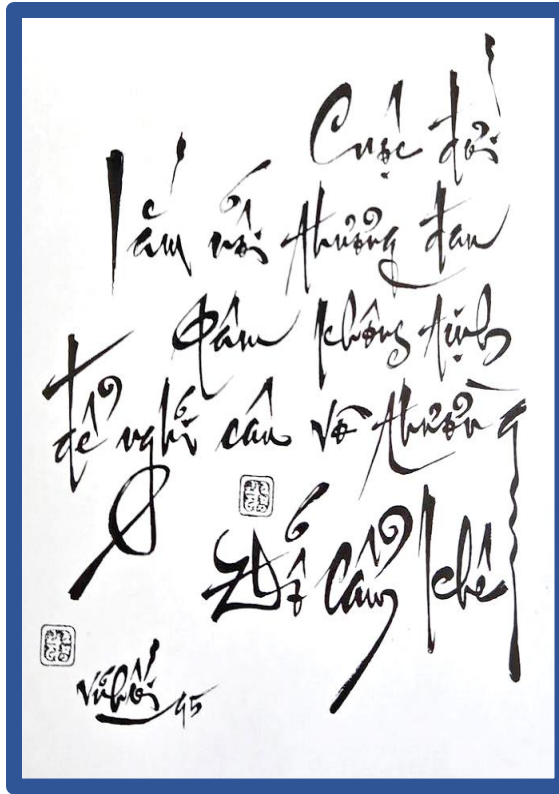


Tác phẩm “Anh Gù của Nhà Thờ Đức Bà” đã mang đầy đủ tính chất triết lý bi quan, mô tả định mệnh đã đưa các nhân vật trong truyện tới chỗ hủy diệt. Tác phẩm này được bắt đầu viết vào năm 1829, chia làm 11 quyển và được xuất bản vào năm 1831. Trong tác phẩm này, Đại Văn Hào Victor Hugo đã ca ngợi vẻ đẹp của lối kiến trúc Gothic của ngôi giáo đường.

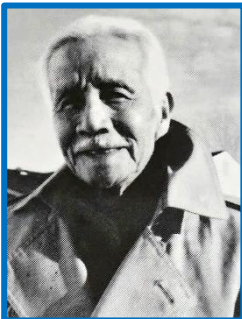
Tác phẩm “Anh Gù của Nhà Thờ Đức Bà” đã được dựng thành phim nhưng nội dung của cuốn truyện bị sửa đổi để cho phần kết thúc không bi thảm. Vào năm 1939, loại phim ảnh cổ điển do Charles Laughton đóng vai anh gù Quasimodo còn cô Maureen O’Hara đóng vai cô gái gypsy Esmeralda.

Bộ phim Pháp thực hiện vào năm 1956 đã theo sát nguyên bản, các tài tử chính là Anthony Quinn và Gina Lollobrigida./.

Phạm Văn Tuấn



Thơ: **Đỗ Cẩm Khê** – Thư pháp: **Vũ Hồi** 1995



Ý NGHĨ TRONG ĐÊM

*Trước giường thấy ánh trắng vàng
Ngõ sương rơi nhuộm trắng làn cỏ xanh
Ngẩng đầu mơ bóng trắng thanh
Cúi đầu nhớ cổ hương mình xa xôi.*

Đỗ Trang Anh Độ

Đỗ Cẩm Khê (1915-1996)

(Trích từ tập thơ “Hương Tình” - NXB Phổ Thông 1995)

Giỗ Bố

**** Ý Anh ****

Hôm nay là ngày giỗ Bố tôi, ngày 5 tháng 5. Trước bàn thờ hương khói, trong không gian đang trôi về quá khứ vào thế giới của những người đã khuất, tôi chạnh lòng nhớ nhiều đến Bố. Nghĩ, cuộc đời dài hay ngắn, ai rồi cũng phải ra đi. Hơn 80 năm cuộc đời là một quãng đường dài. Nhưng cuối cùng còn lại chỉ là một tấm hình trên bàn thờ và những kỷ niệm trong lòng người ở lại.



Bố Anh Độ và Ý Anh - Maryland, Nov 1995

Thời trung học, chị em tôi lớn lên với sách báo của Bố. Món quà chữ nghĩa đến rất tự nhiên vì Bố tôi làm trong ngành báo chí. Một thời gian dài trước khi làm Tổng Thư Ký cho tập san Khoa Học Huyền Bí, công việc sau cùng của ông ở Sài Gòn trước tháng 4, 1975, ông đã cộng tác với nhiều nhật báo như Thời Luận, Tiếng Vang, Dân Chủ Mới, Sống

Còn,... Ở tòa soạn luôn có nhiều báo mới hằng ngày nên chúng tôi chỉ chờ Bố đi làm về là tranh nhau lấy tờ báo mình thích để đọc trước! Chị tôi lúc đấy hay gửi bài cho trang Búp Bê của nhà văn Duyên Anh, còn tôi thỉnh thoảng đôi khi gửi thơ đăng vào “vườn thơ” trên các nhật báo. Thời đó hầu như nhật báo nào cũng có một góc dành cho thơ hay gọi là Vườn Thơ. Mỗi lần gửi thơ xong là tôi canh cánh chờ báo Bố đem về, dành ngay lấy tờ báo mình gửi thơ xem thơ mình có được chọn không. Một hôm tôi khoe um lên với Bố bài thơ được đăng báo. Bố tôi xem rồi chỉ cười, *lo học đi nhé, thơ với thần!* Và đó là bài thơ duy nhất của tôi được in báo! Cũng là một thời vui với báo chí của Bố và tôi nhớ mãi dáng dấp cao gầy của Bố đi làm về với xấp báo trên tay.

Bố tôi làm báo nên giao du rộng, bạn bè nhiều. Ông hoạt bát, vui tính và hiền, không làm phiền lòng ai, nên được bạn quý mến. Và người bạn trẻ mà Bố tôi quý nhất, xem như em trai trong gia đình là nhà báo Phạm Trần. Chị em tôi vẫn thừa gọi là Chú, chú Trần. Hai gia đình kết giao thân tình xem như bà con. Tại Sài Gòn trước năm 1975, hai nhà ở gần, cùng trên đường Trương Minh Giảng. Nhà Chú ở khu xóm đạo Bùi Phát, còn gia đình tôi ở cổng xe lửa số

6. Qua đến Mỹ, cũng lại được ở gần, trong vùng Virginia-Maryland, nên cứ thế, tình gia đình lại thân thuộc thêm. Cuối đời Bố bệnh nặng, bạn bè vào thăm nhiều, Chú Thím cũng hay vào. Album gia đình còn giữ hình Chú đến thăm ông anh trong bệnh viện, hai anh em cười tươi! Hình của Thím thì đứng cạnh Mẹ tôi, cả hai đều buồn. Rồi Bố tôi qua đời. Vài hôm sau, Chú viết bài đăng báo: *Vui Buồn Với Anh Độ Đỗ Cẩm Khê*.

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2025/04/VuiBuonVoiAnhDoDoCamKhe-PhamTran-1996.pdf>

Tờ nhật báo này Mẹ tôi vẫn cất giữ như một kỷ niệm cho gia đình. Mỗi năm giỗ Bố, tôi hay đọc lại bài này của Chú.

Hôm nay đúng 29 năm ngày Bố tôi mất, cũng là 45 ngày Chú Phạm Trần

(Phạm Văn Đại) từ giã cõi đời. Ngày biết tin Chú mất, tôi thần thờ hệt hăng. Vào phòng thờ, tôi cầm lấy bài báo của Chú viết cho Bố lên đọc nhưng mắt tôi nhòe, cổ họng tôi nghẹn cứng. Tôi thắp một ngọn nến, nhìn Bố, Bố ơi, chú Trần đi rồi! Thế là hôm nay, sau cùng, Bố đã gặp lại đầy đủ tất cả các bạn của Bố ngày xưa nơi quán Tân Phương Khanh ở Sài Gòn rồi đấy. Các Bác chén chú chén anh vui nhé, Bố nói chuyện vui nhé, và Chú cũng thế, vui nhé Chú! Cháu cảm ơn Chú đã viết lại những vui buồn mà Chú và Bố đã có với nhau, những kỷ niệm thân tình của một thời làm báo rất đẹp ở Sài Gòn trước tháng 4 năm 1975.

Ý Anh

Vero Beach, May 5, 2025



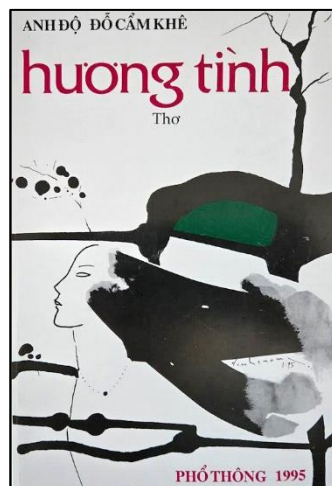
Gia tài của Bố

*Gia tài của Bố, bạn, tình, thơ
Để lại cho con những thần thờ
Bố gọi đến ai sầu viễn xứ
Tình yêu chan chứa mộng cùng mơ.*

*Giấy cũ bạc màu phai mực ủa
Xôn xao con đọc buổi trưa hè
Những vần thơ Bố từ năm cũ
Hà Nội về đây giữa tiếng ve.*

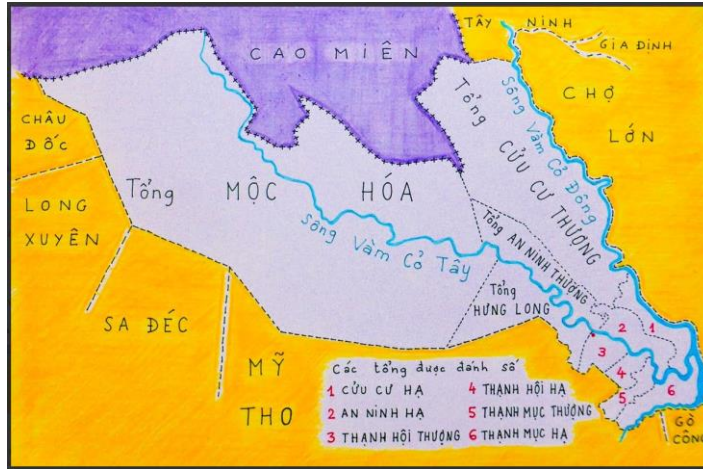
*Thế đấy ngày xưa Bố vẫn còn
Gia tài của Bố để cho con
Cho con một chút **Hương Tình** quý
Dành dùm hơi thơ đến mỗi mòn.*

Ý Anh



VÀI NÉT VỀ TÂN AN XƯA

**** Mỹ Phước Nguyễn Thanh France ****



Vị trí địa lý các tổng trong hạt Tân An (1899)

Tân An là một hạt (arrondissement) trong vùng châu thổ sông Mê Kông. Phía Đông giáp hạt Chợ Lớn. Phía Nam giáp hạt Sa Đéc, Mỹ Tho và Gò Công. Phía Tây giáp hạt Châu Đốc và Long Xuyên. Phía Bắc giáp nước Cao Miên và hạt Tây Ninh.

Nếu ta không kể tới vùng Đồng Tháp Mười, cấu tạo đất đai của Tân An và Mỹ Tho không khác nhau mấy. Đến cuối thế kỷ 19, độ chừng 1/4 diện tích toàn hạt được canh tác. Tân An gồm 10 tổng, 120 làng. Thống kê vào khoảng năm 1899 cho ta biết : dân số hạt Tân An gồm 69.800 người. Người Hoa khoảng 660. Người Miên khoảng 100. Người Pháp và người Ấn khoảng 40.

Hình thể của hạt Tân An khá đặc biệt, phần phía Đông Nam nhỏ hẹp, gồm nhiều kinh rạch và đồng ruộng, nhưng chỉ chiếm khoảng 1/9 diện tích của hạt

và tập trung hơn 60 % dân số, trong khi phần phía Tây Bắc to rộng nhưng dân cư thưa thớt, gồm một phần vùng Đồng Tháp Mười.

Nói chung đường bộ chưa được phát triển, ta có thể kể một vài đường chính:

1 - Đường Thuộc địa số 4 đi từ Sài Gòn tới Mỹ Tho, đoạn xuyên qua hạt Tân An dài 28 km.

2 - Đường từ chợ Tân An đi Gò Công, dài 45 km, vượt qua 9 cây cầu, đi ngang các chợ : Tầm Vu, Phú Tây, Thuận Lễ.

3 - Đường từ chợ Tân An đi Phú Tây, dài 18 km, đi ngang qua chợ Kỳ Sơn và chợ Tham Nhiên.

Đường sá còn lại phần nhiều là những hương lộ, đáng kể trong số đó có các hương lộ từ châu thành Tân An chia ra nhiều hướng đi về các làng Xương Thạnh, Nhựt Tảo, Vĩnh Phong, Mỹ Phước, v. v.

Hai sông lớn chảy qua hạt Tân An là: Vàm Cỏ Đông, làm ranh giới hạt Tân An và Chợ Lớn. Vàm Cỏ Tây, phần lớn chiều dài của nó nằm trong hạt Tân An, từ nơi bắt đầu phân nhánh của sông chính Vàm Cỏ, chảy lên phía Tây Bắc đi vào lãnh thổ nước Cao Miên.

Những kinh rạch khác chảy ngoằn ngoèo khắp hạt, giúp cho sự giao thông được dễ dàng đến các làng mạc và chợ búa. Những sông rạch quan trọng nhất là:

1 - Kinh Bảo Định (Arroyo de la Poste), từ châu thành Tân An đi Mỹ Tho, là một trong những con kinh có nhiều tàu bè lưu thông nhất ở Nam Kỳ.

2 - Rạch Tầm Vu, liên lạc từ sông Vàm Cỏ Tây tới kinh Mới.

3 - Rạch Thuộc Lãng, nối từ Vàm Cỏ Tây qua rạch Lá, chảy xuyên qua làng Thanh Thủy.

4 - Rạch Lá chảy nối tiếp với rạch Sông Tra tới kinh Mới, giáp ranh hạt Gò Công.

5 - Rạch Chanh hay Đàng Giang là đoạn đầu của kinh Bà Bèo, từ sông Vàm Cỏ Tây chảy vào hạt Mỹ Tho, thông thương với Tiền Giang.

6 - Rạch Giàn Cú (Rạch Thủ Thừa) nối Vàm Cỏ Tây với Vàm Cỏ Đông.

7 - Kinh Bo Bo phát xuất từ rạch Giàn Cú chảy vào Đồng Tháp Mười, vùng lưu vực giữa hai sông Vàm Cỏ.

8 - Rạch Nhựt Tảo nối dài qua rạch Cai Tài và rạch Châu Phê, cả ba rạch này nối tiếp nhau đi từ sông Vàm Cỏ Đông qua Vàm Cỏ Tây, tất cả dài khoảng 20 km.

9 - Kinh Ông Hóng, nối dài tới rạch Nhựt Tảo, liên lạc Vàm Cỏ Tây qua Vàm Cỏ Đông.

10 - Rạch Cái Rô chảy từ Vàm Cỏ Tây vào Đồng Tháp Mười về phía biên giới nước Cao Miên.

11 - Sông Cái Rung chảy nối tiếp sông Tầm Vưng ở phía thượng nguồn sông Vàm Cỏ Tây.

12 - Một số kinh đào cắt ngang những khúc quanh của sông Vàm Cỏ Tây để thu ngắn đường giao thông cho ghe thuyền.

Lúa gạo và cá sông là hai nguồn lợi chính của Tân An. Kỹ nghệ gần như không đáng kể. Giới kinh doanh hầu hết là những tiểu thương.

Ngành nông nghiệp rất phát triển ở các tổng phía Đông Nam. Ngược lại, tại các tổng ở phía Tây Bắc như Mộc Hoá, Cửu Cư Thượng chỉ có đất đai ven sông rạch được canh tác, vùng còn lại là đồng hoang rộng bao la bị ngập nước gần như quanh năm, nhiều nơi đất bị nhiễm phèn nên chưa được khai khẩn. Đồng Tháp Mười gồm phần lớn lãnh thổ của Tân An, và một phần của Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Mỹ Tho.

Ta có thể kể tên một vài địa điểm họp chợ trong hạt : Tân An (Làng Bình Lập), Thủ Thừa (Làng Vĩnh Phong), Cai Tài (Làng Bình Quê), Tham Tại (Làng Bình Trường Tây), Nhựt Tảo (Làng Nhựt Tảo), Quản Tập (Làng Tân Trụ), Xã Bảy (Làng Đái Nhựt), Kỳ Sơn (Làng Bình Quới), Tham Nhiên (Làng Bình Phước), Tầm Vu (Làng Dương Xuân), Phú Tây (Làng Phú Tây), Thuận Lễ (Làng Thuận Lễ), v. v.

Châu thành Tân An

Châu thành Tân An nằm cách Sài Gòn 42 km và cách Mỹ Tho 24 km. Thành

phố được xây theo hình vuông, một phần nằm bên hữu ngạn sông Vàm Cỏ Tây nơi hợp lưu với kinh Bảo Định, phần còn lại được bao bọc bởi kinh vòng thành. Châu thành ở cách nhà ga khoảng 600 mét. Mỗi ngày có bốn chuyến xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho dừng lại tại ga Tân An.

Tân An còn là nơi tàu Lục tỉnh cập bến, từ đây tàu chạy đi Gò Công hoặc đi Kompong Trabec nằm trong lãnh thổ nước Cao Miên. Dân số tại châu thành là 1800 người. Nhà cửa của người Âu đều xây bằng gạch. Toà bố vì gần sụp đổ nên đã bị phá bỏ, người ta xây lại trên nền cũ ấy một toà bố mới giống hệt ngôi nhà trước kia.

Tân An có kho thuốc phiện, trường tổng, nhà bưu điện, nhiều nhà máy nấu rượu, trại lính tập, sở thuế. Từ nhiều năm nay toà án Tân An đã bị bãi bỏ. Hiện thời mọi việc tố tụng ở trong hạt đều thuộc thẩm quyền của toà án đặt tại Mỹ Tho.

Đối diện với thành phố Tân An, ở bờ phía bên kia của kinh Bảo Định là làng Nhơn Nhượng, liên lạc với châu thành bằng chiếc cầu sắt dài 80 mét, thuộc loại cầu cất, mặt cầu gồm hai phần có thể nhấc lên khi có tàu lớn chạy qua.

Hiện nay châu thành Tân An không cho thấy một vẻ đặc sắc nào, mặc dù không xa Sài Gòn lắm. Thành phố Tân An có vẻ trù phú hơn nhờ vào đường xe lửa Sài Gòn Mỹ Tho vượt qua sông Vàm Cỏ Tây trên chiếc cầu sắt khá dài và nhờ vào toà nhà rất đẹp của ông Lê Phát Đạt (Huyện Sĩ) nằm bên vàm kinh Bảo Định.

Thủ Thừa có khá đông dân, nằm bên rạch Giàn Cú. Rạch này đi từ Vàm Cỏ Tây nối dài với con kinh mới đào, chảy

thông qua Vàm Cỏ Đông. Thủ Thừa có ngôi chợ đẹp, xây bằng gạch, vai trò quan trọng chỉ thua chợ Tân An. Nhiều người Hoa mở tiệm buôn bán chung quanh chợ. Từ Thủ Thừa có đường bộ liên lạc với châu thành. Nếu đi bằng xe ngựa chỉ mất độ nửa giờ. Nếu đi bằng sà-lúp (*) từ chợ Tân An tới Thủ Thừa, tàu chạy theo sông Vàm Cỏ Tây tới rạch Giàn Cú mất khoảng một giờ rưỡi, từ vàm rạch Giàn Cú tàu đi thêm nửa giờ mới tới chợ Thủ Thừa. Sà-lúp và các ghe lớn chỉ lưu thông trên rạch Giàn Cú vào lúc nước lớn.

Kỳ Sơn. Chợ Kỳ Sơn ở phía bên hữu ngạn của rạch Kỳ Sơn, chi lưu của sông Vàm Cỏ Tây. Từ Tân An đi bằng sà-lúp khoảng một giờ sau đến vàm rạch Kỳ Sơn, từ đây vào rạch đi tới chợ khoảng vài phút nữa. Rạch Kỳ Sơn khá rộng và sâu, sà-lúp và ghe lớn có thể lưu thông được và đến cập bến ở trước chợ. Nhà việc của làng Kỳ Sơn khá thô sơ nhưng thoáng đảng, bên cạnh có ngôi chùa to. Công trường của chợ rộng rãi, chung quanh có nhiều cửa hàng của Hoa Kiều. Việc mua bán lúa gạo là hoạt động chính tại Kỳ Sơn, trong khi các ngành kỹ nghệ thì không đáng kể.

Tham Nhiên. Chợ này là địa điểm mua bán khá quan trọng, nằm bên hữu ngạn sông Vàm Cỏ Tây. Từ Kỳ Sơn tới Tham Nhiên sà-lúp đi khoảng một giờ, trên đường tàu đi ngang qua vàm rạch Tầm Vu. Cầu tàu ở phía trước nhà việc, tiện lợi cho tàu bè cập bến. Chợ Tham Nhiên chỉ nổi tiếng nhờ buôn bán lúa gạo, ngoài ra không có sản phẩm nào khác đáng kể.

Phú Tây. Chợ Phú Tây chỉ quan trọng tương đối về mặt thương mại, nằm giữa

vùng đồng ruộng không xa bờ sông Vàm Cỏ Tây và nối với sông này bằng con rạch nhỏ. Sà-lúp đi từ Tham Nhiên đến Phú Tây mất khoảng một giờ, tàu chạy ngang vàm rạch Thuộc Lãng. Khi đến vàm rạch Phú Tây tàu phải dừng lại vì rạch này hẹp, sà-lúp không vào được. Nhà việc xinh xắn xây bằng gạch.

Nhựt Tảo. Nhựt Tảo là làng đông dân, nằm bên hữu ngạn con rạch cùng tên, gần sông Vàm Cỏ Đông, có đường bộ thuận tiện đi về châu thành. Chợ Nhựt Tảo là một trong những chợ lớn nhất trong hạt. Từ Phú Tây đi sà-lúp tới Nhựt Tảo, đường dài một giờ, tàu chạy theo sông Vàm Cỏ Tây qua sông Vàm Cỏ Đông, đi ngang chợ Xã Bảy, một chập sau tàu quẹo trái vào rạch Nhựt Tảo. Đoạn rạch này sâu rộng nên sà-lúp và tàu chiến nhỏ có thể cập bến gần bên chợ. Tại địa phương này có bốn cảnh sát gồm 5 lính mã tà và người chỉ huy.

Quản Tập. Từ chợ Nhựt Tảo tới chợ Quản Tập, sà-lúp chạy trong khoảng 2 giờ trên rạch Nhựt Tảo qua rạch Nước Mặn, đến nơi hợp lưu với rạch Cây Sung và rạch Đồng Voi, nhưng thường phải đợi nước lớn tàu mới chạy được. Ngõ chợ khá to nằm bên rạch Nước Mặn.

Một dãy nhiều căn nhà gạch xây chung quanh chợ, là những tiệm buôn đa số do Hoa kiều làm chủ. Gần bên chợ có một chiếc cầu gỗ bắc qua rạch. Tới Quản Tập sà-lúp không thể đi xa hơn vì đây rạch quá cạn. Chợ Quản Tập thuộc về làng Tân Trụ, một làng đông dân, có trường tổng và nhà việc bằng gạch. Làng Tân Trụ nối liền với thành phố Tân An bằng đường bộ rất thuận tiện.

Hưng Nguyên. Hưng Nguyên nằm nơi biên giới xa nhất của hạt Tân An. Từ châu thành đến đây, sà-lúp chạy ngược dòng sông Vàm Cỏ Tây, chuyến hành trình kéo dài 9 đến 10 tiếng đồng hồ. Từ làng Mỹ Phước nơi bắt đầu vào Đồng Tháp Mười, phong cảnh hoàn toàn thay đổi: đó là vùng hoang vắng rộng mênh mông, cỏ mọc cao và muỗi nhiều vô kể. Hồi lâu ta gặp vài ba chòi lá của người Việt và vài chiếc ghe của người Miên chèo từ bên kia biên giới qua đây. Thỉnh thoảng ta gặp từng đàn chim bay lượn tự do, nơi chúng sống yên ổn không ai đến quấy rầy. Nơi thượng nguồn sông Vàm Cỏ Tây muỗi sanh sôi rất nhiều chỉ thua vùng kinh rạch tại Cà Mau và Rạch Giá. Buổi chiều trời chưa chạng vạng từng bầy muỗi đã xuất hiện. Có nơi người dân phải đốt cỏ xông khói chung quanh nhà để đuổi muỗi. Trong nhà người ta còn đốt loại củi đặc biệt tỏa mùi thơm làm cho muỗi tránh xa. Hưng Nguyên ở gần biên giới Cao Miên. Xưa kia một đồn lính mã tà đóng bên bờ rạch Hưng Nguyên, do một quan phủ chỉ huy, đối diện với đồn lính quan thuế đóng bên kia rạch. Từ vài năm nay, quan phủ và các người lính mã tà được triệu hồi. Hiện nay đồn cũ Hưng Nguyên chỉ còn sót lại vài di tích.

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

(biên soạn từ “*La Cochinchine et ses habitants*” Quyển 2 - Tác giả: J. C. Baurac. - Sài Gòn 1899)

(*) Sà-lúp (Chaloupe): tàu máy nhỏ dùng chở khách và chở hàng trên sông rạch. Lúc ô tô chưa thịnh hành, tàu đò là phương tiện di chuyển tiện lợi nhưng rất chậm vì tùy thuộc vào thủy triều. Đường gần xa được tính bằng thời gian tàu chạy.

THƠ XƯƠNG HỌA

(trích từ tập thơ Hoài Cẩm - NXB Cỏ Thơm 2003)

KIỆP DÃ TRÀNG

Xương

Cát vắn xe duyên với dã tràng
Viết hoài viết mãi chuyện trần gian
Giận hờn phút đó còn lưu luyến
Thương nhớ giờ đây đã xóa tan
Chân yếu sóng xô nào ngại khó
Lưng còng nước cuốn chẳng từ nan
Hoài công cả kiếp đời như thế
Theo bóng thời gian cứ vội vàng

PHAN KHÂM



ÁNH ĐẠO VÀNG

Họa

Người đã về đây dựng đạo tràng
Bừng soi đuốc tuệ chốn nhân gian
Nếu bầu vọng thức thôi xao động
Thì lối mê đồ cũng đã tan
Chưa thấy đường dài mòn móng ngựa
Nên vào biển dữ vỡ thuyền nan
Xoay lưng quá khứ nhìn phương trước
Chợt thấy chân mây rực nắng vàng.

HÒ TRƯỜNG AN



GẠCH BÁT TRÀNG

Họa

Ngói đỏ gạch son gốm Bát Tràng
Làm sao đứng vững với thời gian
Thăng Long thuở cũ thêm hư ảo
Hà Nội thời xưa dần nát tan
Cuồn cuộn sông Hồng đời dâu bể
Lênh đênh gái Việt chiếc thuyền nan
Kho tàng vài mảnh men xanh quý
Kỷ niệm quê hương lóng lánh vàng

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG



Cuộc đời 50 năm nhớ lại

**** Phạm Xuân Thái ****

Năm 2025 đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, 50 năm Việt cộng xưa quân tấn chiếm miền Nam Việt Nam, đã đưa tôi trở về với ký ức của 50 năm về trước. Ngày 30/4/1975, khoảng 140 ngàn người Việt Tị Nạn¹, trong đó có tôi, đã lên đèn trên các con tàu buôn mong manh, trên các chiến hạm của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), và Hạm Đội 7 của Hoa Kỳ để tiến tới vùng biển của Phi Luật Tân. Sau buổi Lễ Hạ Quốc Kỳ VNCH đầy nước mắt, tên của các chiến hạm Hải Quân VNCH đã được sơn phết để tẩy xóa những vết tích cũ, cờ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ được dương lên, và đoàn tàu đã được cặp bến Subic Bay.



Tiếp theo những thủ tục căn bản, chúng tôi mỗi người được cấp phát cho hai bộ quần áo dân sự, được tắm để tẩy sạch bụi trần của cuộc hải trình gian khổ gần 10 ngày từ Vũng Tàu tới Subic Bay. Sau đó, chúng tôi được chuyển lên một thương thuyền để tới đảo Guam. Ở Guam, những căn lều vải, trạm xá, nhà ăn, văn phòng làm việc đã được công binh Hoa Kỳ dựng lên để đón tiếp nhóm người tị nạn. Hàng ngày chúng tôi đứng xếp hàng để lãnh đồ ăn sáng, trưa, tối. Những cơ quan thiện nguyện cũng đã vào trại để giúp đỡ người tị nạn trong nhiều lãnh vực khác nhau. Ở Guam khoảng một tháng, tôi được chuyển qua trại tị nạn Indiantown Gap,

¹ [The State of The World's Refugees 2000 - Chapter 4](#)

Pennsylvania, và sau đó được nhà thờ St. Luke tại thành phố McLean, tiểu bang Virginia bảo lãnh vào ngày 1 tháng 7 năm 1975.

Liên tiếp từ 1975-1996, hàng triệu người Việt đã vượt biên, vượt biển tới các trại tị nạn vùng Đông Nam Á. Hàng trăm ngàn người Việt đã bỏ mình trên biển cả và tại biên giới Thái Lan, Cam Bốt. Theo ước tính có gần nửa triệu người tị nạn đã đến trại tị nạn Palawan (Philippine First Asylum Center)² và trại chuyển tiếp Bataan (Philippine Refugees Processing Center)³ trong giai đoạn đau thương ấy.

Năm 1996, Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc tuyên bố chấm dứt tài trợ cho Chương Trình Tị Nạn Đông Dương. Các nước trong vùng Đông Nam Á bắt đầu áp dụng chính sách cưỡng bức hồi hương, chỉ riêng Phi Luật Tân là quốc gia duy nhất cho phép người Việt Tị Nạn ở lại, do ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo tại xứ sở này.⁴

Vào tháng 10 năm 2009, khoảng 2500 người Việt cuối cùng sống trên đất Phi trong nhiều năm trời đã được chính phủ Canada đón nhận qua chương trình Freedom At Last⁵, do sự tranh đấu của tổ chức VOICE⁶ và cộng đồng người Việt hải ngoại.

*

Ngày 30/6/1975, ban quản trị của khu 6, trại tị nạn Ft. Indiantown Gap, tại tiểu bang Pennsylvania gọi tôi lên văn phòng, và cho biết tôi đã được nhà thờ St. Luke tại tiểu bang Virginia bảo trợ. Họ trao cho tôi một vé xe bus và một phong bì do Red Cross tặng, rồi yêu cầu tôi về thu xếp hành lý để sáng mai lên văn phòng lúc 9 giờ sáng. Tại đây, sẽ có người chở tôi ra bến xe bus đi Washington, D.C., và đại diện nhà thờ sẽ đón tôi ở đó.

Tôi bước vội về barrack thông báo cùng bạn bè. Ai ai cũng mừng cho tôi, và lo cho thân phận mình, vì trong cảnh tranh tối tranh sáng của cuộc đời, không biết ngày mai sẽ ra sao? Tối hôm đó, một buổi văn nghệ bỏ túi đã được bạn bè tổ chức để tiễn tôi đi, có sự hiện diện của nhạc sĩ Đỗ Đình Phương, Hoàng Quốc Bảo, thi sĩ Du tử Lê, và một số bạn văn nghệ. Chúng tôi uống trà, cà phê, và ca hát tới gần nửa đêm mới “văn tuồng”. Đêm hôm đó, tôi trần trọc không ngủ được, không biết tương lai mình sẽ đi về đâu nơi xứ lạ quê người? Gia đình còn kẹt lại ở Việt Nam bây giờ

² <http://www.refugeecamps.net/PalawanCamp.html>

³ <http://www.refugeecamps.net/BataanCamp.html>

⁴ <http://www.independent.co.uk/news/world/philippines-to-let-vietnam-refugees-stay-1329233.html>

⁵ <http://www.voanews.com/content/a-13-2008-04-08-voa15-66746692/562384.html>

⁶ <http://www.youtube.com/watch?v=qurLIIdSgaHI>

như thế nào? Việt cộng sẽ làm gì những người miền Nam thua cuộc? Cái cảm giác đau đớn của kẻ thất trận và nỗi niềm chia ly làm tôi ray rứt.

Sáng hôm sau, ngày mùng 1 tháng 7 năm 1975, tôi dậy từ hồi 6 giờ sáng, thu xếp hành lý, bao gồm vài bộ quần áo do trại tị nạn phân phát cho, những giấy tờ quan trọng, vé xe bus, và phong bì đựng 5 dollars do Red Cross tặng. Loay hoay pha ly cà phê buổi sáng, bước ra sau barrack, châm điếu thuốc, ngồi tư lự, lòng nửa vui nửa buồn. Vui vì không còn bị gò bó trong trại tị nạn; buồn vì sắp sửa phải xa bạn bè. Một số bạn đã cùng đi với tôi từ Guam qua Indiantown Gap, một số khác, tôi tình cờ gặp lại trong trại tị nạn này.

Đúng 8 giờ sáng, bằng hữu đã tụ tập tại barrack của tôi, trong số đó có vài bóng hồng. Tôi ghi vội số phone của người quen, trao cho bạn bè. Hy vọng khi ra khỏi trại, họ sẽ liên lạc, và chúng tôi lại có dịp gặp nhau. Chúng tôi bịn rịn chia tay, những cái bắt tay xiết chặt, những lời chúc may mắn; các cô nghẹn ngào xúc động, nước mắt lưng tròng.

Sau đó, cả nhóm đi cùng tôi lên văn phòng quản trị trại. Tại đây, lại những lời ly biệt, chúc tụng, và những giọt nước mắt. Tôi nhìn từng người bạn, cố thu trọn hình ảnh họ vào tâm khảm. Miệng tôi cười như... mếu.

Xe từ từ chuyển bánh. Tôi quay lại nhìn các bạn lần cuối. Indiantown Gap xa dần, nhạt nhòa, và... mất hút.

Bà Nancy Urbanczyk và bà Elise Siebentritt, đại diện nhà thờ St. Luke Catholic Church, đón tôi tại bến xe bus Greyhound, Washington, D.C. Bà Elise cho biết nhà thờ bảo lãnh tôi, và gởi tôi cư ngụ tại nhà bà. Gia đình bà cùng giáo dân của nhà thờ sẽ giúp tôi làm quen với đời sống mới và sẽ hỗ trợ tôi tìm kiếm việc làm. Khả năng Anh ngữ của tôi lúc đó thuộc loại ầm ớ, mà hai bà lại nói liên tục để chào mừng và trấn an tôi. Tôi không hiểu nhiều, đành chỉ nhe răng ra cười, những nụ cười rất ngu ngơ.

Gia đình Siebentritt cư ngụ tại thành phố McLean, cách thủ đô Hoa thịnh Đón 45 phút lái xe. Bà Elise mở cửa đưa tôi vào nhà, giới thiệu mọi nơi trong căn nhà 7 phòng ngủ của họ. Họ dành cho tôi một căn phòng nhỏ đầy đủ tiện nghi với closet chứa quần áo rất rộng, chiếc giường trải khăn đẹp đẽ, và phòng tắm riêng với khăn tắm trắng muốt treo sẵn trong phòng. Thêm vào đó, một bàn viết gọn gàng đặt trước cửa sổ nhìn xuống khu vườn đầy bóng mát và hoa cỏ.

Bà Elise cho biết ông Carl Siebentritt là một cựu chiến binh trong Thế chiến thứ hai, đã góp phần giải phóng Âu châu khỏi Đức Quốc Xã. Hiện ông là khoa học gia làm việc cho bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ. Bà Elise là y tá, làm việc lâu năm cho một nhà thương trong vùng. Gia đình họ có 6 người con: người con trai trưởng 18 tuổi, vừa

tốt nghiệp trung học và sắp vào đại học tại tiểu bang Massachusetts. Con gái kế, 16 tuổi. Tiếp đó là hai cậu con trai 14, 12, và hai cô con gái út 10, và 3 tuổi.

Sau khi giới thiệu về căn nhà và gia đình, bà Elise cho biết trong vài ngày nữa, ngày mừng 4 tháng 7, sẽ có một buổi họp mặt để những người trong nhà thờ có dịp gặp tôi.

Tôi đóng cửa phòng, đặt chiếc xách tay chứa ba bộ quần áo vào closet. Nằm xoải tay trên chiếc giường nệm êm ấm. Bao ưu tư lo lắng cho số phận tạm lắng xuống, tôi từ từ nhắm mắt tận hưởng giây phút êm đềm, và chìm vào giấc ngủ.

Ngày mừng 4 tháng 7 năm 1975, gia đình ông bà Siebentritt tổ chức buổi liên hoan mừng Lễ Độc Lập, và cũng để giới thiệu tôi với ban quản trị nhà thờ, cùng một số giáo dân và bằng hữu của họ.

Từ sáng sớm, mọi người trong gia đình Siebentritt đã sửa soạn nấu nướng, cắt cỏ, tỉa cây, hốt lá, kê bàn ghế ngoài vườn để đón khách. Mới chân ướt chân ráo ra khỏi trại tị nạn được ba ngày, tôi cũng nhào ra góp sức, làm thợ bê, thợ vịn. Khoảng 5 giờ chiều, hơn 100 người đã hiện diện tại khu vườn. Họ mang theo đủ loại thức ăn, bia rượu, trái cây, bánh ngọt. Tay bắt mặt mừng, họ cười nói ôm tôi, vui như Tết.

Trước khi nhập tiệc, ông Siebentritt nói vài lời phi lộ chào mừng mọi người. Sau đó ông giới thiệu tôi, một nạn nhân của chiến tranh Việt Nam vừa được nhà thờ bảo trợ, tạm cư tại nhà ông. Tôi ngượng ngùng bối rối đứng lên, không biết nói gì, chỉ nở một nụ cười, và cúi đầu chào mọi người. Sau đó, bà Barbara, thay mặt nhà thờ, chào mừng tôi đến được bến bờ tự do. Bà cảm ơn gia đình Siebentritt đã cung cấp cho tôi chỗ ở, dưới sự bảo trợ của giáo dân nhà thờ. Bà cho biết ban quản trị nhà thờ đã thu xếp được người lái xe đưa tôi đi học Anh ngữ buổi tối; đã kiếm cho tôi việc làm dọn dẹp, lau chùi tại một vườn trẻ; và cũng có vài người muốn thuê tôi cắt cỏ, tỉa cây cho họ cuối tuần. Ông bác sĩ Larry tình nguyện khám bệnh cho tôi miễn phí; bà nha sĩ Linda sẵn sàng chữa răng cho tôi; ông Bill sẽ cho tôi mượn chiếc xe đạp để đi làm cho tới khi tôi lấy được bằng lái xe... Sau đó, họ bắt đầu nhập tiệc. Mọi người vui vẻ xếp hàng, lấy đồ ăn, thức uống. Tiếng cười nói vang vọng không ngớt.

Tôi ngắm nhìn những sinh hoạt của nhóm người này với lòng tri ân và cảm phục. Họ là những người có trái tim nhân ái, giúp đỡ tha nhân vô vị lợi. Họ làm việc cật lực để có được một đời sống tốt đẹp; sẵn sàng mở lòng giúp đỡ người khốn khó, và thoải mái chấp nhận những dị biệt của người khác chủng tộc. Quốc gia này quả thật đẹp đẽ, thanh bình, phú cường, và đầy tình người. Tôi tự hứa với lòng mình: sẽ làm việc hết sức mình để trả lại công ơn đất nước đã cứu mang tôi; sẽ góp tay xây dựng và bảo vệ đất nước này; sẽ luôn trau dồi kiến thức để thăng tiến trong xã

hội. Và sẽ theo gót những ân nhân của tôi, để giúp đỡ những người kém may mắn hơn tôi trong kiếp nhân sinh này.

*“Dù xây chín bậc phù đồ
Không bằng làm phước cứu cho một người”*

Cũng như những người Việt Tị Nạn của thế hệ thứ nhất khác, tôi đã làm việc miệt mài và trau dồi trí tuệ để tìm cách vươn lên trong miền đất mới. Con đường Old Dominion tại vùng McLean, Virginia, gần Great Falls, 50 năm về trước trông thật đìu hiu, hút gió, đầy đồi cao, dốc sâu. Ngày ngày, có một chàng trai trẻ rong ruổi đạp xe đạp lên đồi, xuống dốc để đi làm những công việc tạp nhạp, thỉnh thoảng chàng lại huýt sáo líu lo, hoặc hát những bài hùng ca, quân ca vang trời.

Sau 4 tháng, tôi kí cốp để dành được \$700. Tháng 11/1975, tôi đã mua chiếc xe hơi đầu tiên giá \$450, và bảo hiểm xe \$200 một năm. Chiếc xe Volkswagen Beetle, đời 1962 bé nhỏ xinh xinh. Dù hình dáng và nhan sắc em Beetle đã tàn tạ, phai màu theo năm tháng, nhưng đối với tôi, em vẫn đẹp nhất! Tôi say mê và chăm sóc em rất cẩn thận. Tôi đã tự học thay dầu mỡ, bu-gi, bố thắng, và thỉnh thoảng còn hút bụi, đánh bóng để “điểm phấn tô son” cho em có thể “nở với nhân gian một nụ cười”. Khi có xe, tôi bắt đầu tìm tòi và ngẫm ý muốn học lớp chuyên viên điện tử tại một công ty huấn nghệ. Nhà thờ đồng ý tiếp tục giúp tôi ở với gia đình Siebentritt cho tới tháng 12/1976 khi tôi tốt nghiệp lớp học này. Tiền học phí, tôi sẽ trả góp khi ra trường. Trong thập niên 1970s ngành điện tử rất thông dụng và dễ kiếm việc ở Mỹ. Cuối năm 1976 cũng là lúc bắt đầu cuộc sống tự lập của tôi trên nước Mỹ. Không thể nào quên được! Sau 20 tháng bỏ nước ra đi, đến một bến bờ xa xôi, hít thở không khí Tự Do và được sống bình an trong vòng tay nhân ái của những người xa lạ, tôi đã đứng vững chãi trên đôi chân của mình. Tôi ra trường và may mắn kiếm được việc ngay với hãng American Electronic Labs. Họ trả tôi \$5/giờ mà mức lương tối thiểu lúc bấy giờ chỉ khoảng \$2/giờ. Có việc làm, tôi thuê một apartment tại Arlington và dọn ra khỏi nhà ông bà Siebentritt trong tháng 12/1976. Tôi rất quý gia đình ông bà bảo trợ và ông bà cũng thương mến tôi, coi tôi như một người con nuôi của gia đình. Bao năm qua tôi vẫn đều đặn liên lạc thăm viếng gia đình họ. Con cái ông bà cũng đã trưởng thành, còn ông bà thì già theo năm tháng và đều qua đời vào năm 2019.

Tưởng cũng nên ghi lại một mẩu chuyện vui khi tôi đi phỏng vấn tại hãng American Electronic Labs. Khi ấy tôi mới quen với nhà tôi, nên đi đâu chúng tôi cũng hay đi với nhau. Hôm được gọi phỏng vấn, tôi vì mới lần đầu tiên đi xin công việc chuyên nghiệp nên quá nhà quê và ầm ớ, đã chở nàng đi cùng. Chúng tôi ngồi chờ ở lobby của hãng. Ông Hiring Manager ra gặp tôi, và ngạc nhiên khi thấy có bóng hồng ngồi cạnh tôi. Tôi vội vàng giới thiệu: “Đây là bạn gái của tôi. Nếu ông mướn tôi, cô ta sẽ trở thành vợ tôi.” Thánh nhân đãi kẻ khù khờ: sau khi phỏng vấn, ông ta đã mướn tôi. Và thế là sau đó... tôi có vợ!

Tôi bắt đầu vừa làm việc full-time với hãng American Electronic Labs, vừa làm part-time với một hãng Electronic nhỏ gần đây từ 5 giờ chiều cho tới 9 giờ tối. Một năm sau, ông chủ hãng tôi làm part-time đã giúp tôi khai thuế, và khuyên tôi nên mua nhà để khỏi phải trả nhiều thuế. Tôi nói: “tôi là dân tị nạn mới qua Mỹ được hai năm, tôi đâu có tiền để mua nhà!” Ông ta nói: “tôi sẽ cho cậu mượn tiền down payment.” Vậy là ông cho tôi mượn ngay 10 ngàn dollars, số tiền bằng cả một năm lương tôi làm lúc ấy để mua căn nhà đầu tiên tại Springfield, Virginia.

Sang tới năm 1978, tôi vào làm việc cho hãng computer Burroughs Corporation. Tôi xin nghỉ làm part-time, trả hết số tiền nợ ông chủ đã cho mượn, và bắt đầu đi học đại học về computer buổi tối và weekends. Thuở ấy, ngành Computer còn phôi thai, chỉ có mainframe và chưa có PC và Microsoft Windows. Năm 1982, Microsoft đã cùng IBM chế tạo ra PC, và Microsoft Windows sau đó. Tôi may mắn làm việc trong ngành computer đúng thời điểm nên cứ thế học hỏi và vươn lên. Tôi đã là một trong những nhân vật chính của nhóm biến đổi máy đánh chữ của Bộ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ qua Office Automation với Word Processing, Email, Telecommunications, Systems và Network. Tôi cũng làm việc 10 năm trong nhóm tiêu chuẩn hóa Systems và Network cho Citigroup, công ty mẹ của Citibank.

30/4/2025 đánh dấu 50 năm ngày tôi xa rời Việt Nam lưu vong nơi xứ người, ký ức lại hiện về dạt dào cảm xúc... Nhìn lại cuộc đời sau 50 năm sống tại quê hương thứ hai này, tôi cảm thấy vui vì đã thực hiện được những điều tự hứa với bản thân trong ngày 4 tháng 7 năm 1975, tại buổi tiệc tiếp đón tôi tại nhà ông bà Siebentritt.

Lớp người Việt tị nạn đi trước đã hết sức phấn đấu làm việc, học hỏi, và đã đóng góp không nhỏ cho sự hưng thịnh của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Họ đã dồn hết nỗ lực để gây dựng và hướng dẫn con cái; tạo điều kiện cho thế hệ thứ hai có số vốn kiến thức và khả năng, để cùng tiến bước, sát cánh bên người bản xứ trong mọi lãnh vực.

Ngày hôm nay, thế hệ thứ nhất của người Việt tị nạn đã vào tuổi xế chiều; một số lớn đã vĩnh viễn ra đi. Con cháu của người Việt tị nạn nay đã trưởng thành, đang bước những bước vững chắc đi vào giòng chính. Họ đang tiếp nối truyền thống mà cha anh đã miệt mài gây dựng, và nhận lãnh trách nhiệm xây dựng đất nước, cộng đồng, làm vẻ vang dân tộc Việt.



Sáng hôm nay, một buổi sáng mùa Xuân ấm áp, tôi ngồi một mình sau vườn, uống ly cà phê, nhìn ngắm hàng cây lá bung ra xanh mướt, muôn hoa nở rộ, bên tiếng chim hót líu lo. Hồi tưởng lại chặng đường dài trải qua trong suốt 50 năm, những kỷ niệm của ngày xưa tràn về, tôi xin đội ơn Chúa, nước Mỹ, và các ân nhân đã cho tôi cơ hội để học hỏi, thăng tiến, và một cuộc sống đầy đủ, bình an ở tuổi về chiều.

Phạm Xuân Thái (Virginia, tháng 4/2025)

Âm Vọng Tháng Tư

Vọng âm từ hận sử
Dội vào vách hồn sầu
Năm mươi năm lia xứ
Vết thương còn nhói đau

Tháng Tư hoài nối nhau
Thấy dài như vô tận
Vẫn triệu người quốc hận
Vẫn triệu người hoan hô

Ấy một bức dư đồ
Xưa Tản Đà than thở
Nay cháu con còn nợ
Biết khi nào trả xong?

Vọng âm từ núi non
Đá rền như sấm động
Ngựa chân chồn hí lộng
Hắn mã rồi như không!

Đã cháy ngọn cỏ bông
Trên ngọn đồi biên ải
Chốt đồn xưa hoang tàn
Hiu hắt màu nắng quái

Chỉ còn tù đi qua...
Ngàn lau dâng sóng trắng
Chứa chất lòng cay đắng
Vác còng lưng đọa đầy

Vọng âm từ biển khơi
Con sóng ngầm không ngại
Xác em còn trầm tích
Rong rêu ôm phận người

Những tiếng rú thất thanh
Giữa một bầy hải tặc
Những nắm mồ lạnh hoang
Ốc đảo miền xa lắc

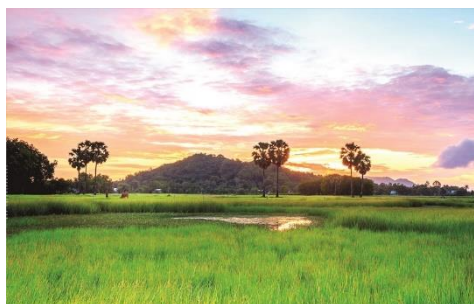
Thân không về tới bến
Cuối chân trời tự do
Nhưng hồn thấp ngọn nến
Sáng trong tim nhân loại

Vọng âm nửa trăm năm
Tốc độ bằng ánh sáng
Xuyên qua ngày qua tháng
Xuyên thẳng trăm khổ đau

Qua bãi biển nương dâu
Dội vào hồn ly xứ
Dội vào khuya khó ngủ
Dội vào chiều sương mê

Non nước là quán quê
Xa nửa vòng thế kỷ
Quê hương thành cố lý
Hằng mong - ôi, ngày về...

Quang Hà, April 2025



TỪ CỎ THƠM TỚI CỎ HỒNG



Tưởng nhớ
Anh **Phạm Trọng Lệ** (1938-2022)

Bây giờ họp mặt nơi đây
Vắng xa Anh Lệ sum vầy Cỏ Thơm
Mùi hương rượu đỏ vẫn còn
Tràn đầy thi vị thả hồn văn chương
Nơi chốn nào còn vấn vương
Xin Anh lóng lánh giọt sương cỏ hồng
Bao nhiêu duyên nợ đèo bồng
Người còn ở lại vun trồng Cỏ Thơm.

Phan Khâm

Tháng Năm Chạnh Nhớ Một Con Đường

Tháng Năm ta nhớ con đường đất
Bụi đỏ tung theo ngọn gió Lào
Ái Tử*, từ lên rừng đón củi
Gánh về, mệt lã, bước thấp cao

Ai đã đặt tên Đường Bảo Đại
(Ràng xưa Vua cưỡi ngựa qua đây
Những lần lên núi đi kinh lý ?)
Đầu ngựa đầu ròi? --theo bụi bay

Thất thủ đoàn tù leo lên dốc
Vai oằn, bụng lép, toát mồ hôi
Đói lên con mắt hoa đom đóm
Đói xuống chân run bước rã rời

Đang đi hay hướng về vô định!?
Tuổi trẻ, quê hương, những phận người
Thương bóng mẹ già nơi xóm cũ
Chong đèn, nước mắt chảy khôn vơi!

Mấy tháng một lần đi thăm gặp
Đường xa, xách nặng rã bàn tay
Con đường đất đỏ mưa lầy lội
Mẹ đã vì con gánh đọa đầy

Tù đi đá sỏi sầu thin thít
Cây cỏ bên lề cũng quạnh hiu
Cô gái lên vùng Kinh Tế Mới
Gốc cây, gờ lại gói khoai chiều

Nay tháng Năm về trên đất khách
Bâng khuâng tôi nhớ một con đường
Rau bay, rau má hiền như Mẹ
Và những đôi tranh hoa trắng sương

Chân xưa vết cũ đầu còn nữa
Gió cuốn bay theo đám bụi hồng
Thương Mẹ, thương Em cùng với Chị
Chân mềm tay yếu, lụy long đong

Tháng Năm chạnh nhớ con đường cũ
Vẫn khắc trong tim, tận đáy lòng.

Quang Hà - May 2013

*Tên một trại tù cải tạo thuộc tỉnh Quảng Trị

GHÉ LẠI CHỖ CHÀO ĐÒI

**** Nguyễn Văn Sâm ****

Tôi xúc động nhiều tới chảy nước mắt khi đứng trước căn nhà đó, căn nhà ba tôi dần đi dần lại nhiều lần trước khi tôi lên đường về thăm quê hương là khi về tới phải ghé nhìn nó, hay nếu có thể thì xin vô trong đi từ trước ra sau, nhìn ngó những vật trong đó, “*chúng tuy tầm thường nhưng chắc chắn sẽ cho con những cảm giác không dễ gì kiếm được trong những năm ở ngoài này, tuy sung sướng về vật chất nhưng thiếu tình hàng xóm, và khó mà tìm thấy lại được kỷ niệm xưa... Những vật dụng kia nếu còn, chúng là bạn thời trẻ của con đó. Máy cái cột gỗ lim là chỗ con thường bị đụng đầu khi chạy chơi quá mau má con phải làm bộ đánh nó con mới hết khóc nhè. Còn mấy cục đá tảng nữa, con thường ngồi nghỉ mệt trên đó, lại còn đứng trên đó để nói con cao gần bằng ba rồi. Chúng là chứng tích thời trẻ của con mà những năm bị bó gối trên núi rừng Việt Bắc ba nhìn qua đó trong trí tưởng tượng để thấy con, đưa con đường cách xa mình qua thời gian và không gian. Có một cái thẻ bài của ba sau ngày hồng thủy đó cha con mình bắc thang đóng nó tuốt luốt trên cao của cây cột cái rồi lấy sơn quét lên cho nó cũ hòa với những chỗ gỗ chung quanh. Chỗ đó ba có đóng một cây đinh rồi treo trên đó cái niệt con từng mang bao nhiêu*

năm. Hy vọng chúng nó còn. Cao quá mà. Ai để ý làm gì.”

Tôi liếc qua mẹ tôi, bà không nói gì nhưng khoé mắt như nhẩn nhủ rằng sau này rồi sẽ biết. Sau này thiệt vậy, khi tiễn tôi ra phi trường, mẹ hé cho tôi biết rằng đó cũng là nơi tôi chào đời - mẹ tôi đẻ rớt - và sống trong đó năm năm đầu của cuộc sống thiệt thanh bình hạnh phúc. Và tôi mang nỗi xúc động về cái tin này suốt đoạn đường dài mười tiếng đồng hồ ngồi trên phi cơ liên lục địa Âu Á khiến mỗi khi chớp mắt lại thấy mình là thằng nhỏ đỏ hỏn sanh ra trong căn nhà bình thường của một tư gia chắc chắn là thiếu thốn mọi phương tiện cho việc sanh sản và kiến thức vệ sinh, chứ không phải trong nhà thương tân tiến như các con, các cháu tôi ở đây... Chúng sung sướng cha đời!

Tôi đi qua đi lại nhiều lần, mắt cứ lom lom ngó vô sâu bên trong như là một tay gián điệp hạng bét rồi ngó lên tấm bảng đỏ có mấy chữ thiệt lớn ‘Con An Phung X’ mà thiệt tình không hiểu nghĩa, ngó như là người ta muốn soi mói chuyện gì. Vài chiếc xe Honda cổ tình chạy xát vô tôi gần đụng rồi mới lảng ra. Có ánh mắt lo ngại, khuyên lơn, có những cái lắc đầu thiệt lẹ rồi ngoái ra xa như kêu thôi đừng vây vào, nguy hiểm chết người... Ngày chưa đến nỗi trưa mà đã nóng

hừng hực... Chùi mồ hôi tay vô sợi dây đeo máy chụp hình như để nhắc rằng mình là ngoại kiều dầu gì cũng chẳng tới nổi nào. Vậy mà... tim tôi nhảy thình thịch.

Sau cùng thì hai người bận đồ xanh, đi ra với một người trẻ, áo trắng làm thông dịch hỏi tôi muốn gì, đừng ngó như gián điệp vì đây là cơ quan quân sự. Tôi giả vờ ngây thơ thắc mắc là nước này hòa bình gần nửa thế kỷ rồi sao lại có cơ quan quân sự ở ngay trong thành phố. Sau khi nghe thông dịch người có vẻ xếp nhún vai không trả lời. Nhớ lời ba tôi dặn là phải luôn luôn nhún nhường với họ, nhút là không nên cãi lý, tôi nói rằng căn nhà này trước đây gia đình tôi sống và tôi đã sanh ra trong căn nhà đó. Tôi đã có thời gian êm đềm tuổi trẻ ở đây, giờ sau mấy chục năm sống xa quê, tôi muốn được phép vô thăm lại nơi chốn chứa chất kỷ niệm của mình. Người thông ngôn nói nhỏ là trong đó không còn gì đâu. Tôi nói cảm ơn và tiếp tục đi về phía cửa vô.

Hai người áo xanh thô bạo chặn tôi lại, trao đổi ý với nhau lâu lắm, và sau nhiều cú điện thoại tới lui, họ cho phép tôi vô.

Ồi, căn nhà chỗ tôi sanh ra cách nay nửa thế kỷ. Máy cây cột gỗ lim đã không còn. Tôi tỏ ý thất vọng thì người thông ngôn nói nhỏ là những năm gần đây các tỉnh phía ngoài có phong trào cất lại những ngôi nhà xưa bằng cách thu mua bất cứ phần nào của mấy nhà xưa như gạch ngói, cột kèo, đá lót cột, ngay cả phen

vách... Chắc là những thứ ông muốn thấy đã được cạy gỡ đem đi trước khi chúng tôi về đây.

Thôi thì không có từng vật dụng xưa tôi tạm cố tìm thấy lại tuổi trẻ của mình qua không gian của căn nhà vậy. Một sự thay thế tạm tạm gọi là. Và tôi xin được họ dẫn cho đi một vòng trong nhà với lời hứa là không chụp hình cũng như không thu thanh lời nói chuyện giữa hai bên.

Lại mất nửa giờ chờ đợi những cú điện thoại trao đổi.

Chợt thấy vài ba vết máu mờ mờ trong một vài góc tường, mà bằng cặp mắt chuyên môn tôi nhận ra tức khắc. Ngay lúc đó, nghe văng vẳng tiếng rên từ một phòng nào đó cuối nhà, tôi liền đổi ý, quày quả bỏ đi.

Căn nhà tôi sanh ra giờ đã biến thể thì thăm thú nó làm gì cho nó tui thân. Và mình thất vọng. Giống như ta từng có người tình đẹp đẽ, tươi mát ngây thơ ngày nào. Mình yêu em hết lòng bằng sự trong trắng của cả hai phía, bây giờ gặp lại em đương đứng đường đón khách ở vườn hoa Lạc Hồng hay đường Tú Xương, Thống Nhất thì thà rằng đừng gặp còn hơn!

Người đàn ông ấy nói với tôi bằng một thứ tiếng Anh chen thiết nhiều tiếng Pháp: “Tiếc quá, phải chi ba má tôi đừng cho tôi biết về căn nhà đó để tôi ôm ấp trong lòng rằng nơi sanh của mình vẫn còn là nơi đẹp đẽ, thảnh thỏa tường tượng chút cũng vui...”

Và ông ta mỉm cười gượng gạo:

“Tôi, người kể lại truyện này, triết lý vụn”

- Thôi thì kỷ niệm thời trẻ mất đi, nhưng ông và gia đình cũng may hơn biết bao nhiều người là có tương lai trước mặt.

Ông ta chủ động đưa tay ra bắt, chào từ biệt:

“Xin chào, cảm ơn đã lắng nghe câu chuyện, xin lỗi có chút riêng tư.”

- Không sao, tôi cảm ơn ông đã cho nghe một câu chuyện làm phong phú tâm hồn chúng tôi.

Ngó theo dáng đi của ông ta, tôi nói trong lòng: Đó là một người tuy ở xa quê

hương nhưng tình yêu quê hương luôn ngự trị trong lòng!

Bất giác trong trí lại hiện ra hai câu thơ xuất khẩu của thi sĩ Kiên Giang: *Dầu đi cách mấy trùng dương, đi đâu cũng có quê hương trong lòng.*

Quê hương có thể là căn nhà nơi ta sanh ra, một bờ sông, bụi tre, dáng núi, đồi cát, bờ biển, con thuyền câu, tiếng trống, chuông, tiếng tụng kinh, một chút khói cơm chiều... bất cứ thứ gì miễn là dính dáng tới nước Việt mình.

Nguyễn Văn Sâm

Ngoại ô Paris - Sept 26, 2022.



MƯA ĐÓ MƯA ĐÂY

“Bữa nay mưa quá anh à!”

Bên ni cũng rứa, vậy là hai nơi,

Chúng mình đều có mưa rơi,

Nhìn mưa anh những tiếc thời đã xưa.

Những ngày... quê cũ mùa mưa,

Để cho hai đứa sớm trưa ướt mềm,

Vậy mà vui phải không em?

Tìm đâu năm tháng êm đềm đã qua.

Bây giờ sông núi thì xa,

Sao không quên cứ nhớ nhà, nhớ ai!

Nguyễn Phú Long

(Trích từ tập thơ “Còn Vương Tơ Lòng” 2009)



MÁI TÓC

Cho Vân-Anh



Nàng có mái tóc huyền
Đẹp như tranh thủy-mặc;
Đường nét thật đáng duyên,
Thật mặn-mà màu sắc.

Tóc như múa nghệ-thường;
Sóng đàn như tóc lướt;
Tóc như ướp trầm hương;
Tóc như nhung mịn mượt.

Khi nàng về với tôi,
Nàng thay nhiều kiểu chải;
Như mắt, má, và môi:
Vui tươi và trẻ mãi .

Tôi vuốt dợn tóc êm,
Tôi hít mùi tóc thuộc.
Nắng biển và sương đêm:
Tóc kiều hào nhập cuộc.

Đời rộng cánh bằng+âu;
Thanh-bản nên sương chán.
Đôi lúa tường còn lâu
Mới bạc đầu, hói trán.

Nhưng, chớp bể, mưa nguồn!
Sắt thép kim xương thịt:
Mắt nàng rất lệ tuôn,
Lưỡi tôi tê mặt rịt!...

Nàng lặn-lội thăm tôi;
Tóc trùm khăn lấm bụi;
Tôi tránh nhìn mắt, môi;
Cổ ghen lời tức tủi.

Rồi, một hôm (ngỡ-ngàng!)
Nàng tháo khăn gỡ rối,
Tôi sùng-sốt nhìn nàng:
Tóc điểm màu tiêu-muối!

Ôi! Mới một thời-gian
Mà còn dâu, bãi bể!
Giếng hẹp ếch gào khan;
Bức bản nên khổ thể!

Mắt nàng đã quảng thâm;
Môi khô và má hóp.
Nhìn mái tóc hoa-râm,
Tim tôi như nghiêng bóp!

Tóc hết múa nghệ-thường!
Sóng đàn tóc hết lướt!
Tóc hết ướp trầm hương!
Tóc hết nhung mịn mượt!

Tôi muốn vuốt tóc nàng,
Mà bị đời ngăn cấm!
Đành đợi giấc mơ-màng
Để sưởi lòng tạm ấm!

Nàng thương tôi mặn-nồng,
Vì tôi mà lặn đục.
Tóc nàng càng trắng bông,
Lòng tôi càng uất hận!

THANH-THANH
(Trong “Con Ác-Mộng”)

Lá Thư Gửi Mẹ Cõi Thiên Thu

**** Vương Trùng Dương ****

“Trong cõi nhân gian, không có trái tim nào vĩ đại như trái tim người mẹ” (VTrD)



Vào Ngày Hiền Mẫu (Mother's Day) theo truyền thống của Hoa Kỳ vào tuần lễ thứ hai của tháng Năm, với người Việt sống tha hương trên mảnh đất này thường chia sẻ, bài viết để tưởng nhớ, vinh danh công ơn sinh thành, dưỡng dục của Mẹ.

Thế hệ chúng tôi nay ở ngưỡng cửa tám mươi trở lên, sống trong trong thời chiến và năm tháng lao tù, không được gần gũi bên Mẹ rồi xa Mẹ khi tị nạn xứ người nay đã mất Mẹ, đó là nỗi bất hạnh nhất trong cuộc đời!

Trong bài viết trước đây của tôi: Viết Về Mẹ Trong Ngày Hiền Mẫu với những dòng chia sẻ: “Từ nghìn xưa cho tới nay, từ Đông sang Tây... hình bóng người

mẹ cao quý, thiêng liêng, sự hy sinh vô bờ bến trong tình mẫu tử, với trái tim đầy nhân ái, cao cả đã in sâu trong lòng người con từ lúc được sinh ra cho đến khi lìa đời. Hình bóng đó đã được thể hiện qua thơ, văn, nhạc và trong nhiều lãnh vực khác... không thể nào liệt kê hết trong bao nhiêu tác phẩm của nhân loại...”. Và trích dẫn nhiều ca khúc trong thời chinh chiến của các nhạc sĩ như Lòng Mẹ của Y Vân, Thư Về Thăm Mẹ của Mạnh Phát, Lời Ru Của Mẹ của nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng, Thương Về Quê Mẹ của Trần Công Tấn, Lời Mẹ Khuyên của Thùy Linh, Mùa Xuân Của Mẹ của Trịnh Lâm Ngân, Giữa Lòng Đất Mẹ của Châu Kỳ, Mẹ Ơi của Trần Văn Lý, Xin Mẹ Thương Con của Giao Tiên & Đỗ Yến, Xuân Về Với Mẹ của Nhật

Ngân, Lối Về Đất Mẹ của Duy Khánh... Trường Ca Mẹ Việt Nam của Phạm Duy gồm 4 phần: Đất Mẹ - Núi Mẹ - Sông Mẹ - Biển Mẹ, Bà Mẹ Gio Linh... Với bài thơ Lá Thư Gởi Mẹ của Thái Thủy viết thay cho những người lính chiến xa nhà:

*“Mẹ ơi! thôi đừng khóc nữa
Cho lòng già nặng sầu thương.
Con đi say tình viễn xứ
Đâu có quên tình cố hương...
Mẹ ơi thôi đừng khóc nữa
Cho lòng già nặng sầu thương
Con đi say tình viễn xứ
Đâu có quên tình cố hương”*

Nhạc sĩ Nguyễn Hiền phổ nhạc bài thơ này cùng tên, là một trong những ca khúc viết về Mẹ, tôi rất tâm đắc.

Bây giờ thì nơi cõi thiên thu không biết Mẹ có khóc, và nơi viễn xứ không quên tình cố hương vì nơi đó với hình bóng của Mẹ.

Thế hệ chúng tôi đã “sinh nhằm thế kỷ” nên đã lấy đi nhiều giọt nước mắt của Mẹ. Trong hồi ký Bà Mẹ Quê của nhà văn Tô Văn Cấp, anh phục vụ trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, gan dạ vào sinh ra tử, khi viết về Mẹ: “Sáng ngày N tháng 6/1966, một xe GMC chạy vào xóm và từ từ dừng lại khiến bu tôi hốt hoảng khuỵu xuống, nhưng người lính TQLC tìm nhà bà Châu, bà hàng xóm và cũng là người cùng quê, để báo tin con trai bà là thằng Mão đã tử trận! Bà Châu xiu, bu tôi hoảng hốt lo lắng muốn xiu theo, vì Mão và tôi là bạn và cùng tình nguyện vào TQLC. Mão Tiểu Đoàn 1, tôi Tiểu Đoàn 2, cả hai vừa đụng trận tại ngã ba sông Định, thuộc Bích La Thôn Quảng Trị, nó tử thương, tôi bị đạn xuyên khuỷu tay, thấy không sao nên tôi đã nói với hậu trạm là đừng báo tin về

cho gia đình biết. Khổ thay, hậu cứ ở Thủ Đức cứ theo đúng thủ tục mà báo tin nên hai ngày sau lại một xe nhà binh đậu trước cửa hỏi nhà bà Tiệp, tên anh cả của chúng tôi, người báo tin chưa kịp nói gì thì bu tôi không còn biết gì nữa!

Vì bị thương nhẹ nên tôi xin xuất viện ngay để đi phép. Bu tôi đang nằm trên giường bệnh, thấy tôi về, cụ ngồi bật dậy ngơ ngác nhìn con, hai tay vuốt mặt con, nắm vai, nắm tay con lắc lắc như muốn biết đây là thực hay chiêm bao? Bu tôi không nói gì mà chỉ khóc, có lẽ cụ khóc vì lo âu, cụ khóc vì hạnh phúc còn cảm được tay con vừa từ mặt trận trở về, những bà mẹ của lính chiến thấy mặt con lúc nào thì hạnh phúc lúc đó...

Cuối cùng thì ngày 19/6/1969, trên con kinh Cán Gáo thuộc tỉnh Chương Thiện, những tiếng nổ đã loại tôi ra khỏi vòng chiến, nhưng may mắn hơn Chiêu, Sơn, Tuấn, Thanh (con cháu trong họ hàng cũng trong TQLC đã tử trận)..., tôi còn nặng nợ, chưa đi được nên khi tỉnh dậy, thấy mình nằm trên giường bệnh bệnh viện, toàn thân những dây cùng nhợ! Mở mắt nhìn qua lớp băng quấn đầu, tôi nhận ra bu tôi đang lấy cạy vết máu, vết sinh đã khô trên mặt tôi, tôi chớp mấy đôi môi, gọi qua hơi thở của bình dưỡng khí: - “Mẹ”. Tiếng “Mẹ” dễ gọi dễ thương là thế nên tôi quen với chữ “Mẹ” từ đó. Tôi bị trọng thương, bị loại khỏi vòng chiến thì cũng là lúc mẹ tôi bớt được một phần lo âu, thấy tôi lê lét với đôi nạng gỗ kẹp nách thì mẹ lại mỉm cười: “Con cứ như thế này thì mẹ đỡ lo”.

Khí giới của đàn bà là những giọt nước mắt. Khi anh gửi bài viết cho tôi để đăng báo, khi đọc những dòng trên không thể cầm được nước mắt. Sự chịu đựng, hy

sinh của người Mẹ rất cao cả đến nỗi khi anh bị thương trầm trọng mà người Mẹ “Con cứ như thế này thì mẹ đỡ lo”. Thà bị thương, tàn phế nhưng vẫn còn sống để mẹ con có nhau.

Trong vài bài viết của tôi khá lâu có nhắc đến hình ảnh người mẹ và với những dòng chia sẻ với tính cách gia đình của đứa con út cho thế hệ thứ hai, thứ ba để nhớ hình ảnh bà cố, bà nội, bà ngoại với trái tim, tấm lòng cao đẹp... đã ảnh hưởng sâu đậm cho các người chị của tôi. Tuy không được may mắn sống gần mẹ vì học hành và đời quân ngũ nhưng tuổi thơ của tôi với mẹ với bao kỷ niệm thương yêu không bao giờ phai. Ngay cả các món ăn của mẹ từ lúc trẻ thơ cho đến bây giờ nơi xứ người, tôi vẫn thích, và mỗi khi có món ăn đó, tôi thường nói “*món mẹ cho ăn*”.

“*Lũ chúng tôi đầu thai nhằm thế kỷ*” (Vũ Hoàng Chương) bởi trưởng thành trong cơn binh lửa, trai thời chiến, người đau khổ nhất là mẹ. Hầu như người Mẹ VN nào trong truyền thống dân tộc cao đẹp cũng nghĩ đến con cái hơn bản thân mình. Mẹ đã mang nặng đẻ đau, lo từ giọt sữa cho con khi chào đời đến khi khôn lớn, thành danh, lập gia đình, dưới mắt Mẹ vẫn còn là đứa trẻ ngày nào... cho đến khi Mẹ vào cõi vĩnh hằng.

Hình ảnh mẹ thiêng liêng, cao quý không ai có thể nói hết. Trong kho tàng văn chương Việt Nam, ca dao, tục ngữ cũng không thể nào nói hết kho tàng trái tim người Mẹ.

Và nay, với những ai không còn mẹ, mượn ý thơ của bạn tôi, cầu mong “*Trong cõi hư vô ấy, mẹ thành thơ, mẹ yên nghỉ ngàn thu*” (Trạch Gầm). Mẹ

không còn nhưng trái tim, hơi thở của Mẹ trong con.

Cha tôi qua đời năm 1963 lúc còn đi học và thời điểm đó sống trong hạnh phúc gia đình nên ít nhiều kỷ niệm. Lần đầu tiên tôi chứng kiến Mẹ khóc, đau khổ, tiều tụy! Rồi từ đó cuộc đời lính xa nhà, lao tù... mẹ con không được gần nhau, tuy không chứng kiến giọt nước mắt của Mẹ nhưng cũng hình dung Mẹ đã khóc rất nhiều.

Tuy đã trải qua bao thăng trầm của cuộc sống, tôi chẳng có điều gì phải hối hận, ngay cả thời điểm cuối tháng Tư năm 1975 ở Vũng Tàu trước quyết định ở lại hay đi. Chỉ hối hận khi Mẹ qua đời mà không được nhìn nhau lần cuối cùng, lúc trở về phục tang rồi mang mảnh khăn tang nhỏ hình bình hành màu đen trên áo đi Mỹ. Tuy các cháu, nay cũng ở tuổi sáu mươi, bảy mươi coi chú, cậu cũng như Cha Mẹ cháu đều mang trái tim của bà nội, bà ngoại. Nhưng với tôi vẫn coi bản thân như “đứa con bất hiếu” vì chưa trả được chữ hiếu khi Mẹ còn sống! Tháng 5 âm lịch là ngày giỗ song thân nơi căn nhà từ đường nơi cố hương, tuy chưa lần nào hiện diện nhưng với bốn phận người con xa xứ nhờ các cháu lo cho ngày kỵ và ngày Tết, mỗi năm chỉ hai lần chính thức bà con, dòng họ có dịp hội ngộ.

Ngoài trang thờ Cha Mẹ, trong ví và trước computer làm việc trong garage, nên lúc nào chân dung Mẹ vẫn hiện diện trong tôi. Mẹ ơi! Con vẫn còn đây. Mẹ ơi!

“Trong cõi nhân gian, không có trái tim nào vĩ đại như trái tim người mẹ”.

Vương Trùng Dương

Little Saigon, Mother's Day 2025

ÂN SÙNG TRỜI CHO

Phần 2 (tiếp theo số 106)

**** NGUYỄN LÂN ****

Thời thơ ấu, một quãng đời in hằn trong trí tưởng con người sâu đậm nhất, cho nhiều xúc động nhưng không làm tôi hãnh diện về bản thân mình - một chú bé con khoảng từ 7 đến 10 tuổi luôn luôn lo âu vì sợ không ngoan đủ khiến người lớn phải buồn, phải quở trách. Tôi chưa bao giờ bị đòn, chỉ bị nhốt trong phòng tối. Rồi quen, quen với bóng đêm, quen với những hình ảnh quái dị, ghê thì có ghê nhưng lì ngày càng lì hơn.

Tới tuổi hoa niên, từ 12 tuổi trở đi, rồi đến lúc trưởng thành, bắt đầu rời Trung Học vẫn thấy mình nhát nhúa. Dù không sợ ma, không e dè với Mẹ, với Bà nữa nhưng bắt đầu “thủ” với người, với bạn bè (trừ một người bạn thân thương) với họ hàng, với người quen. Thật chẳng có chút hứng thú gặp gỡ họ! Thật tôi nghiệp cho tuổi hoa niên thiếu tự tin! Ngày ấy luôn cảm thấy mình thua kém, yếu đuối. Mặc dầu là một học sinh giỏi, phần thưởng danh dự toàn trường (với 8 lần xướng danh - kể cả văn chương lẫn khoa học - khoe tí nhé, để nén tính nhát gan thiếu tự tin) ngay từ năm Đệ Tam (lớp 10) nhưng tôi không thích vào lớp, ngại bạn học, sợ thầy cô!

Sau khi thi đậu Tú Tài II, phải chọn môn học trên Đại Học. Tôi mong trở thành một lương y (vì ngày bé hay phải tới Bác sĩ cho thuốc hen suyễn, lở ghẻ) nhưng Mẹ không đồng ý. Người nghĩ tôi không đủ sức khỏe, không thể chịu đựng môn học nặng nề và lâu dài để trở

thành một y sĩ có thể thức trắng đêm trong nghề. Mẹ có lý nhưng Mẹ chưa biết tính đam mê của con (!). Dù không bằng lòng nhưng tôi ngoan ngoãn chiều ý Mẹ. Tôi yêu văn chương, thi phú. Thăm nghĩ mình có thể trau dồi khả năng viết lách thêm sau khi được rèn luyện tại Đại Học Văn Khoa. Nhưng, bà chị lớn đã học văn chương, cô em gái cũng sẽ vào Văn Khoa vì cả gia đình đều có khiếu về văn chương. Ông anh học Toán. Tôi chỉ còn một đường duy nhất không giống ai trong gia đình là Đại Học Khoa Học (SPCN – Science naturelle-physique-chimie).

Năm 1957 Cao Đăng Sur Phạm bắt đầu chuyển thành Đại Học Sư Phạm (ĐHSP) với thời gian bốn năm thay vì hai năm, có học bổng nhiều, ra trường với chỉ số cao hơn bác sĩ. Thế là sau cuộc thi tuyển tôi trở thành sinh viên ĐHSP. Tới đây, cuộc đời mới bắt đầu với sự cố gắng hơn xưa. Phải đụng chạm với người nhiều hơn trước. Là một học sinh từ tiểu học cho đến hết bậc trung học dùng toàn tiếng mẹ đẻ. Trên Đại Học Khoa Học thời ấy (khoảng đầu thập niên 60) toàn bộ dạy bằng Pháp ngữ. Giáo sư giảng dạy đa phần là người Pháp. Cũng có vài vị là người Việt - nói thông thạo tiếng bản xứ nhưng không giảng bài bằng tiếng mẹ đẻ. Thật vất vả cho đám sinh viên từ nhỏ học tiếng Việt, trong đó có tôi. Rồi cũng phải quen thôi. Đành vậy, chỉ phải cố gắng... cố gắng...

Bắt đầu sống trọn vẹn cho bản thân, tự quyết định mọi sự việc, đó chính là lúc cảm nhận sự tự tin – sung sướng vì đã trưởng thành. Mới thấy gia đình càng gìn giữ bảo bọc con cái càng khiến cho đám trẻ thành khờ khạo, thiếu bản lĩnh, ra đời dễ thua thiệt.

Không ngờ mình đã thành công trong ngành giáo dục. Nhiều lúc đứng trên bục giảng nhớ tới hồi xưa mình hãi sợ thầy cô, không thích vào lớp. Tại sao? Có những vị thầy, tôi nể sợ nhưng tôi không thương quý vì họ lạnh lùng quá, đạo đức cổ xưa quá, thiếu cởi mở, không gần gũi với học sinh, và... thiếu sự lôi cuốn trên bục giảng dù là nhiều vị đã tốt nghiệp Sư Phạm và đầy kinh nghiệm. Có thể quý vị đó vì “ngán” học trò, phải tạo sự xa vời để học trò khó gần gũi, khó vặn hỏi dù ngay chính môn các ngài đang dạy. Hiểu như vậy nên ngay khi còn là sinh viên Sư Phạm tôi đã tìm cách đứng trước bảng đen làm sao cho học trò thích thú, khiến môn Vạn Vật khô khan của những lớp thi thành một màn trình diễn hấp dẫn để những học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Với tôi, không có “màn” học thuộc lòng. Nghe lời giảng, thấy thú vị, thấy hấp dẫn trí tò mò để kích động học sinh mở rộng kiến thức, đi sâu vào suy luận. Những cái đó sẽ làm học sinh thích tìm hiểu và dễ nhớ bài học thầy đã dày công soạn.

Thật ấm lòng khi nhớ tới vị Giáo Sư hướng dẫn môn Sư phạm - người khiến tôi phục - đã tiên liệu tôi sẽ thành công trong nghề. Người nói: “Học trò có phước mới được học với em. Em sẽ được học trò thương yêu!” Nếu học sinh mến chuộng thầy, sẽ yêu môn thầy dạy, sẽ giỏi. Ôi! mừng vô kể! Mà đúng, lớp nào tôi “rơi” vào, lớp ấy nhiều thí sinh thi

đậu Tú Tài với hạng Ưu, Bình. Lớp nào thấy tôi đứng trước bảng đen, lớp ấy vui thích. Ngay cả những học sinh trong trường dù chưa học tới lớp tôi phụ trách (Đệ Nhị, Đệ Nhất) cũng lên vào học ké. Biết, nhưng tôi vẫn làm ngơ. Cứ để các em dự thính, tìm hiểu trước cũng tốt thôi. Ân sủng Trời ban cho thật tuyệt diệu! Tôi đã trọn vẹn là một người giảng dạy có lương tâm, thành công trong nghề!

Mà “nghề” thường sống đôi với “nghiệp”. Dạy tại Gia Long chưa được bao lâu thì trường Quốc Gia Nghĩa Tử thuộc Bộ Quốc Phòng ra đời. Không ở trong quân đội, không phải xông pha nơi hòn tên mũi đạn, tôi vẫn mong được trả ơn những chiến sĩ anh dũng của quân lực Việt Nam Cộng Hòa nên đã không ngần ngại xin hoán chuyển từ Gia Long về Quốc Gia Nghĩa Tử (QGNT) dạy con của cô nhi tử sĩ. Gia đình nghĩ tôi vụng suy vì Gia Long là trường nữ, học sinh được tuyển chọn, vừa ngoan vừa giỏi bậc nhất Đô thành. Nhưng tôi nhất định làm theo ý mình, không còn nghe lời can ngăn của Mẹ. Thật thoải mái khi dạy học nơi đây vì được trả nghĩa cho những chiến sĩ đang xông pha ngoài tiền tuyến, bảo vệ tự do cho người dân thoát ách thống trị Cộng Sản. Cùng với người bạn chung chí hướng, anh giáo sư Khánh, chúng tôi tổ chức các cuộc đi xa, cắm trại và kèm dạy cho học sinh. Càng ngày số giáo sư quân nhân biệt phái tham gia vào những sinh hoạt của chúng tôi càng xúng càng đông. Thầy trò cộng tác với nhau rất thân cận, mật thiết. Tôi bắt đầu tận dụng khả năng - ngoài việc đứng lớp, lao mình vào công tác xã hội cho QGNT. Với tôi, phải làm thêm một cái gì nữa cho trường. Tình cờ đọc vở kịch Kinh Kha, thấy hấp dẫn, hợp với tình

thần yêu nước, tôi bắt đầu bước chân vào kịch nghệ. Đó là vở kịch đầu tiên trong vai trò đạo diễn của tôi: “Kinh Kha hành thích Tần Thủy Hoàng”. Đây mới là cái nghiệp, nó khiến tôi say mê suốt đời.

Chưa bao giờ học kịch. Nhưng có lẽ vì yêu thích, vì năng khiếu nên tôi đã trở thành đạo diễn bất đắc dĩ của trường QGNT và sau này khi trở lại Gia Long - với rất nhiều vở kịch đã đưa Gia Long nổi tiếng tại Đô Thành.

Tự nhiên trở nên một đạo diễn chuyên nghiệp cho Nữ Trung Học Gia Long. Tự nhiên trở thành người dạy bộ môn này - thật lạ - nhưng thú vị vô cùng mỗi khi nhà trường tổ chức Đại Nhạc Hội hằng năm. Với thời gian hơn ba giờ gồm những màn thi, ca, vũ, trình diễn thời trang mà cái đỉnh của Đại Hội là màn kịch. Thời gian cho một vở kịch chiếm từ một tiếng rưỡi tới hai tiếng đồng hồ. Vở đầu tiên là kịch thơ “Tro Tàn Điện Ngọc” hay Tây Thi-Phạm Lãi, kể đến nhiều vở thi và thoại kịch khác trong suốt năm năm trời... mà vở kịch nổi tiếng nhất đã đưa tên tuổi trường Gia Long vang vọng ngoài ngành giáo dục chuyên nghiệp thuở ấy là vở “Thành Cát Tư Hãn” của Giáo Sư Vũ Khắc Khoan nhân ngày kỷ niệm năm mươi năm thành lập nhà trường... và tôi được tiếng thơm lây.

Những năm đẹp nhất của cuộc đời tưởng là tàn lụi khi Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam... khi tôi phải bỏ đất nước thân yêu... đi tìm bến bờ tự do... trên một con thuyền mong manh... không biết sống chết ra sao... May mắn thay, con thuyền chở chúng tôi đã được một tàu dầu Nhật vớt người tị nạn và đưa về Kobe.

Thành phố Kobe, hải cảng thơ mộng, thanh bình, yên tĩnh, mát mẻ với nhiều cây cối rậm rạp. Khí hậu trong lành. Đường phố sạch sẽ. Người dân mặc đồ lịch sự, chải chuốt khi ra đường. Họ sống rất kỷ luật và lễ độ.

Osaka có bộ mặt khác, lúc nào cũng nhộn nhịp. Trên hè phố người người chen vai sát cánh. Xe cộ nườm nượp từ sáng sớm đến khuya. Đèn điện sáng trưng, nhấp nháy khi màn đêm buông phủ khiến từ xa... từ không trung, từ biển khơi vọng nhìn thành phố Osaka như có hàng triệu viên kim cương long lanh chiếu sáng. Đẹp lộng lẫy, rực rỡ, vô cùng bắt mắt.

Kyoto, cố đô Nhật đặc sắc, trang trọng, cổ kính của xứ Phù Tang, mê hồn khi mùa xuân đến, hoa anh đào nở rộ... nhiều loại... từ trắng muốt qua hồng nhạt... đậm dần đến hồng xẫm với nhụy hoa bên trong nhìn kỹ cũng khá khác nhau.

Tạm trú bên Nhật chừng hơn nửa năm, di tôi bảo lãnh cho sang Mỹ - vùng Maryland nơi gia đình cư ngụ. Xứ sở mơ ước của những người đã sống với Cộng Sản là đây. Lập lại cuộc đời từ con số không khi ngoài bốn mươi tuổi với vốn liếng khiến thức quê hương và chưa thông thạo tiếng Mỹ thật khó khăn cho người tị nạn. Lại cố gắng... tiếp tục cố gắng... còn vất vả hơn hai mươi năm xưa. Mọi việc rồi cũng qua đi. Tiếp tục học... được miễn một số chứng chỉ... cố kiếm việc làm nhanh bằng nghề bartender (pha rượu) trong các bars. Những ngày đầu sau quầy rượu nhìn khách ngoại quốc uống say sưa, huyền thoại trò chuyện bá láp, thấy tủi cho phận mình, tiếc cho công trình học vấn,

nhớ những ngày đứng trên bục giảng dậy, gọi lại trong trí tưởng những cái đẹp trên đất nước... những khung cảnh hữu tình, những tà áo trắng tha thướt như bướm lượn trong sân trường, mỗi tình thanh xuân đầu đời thuần khiết trong muốt dịu xanh với những vân uốn lượn như viên bích ngọc... nhớ... nhớ... đau lòng! Đành vậy thôi! Lại cố gắng tiếp tục học để tìm một công việc thích hợp hơn.

Bắt đầu sự nghiệp mới nhờ qua lần vấn đáp với Dr. Dorian, trưởng phòng thí nghiệm tại hãng Flow Labs vùng McLean bang Virginia. Nhân hãng còn đóng tiền cho nhân viên học thêm, không đòi nhân viên phải theo môn học liên quan tới công việc. Sở thích của tôi là trang trí nhà cửa nên nhân dịp này học về Interior Design. Ra trường có chứng chỉ với Honor Graduate. Môn học này khá thú vị nhưng tiếng bản xứ còn ậm ọe nên rất khó kiểm việc đành trở lại với phòng thí nghiệm thôi. May thay, Đại Học Georgetown ở DC đang tuyển dụng người. Qua hai lần phỏng vấn tôi được tuyển chọn làm việc với Dr. Kromer tại phòng Parasitology (Ký Sinh Trùng). Ngày ngày mỗ xẻ óc chuột, óc thỏ và làm phúc trình cho Dr. Kromer viết thành tiểu luận. Với chín đầu ngón tay có hoa tay xoáy tròn, tôi cắt từng lát óc thật mỏng vài micron. Có thể khi nhuộm để soi dọi trên kính hiển vi mới thấy rõ thành phần cấu trúc và những biến đổi của tế bào óc khi bị tổn thương. Từ ngày ấy, các cộng sự viên và ngay chính Dr. Kromer coi tôi như người có những ngón tay vàng (gold fingers) cần thiết cho công việc mỗ xẻ tìm ra tác động của ký sinh trùng. Lại thêm một ân sủng Trời cho!

Cuộc sống đều đều êm ả với việc làm và những dần thân hoạt động cho cộng đồng VN vẫn chưa nguôi ngoai được ngày bỏ nước ra đi và thắm hứa sẽ trở về nhưng chắc gì đã giữ được lời hứa khi còn chính quyền Cộng Sản với lá cờ máu ngập tràn trên đất nước?!

Ngày rời Hà Nội vào Sài Gòn tôi chưa đầy mười bảy tuổi, kỷ niệm với cổ đô chưa nhiều, hằng ngày cấp sách đến trường vui đầu trong sách vở. Vả lại vẫn còn ở đất nước nên chưa có ý niệm tha hương. Nghĩ đến Hà Nội, nơi chôn nhau cắt rốn thấy bùi ngùi, nhớ nhung man mác trong trí tưởng với những cảnh nên thơ như Hồ Gươm, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Hồ Tây... Quan Thánh... chùa Một Cột... với nỗi buồn nhè nhẹ nhưng không làm tôi mong mỏi quay về. Nhưng Sài Gòn lại khác. Cái nhớ mãnh liệt hơn vì là nơi cuộc đời bắt đầu... thiết tha cuồng nhiệt của tuổi trẻ, đã rời vòng tay mẹ, đã tự lập, hoàn toàn mình tự điều khiển cuộc sống. Ai đó có hỏi tôi về nguồn gốc, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi cho tôi tình yêu đầu đời... xin trả lời - tôi - gốc Hội An Quảng Nam, miền Trung nước Việt. Ông nội làm tri huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương miền Bắc. Cha tôi ra đời ở đấy. Gia đình Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam với biệt tài về văn học đã làm rạng danh giòng họ Nguyễn Tường. Nhất Linh và Hoàng Đạo (cha tôi) còn là những người cách mạng đã hy sinh cả cuộc đời cho đất nước. Tôi ra đời, lớn lên tại Hà Nội, cho

đến ngày Hiệp định Genève năm 1954 ngăn đôi đất nước. Mẹ mang gia đình vào Sài Gòn khi cha không còn nữa. Cha ra đi từ năm 1945 để hòa giải Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Minh (tiền thân của Việt Cộng) gần biên giới Trung Quốc. Ông sống lưu vong bên Tàu. Năm 1948, ông mất đơn độc trên một chuyến xe lửa từ Hương Cảng về Quảng Châu. Thi hài được chôn tại trấn Thạch Long. Sau này mẹ tôi mang chị lớn sang xây mộ. Khi Tàu Cộng lấy toàn bộ đất nước, phần mộ của cha tôi đã bị xới tung, hài cốt bị vất ở đâu, nào ai biết...? Thân cát bụi trở về cát bụi... buồn!

Sài Gòn hoa mộng, kinh đô ánh sáng “Sài Gòn đẹp lắm... Sài Gòn ơi... Sài Gòn ơi!” Tôi yêu Sài Gòn! Công việc đầu đời mà tôi say mê! Thành quả đầu tiên trong nghề nghiệp làm tôi phấn chấn! Tình yêu thứ nhất khiến tôi đắm đuối! Nhưng... vẫn có cái gì tôi thấy mình khiếm khuyết... làm sao theo kịp cha, người lý tưởng của mình? Cuốn “Mười Điều Tâm Niệm” của Hoàng Đạo vẫn là mục tiêu của đời người. Cho đến bây giờ thỉnh thoảng tôi giờ lại cuốn đó như nhắc nhở những điều cần thiết trước khi từ giã cõi đời.

Mười bảy tuổi – tới Sài Gòn còn ngỡ ngác như chim non lìa tổ nhưng đã thấy miền Nam có cái đẹp quyến rũ, nhộn nhịp, hào nhoáng, thu hút hơn Hà Nội. Rồi lại chúi đầu học nhưng đã dám theo bạn bè đi xem chiếu bóng, đi chơi xa... ngoại ô... Thủ Đức, Biên Hòa... ngắm

cảnh thiên nhiên không chỉ là những mục đồng ngồi trên lưng trâu mà là những cánh đồng lúa bao la, bát ngát. Vừa lúa miền Nam quả thật phì nhiêu ngút ngàn. Lại nghĩ đến trận đói năm 1945, dân miền Bắc không có gạo ăn vì thực dân Pháp ra lệnh đốt lúa tại miền Nam trong khi ngoài Bắc bao người chết đói. Tôi đã thấy cảnh thương tâm ngay trước mắt khi có người nuốt dây giầy ngoài phố, có người mới lê tới cổng nhà đã ngã quỵ, chưa kịp húp tô cháo ngoại tôi bùng ra. Tôi đã thấy những xe cam không chở đầy xác người trên đường phố. Hà Nội để lại cho tôi ấn tượng đau thương! Dân Việt Nam sao nhiều người khổ thế? Đau thương! Có mấy ai được ăn sung Trời cho, được sống một cuộc đời đáng sống? Tôi hiểu tại sao cha tôi cùng anh em đồng chí hướng quên mình, tìm hạnh phúc cho dân Việt. Tôi hiểu tại sao cha tôi chống thực dân Pháp và chấp nhận cực hình khi biết sẽ bị chúng bắt và tra tấn như treo ngược người, nhốt trong thùng sắt phơi ngoài nắng hay đóng đinh vào mười đầu ngón tay. Dân Việt lâm than với một ngàn năm bị Tàu đô hộ và gần trăm năm dưới ách thống trị của Pháp. Ôi! Những kỷ niệm buồn và những gì nhìn thấy ở Hà Nội không được đẹp như ở Sài Gòn làm gì mà tôi chẳng yêu mến lưu giữ trong tâm não những hình ảnh đáng yêu của Sài Gòn hoa lệ cho đến ngày nay tuổi đã kề cận chín mươi.

Sài Gòn – nơi đã dạy tôi nên tôn trọng hình thức bên ngoài mỗi khi lên bục giảng hay trên diễn đàn, nên lịch thiệp khi giao tế, biết cách nói ấm lòng, biết cách nhìn linh động để cảm mến lòng người. Sài Gòn đã dạy lên trong tôi sự tự tin và lòng khoan dung độ lượng, tránh tranh luận đi đến đả kích và biết tôn trọng tư tưởng người khác.

Nhớ đến cha, tôi nghĩ tới mục tiêu của cuộc sống – không còn cơ hội hiến mình cho tổ quốc thì tìm lấp những chỗ trống rỗng trong đời hiện tại để khóa lấp nỗi buồn vong quốc như giữ gìn văn hóa Việt ở xứ người sao cho tuổi trẻ Việt Nam vẫn thiết tha với đất nước. Chính bản thân không được nản lòng ở bất cứ hoàn cảnh nào, phải vững tinh thần qua những thăng trầm hiện tại, giữ tâm hồn thiện lương. Song song với tâm ý còn phải nhớ đến thể chất - vận động

thường xuyên dù chân đã rã rời, tìm sách hay đọc để mở mang kiến thức dù mắt đã mờ, kiên trì tập kèn melodica cho phổi nở dù hơi thở đã yếu để thấy mình còn gìn giữ được tuổi thanh xuân. Vấn đề quan trọng nhất là **yêu người... yêu đời!** Thế thì dù ở Việt Nam hay lưu vong nơi xứ lạ mình vẫn xứng đáng ngẩng cao đầu như lời cha tôi khuyên bảo từ thuở nào. Có người cha như vậy cũng là một ân sủng Trời cho.

Tạ ơn Thượng Đế. Người đã cho tôi hiểu và biết sử dụng khả năng của mình cho đời với lòng hân hoan thấy mình không phải là người vô dụng. Đó chính là giếng mỗi giữ cho tuổi già lãng quên mình. Đó là ân sủng cuối cùng mà tôi hằng trân trọng... thế thôi.

NGUYỄN LÂN

Tháng 4 Năm 2025



TƠ TÌNH VƯƠNG VẤN

*Khi tình đã lìa xa
Mênh mang tràn bóng tối
Nhặt nhòa dấu yêu xa
Rời sầu thương bối rối*

*Đường xưa dù quên lối
Chốn cũ vẫn đợi chờ
Tơ tình vương trăm mối
Huyền mộng chót vu vơ*

*Lời xưa nương cánh gió
Lang thang cuối chân trời
Còn chập chờn dấu đó
Để xót xa cuộc đời*

*Tình hờ ta lỡ nhận
mây lãng đãng về ngàn
Để mộng ước phù vân
Để đau đớn vô vàn.*

QUỲNH ANH

HÈ 2002, GEORGETOWN

**** LÊ TRẦN ****



Từ khi ông Phạm về hưu cuối tháng tư, thư viện Lauinger vẫn tiếp tục hoạt động, bình thản như không có gì xảy ra. Tháng hoặc có một vài người làm lâu năm với ông, thấy hụt hẫng thiếu vắng, thì cũng chỉ thời gian đầu, khi không thấy người đàn ông nhỏ bé đó nữa, ở cửa sau thư viện, kiểm soát người ra vào và những xe vận tải khổng lồ giao hàng và bưu kiện mỗi ngày.

Tháng nào mà chả có nhân viên mới vào làm việc, nhân viên cũ ra đi... Cho nên, chả mấy chốc, mọi sự lại rơi vào lãng quên... và cuộc sống lại đều đều nối tiếp. Sinh viên vẫn tất bật lo học lo thi. Sách vẫn được mượn ra lấy vào. Các phòng mua sách và xếp loại vẫn tiếp tục tuân sách mới vào mạng lưới của trường. Những người còn phải đi làm vẫn tiếp tục kéo cây, sáng vác ô đi tối vác về.

Cái bàn tròn trong phòng ăn ở lầu ba, nơi mấy người Việt Nam vẫn quen ngồi ăn trưa, nay chỉ còn hai bà một ông. Rồi chẳng mấy chốc, sẽ còn lại một bà một

ông. Bà Lê đang sửa soạn về hưu, đếm từng ngày trước khi rửa gương gác kiềm... Và rồi cũng như ông Phạm, sự hiện diện hơn hai mươi năm của bà ở nơi này cũng sẽ chẳng để lại một dấu tích gì. Họa hoằn, lâu lâu... một thoáng lưu luyến, một thoáng nhớ... chợt tới chợt đi, tựa như giấc mộng.

Hơn hai mươi năm làm việc, lúc rũ áo ra đi, cũng chỉ như một cơn gió thoảng...

Mùa xuân của anh đào, dương đào, đỗ quyên, của hoa hồng... rực rỡ và ngào ngạt sắc hương, rồi cũng qua. Hè lại tới. Tử vi bắt đầu phôi sắc thắm. Mỗi bông là một chùm những hoa nhỏ xinh xinh đủ màu trắng, đỏ, tím, hồng, nở từng búp từ đầu tháng sáu đến cuối tháng tám mới tàn. Có người gọi hoa này là tường vi. Làm nhớ tới hoa tường vi ở nước mình, trong bài tình ca của những năm bốn mươi:

*Hai ta cùng đứng bên bờ tường vi
Em nói rằng em sẽ chờ đợi anh
Và đừng nói đến phân ly...*

Hai cô cậu hàng xóm tình tự bên hoa, hò hẹn yêu đương, thề nguyện chẳng bao giờ xa nhau... Nhưng thời đó, mấy anh chàng cứ đi xa hoài, đi đâu... chẳng biết? Lúc về, tìm cô láng giềng ơi, không biết cô còn nhớ tới tôi... thì nàng đã lấy chồng từ lâu rồi! Thế là biệt ly ly biệt! Đa

số các bài hát của mình là như vậy. Tình chỉ đẹp khi còn dang dở!

Bà Lê hướng mắt nhìn ra sân trường Georgetown rợp cây xanh bóng mát, chạy dài từ thư viện Lauinger, dọc theo tòa nhà Healy cổ kính, cho tới Copley Building và ICC (Intercultural Center). Nắng trong như thủy tinh xuyên qua những tầng cây cổ thụ, điểm những đốm vàng trên thảm cỏ màu ngọc bích.



Rải rác đây đó hầy còn vài bông mộc lan nở muộn, thơm ngát và trắng ngà, đẹp hơn sen nhưng chóng tàn hơn. Trong những lúc đi dạo buổi sáng, cô Lê và bà Lê hay nhìn trước nhìn sau, len lén ăn trộm một bông đem về cắm trong phòng làm việc. Những bông mộc lan ngào ngạt hương, hăng hăng mùi chanh, làm bà Lê nhớ tới Scarlet O'Hara trong truyện "Gone with the wind", tới cuộc sống nhàn hạ vàng son của miền Nam nước Mỹ ngày xưa, trước nội chiến, trong những đồn điền trồng bông hay thuốc lá, phục vụ bởi những người nô lệ da đen, tới những kiều nữ đẹp như tranh ngồi dưới bóng mát cây mộc lan, lá xanh bóng màu lục già, trong cái nóng nung

người của cái miền đầy núi rừng trùng điệp này.

Những lúc đi bộ một mình, bà Lê có thói quen ghé vào nhà thờ để cầu nguyện. Trường Georgetown có tất cả bảy nhà nguyện (chapels). Lớn nhất và đẹp nhất là Dahlgren Chapel of the Sacred Heart, nhưng bà Lê thích Crypt Chapel nhất.



Nhà nguyện này ở dưới hầm Copley building, tường và sàn nhà bằng đá y như những lâu đài trong thời Trung Cổ. Có một cái gì ảm áp và hiền hòa trong nơi thờ tự nhỏ bé và mát lạnh, lúc nào cũng ngập trong bóng tối này. Hình Chúa Giê Su và Đức Mẹ, họa theo lối Byzantine, từ cao nhìn xuống, thật nhân từ và tràn đầy tình thương. Quý trong thinh lặng, nghe lời Chúa gọi: "*Come to me, all you who labor and are overburdened, and I will give you rest...*" (Đến với ta, hỡi những ai cần lao cực khổ, gánh nặng đè vai, ta sẽ cho được nghỉ ngơi), thấy mệt mỏi như tan biến và bình an từ từ thấm vào tâm hồn...

Năm nay, hè 2002, ông trời nghiệt ngã quá. Nhiệt độ liên miên nóng từ 95 đến 100 độ F, thêm độ ẩm càng thêm nồng

nực. Khuôn viên đại học vắng lặng được hai tuần sau lễ ra trường, bây giờ lại tấp nập sinh viên từ khắp nơi đến học khóa hè, không kể các buổi hướng dẫn thăm trường cho các học sinh sắp lên đại học. Nhìn bọn trẻ mới lớn, hăm hở lo học hành, gây dựng tương lai, xây mộng yêu đương... con đường trải ra trước mắt tưởng như chỉ có gấm cùng hoa, bà Lê cũng thấy vui lây, sống lây trong chốc lát cái mộng bình thường nối tiếp triền miên qua bao thế hệ.

Hè này năm trước, trường Georgetown đã phải chia tay với ông Viện Trưởng hết nhiệm kỳ, tiễn bà Giám Đốc thư viện về hưu. Tiệc tiễn hành ông Viện Trưởng hết sức cầu kỳ trọng thể, tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Ăn uống, đàn hát suốt ba ngày. Nhân viên bao nhiêu ngàn người, không kể sinh viên, ăn uống thả dãn, hoặc ngoài trời, hoặc trong những rạp che khổng lồ có máy lạnh. Tòa nhà Healy được tạc thành một cái bánh chocolat vĩ đại bày trên một cái bàn dài ba bốn thước.

Tiệc tùng sa hoa tốn kém là thế, mà năm đó thư viện thiếu tiền, phải cắt giảm ngân sách. Bà Giám đốc về hưu để lại cả lô cải tổ nửa chừng, gây bao nhiêu phiền phức và hoang mang! Nào đổi phòng, đổi người, xé mảnh phòng nổi tiếng có tổ chức như phòng thánh thị... khiến nhiều nhân viên bất mãn. Trong khi đó, sách tới nhỏ giọt, nhân viên không có việc ngồi ngáp ngáp dài! Thời buổi điện tử, lúc kinh tế lên thì lên

như điều, lúc xuống thì xuống dốc không phanh. Thiên hạ bên ngoài bị mời về nhà đuổi gà vô số kể. Thành ra chẳng ai dám than thở một câu, còn giữ được cái việc còm cõi này hãy còn là có phước.

Hôm nay cô Lê vừa ngồi xuống bàn ăn đã nói với bà Lê: “Chị ơi, chị đặt tên cho con nhỏ mập phòng em là gì? Tên nó bắt đầu bằng chữ G, đọc theo kiểu Mỹ là di, tiếng Việt là dê, thôi gọi nó là Dê đi.” Sở cô còn có bà Ba-Xị-Đế, giọng lè nhè như người say bia, chuyên môn đi sớm về muộn. Dưới quyền bà có nhỏ Đô-Rô-Thi, được gọi tắt là Đô, nhỏ Ê-Li-Da-Bét nói liên tu bất tận nên gọi là Lê-La, nhỏ Cờ-Lô-Đét gọi là con Phi trẻ, cho khác với con Phi già hăm tài phòng bà Lê!

Mấy người Việt Nam khi nói chuyện với nhau vẫn tránh nói tên Mỹ của những người Mỹ làm cùng sở, nên mới có cái trò đặt tên này. Thư viện Thần học có ông Pôn, lúc nào thấy ai cũng trịnh trọng chào tới chào lui, một ngày không biết bao nhiêu lần. Bề ngoài lịch sự là thế, mà đối với nhân viên dưới quyền rất nhỏ mọn khó chịu. Bèn được tặng cái tên là Nhạc-Bất-Quần. Khoảng mười năm nay, có thêm ông xếp lớn coi cả hai phòng Access và Reference là ông Mác. Ông có dáng đi yếu điệu, ăn nói từ tốn nhỏ nhẹ, thấy ai cũng gật đầu chào, rất dễ thương. Trông bề ngoài hiền hòa là thế, mà nhân viên dưới quyền cứ xin nghỉ hoài không được. Có người khóc uất lên vì hận! Té ra ông cũng là một

Nhạc-Bát-Quần thứ hai, và ông được mấy ông bà Việt Nam gán cho danh hiệu là Ma.

Phòng xếp loại sách (cataloging) của bà Lê cũng có những nhân vật khá đặc biệt. Đàn bà thì hầu hết bình thường, nghĩa là cũng có chồng có con như ai. Mụ xếp Phi hơn hai mươi năm ở đây, oanh oanh liệt liệt một thời, mượn thế được xếp lớn trọng dụng, đề đầu đề cổ nhân viên dưới quyền, đã lên chức bà ngoại như bà Lê. Mụ mới mất chức supervisor hơn một năm nay, mũ măng cân đai bị lột, ngờ ngẩn cả người. Bà Lê làm với mụ ta từ 1986, khi bạn khi thù, lúc nào cũng phải dùng thế lằng ba vi bộ để tránh né chướng độc. Bây giờ bình đẳng, chị cũng như tôi! Cô Tàu gốc Đài Loan, mới ngày nào chân ướt chân ráo vào làm với cái bằng Master mới toanh từ trường Wisconsin, nay đã có chồng có con, mới đây lại còn được lên làm xếp lớn của phòng xếp loại sách, đánh bật cô Jenny chính cống gốc Mỹ và thâm niên hơn. Người ta bảo đàn ông mà làm thư viện, nhất là ở những chức vụ tầm thường như của bà Lê, vẫn có cái gì không ổn. Mà quả thật, những người đàn ông Mỹ làm chung với bà, không ai có vợ con bình thường, người nào cũng độc thân. Lớn tuổi nhất là ông Mất-Nhướng, tên thật là Todd, cao lớn đẹp trai, mỗi lần nói thì lại nhướng đôi mắt xanh đục nhờ nhờ như nước biển Đại Tây Dương, nhú lại như muốn đặt một dấu hỏi. Có vẻ ông này chẳng mê đàn bà, mà cũng không thích đàn ông, chỉ mê cây cảnh. Nhà ông

hiều cây đến nỗi phải mang bớt vào thư viện, bày la liệt cái góc làm việc của ông, y như một cái vườn nho nhỏ xanh rờn. Tiếp đó là anh chàng Còm, tên thật là Thomas, gốc Massachussetts, đất lập nghiệp đầu tiên của những người Anh Cát Lợi, nơi mà những người Mỹ sinh trưởng ở đó rất tự hào là có gốc gác lâu đời. Có vẻ gia đình hần thuộc giai cấp khá giả, vì hần được ăn học tới khi đỗ Master về Thần học, và đã đi Âu Châu mấy lần. Nhưng hần chẳng tiêu biểu tí nào cho cái giới thượng lưu này! Quanh năm mặc một cái quần din cũ sờn, đi hoài một đôi giày mòn gót, lúc nào cũng lo lằng đăm chiêu, y như cưỡi là cả một sự khó khăn, và sống là một sự nhọc nhằn! Khó mà biết hần thích loại người nào và dĩ nhiên là hần độc thân.

Sau cùng là hai chàng Mỹ trẻ, Michael và Christopher, cùng tốt nghiệp ở Georgetown ra. Một anh đỗ Master về Xã Hội học, một anh về Anh ngữ. Tìm chẳng ra việc, đành phải làm cái việc còm côi này, như bà Lê. Có thể chán nản vì học hành cao mà không gặp vận, nên họ làm việc tà tà, nhẩn nha cho ngày tháng qua đi, an phận với công việc nhàn nhã nhưng bế tắc này. Cả hai chàng đều không thích đàn bà!

Thế rồi thời gian cứ trôi, nhanh như ngựa phi qua cửa sổ. Cái đám nhân sinh nhỏ bé này cũng già theo năm tháng, cũng trải qua những lúc thương lúc giận, lúc vui lúc buồn, đủ hết hỉ nộ ái luyến của một đời người. Tính ra từ năm 1981 là

năm bà Lê bắt đầu làm việc ở đây, cho đến bây giờ là giữa năm 2002, biết bao nhiêu là thay đổi đổi thay. Mới ngày nào, mấy đứa con bà còn xếp sách trong thư viện để kiếm tiền tiêu vặt, bây giờ cô nào cũng nhà cao cửa rộng, bận rộn hết chồng con lại đến việc làm. Con trai lớn cô Lê mới ngày nào còn bé tí, bây giờ đã lấy vợ cho mẹ lên chức mẹ chồng. Sang năm là con lớn ông Tô ra trường làm nha sĩ. Hầu hết các bà sồn sồn đã trở nên bà nội bà ngoại.

Hai mươi năm làm việc bên nhau, tâm sự chuyện vui chuyện buồn, chuyện chồng chuyện con, thành ra thân thiết còn hơn họ hàng. Lâu lâu bà Vê Vê (Vivian) lại hỏi thăm bà Lê: “How’s my pretty girl? And the Navy girl... and Ann, and the Terror?”, hết con đến cháu... Ai ngờ mà cháu lớn nhất của bà đã lên mười!

Những bữa ăn trưa ở thư viện, hè năm nay, hãy còn ông Tô, cô Lê, bà Lê... Sông Potomac muôn đời hãy còn đó. Cầu Key vẫn ngày ngày kiên nhẫn đưa người đưa xe từ Virginia vào Washington D.C. và ngược lại. Qua cửa kính lớn của phòng ăn lâu ba, mọi người vẫn chứng kiến bốn mùa thay đổi và sinh hoạt trong trường. Ba người bạn Việt Nam vẫn làm ngân áy cử chỉ cho bữa ăn. Lau bàn, trải giấy, hâm cơm. Vẫn chia cho nhau những món ăn đặc biệt và kể cho nhau những chuyện trên trời dưới biển cùng thời sự giật gân.

Mà thời sự giật gân thật! Kinh hoàng hơn cả những phim kinh hoàng nhất của Hollywood! Ngày mười một tháng chín năm 2001, khủng bố đâm máy bay vào World Trade Center ở Nữ Ước và Pentagon ở Hoa Thịnh Đốn, thiêu rụi hai cái tháp (Twin Towers) và một phần Ngũ Giác Đài, đốt thành tro hơn năm ngàn người vô tội.

Nhân viên hôm đó đổ xô lên lầu năm nhìn lửa bốc từ xa, từ Ngũ Giác Đài, lo sợ và hoang mang... Rồi, chẳng ai bảo ai, mọi người đều buồn rầu cầu nguyện cho đất nước này, mảnh đất tạm dung đã trở thành quê hương của những người tị nạn từ năm châu bốn bể đến tìm nguồn sống, thân quý vô cùng.

Niềm đau cũng xót xa chẳng kém niềm đau khi bị mất quê hương xưa cũ.

Chẳng còn bao lâu nữa, bà Lê sẽ già từ ngôi trường này. **Một phần đời của bà đã qua ở đây, đã được nuôi dưỡng và thêm phong phú nhờ những cuốn sách bà làm hàng ngày. Những cuốn sách mang lại cho hết thế hệ này đến thế hệ khác sự hiểu biết về vũ trụ và con người.**

Cô Lê buồn rầu bảo: “Lần này thì em không giữ chị lại nữa đâu, có giữ cũng chả được!”

Đúng thế cô Lê ạ, giờ nghỉ ngơi của tôi đã tới.

Lê Trần

Georgetown, tháng 7/2002

THE POET

He is link between this and the coming world.
He is a pure spring from which all thirsty souls may drink.
He is a tree watered by the River of Beauty,
bearing fruits which the hungry heart craves.
He is a nightingale, soothing the depressed spirit
with his beautiful melodies.
He is a white cloud appearing over the horizon,
ascending and growing until it fills the face of the sky.
Then it falls on the flowers in the Field of Life,
opening their petals to admit the light.
He is an angel, sent by the goddess to preach the Deity's
gospel.
He is a brilliant lamp, unconquered by darkness,
and inextinguishable by the wind.
It is filled with oil by Ishtar of Love, and lighted by Apollon
of Music.
He is a solitary figure, robed in simplicity and kindness.
He sits upon the lap of Nature to draw his Inspiration,
and stays up in the silence of the night,
awaiting the descending of the spirit.
He is a sower who sows the seeds of his heart
in the Prairie of Affection,
and humanity reaps the Harvest for her nourishment.
This is the poet, whom the people ignore in this life.
And who is recognized only when he bids
the earthy World farewell and returns to his arbor in
heaven.
This is the poet - - who asks naught of humanity but a
smile.
This is the poet - - who spirit ascends
and fills the firmament with beautiful sayings.
Yet the people deny themselves his radiance.
Until when shall the people remain asleep?
Until when shall they continue to glorify
those who attained greatness by moments of advantage?
How long shall they ignore those who enable them
to see the beauty of their spirit, symbol of peace and
love?
Until when shall human beings honor the dead
and forget the living, who spend their lives encircled in
misery,
and who consume themselves like burning candles
to illuminate the way for the ignorant
and lead them into the path of light?
Poet, you are the life of this life,
and you have triumphed over the ages despite their
severity.
Poet, you will one day rule the hearts,
and therefore, your kingdom has no ending.
Poet, examine your crown of thorns,
you will find concealed in it a budding wreath of laurel.

KAHLIL GIBRAN

THI SĨ

*Người đem hiện tại nói tương lai.
Dòng suối trinh nguyên hiến cõi đời,
nhân loại khát khao xin hãy uống.
Cây đơm trái ngọt tặng cho ai
lòng đói, bụng không đang ngóng đợi
- dòng sông Tuyệt Mỹ đã vùn bời -
Họa Mi vui hát xua sầu thâm
bằng những bài ca đẹp tuyệt vời.
Cụm mây trắng tự chân trời hiện,
bay mãi lên cao, phủ kín trời,
rơi trên những cánh hoa hàm tiếu
của Cuộc Đời đang đón ánh quang tươi.
Người là thánh sứ đem rao giảng
ngôn ngữ hoàng thiên đến cõi đời.
Ngọn đèn chói sáng trong đêm tối
bùng cháy mặc giống tổ tà toại.
Thần Yêu, Thần Nhạc cùng chăm sóc.
Dầu vẫn tra đều, lửa vẫn soi.
Trang phục giản đơn và độ lượng,
người mang một bóng dáng đơn côi.
Ngồi giữa Thiên Nhiên tìm cảm hứng
trắng đêm chờ thiên ý xuống đời.
Người gieo hạt giống từ tim óc
trên cánh Đồng Yêu của cõi người.
Thế nhân gặt lấy nuôi nguồn sống,
nhưng vẫn thờ ơ, quên lãng thời.
Chỉ biết đến người khi người đã
giã biệt Đời, trở lại Thiên Thai.
Người thơ chỉ dám thầm mong ước
nhân loại ban cho một tiếng cười.
Tâm sự thi sĩ bay cao mãi
đệt gấm hoa ủa ấp mây trời.
Nhân gian sao vẫn đang hờ hững
không thấy hào quang tỏa sáng ngời.
Bao giờ nhân thế thôi mơ ngủ
còn mãi vinh danh lũ dựa thời?
Bao giờ mới mờ bùng con mắt
để thấy tâm linh đẹp tuyệt vời,
để thấy tình yêu luôn chói sáng,
hòa bình sẽ ngự khắp nơi nơi?
Bao giờ mới hết quên người sống,
mà chỉ tôn vinh kẻ chết rồi?
Thi nhân chìm đắm trong cùng khổ.
Tự đốt thân mình làm nền soi,
dẫn lối cho những người ngây dại,
đến tận dương quang, chỗ sáng ngời.
Thời gian vô nghĩa cũng thi sĩ.
Khắc nghiệt làm sao cũng vậy thôi.
Một mai người ngự trong tâm tưởng,
vương quốc người trải tít xa khơi.
Thi nhân, người hãy nhìn cho kỹ.
vương miện bằng gai của chính người,
người sẽ thấy mầm non mới nhú
nụ vinh quang chờ hiển dâng ai!*

MÙI QUÝ BÔNG (phóng tác)

Tạp Ghi – Thư Gửi Bạn

NỖ OAN của CUỘI

**** NGUYỄN GIỮ HÙNG ****

*Bắc thang lên hỏi tận trời,
Hỏi sao Cuội phải áp cây cả đời.
Cuội nghe thấy nói Cuội cười,
Bời hay nói dối nên ngồi gốc cây.*
(Ca dao)

"Nói dối như Cuội", đó là câu nói đầu môi của thế gian mỗi khi nói về Cuội. Cuội và nói dối không thể tách rời nhau. Muốn nói về Cuội ta không thể không nói về nói dối, hay ngược lại, *xăng có thể cạn, lốp có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi.*

Vậy nói dối là gì?

Nói dối là nói sai hay nói ngược lại với sự thật nhằm đạt mục đích như để lừa, để bịp, để che giấu, để chối, để cãi, để vờ vịt, để chạy tội ... và để vừa lòng nhau nữa tùy theo đối tượng và hoàn cảnh. Người ta nói dối vì yêu nhau, người ta cũng nói dối vì thù ghét nhau hay chỉ là câu chuyện "làm quà". Nhân vật nói dối có thể là một người, ấy là *tự dối mình hay dối lòng*, có thể là hai người, là một nhóm hay là cả một "tập đoàn". Tương tự, đối tượng của nói dối cũng có thể là một người, hai người, một nhóm người hay có khi cả nước, cả loài người.

Nói dối xảy ra bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào. Ai cũng biết nói dối cả. Và có người thích nói dối, đến nỗi nói dối cả những điều không cần phải nói dối. Nói dối đã trở thành cái "tật", không nói dối thì cái mồm trở nên lúng túng ngượng

ngượng mỗi khi cần phải nói thật. Cái tật này nguy hiểm ngang với cái tật ăn cắp vặt, ăn cắp cả những cái không cần ăn cắp, khi không ăn cắp thì cái tay trở nên ngứa ngáy vụng về. "Dối" thường đi với "gian" để trở thành "*gian dối*" hay "*Ăn gian nói dối*" là thế, cũng như ăn tục thì phải đi với nói phét (nói xạo) để thành "*ăn tục nói phét*" vậy. Chính vì thế nói dối đã là một trong những giới luật cấm của mọi tôn giáo.

Nói dối có nhiều trình độ và thứ bậc khác nhau. Nói dối là cả một nghệ thuật tinh vi, thuộc về một thứ nghệ thuật cao cấp vì nó phải hội đủ nhiều yếu tố phức tạp và bén nhạy cả về tâm lý lẫn hiểu biết để nói dối sao cho người ta tin. Người nói dối phải vận dụng trí thông minh, óc sáng tạo để sự nói dối trở nên có logic, có tính thuyết phục và nhất là sự nói dối ấy không thể bị "lòi" như "*nói dối thò đuôi*" vậy. Nói dối còn đòi hỏi "khổ công", nghĩa là, để được thành danh như Cuội, người nói dối, ngoài cái thiên phú của mình, phải có nhiều công phu luyện tập sao cho *da mặt trở nên dầy*, dầy ngang với những chính trị gia tầm cỡ, và phải *luyện tập thân thể* để chịu đựng được những cú đòn thù cỡ võ sĩ hạng nặng vì đôi khi nói dối bị tổ trác có thể bị đánh đến phù nề hay guốc cao gót bở lủng đầu. Trong trường hợp đó chỉ còn biết "ôm đầu máu" mà chạy. Ngoài ra còn phải *có trí nhớ tốt* để nhớ rằng mình đã nói dối với ai, trong trường hợp nào và nói gì, ra sao.

Nhìn chung thì:
Nói dối có những cái *đáng ghét* như
trong những câu tục ngữ, ca dao:

Dối trên lừa dưới.

*Anh này có tính gian tà,
Đi ra dối bạn về nhà dối con.*

Đi nói dối cha về nhà nói dối chú.

*Manh tâm nói dối cãi cối đồ thừa.
(hay cãi cối cãi chày)*

Và cũng có những cái nói dối thật *đáng
yếu* và vui vui như:

*Yêu nhau cời áo cho nhau,
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.*

*Nhà em công việc bời bời,
Dối thầy dối mẹ sang chơi với chàng.*

*Dù ai bảo đợi bảo chờ,
Thì em nói dối: Con thơ phải về.*

*Mình nói dối ta mình hãy còn son,
Ta đi qua ngõ thấy con mình bò.
Con mình những trấu cùng tro,
Ta đi gánh nước tắm con cho mình.*

*Em nói dối anh em chưa có chồng
Con ai em bế em bồng trên tay?*

*Anh có vợ rồi anh nói dối rằng không,
Có nên chăng để thiếp còn đi lấy
chồng.*

Nói dối, đứng về cái nhìn thiền quán
của nhà Phật. Có vị Thiền sư ghi lời Phật
dạy, đại ý: Vạn pháp (mọi vật, mọi sự
việc ...) do nhân duyên tạo thành. Cái

này có mặt vì cái kia có mặt, cái này
vắng mặt vì cái kia vắng mặt, cái này ẩn
diệt vì cái kia ẩn diệt. Vạn vật hay mọi
sự việc xảy ra trên đời như một mạng
lưới nhân duyên chằng chịt. Vì nương
vào nhau nên mọi vật mới có thể có mặt
và trong cái *một* có cái *tất cả* và trong cái
tất cả không thể không có mặt của cái
một.

Tôi nói vòng vo theo vị Thiền sư như
thế để muốn chứng minh cho các anh
thấy "nói dối" cũng nằm trong cái định
luật nhân duyên, nghĩa là "nói dối" được
phát sinh bởi sự tập hợp của những cái
"không nói dối". Chẳng hạn như khi tôi
đi chơi với cô hàng xóm bị vợ bắt gặp,
"nói dối" được phát sinh. Sự "nói dối"
này phát sinh bởi các nguyên tố "không
nói dối" đó là vợ tôi với cô hàng xóm. Và
cái "duyên khởi" để tạo thành "nói dối"
nơi tôi là do họ lại gặp phải nhau trong
tình huống ấy.

Nói dối quá đà thành chối, thành thề.
Tôi sẽ thề với vợ như anh sắm thề:

*Thề rằng sắm chẳng thấy gì,
Sắm mà nói dối sắm thì cũng đui.*
(sắm là thầy bói mù) (Ca dao)

Sau khi tôi chối tôi thề, vợ tin, "nói
dối" bị huỷ diệt.

Cứ theo thuyết nhà Phật như thế và
nếu các anh chấp nhận "nói dối" *không
có tự tánh* vì không thể tự có và tự đứng
một mình được thì chắc chắn các anh
không còn trách tôi tại sao hay nói dối
các anh. Không có các anh thì đã không
có "nói dối" nơi tôi. Cười. Và có khi các
anh lại tự trách mình là đàng khác, và
cũng có khi các anh thấy tôi nói dối các
anh lại là một điều cần thiết và đáng yêu
nữa, đáng yêu như Cuội và chị Hằng
trên cung trăng vậy.

Các anh cười với tôi khi tôi nói dối là các anh đang thực tập thiền quán về sự *hiểu biết* và *tình thương* hỉ xả. Lúc nào các anh cũng *tĩnh thức* để cười như thế thì con đường đi tới Niết Bàn không còn xa nữa. Các anh phải cảm ơn tôi. Các anh đừng vội cho tôi là ngụy biện để chạy tội vì hay nói dối các anh đấy nhé. Đây là chuyện "nói dối" liên quan đến tài danh của Cuội.

Bây giờ ta trở lại thế giới của Cuội nhé.

Thế giới của Cuội là thế giới nào? Và Cuội là ai?

Cứ theo giai thoại được kể lại, Cuội là một anh nông dân trẻ tuổi, khỏe mạnh, đẹp trai, con nhà nghèo, nghèo đến nỗi không nuôi nổi vợ đẹp. Một hôm Cuội ngồi bên bờ rừng than thở về số kiếp "nghèo mà ham" của mình. Bụt hiện ra, thương tình cho Cuội một cây đa đem về trồng, cứ lấy lá đa làm thuốc trị bá bệnh cho thiên hạ để kiếm tiền. Cây đa lớn như thổi theo ngày tháng và cũng chẳng mấy chốc Cuội trở nên giàu có. Cây đa này rất kỵ nước tiểu đàn bà và Cuội dặn vợ như thế. Rồi cũng một hôm, người vợ trẻ và xinh đẹp của Cuội tò mò vén váy làm thử những điều Cuội cấm. Vừa xong, trời đất rung chuyển, cây đa bật rễ bay lên. Cuội tiếc quá chạy tới ôm gốc đa giữ lại, không ngờ Cuội bị nhấc bổng bay thẳng lên cung trăng cùng với cây đa. Gặp Cuội, chị Hằng có bạn vui sướng quá nên không cho Cuội về. Việc trở về trần gian với cô vợ trẻ chỉ còn là giấc mơ của Cuội.

*Ánh trăng trắng ngà
Có cây đa to,
Có thằng Cuội già
Ôm một mối mơ.* (bài hát)

Trong giai thoại vừa kể, tôi chẳng thấy Cuội nói dối chỗ nào, có chăng là Cuội chỉ nói dối chị Hằng. Nói dối chuyện gì thì chỉ có hai người ấy biết. Hai người làm chuyện gì trên đó thì chỉ có Trời biết. Thiên hạ đồn rằng Cuội hay nói dối, ấy cũng chẳng qua là chuyện "nghe qua nói lại" như **chuyện thị phi**, một thứ thị phi giống như tôi chịu hàm oan về sự việc tôi bị kết tội là hay nói dối các anh vậy. Này nhé, các anh hãy nghe sự thật về Cuội:

*Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Bỏ trâu ăn lúa gọi cha ời ời
Cha còn cắt cỏ trên trời
Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên
Ông thời cầm bút cầm nghiên
Ông thời cầm tiền đi chuộc lá đa.*

(Ca dao)

(Tôi chẳng biết cái lá đa nó quý cái gì mà các quan viên phải vác tiền đi chuộc mang về)

Các anh có thấy Cuội hiền không, chỉ lỡ để trâu ăn lúa mà đã gọi cha ời ời rồi. Cuội có dối và có chối chi ai. Cuội chỉ hiền lành ngồi dưới gốc cây đa ăn cơm với cá mà thôi.

*Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Ăn cơm với cá, ăn cà với dưa.*

(Ca dao)

Trong khi đó, với "cái văn chương hạ giới" (theo cụ Tản Đà là loại văn chương bán rẻ như bèo) cũng thường nhắc tới chị Hằng và Cuội theo cái thị phi loài người như đã nói ở trên, với bà Hồ Xuân Hương thì:

*Một trái trăng thu chín mồm mòm
Này vàng quế đỏ đỏ lòm lòm.
Giữa in chiếc bích khuôn còn méo,
Ngoài khếp đôi cung cánh vẫn khòm.*

*Ghét mặt kẻ trần đưa xói móc,
Ngứa gan thằng Cuội đứng lom khom.
Hỡi người bẻ quế, rằng ai đó,
Có chị Hằng Nga ghé mắt dòm.*

(Hồ Xuân Hương – *Trăng Thu*)

Hay với cụ Trần Tế Xương:
*Ta thấy người ta vẫn nói rằng,
Nói rằng thằng Cuội ở trong trăng.
Chứa ai chẳng chứa, chứa thằng Cuội,
Tôi gớm gan cho ả chị Hằng.*

(Trần Tế Xương – *Chị Hằng*)

Và để rồi câu chuyện chị Hằng có con
với Cuội đã trở thành nghi vấn, đàm tiếu:

*Trái mấy thu nay vẫn hấy còn,
Cớ sao khi khuyết lại khi tròn.
Hỏi thăm chú Cuội đã bao tuổi,⁽¹⁾
Chớ chị Hằng Nga được mấy con?
Đêm thăm cớ chi soi gác tía?
Ngày xanh còn cứ thẹn vàng son.
Năm canh lơ lửng chờ ai đó?
Hay có tình chi với nước non.*

(Nguyễn Văn Siêu – *Vấn Nguyệt*)

Hay với ca dao:

*Tưởng rằng trăng chẳng nguyệt hoa
Sao trăng chứa Cuội trong nhà hờ
trăng.*

*Bắc thang lên hỏi ông trăng
Hỏi rằng chị Nguyệt đã từng mấy con.*

Ấy đấy, cái miệng thế gian nói về Cuội
như thế chưa hết, lại cũng qua ca dao
Cuội còn bị đem ra để người đời:

- Than thở khi xa nhau:

*Ai làm cho bến xa thuyền,
Cho trăng xa Cuội, bạn hiền xa nhau.
Cha mẹ sao chẳng nghĩ sâu,
Để thương để nhớ để sầu cho ta.*

- Trách móc nhau:

*Một trăng có mấy Cuội ngồi,
Một thuyền chở được mấy người tình
chung.*

- Tán tỉnh nhau:

*Vợ chồng chung gối chung chăn,
Thằng Cuội làm bạn với trăng đêm
ngày.*

- Và để chanh chua:

*Em là con gái nhà giàu,
Mẹ cha thách cưới ra màu sính cao.
Cưới em trăm tấm gấm đào,
Một trăm hòn ngọc, hai mươi tám ông
sao trên trời.*

*...
Lá đa mặt nguyệt hôm rằm,
Răng nanh thằng Cuội, râu hàm Thiên
lôi.*

Để chấm dứt lá thư này tôi xin *rỉ tai*
các anh rằng trên đất nước ta có một
đám Cuội sinh đẻ ở làng Ngang:

*Đầu làng Ngang có một chỗ lội,
Có đền ông Cuội cao vòi vọi.
Đàn bà đến đấy vén quần lên,
Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối.
Ông Cuội ngồi trên mồm mép cười:
"Cái gì trắng trắng như con cúi?"
Đàn bà khép nép đứng liền thưa:
"Con trót hớ hênh, ông xá tội"
-"Thôi thôi con có tội chi mà,
Lại đây ông cho giống thằng Cuội"
Từ đấy làng Ngang đẻ ra người,
Đẻ ra rất những thằng nói dối.*

(Nguyễn Khuyến - *Chỗ lội làng Ngang*)

Và tôi cũng nghe nói "thâm cung" đẹp
đẽ của chị Hằng đã bị khám phá khi có
đoàn thám hiểm của loài người lên thăm
chị. Họ chê Trăng chỉ có non mà không
có nước nên họ lục tục kéo về, không
buồn quay trở lại. Cuội không kịp theo

về nên những đêm trắng sáng, ta vẫn thấy Cuội ngồi buồn bên gốc cây đa mơ về cô vợ trẻ.

*Ánh trăng trắng ngà,
Có cây đa to, có thằng Cuội già
Ôm một mối mơ.*

Kết luận:

Nếu tôi trở thành Cuội như các anh nói thì tôi sẽ có thể nói dối với tất cả mọi người, chứ tôi đây, nhất định không bao giờ nói dối vợ. Tôi xin gĩa tay trái mà thề như thế. Tôi không *nói dối* nhưng tôi sẽ *chối*.

Nghe thế, cô hàng xóm nhà tôi đứng nhìn tôi bịt miệng cười rồi ve vẩy bỏ đi. Như chợt nhớ lại điều gì, cô xoa bụng quay đầu nói với lại, tiếng nhẹ và sắc, rít

qua kẽ răng chỉ đủ để tôi nghe: “Anh không là Cuội thì anh cũng là *nói láo, ba xạo, xạo ke, xạo chúa, dóc tổ* ... anh *đĩa* quá mà”⁽²⁾

Tôi nhìn cô mỉm cười và liên tưởng ngay tới những cơn mưa đầu mùa ở miền Nam, mưa chợt đổ xuống rất to nhưng cũng lại tạnh rất mau. Kệ!

NGUYỄN GIỮ HÙNG

Ghi chú:

(1) Có bản là: Hỏi con thỏ ngọc đã bao tuổi?

(2) Những tiếng miền Nam chỉ về nói dối.

Mời nghe THĂNG CUỘI (Nhạc & lời: Lê Thương) – Kyo York hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=UPUwE7svvx8>



TUYỆT VỜI MÙA XUÂN

*Nắng xuân trải lụa bên thềm
Nàng xuân nhẹ bước nhung êm gót hài
Nhạc xuân rót mật bên tai
Hoa xuân khoe sắc cành mai nở vàng
Xuân về vui sướng dâng tràn
Mang bao hy vọng hân hoan mọi nhà
Tình yêu trai gái nở hoa
Trẻ thơ vui hát bài ca yêu đời
Vườn xuân hoa bướm lả lơi
Sắc hương tô điểm tuyệt vời mùa xuân.*

HOÀNG TRÙNG DƯƠNG



ÁO THƠ ÁO LÍNH ÁO TÌNH

Vẫn còn thơ vẫn còn thơ
Trăm năm như đã qua bờ nhục vinh
Áo Thơ Áo Lính Áo Tình
Vẫn vương tròn mộng
cũng đành ngược xuôi

Duyên may duyên cũng bồi hồi
Tình Sông Nghĩa núi một đời trái tim
Rừng sâu còn bước chân in
Áo Từ một thuở dấu tìm rừng hoang

Áo Lưu Vong những cung đàn
Áo đời Tị Nạn hỏi han quê nhà
Trọn đời chiếc áo Hoàng Hoa
Niềm vui còn lại chiều tà nắng bay

Vẫn đi cho hết duyên này
Yêu thương còn nặng vai đầy vai mang
Câu thơ con chữ đôi hàng
Lung linh tình bút rộn ràng niềm riêng

Chữ còn tuổi đã chiều nghiêng
Đường xưa lối cũ trắng hiên ngó vui
Áo Thơ vẫn nở hoa đời
Áo Tình đẹp mãi chẳng vơi nửa vắn.

Hoa Văn 04/15/2025

CHỜ MÙA HẠ ĐẾN

Từ độ người đi Xuân cuối mùa
Hoa lòng rũ cánh rụng lưa thưa
Cao nguyên buổi sáng đầy sương sớm
Và mỗi chiều về lấm tấm mưa

Tôi gói bài thơ chôn gốc vườn
Chờ mùa Hạ đến nở hoa thương
Mưa rơi ướt lá đường thơ cũ
Tiếng quạ kêu đàn gọi nhớ nhung

Năm tháng trôi đi chốn bụi hồng
Thơ tình mờ mịt cõi mệnh mong
Mưa đi mưa đến miền Tây Bắc
Sương sớm sương chiều lạnh bóng trắng

Rồi cũng một ngày như mọi ngày
Viết thơ lên giấy bút cầm tay
Một mai chữ rụng trên ngàn lá
Giống giọt mưa rơi giữa chốn này

Từ độ vẫy tay tiễn biệt nhau
Hoa Xuân đã rụng hết vườn sau
Tôi mang nước tưới mong hoa nở
Lòng ước tình thơ mãi thắm màu.

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa



KHI BỐ LÀ MẸ

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****

Mẹ tôi bị bệnh và mất vào tháng 5 - 1975 khi miền Nam vừa thua cuộc. Thời điểm đó những bệnh viện trong thành phố còn chưa vào hoạt động nề nếp, thiếu bác sĩ, y tá, thuốc men... Nếu bình thường thì bệnh mẹ sẽ khỏi, không mất sớm oan uổng như vậy.

Mẹ tôi là người phụ nữ đảm đang với cửa hàng cà phê giải khát bán cho khách hàng là những quân nhân và nhân viên những trại lính xung quanh. Mẹ đã chăm lo cho chồng con đầy đủ, đồng lương cảnh sát viên của bố tôi dường như mẹ chẳng đoái hoài đến mà có chờ trông cũng chưa chắc được vì bố tôi tiêu xài rộng rãi hào phóng và ham mê bài bạc. Có lẽ bố ỷ lại vào mẹ, cửa hàng cà phê luôn tấp nập khách, kinh tế gia đình dồi dào nên bố càng vô lo.

Được cái tuy bố vui chơi thế nhưng rất chăm chỉ và thương yêu vợ con. Mỗi buổi sáng bố đều dậy sớm phụ mẹ đun bếp pha cà phê và chuẩn bị mọi thứ cho một buổi bán rồi bố mới rời khỏi nhà đi làm.

Thuở tôi còn bé chừng 10 tuổi, có những buổi sáng thức dậy tôi vui mừng thấy những miếng bánh kem đẹp đẽ và ngon lành mà tôi rất thích ăn để sẵn trên bàn, miếng bánh y như trong ước mơ của tôi. Tối qua nơi bố làm việc cấp trên có tiệc tùng và các cảnh sát viên an ninh như bố tôi sau đó cũng được ăn theo, bố đã lấy phần về cho các con.

Tôi thường hay hỏi và dặn dò bố:

- Tối nay chỗ bố có tổ chức tiệc tùng không? Bố nhớ lấy bánh về cho con.

Bố đáp cho tôi khỏi chờ trông:

- Nơi bố làm là ty cảnh sát chứ không phải nhà hàng mà ngày nào cũng có tiệc tùng bánh trái. Con cứ ngủ ngon đi nếu không có bánh thật thì cũng có...trong mơ.

Đúng thế, chuyện tiệc tùng lấy bánh về chỉ đôi khi nhưng bố thường xuyên cho chị em tôi đi ăn phở Cao Vân gần Ty cảnh sát Quận nhất nơi bố làm việc, một hàng phở bố thích ăn mỗi khi đi làm và muốn chúng tôi cũng được thưởng thức. Bố cho chúng tôi đi xem những khi có phim hay ở rạp Cao Đồng Hưng, rạp Đại Đồng và bố cho chúng tôi đi bơi thả thích ở những hồ tắm Đại Đồng, Chi Lăng hay hồ Nguyễn Bình Khiêm.

Sau này bố cho chúng tôi vào học tiếng Anh ở Hội Việt Mỹ, lần lượt những đứa em tôi học ở đây cho đến tháng tư 1975 thì mới thôi.

Đang là một người đàn ông thanh thoi, tiền bạc rủng rỉnh tiêu xài và bài bạc, thời thế đổi thay cùng lúc người vợ qua đời, bố tôi bỗng đối diện thực tế, buông bỏ tất cả để chăm sóc các con.

Tôi là con gái lớn đã có gia đình riêng, có nhà riêng nhưng từ lúc lấy chồng mẹ tôi vẫn “bao” ăn, “bao” mặc, cả gia đình nhỏ của tôi, tôi chẳng tốn đồng chi phí

nào, tiền lương chồng lãnh ra tôi để dành... trợn gói và gói ngân hàng Việt Nam Thương Tín. Bây giờ mẹ mất, gia đình nhỏ của tôi vẫn sống chung với bố và các em thành một đại gia đình giữa hai căn nhà nên bố tôi ngoài chăm sóc các con ... luôn thể chăm hai đứa cháu ngoại khi chồng tôi đi tù cải tạo và tôi thì bận đi làm trong một tổ hợp mì sợi tại địa phương.

Mỗi buổi sáng, sau khi quét dọn nhà cửa là bố đạp xe đi chợ Hạnh Thông Tây, thời buổi bao cấp miếng thịt con cá hiếm khi chúng tôi được ăn, ngày nào bố cũng mua bó rau to là chủ yếu, khi thì rau muống, khi rau họ rau kìa nhưng nhiều nhất vẫn là rau muống rửa sạch các bà hàng rau mới hái từ Xóm Mới gánh lên chợ Hạnh Thông Tây và kèm theo là bố mua vài quả trứng hay mấy bìa đậu hũ. Những món ăn tầm thường của bố nấu vẫn ngon nhờ bố xài “hoang phí” dầu mỡ trong thời buổi gạo châu củi quế này, món nào bố cũng phi hành tỏi thơm phức hàng xóm đi qua cửa còn ngửi thấy, cứ tưởng nhà này sắp làm món cao sang heo bò gà vịt gì đó nhưng chỉ là trứng rang hay rau muống xào tỏi. Bố biết làm món đậu hũ chiên vừa vàng tới vớt ra thả vào bát nước mắm có hành hoa thái nhỏ. Rau muống xào chán thì luộc và thả vào nồi nước rau một hai quả cà chua chẻ tư, vài củ tỏi đập dập thêm chút muối làm nước canh chan cơm.

Thỉnh thoảng bố tôi đổi món ăn và kể “sự tích” món ăn ấy bố đã ăn khi còn bé ở quê nhà ngoài Bắc, món canh đậu phộng giã nát xào hành mỡ nấu với dưa cải chua, ăn vừa chua vừa béo vừa thơm mùi đậu phộng làm chúng tôi lạ

miệng. Bố còn cho chúng tôi thưởng thức món ăn chơi: cùi dừa ăn với bánh đa nướng béo béo bùi bùi hấp dẫn là món quà quê yêu thích của bố mỗi khi bà nội đi chợ về.

Mấy chị em tôi khen bố giỏi nấu ăn mà bây giờ chúng con mới biết. Bố nói tại có mẹ các con làm hết nên bố đâu có dịp khoe tài.

Bố kể ngày xưa nhà đông người ông bà nội quanh năm có một khạp cà bát muối và một khạp thịt heo muối, ngả thịt một con heo, ướp muối mặn để đầy trong khạp ăn dần, miếng thịt ướp muối sẵn cứng lại, mỗi lần ăn rửa miếng thịt cho bớt mặn và chiên rán lên ăn rất ngon cơm, nhưng thời bao cấp miếng thịt heo không có mà ăn ngay lấy đầu ra ướp muối để dành, bố tiết là không làm được món này cho các con biết thêm tài của bố. Còn món cà bát là quả cà to bằng cái bát muối mặn nguyên quả, ăn tới đâu thì lấy ra thái nhỏ mà ăn. Nghe bố kể tôi tò mò và ước ao được ăn thử món thịt heo và món cà bát muối mặn... chất chúa ấy xem nó ra làm sao!

Ngoài chợ búa cơm nước bố tôi thường xuyên “xếp hàng cả ngày” để chờ đợi đến lượt mua lương thực, bách hóa hay mắm muối cá thịt theo tiêu chuẩn đầu người. Nếu không có bố phụ giúp thì một mình tôi không thể nào vừa đi làm tổ hợp mì sợi vừa trông con nhỏ và lo toan những việc này ở nhà được khi mà các em tôi đứa thì ở xa, đứa thì đi học hay còn bé dại.

Thằng em thứ năm của tôi tên Thiện bị gọi đi nghĩa vụ quân sự tập huấn ở

Quang Trung. Ngày đầu tiên bố nằm ngủ trên chiếc giường của con trai bỏ trống, gối đầu trên chiếc gối của con, đắp tấm chăn của con, bố đã khóc vì nhớ con. Khi lá thư đầu tiên của Thiện từ quân trường Quang Trung gửi về mấy chị em tôi đọc và cũng khóc nghẹn ngào như bố đã khóc. Quân trường Quang Trung cách nhà tôi không xa, chỉ mười lăm phút trên chuyến xe đồ nhưng chúng tôi chưa quen xa cách, chúng tôi cảm thấy đau lòng vì đi “nghĩa vụ quân sự” là phục vụ cho chính quyền Việt Cộng, là... xa xôi không có ngày về. Bố tìm đường cho Thiện đi vượt biên, mọi kế hoạch đã được sắp xếp chỉ đợi dịp Thiện xin phép về thăm nhà là đưa Thiện ra Cần Thơ lên ghe, làm anh nông dân chở than củi rong ruổi trên sông nước, chờ thời điểm lên tàu lớn ra khơi.

Sau Thiện là thằng em kế tôi đang là giáo viên trung học Phan Thanh Giản Cần Thơ cũng may mắn vượt biên thành công.

Con em áp út của tôi hơn 10 tuổi đầu bồng dung... sinh tật đái dầm nên sáng nào bố cũng phải lấy cái chổi “xương” (loại chổi bằng tre dùng để quét sân) quét đi vũng nước cho mau khô rồi mới lấy giẻ nhúng nước lau. Thình thoảng bố lại giặt chăn chiếu mang ra trước sân phơi nắng cho thơm tho. Hàng xóm có hỏi thì bố nói giường chiếu có rệp phải giặt rửa cho vệ sinh. Bố dí dỏm nói đùa với chúng tôi là giữ bí mật chuyện đái dầm cho nó kéo dài sau nó... ế chồng! Con bé áp út đái dầm năm nào cũng đã vượt biên đến Thái Lan nhưng số nó lận đận, đi vượt biên cuối mùa phải qua mấy năm ở trại tị nạn để thanh lọc và định cư ở

Canada, trong khi các anh chị em khác và bố tôi đã lần lượt được bảo lãnh sang Mỹ.

Thiện... suýt nữa là anh bộ đội năm nào sang Mỹ đã là kỹ sư làm cho hãng máy bay Boeing. Thằng em, giáo viên Phan Thanh Giản năm ấy, nay cũng là kỹ sư làm cho chính phủ.

Con bé... đái dầm ngày xưa mẹ tôi gọi yêu nó là Thoa Tẹt vì khi sinh ra mũi nó... hơi tẹt, càng lớn nó càng thay đổi, mũi cao hơn không còn tẹt nữa nhưng cái biệt danh ấy... vẫn y nguyên. Cô Thoa Tẹt chẳng hề ế chồng vì đái dầm như bố đã nói đùa, có mấy chàng theo đuổi và cuối cùng Thoa chọn được một người. Thế rồi năm 1994 cô Thoa tẹt đi lấy chồng. Cả đại gia đình tôi mừng vui từ đây nó sẽ có chồng, có gia đình chồng và rồi sẽ có con cái bên cạnh, không còn lạc lõng cô đơn ở xứ lạnh Canada nữa. Bố và chị em chúng tôi cùng sang Canada tham dự đám cưới Thoa tẹt. Bố đã gả và cưới cho các con mấy lần nhưng lần gả chồng cho Thoa là bố vui mừng nhất vì thương nó sống “lạc loài” xa cách những người thân yêu.

Bố tôi không chỉ là người cha cởi mở vui tính mà khi mẹ tôi mất đi bố lại là “người mẹ” đảm đang của chị em chúng tôi suốt mấy chục năm qua.

Nguyễn Thị Thanh Dương



Bài Thơ Trên Cát

Trải hồn thơ trên cát,
Con nước dềnh lên sẽ cuốn trôi đi.
Là ký thác vào trùng dương bát ngát,
Nợ tang bồng hồ thi nam nhi!

Góc biển chân trời gót mòn phiêu dạt,
Mộng lớn mai chiều thoáng đã vô vi!
Xưa Hạng Võ thế cùng vận mất!
Trùng mắt nhìn giặc cướp biên thù!

Đặng Dung mài gương trên nỗi buồn bi đát!
Bạc mái đầu khi Tổ Quốc lâm nguy!
Cũng một ưu phiền, một trái tim tan nát!
Thuở trước bây giờ nào có khác chi?

Gửi tâm sự vào vầng thơ điệu hát,
Hoài cung tơ vãn bật dằng Chung Kỳ.
Thì ngheu ngao với trăng thanh gió mát,
“Nhất trạo giang sơn tận địa duy” (*)



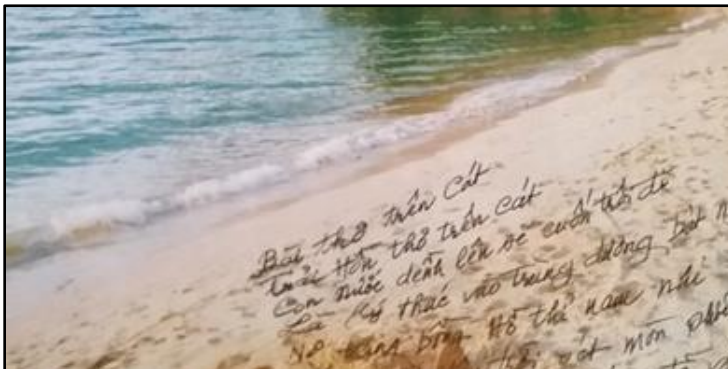
Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

(*) Nhất trạo giang sơn tận địa duy — 棹江山盡地惟

Trong câu thơ: Bán kiên cung kiếm bằng thiên tủng, Nhất trạo giang sơn tận địa duy (Thơ: Hoàng Sào 黃巢)

Nửa vai cung kiếm trời cho đó, Khấp nẻo non sông một mái chèo (Trần Quốc Thái dịch)



Con Xin Hôn Mẹ

*Con quý trọng vết nhăn trên mặt Mẹ,
Lớp da chập chùng như sóng đại dương!
Ấp ủ muôn trùng, lòng Mẹ yêu thương,
Muôn trùng hy sinh! - Muôn trùng đau đớn!*

*Để con sinh ra, để con khôn lớn.
Để hôm nay, con hiện diện giữa đời.
Mẹ dạy con sống trọn đạo với Trời!
Và yêu người, như chính mình ta vậy.*

*Con không bao giờ quên lời Mẹ dạy,
Yêu Quê hương, yêu Tổ Quốc, giống nòi.
Mẹ đã dạy con: Thất bại mỉm cười...
Vịn lời Mẹ mà đứng lên can đảm!*

*Lời Mẹ dạy con: Thành công điềm đạm,
Mở rộng vòng tay giúp đỡ tha nhân.
Mẹ đã về Trời, xa cõi trần luân...
Con vẫn yêu Mẹ như xưa còn bé.*

*Vì trong tim con, đậm hình bóng Mẹ!
Kỷ niệm tràn đầy như sóng đại dương.
Lòng Mẹ dạt dào, biển cả yêu thương.
Con xin hôn lớp nhăn trên mặt Mẹ!*



Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA

TÁC PHẨM CUỐI CÙNG

Tâm bút

**** Nguyễn Thị Ngọc Dung ****

Sau ngày Sài Gòn thất thủ 30 tháng 4, 1975, Văn Quang cùng cả triệu quân nhân, quan chức chính phủ Miền Nam bị bắt đi tù Cộng Sản Bắc Việt. Cuộc sống khổ ải dưới tay bọn cai tù bất nhân, thú vật như thế nào thì đã được hằng triệu trang sách, báo chí của các nhân chứng sống ghi lại.

Vậy mà sau hơn 12 năm, sống sót ra khỏi rừng rú tù đầy đó nhà văn Văn Quang vẫn không chịu đi Hoa Kỳ theo Chương Trình Tái Định Cư Cứu Tù Nhân Chính Trị hay Chương trình gia đình xuất ngoại thứ tự của chính phủ Hoa Kỳ. Ông đã ở lại Sài Gòn và chung sống với người đàn bà khác. Trong một email cho người bạn bên Hoa Kỳ, Văn Quang đã viết rằng hai quyển sách *“Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội”* 1994, và *“Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương”* 1995 của Nguyễn Thị Ngọc Dung ra đời cũng vì lý do.

Điều này cũng chỉ đúng phần nào. Tôi chưa từng viết và có kinh nghiệm viết lách bao giờ không thể nào mỗi năm viết được một quyển dài 300-400 trang như thế. Tôi sẵn có bản thảo hai hồi ký và được ghi chép trong chiều dài từ sau khi rời Sài Gòn và định cư tại Virginia từ năm 1973. Tôi đánh máy lại những trang viết tay bằng máy không điện, rồi gõ chữ lại khi máy điện tính cá nhân (PC) được ra đời. Tôi nghỉ đi làm ba năm để nhuận sắc cả chục lần những trang bản thảo rồi cho xuất bản trong cơn sốt của văn đàn hải ngoại.

Tôi viết hồi ký như một giải trí của tâm hồn yêu thích văn chương, nghệ thuật trong phong trào viết văn làm thơ của người Việt di cư sau biến cố 30 tháng 04, 1975. Chuyện vui, chuyện buồn, chuyện nhớ quê hương, chuyện thương cha nhớ mẹ anh chị em, chuyện tình yêu... tuôn chảy theo chiều dài non nước chiến tranh... Có lẽ ảnh hưởng sách báo phim ảnh đời sống Âu Mỹ cởi mở, tôi đã dám viết những gì không giống ai viết nên đã làm nổi sóng giới dư luận hải ngoại. Hay, bởi vì cuộc đời Ngọc Dung như một cuốn tiểu thuyết yêu thương cũng lắm, giận hờn cũng nhiều, không thể giữ được mãi trong tim... Rồi thời gian qua đi, dĩ vãng nhạt nhòa...

Cuối năm 2004, Ngọc Dung về viếng Hà Nội và mấy tỉnh miền Bắc, thăm lại Sài Gòn, và làm hòa trực tiếp với Văn Quang. Kể ra thì từ sau ngày ly dị và đem con sang Hoa Kỳ, chúng tôi đã tự làm hòa với nhau, khuyến khích nhau làm lại cuộc đời, cho đến khi hai quyển hồi ký oan gia của Nguyễn Thị Ngọc Dung ra đời.

Khi gặp lại nhau sau 30 năm tang thương biến đổi, tác giả *“Lắm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự”* (LCSGTHS) và Ngọc Dung không hề có đối chất, chỉ nói chuyện con cái, hỏi thăm gia đình hai bên, bạn hữu xa gần, chuyện người làm báo Cỏ Thơm, kể viết *“Lắm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự”*.

Trước khi tôi trở lại Hoa Kỳ, Văn Quang đưa cho tôi một CD những bài

viết “*LCSGTHS*” từ năm 2003 đến năm 2004. Tôi biết đấy là đồ quốc cấm, nhưng tôi cũng cứ nhận để vào *suitcase*. May là không bị khám xét. Sau chuyến về 30 năm gặp lại cố nhân, Văn Quang bắt đầu gửi bài viết “*Lắm Cấm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” cho Tạp Chí Cỏ Thơm hằng tuần. Nhưng Cỏ Thơm chỉ phát hành mỗi ba tháng một số báo không thể đăng hết tất cả những bài viết hằng tuần của Văn Quang, nên tôi chỉ chọn những bài nào có nội dung văn học, văn hóa, nghệ thuật. Văn Quang trở thành một tác giả kỳ cựu của Tạp Chí Cỏ Thơm.

Năm 2004-2005 Nhà Xuất Bản có uy tín Tiếng Quê Hương vùng Hoa Thịnh Đốn đã xuất bản 2 tập Phóng sự Tiểu thuyết: “*Lên Đồi I*” và “*Lên Đồi II*” của Văn Quang. Cả hai cuốn sách này cộng lại dài 1200 trang. Tiếng Quê Hương là nhà xuất bản của Nhà báo Uyên Thao tại Virginia. Quyền tiểu thuyết phóng sự đầu tiên của Văn Quang ra đời ở hải ngoại, dài 400 trang chữ nhỏ, “*Ngã Tư Hoàng Hôn*” cũng được Tiếng Quê Hương xuất bản năm 2001. Tôi thầm nghĩ, các nhan đề đó đều có ý nghĩa với cuộc đời tác giả. Nhà văn Văn Quang vẫn được độc giả mến mộ như xưa.

Cuối năm 2006, tôi lại về Sài Gòn và đem theo cậu con trai thứ hai, đại diện anh cả và hai em, về thăm bố. Văn Quang có nói đang viết một cuốn tiểu thuyết cuối cùng. Cuộc đời tình cảm của Văn Quang trước hay sau “75” cũng có thể viết thành mấy cuốn tiểu thuyết hấp dẫn. Nhưng rất tiếc rằng cuốn tiểu thuyết đó chỉ thành hình trong những trang tâm bút ngắn. Nhà Xuất Bản Tiếng Quê Hương cũng đang có ý định chọn lọc một số bài viết “*Lắm Cấm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” để in sách...

Tạp chí Cỏ Thơm thời Nguyễn Thị Ngọc Dung là Chủ nhiệm đã chọn đăng gần 30 bài viết của nhà văn Văn Quang về những văn thi nghệ sĩ thân hữu như NS Nhật Bằng, NV Phạm Huân, HS Tạ Ty, HS Thái Tuấn, NT Hoàng Anh Tuấn, NV Thanh Nam... Cho đến ngày tôi nghe tin Nhà Thơ Thái Thủy từ trần và Cỏ Thơm nhận được bài viết “*Thi Sĩ Thái Thủy Đã Mang Thơ Về Với Mẹ*” thì tôi “email” cho VQ:

- “Sao ông không chọn đăng những bài viết về những nhân vật văn thi nghệ sĩ quen biết làm một quyển giai thoại văn chương? Chắc là được chú ý?”

- “Nhưng Uyên Thao muốn chọn luôn cả những bài tôi viết về tệ nạn áp bức, hối lộ, cướp đất trong xã hội Việt Nam hiện thời nữa. Tôi thì còn phải viết bài hàng tuần cho 5 tờ báo hải ngoại, nay ốm mai đau nên chưa làm được gì...”

Chẳng bao lâu sau, như sự lo ngại của của độc giả, Văn Quang bị công an vào nhà tịch thu tất cả sách vở, máy móc, computer, đĩa truyện. Ngừng viết một hai năm, Văn Quang lại tiếp tục gửi ra hải ngoại “*Lắm Cấm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*”. Tạp chí Cỏ Thơm vẫn chỉ đăng những đề tài Văn Quang viết về văn nghệ sĩ thân hữu, bạn tù trước và sau 1975 như Đoàn Xuân Ngọc (Ngọc Toét Phổ Chả Cá ngày xưa), Nhà thơ Tô Kiều Ngân với giọng ngâm thơ Tao Đàn và tiếng sáo tuyệt vời, Thi sĩ quân đội Hà Huyền Chi, Thi lão Hà Thượng Nhân, Tướng Bùi Thế Lân, NS Thục Vũ, NS Phạm Đình Chương, Nhà báo Nguyễn Xuân Hoàng...

Nhiều đề tài Văn Quang viết về tâm tình sâu kín của chính mình, chỉ người trong cuộc mới hiểu được, “*Về Quê Lân Cuối, Tình Ngỡ Đã Qua Đi, Đường Hoa Kỷ Niệm, Cái Muống, 60 Năm Sài Gòn*

Trong Tôi, Bây Giờ Là Mùa Thu Tôi Đi Tìm Dĩ Vãng.” Dù sức khỏe yếu kém, ra vào nhà thương hoài, nhưng Văn Quang đã *“Về Quê Lần Cuối”*. Nhiều độc giả chú ý và cảm động, nhắc nhở tới những đề tài này.

“Ngày xưa”, lúc còn hẹn hò, Ngọc Dung đã ước gì có ngày được về thăm tỉnh Thái Bình nơi sinh trưởng của Văn Quang, và cùng anh... bạn về thăm Hà Nội nơi sinh trưởng của Ngọc Dung. Nay Văn Quang đã về thăm hai nơi đó không có Ngọc Dung, nhưng được đọc bài viết của tác giả và hình dung phong cảnh mùa đông quê nghèo miền Bắc Việt Nam lòng cũng bằng khuâng man mác cảm thông tâm tình tác giả.

Trong vùng Hoa Thịnh Đốn các vị văn thi hữu của Văn Quang đều bị Ngọc Dung mời viết cho Cỏ Thơm như NT Vương Đức Lệ, NB Uyên Thao, NV Hoàng Hải Thủy, NT Hoàng Song Liêm, NB Tạ Quang Khôi (TQK). Anh TQK là người đã chuyển những bài viết *“Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự”* cho Tạp chí Cỏ Thơm và các bạn văn mà tác giả nhờ.

GS nhà văn Tạ Quang Khôi từ trần tại Virginia ngày 13 tháng 6 năm 2018. Ông sinh tại Nam Định, Bắc Việt năm 1929. Giáo sư TQK từng viết biên khảo, truyện ngắn cho báo Cỏ Thơm. Vài dòng viết ra đây gọi là cảm tạ và tưởng niệm tác giả trưởng thượng Tạ Quang Khôi.

Thường thì quý ông trên đây chỉ email cho Ngọc Dung, ít khi nào gọi cho tôi. Bản tính ND cũng vậy. Nhưng một hôm NV Uyên Thao (UT) đã gọi cho ND. Sau vài câu thăm hỏi sức khỏe qua lại, Anh UT hỏi tôi:

“ND có biết ai tên là Cô Luyện không?”

- “Cô Luyện... Cô Luyện... Cô Luyện nào nhỉ?” Tôi lặp lại mấy lần cái tên nghe quen quen ấy để gợi nhớ. Anh UT lại hỏi tôi: - “ND có biết ai tên Long ở Cali không?” Tôi chợt nhớ ra: - “Dung có người con tên Luyện. Cô có người con trai tên Long và con gái tên Trâm trước kia ở đường Trương Minh Giảng. Có phải Cô Luyện đó không?” Tôi hình dung câu trả lời của NV Uyên Thao với nụ cười thân mật và đôi mắt sáng:

- “Đúng đấy. Long gọi tôi, hỏi có biết Ngọc Dung viết truyện Hà Nội... Sài Gòn... gì đó không? Tôi nói có chứ.”

- “Vậy anh là thế nào của anh Long?”

- “Là anh của Long?”

- “Vậy cô Luyện...?”

- “Là má tôi.”

- “Có vài lần Dung gặp cô Luyện, anh Long và Trâm. Cũng có lần Dung đi cùng chị Tâm đến nhà anh vì chuyện gì đó. Nhưng không bao giờ gặp anh?”

- “Tôi phiêu bạt giang hồ mà, có bao giờ ở nhà đâu.”

- “Vậy anh là con Cô Luyện, anh là hàng dưới Dung, anh phải gọi Dung là chị.”

- “Không phải, vì má anh nhỏ tuổi nhất nên mọi người gọi là cô.”

- “Vậy, anh cũng phải gọi bác cả Vinh và bác Hai Ứng là bác nhỉ?”

- “Đúng vậy!”

Thế là chúng tôi nhận họ. Nhưng anh Uyên Thao biết rõ về họ hàng chúng tôi hơn tôi... Khi tôi cho Văn Quang biết chuyện Uyên Thao và Ngọc Dung là anh em họ, VQ cũng ngạc nhiên, “Thế mà nó không nói cho tôi biết!”

Sau đó tôi cho kể chuyện cho chị tôi nghe về Cô Luyện có người con trai nhà văn nhà báo “ngang tàng” mà chúng tôi không được biết và được gặp cho đến

bây giờ. Bà chị thứ tư của tôi nói: “Cô Luyện ngày xưa cũng tân thời lắm. Cô Luyện và chị Kim (chị lớn nhất của chúng tôi) thân nhau lắm. Hai người thường rủ nhau đi ciné, đi nhảy đầm đấy.”

Đồng thời, bất ngờ một hôm vào cuối năm 2019, Thúy Diễm, người bạn trẻ gọi tôi nói: Nhà xuất Bản Tiếng Quê Hương đang tìm người soạn lọc một số bài viết “*Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” để in sách cho anh Văn Quang. Anh Uyên Thao đã nhờ nhiều nhà văn, nhà báo chuyên nghiệp mà không ai nhận lời. Bây giờ anh ấy nhờ tới Thúy Diễm và Phó Hồng Hà. Thúy Diễm nói “Chỉ có chị Ngọc Dung làm được chuyện này thôi. Tôi sẵn sàng trả lời: Ai mà làm được cái việc đọc 500 bài “*Lắm Cẩm Sài Gòn...*” rồi chọn ra 50 bài làm quyển I rồi làm tiếp quyển II, quyển III nữa ư? Nhưng Ngọc Dung đã có sẵn hơn 50 bài viết của Văn Quang được đăng Báo Cỏ Thơm rồi. ND cũng nói với VQ từ lâu, chọn một loại giai thoại viết về bạn văn thơ nghệ sĩ, chiến sĩ... làm một quyển trước rồi những đề tài khác tính sau. Văn Quang vẫn ước muốn có một tác phẩm cuối cùng mà chưa làm được.

Ngọc Dung liền điện thoại với anh Uyên Thao và hỏi sự thể. Tôi nói: “Vì sức khỏe của Văn Quang, tôi sẽ bắt tay vào việc ngay. Tôi cũng mong anh Uyên Thao bỏ hết những việc khác và bắt đầu làm bìa, viết bài tựa bài bạt gì đó... Tiếng Quê Hương của anh lo in ấn và xuất bản. Ngọc Dung sẽ gom góp những bài ND đã đăng trong Tạp chí Cỏ Thơm mà thôi. Nếu cần ND sẽ tặng anh UT một số hiện kim trước để chỉ lấy 20 quyển mà thôi. Anh UT nói không cần vì nhà in thường cho nợ...”

Ngọc Dung “email” cho Văn Quang: “Tôi viết thư này thăm ông dù ông không được khỏe mạnh cũng được mọi sự an lành. Tôi cũng không còn khỏe nữa, nên cũng hạn chế sinh hoạt. Gần đây vợ chồng cô bạn Thúy Diễm-Phó Hồng Hà có nói chuyện với tôi về việc giúp Uyên Thao gom góp những bài “*Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” của ông Quang để làm một quyển sách. Tôi đã gặp Uyên Thao và có ý kiến rằng những bài viết “*LCSGTHS*” quá nhiều, trước tiên tôi sẽ gom góp những bài mà Báo Cỏ Thơm đã đăng có hình ảnh rõ ràng và đưa cho Uyên Thao coi. Từ hai tuần nay tôi đã làm được hơn 360 trang đa số là những bài ông viết về bạn hữu. Tôi sẽ chọn thêm các bài khác nữa cho đủ 500 trang và đưa cho Uyên Thao trình bày, nhuận sắc và Tiếng Quê Hương xuất bản. Uyên Thao cần gì thêm tôi sẽ tiếp tay. Nói để ông yên tâm, chắc chắn ông sẽ có một quyển về “*Lắm Cẩm Sài Gòn...*”

Tuy nhiên, mắt tôi nhìn computer lâu thì khô và mỏi nên việc làm chậm chạp. Tôi cũng bận về con cháu ông sắp về chơi Giáng Sinh rồi. Nhưng yên trí, thể nào ông cũng có quyển sách đó. Chúc ông Quang yên vui. Thân, Dung’ Saturday, December 7, 2019”.

Văn Quang trả lời Ngọc Dung: “*Sat, Dec 7, 2019 at 12:32 AM, Bà Dung thân, Nhận được thư bà tôi rất vui vì biết bà vẫn còn khỏe và con cháu sắp về thăm. Bà cho tôi gửi lời thăm tất cả con cháu và chúc bà cùng tất cả một Mùa Giáng Sinh Hạnh Phúc đón năm mới an lành. Còn về cuốn “Lắm Cẩm Saigon” bà làm như thế là may cho tôi và Uyên Thao lắm rồi. Thật ra Uyên Thao ôm mộng làm*

cuốn sách đó lâu rồi nhưng nhờ mấy anh em ở gần đó, anh nào cũng chịu thua không chọn được bài vì quá nhiều nên đành để đó. Nay bà làm cho như vậy chắc chắn cuốn sách sẽ được xuất bản một ngày gần đây. Tay tôi run quá nên đánh máy không được nhiều. Chúc bà VẠN SỰ AN LÀNH. Văn Quang.”

Tuy gần đến Lễ Giáng Sinh, tôi vẫn trang hoàng nhà cửa đón tiếp con cháu, sửa soạn đón Tết dương lịch, Tết ta, nôn nao về chuyến du thuyền Caribbean từ 20-28 tháng 2, 2020, tôi vẫn làm việc với cuốn sách mà tôi nghĩ đây là “Tác Phẩm Cuối Cùng” của Văn Quang. Trước tiên, tôi so sánh “format” những quyển sách của tác giả trước thì cùng một khuôn khổ với sách của Ngọc Dung. Tôi cũng làm “Header, Footer” và đánh số trang sách để dễ dàng xếp đặt thứ tự bài viết của tác giả. Anh Uyên Thao có thể sửa đổi, thêm tên tác giả, tên sách trên *header* hay *footer* để dễ dàng. Có điều hơi mất thời giờ những bài tiếng Việt trong “computer” 10 năm trước là VNI “font” bây giờ sách báo không còn dùng chữ VNI nữa. Và, như tất cả sách mới của Ngọc Dung và báo Cỏ Thơm tôi đã dùng kiểu chữ Unicode Time Roman 12 vì tôi thấy kiểu và cỡ chữ này dễ đọc, không làm rối mắt và nặng nề trang sách. Tuy nhiên dù có cùng một kiểu chữ, khi đổi khung trang khác cỡ cũng phải đọc lại từng dòng, từng chữ xem có sự sai xuất, lệch lạc nào không?

Ngoài những hình ảnh đã có sẵn trong bài viết của Văn Quang tôi đã lấy thêm vài hình ảnh trong “album” gia đình làm minh họa nội dung những bài: “*Nỗi Xúc Động Trong Mùa Xuân Đầu Tiên Ở Vùng Quê*”, có hình vườn nhà Lộc Ninh của Văn

Quang, có hình nhà Văn Nguyễn Thị Thụy Vũ và Ngọc Dung, năm 2006; “*Triển Lãm Tranh Thái Tuấn*” có hình HS Thái Tuấn có hình Ngọc Dung, NV Nguyễn Thụy Long, NV Văn Quang tại Sài Gòn, năm 2006; “*Sự Trưởng Thành Trong Tác Phẩm Nghệ Thuật*” có hình của Văn Quang và cậu hai Trường Sơn tại nhà VQ trong chuyến hai mẹ con tôi về thăm ông tại Lộc Ninh, năm 2006; “*Cái Muỗng*” có hình cậu con thứ hai của tôi (10 tuổi) và con bé có cái muỗng (không phải con gái của Ngọc Dung).

Giáng Sinh, Tết Dương lịch, Tết ta qua đi. Trước ngày đi du thuyền tôi đã hoàn tất trình bày tất cả bài viết “*Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” vào Ipad. Tôi muốn trong thời gian trên du thuyền tôi đọc lại xem còn lỗi nào không? Ipad của tôi có Icloud, nhưng chỉ mở đọc được mà không sửa được. Tôi chỉ ghi dấu trang, số dòng nếu có lỗi nào vào một cuốn sổ nhỏ. Ở nhà, tôi thoải mái với “Desktop”. Tôi không dùng “Laptop” vì màn hình của nó nhỏ mà mang theo đây đó thì nặng nề đối với tôi.

Sau chuyến du thuyền đầy lo lắng về tình hình Covid19, về nhà đến nhà tôi xem lại ngay những bài đã trình bày cho quyển sách một lần nữa rồi mới gửi qua máy điện tính cho anh Uyên Thao và Văn Quang. Một vấn nạn là computer của tôi cũ kỹ không đủ mạnh, tôi phải chia ra 3 phần “words”, nó mới chuyển hết. Nhưng để nguyên một bản thảo PDF thì được chuyển đi một cái vèo. Tác giả và anh UT rất hài lòng mừng vui “email” cảm ơn ND ngay.

Tác giả và nhà Xuất Bản đã đưa ra ba nhan đề cho sách, nhưng cả Văn Quang, Uyên Thao và Ngọc Dung đều đồng ý “Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ”, dụng ý sâu

rộng nội dung của tác phẩm. Từ đó là công việc của anh Uyên Thao.

Rồi dịch bệnh Covid19 kéo đến. Cả ba tháng tôi không ra khỏi nhà. Khi phải lái xe đi chích ngừa, hồi hộp như lần đầu vừa mới có bằng lái.

Tôi không khỏi lo âu về việc in ấn “Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ” tận bên Đài Loan. Nhưng anh Uyên Thao nói nhà in ở Đài Loan vẫn tiến hành việc in ấn. Tôi nhận được thư Văn Quang 18-05-2020 cho biết đã nhận được một bản “SGNMNC” từ anh Uyên Thao và vừa ý lắm. Có thể Nhà in đã gửi vài cuốn sách qua Express Airmail. Tôi hài lòng như vừa hoàn tất thành một sự vụ quan trọng, Văn Quang đã xem được hình hài đứa con tinh thần cuối cùng và cũng là “Tác Phẩm Cuối Cùng” của tác giả.

Tuy nhiên, tình trạng Covid19 đã làm chậm trễ việc in ấn và chuyên chở sách từ Đài Loan sang Virginia. Và, sau cùng, anh Uyên Thao email cho tôi biết “Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ” đã tới Virginia vào đầu tháng 8 năm 2020. Tôi đến rủ Thúy Diễm cùng đi lấy sách. Vừa tới cửa căn chung cư của anh Uyên Thao, tôi đã ngừng thấy mùi thuốc lá. Vào bên trong thì mùi thuốc lá còn nặng hơn, đến cay mắt, ngạt thở. Nhiều thùng sách trong ánh sáng lờ mờ khói thuốc. Tôi háo hức đòi xem ngay một cuốn còn thơm mùi giấy. Quyển sách 576 trang nặng, bìa gấp cứng bóng, trình bày giản dị, nhiều màu tím. Cả bìa trước và sau có tên Văn Quang, lớn và rõ. Chúng tôi không ở lâu. ND đưa anh UT cái phong bì như đã hứa. Anh UT có vẻ gầy còm, ốm yếu nhưng

“bế” thùng sách 24 quyển nặng nề ra xe cho tôi. Sau đó chúng tôi đi ăn tại một tiệm mì gần đó. Anh UT chỉ ăn được những món súp nhẹ.

Về nhà tôi bắt tay vào viết quảng cáo “Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ” cho tất cả địa chỉ điện thư của các bạn cũ mới, cùng lớp, cùng trường, văn thi nghệ sĩ tạp chí Cỏ Thơm, bà con họ hàng mà tôi có. Chỉ trong một tuần lễ thùng sách tôi đem về chỉ còn 4 quyển cho 5 mẹ con tôi giữ làm kỷ niệm. Những người sau đó muốn mua sách, tôi nói họ liên lạc thẳng với anh Uyên Thao. Tiền bán sách và tiền ủng hộ thêm, tôi đã gửi tất cả về Sài Gòn tặng tác giả.

Tôi mừng và chắc anh Uyên Thao cũng vui đã hoàn thành tác phẩm “Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ”. Chúng tôi đều biết rằng đây sẽ là “Tác Phẩm Cuối Cùng” của Văn Quang. Tác giả phải ra vào nhà thương thường xuyên mấy lúc gần đây, sức khỏe rất mong manh...

Một hôm tôi nhận được email của anh Uyên Thao chuyển thư Văn Quang cho biết hai số đề gọi “Viber” hay “Face time”, để nếu cần thì tôi dễ liên lạc. VQ không còn nghe được điện thoại nhưng bà vợ hiện tại nghe và nói lại. Biết rằng không thể chần chừ gì nữa, tôi gọi ngay cho cậu con trai cả và bảo con phải gọi về hỏi thăm bố, cho ông nhìn mặt một lần sau 40 năm không gặp. Không biết bố con nói được gì với nhau, nhưng một tuần sau tôi nhận được thư Văn Quang: “... *Tuần trước cậu Thủy có gọi Viber cho tôi. Bà Ngân rất phục thái độ chừng chàng của cậu Thủy. Đến lúc nhìn vào hình Ipad thấy gia đình*



Thủy đứng sẵn kể cả vợ Thủy cũng vẫy tay chào rất thân thiện. Mai mốt tôi sẽ căn giờ ở Mỹ rồi lại gọi cho cậu Thủy và các con cháu.”

Đó là thư cuối cùng tôi nhận được từ Văn Quang. 11 November 2020.

Một tháng sau, Nhà văn Hoàng Hải Thủy bỏ rừng phong của Virginia giữa mùa Covid19. Có thể cái tin buồn này cũng ảnh hưởng đến sức khỏe của Văn Quang, không chống lại với sức lực yếu dần của mình. Nhà thơ Hoàng Song Liêm, bạn thân của Văn Quang từ năm 20 tuổi, cho tôi biết bác sĩ không chịu chữa nữa, Văn Quang đã phải dùng máy trợ thở, không nghe điện thoại được nhưng vẫn nói chuyện tỉnh táo.

Nhưng thời gian này chỉ kéo dài được một năm và chuyện gì phải đến đã đến. Nhà văn của “*Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ*” đã trút hơi thở cuối cùng ngày 15 tháng 03 năm 2022, hưởng thọ 90 tuổi. Đó cũng là ước nguyện của tác giả, không muốn sống trong ốm đau, nằm một chỗ không làm được việc gì

hữu ích. Nhà Văn đã được nhìn thấy đưa con tinh thần cuối cùng trong 50 tác phẩm nổi tiếng của ông như ước nguyện.

Lẽ tất nhiên các con tôi từ USA cũng nhờ người gửi việc lo hậu sự. Các cháu tôi ở Sài Gòn cũng đến phúng viếng và chia buồn.

Ông Chủ nhiệm Tạp Chí Cỏ Thơm, Phan Anh Dũng, đã mau mắn nhờ người bạn tại Sài Gòn mang hoa đến viếng Linh cữu tác giả “*Lắm Cắm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” tại Chùa Hoa Nghiêm. Tạp Chí Cỏ Thơm có Phân Ưu trang trọng, tiểu sử đầy đủ về Nhà văn Văn Quang trên Website Cỏ Thơm.

Vĩnh Biệt tác giả “*Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ*”. Chúc Nhà văn Văn Quang bình an nơi vĩnh cửu, trả dĩ vãng lại cho trần gian.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG



MÂY TRẮNG

*Ai gửi lòng mình qua ý mây
Tình quê vời vợi bút vời đầy
Thu reo nắng nhạt thơ sầu thả
Nhạc lắng cung trầm cánh mộng sau
Gió sớm băng khuâng hương Cúc thoảng
Xuân chiều hờ hững bước Mai gầy
Đem vãn lục bát treo đầu núi
Biển vẫn u hoài... mây trắng bay.*

TUỆ NGÀ

(Trích từ tập thơ *Nửa Viên Trăng*,
NXB Hồng Trú 1997)



HỒN TÔI Ở TẬN MIỀN SƠN CƯƠNG

**** Ý Nhi Nguyễn thị Dung ****

Đó là tựa đề một kịch bản của tác giả William Saroyan viết về nỗi nhớ quê hương của một người già sống ở viện dưỡng lão. Buồn và cô đơn, ông cụ Jasper MacGregor trốn ra khỏi viện, đi lang thang và thổi kèn trong thành phố Fresno, hoang vu và lạnh lẽo thuộc tiểu bang California vào khoảng năm 1914. Tiếng kèn của ông khi thổi bản Hồn Tôi Ở Tận Miền Sơn Cương, diễn tả nỗi nhớ nhung về miền quê ở Tô Cách Lan, nơi ông sống ngày trước đã làm cho những người dân trong thành phố khóc sụt sùi vì cảm động...

Và dù tôi không được nghe ông cụ MacGregor thổi kèn bản nhạc đó, nhưng nỗi nhớ nơi chốn xa xưa của ông đã cảm được lòng tôi, một cô bé mới 14 tuổi đang học trung học tại miền cao nguyên còn nhiều thiên nhiên hoang dã, với tâm hồn đầy mộng mơ lãng mạn của tuổi dậy thì. Tôi không có chút khái niệm nào về nơi chốn mà tôi được sinh ra, vì khi theo gia đình di cư vào Nam, tôi mới độ khoảng 7 tuổi. Gia đình tôi di chuyển qua nhiều nơi trước khi về miền cao nguyên bụi đỏ mù trời vì bố tôi kiếm được việc làm kế toán cho Dinh Điền, một cơ quan của chính phủ thời Đế Nhất Cộng Hòa để trợ giúp người dân khai phá vùng cao nguyên nhiều tài nguyên phong phú. Cả thời niên thiếu, tôi sống ở miền cao nguyên núi đồi

trùng điệp, với những thung lũng, những cánh đồng đầy hoa dại gió núi mây ngàn cho đến khi học xong trung học và về Saigon học đại học.

Những năm đầu ở Saigon, hồn tôi còn quanh quẩn giữa những đồng cỏ dại đầy hoa dã quỳ trong sương sớm hay những đồi trồng cây cà phê nở hoa trắng muốt trong tiết tháng ba của mùa xuân vì chưa quen với lối sống ồn ào và sự đông đúc nơi phố thị. Thế rồi tôi yêu Saigon lúc nào mà chính tôi cũng không biết! Phải chăng là những rung động về tình yêu, những ánh mắt nụ cười trao nhau trong khuôn viên đại học đã làm mờ đi cảnh núi đồi của... miền sơn cương? Với những ý thức mới của tuổi trưởng thành, của tình yêu trong môi trường văn học thịnh hành của thập niên 65-75, tôi bước vào đời với tất cả hoài bão mơ say của cuộc sống tự do và nhân bản. Nhưng tiếc thay thời gian đầy những hạnh phúc dấu yêu đó đã chấm dứt một cách đau thương khi cộng sản chiếm đoạt miền Nam vào tháng 4/75. Những kỷ niệm về hạnh phúc yêu thương của những tháng ngày vàng son đó trở thành hành trang gói ghém mang theo khi vượt biển để tránh chế độ bạo tàn vô nhân của cộng sản.

Trong những ngày tháng đầu sống ở xứ sở tự do, hồn tôi còn đầy ắp những kỷ niệm thân thương của ngày tháng cũ. Dù

rất là bận rộn với đời sống mới, nhưng trong chút thời gian rảnh rỗi, tôi không dám nghe nhạc vì từng lời từng chữ từng nốt nhạc khơi dậy lại lòng thương nhớ quê nhà mà phải ra đi, nhưng khi đêm đến, những giấc mơ về ngày tháng cũ làm ướt gối, tự thương cho cái thân phận lưu vong của chính mình.

Rồi những năm tháng trôi qua, tôi cũng đã quen dần với đời sống ở xứ người, và yêu thích cảnh đẹp thiên nhiên nơi chúng tôi ở với bốn mùa khác biệt của niềm phụ cận thủ đô Washington DC. Mùa xuân nơi đây, hoa lá ngút ngàn, chỗ nào cũng có hoa... từ những vườn hoa đầy màu sắc đến những cây hoa dại ven đường, nổi tiếng nhất là rừng hoa Anh Đào chung quanh hồ Tidal Basin, hàng năm thu hút biết bao du khách. Mùa hạ là mùa mà tôi có ít cảm hứng vì nóng và không có nhiều bờ biển đẹp nên gia đình chúng tôi thường đi vacation đến những tiểu bang xa. Nhưng bù lại, mùa thu nơi đây thật tuyệt vời, từ những hàng cây dọc theo đường hay những rừng phong, lá đổi màu... vàng tím đỏ nâu... đẹp vô cùng, và cảnh sắc khi lá rụng tạo biết bao là cảm hứng cho đời.

Và sau hết là mùa đông, mùa mà tôi thích từ khi còn nhỏ vì ước mơ được ngắm cảnh tuyết rơi hay chạy chơi trên tuyết, nhất là sau khi xem phim Love Story được chiếu tại rạp chiếu bóng ở Saigon khoảng năm 1970. Dù là tuyết ở chỗ tôi ở không nhiều như tiểu bang New

York hay Maine, nhưng đã quá đủ cho lòng yêu tuyết của tôi.

Chúng tôi sống ở nơi đây đã hơn bốn mươi năm, một khoảng thời gian nhiều hơn thời gian tôi sinh ra và sống trong quê hương thân yêu. Và trên miền đất tạm dung này, chúng tôi đi thăm được nhiều nơi, từ những vùng biển dọc theo hướng nam cho tới tận vùng mặt trời lặn ở Key West thuộc tiểu bang Florida. Cuối cùng là Hawaii với những bờ biển đẹp tuyệt vời, khí hậu ôn hòa và trái cây ngon ngọt như miền nam nước Việt ngày trước... Thế nhưng tất cả những điều đó chỉ là làn nước lặn trên mặt hồ mà dưới đáy cuộn cuộn nổi nhớ thương chỉ chờ những giây phút chạnh lòng để tuôn ra. Cũng may là cuộc sống nơi đây quá bận rộn nên thỉnh thoảng mới có những phút chạnh lòng khi cảnh vật đã chạm đúng “những niềm riêng” nên còn đủ nghị lực để phấn đấu với cuộc sống trên quê hương mới.

Đến khi tôi về hưu thì... miền Sơn cước, tôi cuộn chung tất cả thời gian tôi sống ở quê hương thành một khối gọi là miền Sơn cước vì nó đã xa xôi, chỉ còn trong tâm tưởng như vùng Tô Cách Lan của cụ già MacGregor, về lại trong tôi... Chúng tôi sống ở đây, trong căn nhà rộng có khu đất nhỏ quanh nhà, chung quanh nhà có hàng rào với những tiện nghi của đời sống trong một quốc gia được coi như tân tiến nhất thế giới mà lòng luôn vọng tưởng đến cố hương với những kỷ niệm êm đềm thân thương hạnh phúc

của ngày tháng cũ. Những buổi sáng đi thơ thẩn trong vườn ngắm những giò hoa đọt lá mà ngỡ như ngày còn theo bước mẹ vun xới những gốc hồng non, hay trải lòng theo những giọt nắng chiều dãi trên đám cỏ xanh như trên cánh đồng thảo nguyên hoang dã... Trong những ngày giá lạnh của mùa đông, tôi ngắm những cánh tuyết rơi, mơ tưởng đến những ngày nắng ấm với những bước chân chim tung tăng cùng người yêu dạo phố Saigon. Những nhớ nhung tha thiết đến

nổi nhiều khi tôi như chìm trong cảnh cũ người xưa. Những hoài niệm về nơi chốn cũ được nâng niu, được chia sẻ được nhắc đến với bạn bè cũ như niềm vui khi gặp lại nhau, như cùng nhau về thăm những nơi chốn xa xôi, để được đắm mình trong những buồn vui ngày trước... để hồn theo những dấu chân cũ lao xao...

Ý Nhi Nguyễn thị Dung (3/2025)



MONG NGÀY VỀ

*Đã năm mươi năm rồi ư,
Mà ta cứ tưởng vẫn như ngày nào.
Cùng chung xây mộng thanh cao,
Đắm say trong cảnh dạt dào tình quê.*

*Sân trường kinh sử nhiều khê,
Mang bầu nhiệt huyết trọn thề hiến dâng.
Tiếc thay hoài bão keo sơn,
Cuồng phong bão tố nát cơn mộng vàng*

*Giận loài cộng sản bạo tàn,
Đọa đầy chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà.
Dân tình khốn khổ đau thương
Tự do hay chết trong lòng đại dương*

*Bao năm lưu lạc tha phương,
Mà hồn như ở quê hương ngày nào.
Niềm tin tha thiết biết bao,
Ngày về đất nước đồng bào thân thương.*

*Dù cho tóc đã pha sương,
Tay chân đã mỏi, tâm vương nỗi niềm.
Nhưng lòng tràn ngập vui mừng,
Con sông bến nước núi rừng như xưa*
Ý Nhi Nguyễn thị Dung (4/2025)

Chuyện Buồn Thế Kỳ

Đời tặng cho nhau nỗi đau vô hạn
Ôi bể bàng nhìn thế sự nát tan
Cuộc hơn thua chưa vỡ lẽ đã tan hàng
Bao uất ức ghen ngào đành ngoảnh mặt.

Đầu đội trời còn chân thì đạp đất
Người đâu rồi ta đứng lại mình ta
Tráng sĩ mài gươm dưới ánh trăng tà
Bên dòng suối thời gian trôi đầu bạc.

Gác thanh kiếm cho lòng buồn man mác
Mảnh chinh y rách nát treo bên tường
Những tháng năm diện bích thay gương
Đời khô đét không còn rơi nước mắt.

Cạn chén rượu cay cho lòng say khướt
Còn gì đâu để mắng nhiếc mắt hơi
Chẳng cần buông tay than thở trời ơi
Trời đã sập - đất từ lâu đã lún...

Chí đã vun ước mơ đời trót muốn
Tự ngàn xưa chinh chiến cổ lai hy
Tàn cuộc chưa sao kể ở người đi
Ta chúc cạn những ly sầu rồi đập vỡ.

Đời! còn mãi mắc nhau món nợ
Dẫu có đời há dễ trả được chẳng
Những bạn xưa thân xác đã yên nằm
Nơi bờ tre, đồi tranh, bìa rừng, ngọn suối...

Ta bây giờ thân già còn ngấp ngoai
Thì thay lời xin kể chuyện tích xưa
Tóc hoa râu thành cổ thụ cuối mùa
Chuyện thế sự làm trò đùa nhân thế!

Kể chuyện đời cùn với ngàn nỗi đau tàn phế
Chợt bật cười, ràn rụa mắt cay cay.



Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Dịch thơ Hán Nôm

của Hiệp Biện Đại Học Sĩ Trần Đình Túc trong bộ Tiên Sơn Thi Tập

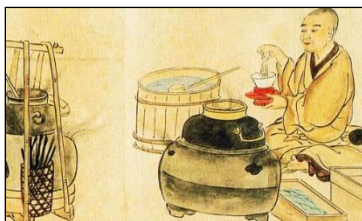
Tôi đã bỏ ra 5 năm (*vừa học vừa làm*) để cộng tác dịch toàn bộ tập thơ của Trần Đình Túc, một danh sĩ gốc Quảng Trị, làm quan ba triều Nguyễn: Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức; hàm bậc sau cùng là Hiệp Biện Đại Học Sĩ. Dưới đây xin giới thiệu 1 trong 220 bài Đường Luật và Cổ Phong trong thi tập mà tôi đã dịch. **Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**

不寐

BẤT MỊ

對景悠悠髮已皤
外來情事等流波
多思擬覓忘憂艸
少眊愁看夜合花
獨坐沉吟還剪燭
深更解悶又烹茶
會知動止誰能料
歎息人生自蟻磨

**Đối cảnh du du phát dĩ bà
Ngoại lai tình sự đẳng lưu ba
Đa tư nghĩ mịch vong ưu thảo
Thiếu mạo sầu khan dạ hợp hoa
Độc tọa trầm ngâm hoàn tiễn chúc
Thâm canh giải muộn hựu phan trà
Hội tri động chi thủy năng liệu
Thán tức nhân sinh tự nghĩ ma**



Dịch nghĩa:

KHÔNG NGỦ

Ngắm cảnh bùi ngùi, tóc đã bạc
Tất cả sự tình bên ngoài
đến đều như sóng trôi
Nhiều suy nghĩ cần tìm loài cỏ vong ưu
Hơi lòa, buồn ngắm hoa dạ hợp
Một mình ngồi trầm ngâm, lại cắt bớt đèn
Canh khuya giải nỗi buồn, lại chế trà
Mới biết làm hay nghĩ có ai liệu được
Thở than rằng đời cũng như kiến bò.

Dịch thơ

KHÔNG NGỦ (thoát dịch)

Thăm thoát thoi đưa tóc bạc rồi
Cuộc trần thay sắc tháng ngày trôi
Tình sâu nhớ cỏ mong đồng nội
Mắt yếu thương hoa ngóng ngõ ngoài
Khơi ngọn đuốc tàn hồn vắng lặng
Nhấp ly trà nhạt trí sầu nguôi
Còn ai toan tính ngày sau nữa
Ta thán kiến bò cũng vậy thôi!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt Feb-2016

GỌI TÊN EM

Gọi tên em một đóa mai vàng
Cành hoa xinh xắn,
dịu dàng trao thương
Xuân về bên nẻo tha phương
Nỗi niềm chan sẻ quê hương miệt mài

Gọi tên em một đóa thiên thai
Lá trắng điểm nhẹ để ngày nhớ đêm
Vỗ về tiếng hát trong tim
Cho làn hương ấm đi tìm bến mơ

Gọi tên em một đóa sương mờ
Vàng đêm gói ghém, dịu vời trong anh
Say trên đỉnh nhớ long lanh
Để chàng họa sĩ vẽ tranh lên trời

Gọi tên em một đóa ngây thơ
Ấm vui dĩ vãng, đẹp trời hoa mây
Lời yêu, chan chứa sum vầy
Bờ vai tình ái, gánh đầy yêu thương

Gọi tên em một đóa vắn vương
Đan tay kỷ niệm nhớ thương vào lòng
Ân tình bến nước mênh mông
Chèo đôi cánh mộng,
dòng sông tháng ngày

Gọi tên em một đóa mây bay
Sân trường thơ ấu, gió lay vào hồn
Ngẩn ngơ lên hồi hoàng hôn
Cớ chi mà nhớ, bồn chồn chữ yêu

Gọi tên em một đóa mỹ miều
Lả lơi theo gió mỗi chiều anh thương
Thuyền thơ em đã trao vờn
Nàng tiên dấu ái, thiên đường xôn xao

Gọi tên em một đóa trắng sao
Đêm về soi sáng chiêm bao chị Hằng
Anh làm chú Cuội mơ trăng
Triền miên thi sĩ chẳng bằng yêu em.

Trường Đình

UK, sương mù già 2025



BUỔI CHIỀU, TÔI THẤY LẠI QUÊ HƯƠNG

**** Nhất-Phương ****

[“Tiếng Hát Vượt Thời Gian” trong ngày Lễ Mẹ]

Những anh chị cùng sinh hoạt chung với nhau vẫn thường chê trách rằng tôi quá dút khoát đến... phũ phàng, mỗi khi có cơ hội để biểu tỏ quan điểm của riêng mình về hai từ “quá khứ”. Có gì sai không khi đứng dưới bầu trời, lắng nghe vài điều vừa thoáng qua, được nhìn, được gặp trong giây lát, ngay cả chỉ một sát-na trước đó cũng chìm vào dĩ vãng? Huống hồ chi những sự việc gần nhất mà tôi muốn nhắc, đã ngập ngừng chạm tới đỉnh, ghi dấu khoảng thời gian quá bảy năm dài... lặn đục!

Những người bạn của tôi, xin hãy tạm chấp nhận luận điệu ngang tàng này, để tôi đủ can đảm viết thêm về các mẫu chuyện xưa, liên quan đến ngày Lễ Hiền Mẫu của năm 2023, mà lúc được ghi lại cũng trôi luôn vào vùng kỷ niệm, biệt tăm rồi.

Một nhà văn nữ tôi quen, cùng gặp gỡ, cùng chum chim cười duyên với nhau khá nhiều năm, xuất bản chuyện dài Lối Cũ Chăng Sao Quên, tôi đọc tới đọc lui, bất cứ khi nào có thể vì rất tâm đắc. Bà không có nhiều tác phẩm, nhưng sao tôi vẫn luôn nhớ tới người ấy những lúc ngồi một mình, nhìn thật sâu vào con đường góc ngách ở tận đáy tâm tư, nơi tự nó có thể quay ngược về không gian xưa để

vu hồi ký ức. Nhạc sĩ Đặng Thế Phong cũng không để lại cho chúng ta một di sản âm nhạc đồ sộ, nhưng lạ lùng thay, tôi như thuộc lòng các bài hát của ông không biết tự thuở nào.

Đó cũng là lý do chính khiến tôi hăm hở trở lại với khán thính phòng Saigon-Grand-Center vào mùa Lễ Mẹ năm nay, bắt đầu từ lúc gặp lại thứ nữ của cô Thái Thanh sau khoảng thời gian khá dài cách mặt vì đại dịch. Em vẫn đẹp và dịu dàng như ngày nào chúng tôi còn làm việc, sáng chiều “*hót như chim biết nói*” trên làn sóng phát thanh. Trò chuyện râm rang, em dặn tôi mấy lần trước lúc phải nói lời tạm biệt:

- Chị nhớ đến sớm nhé. Xin đừng để mất màn nhạc mở đầu, rất uổng vì tụi em dàn dựng lắm công phu.

Tôi hứa với tấm lòng háo hức, nhưng vẫn muốn “chèo kéo” thêm chút đỉnh:

- Còn em? Em sẽ hát bài gì hôm đó?

Quỳnh Hương nheo mắt, đùa theo khoe môi cười nửa nụ tươi xinh:

- Em hồng nói đầu. Cho em giữ bí mật ghen chị.

Vậy là tôi thua, nhưng không chút ngạc nhiên, bởi lúc còn thực hiện các chương trình âm nhạc, tôi cũng hân hạnh lắng nghe khá nhiều “điều bí mật” mà các ca sĩ tôi quen chỉ muốn tự mình cống hiến độc quyền, trực tiếp đến người thưởng

ngoạn. Bởi thế, tôi mong ngóng đợi chờ những bí mật tự nhiên sẽ được phơi bày trong một chiều Lễ Mẹ để đời. Nghĩ đến phút giây được nghe cô hát lại các bản “*Tình Ca, Người Đi Qua Đồi Tôi, hoặc Trở Lại Em Yêu*”... tôi hân hoan xen lẫn băng khuâng, cảm thấy lòng tôi tả buồn, hoài niệm các bóng mờ đã qua trên những con đường mòn, quen lắm, nhưng vô tình bị vùi dập nơi “*lối cũ chẳng sao quên*”.



(Nhất Phương & cô Thái Thanh)

Thời gian trôi. Thời gian lắm lắm trôi, thắm thoát cũng đến được ngày tôi sẽ chính thức nhìn ngắm cô, cho dù chỉ bằng những hình ảnh ảo. Tôi quá nao nức vì tôi trân quý tiếng hát của cô vô cùng. Người danh ca không hề bị ngã lòng trên dòng sông đời có quá nhiều phụ lưu, quá nhiều lối rẽ, quá nhiều ngõ ngách tối tăm khiến tôi khâm phục. Người danh ca xứng đáng mang tước hiệu “*tiếng hát vượt thời gian*” khi cõi lòng luôn luôn khẳng định: *tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời*”.

Những tiếng hát chân chính có khác chi những người chiến sĩ, họ không giết được quân thù bằng súng đạn gươm đao, nhưng vẫn có thể thả đầy đủ mọi ước mơ của thế giới mình ôm ấp bằng các “*lời vút cao âu yếm ngọn Trường Sơn, nốt hoang*

dại ôm thác ngàn Đại Lãnh”. Gươm đao trong âm nhạc quá đổi sắc bén nếu được phát ra đúng lúc, đúng nơi, giống như ‘White Christmas’ đã phá nát tan hoang một thời an bình trên quê nhà của những đàn chim vong quốc. Bởi chúng tôi đã bị lừa dối!

Nhưng nghĩ cho cùng, “*ai đó có thể lừa dối một số người trong mọi lúc, và lừa dối hết mọi người trong vài lúc, nhưng không thể mãi mãi lừa dối được tất cả mọi người*” (Abraham Lincoln). Vì vậy, tôi khâm phục sự vững vàng của cô trong từng phong cách xử sự, thích ứng với thời thế, với trùng trùng tình huống nhiều nhương khi Sài-Gòn dấu ái của chúng tôi bị phong tỏa, con người bị lường gạt và nhất là tất cả mọi tài nguyên, tinh thần cũng như vật chất bị cướp đoạt tan hoang. Sài-Gòn sau ngày sập trời không khác chi ngay lúc này trong trái tim tôi, quá đổi tội nghiệp, bị áp bức phủ che bằng chiếc lưới nạm vàng, càng giả càng chói sáng, làm sượng mắt những con thiêu thân có khả năng lao tới để cùng được chết dưới ánh hào quang.

***Từ thuở ngày đêm vọng cổ hương
cứ ngỡ quên, sầu mãi vấn vương...
âm thầm nắn nốt dòng tâm huyết
đậm nét Non Sông, nét đoạn trường?***

Cho nên chiều nay, tôi khao khát được bước vào chốn cũ, với tâm trạng hoàn toàn trái ngược những lần của bảy năm liền trước thời đại dịch, thời tôi còn hăng say làm việc trong BTC Đại Lễ Giỗ Tổ Vua Hùng. Những lần như vậy, tôi đã âm

thầm lang thang theo bóng chiều hôm lung linh còn sót lại, trong vai trò MC, tôi thấy tôi đứng trên podium, nhả nhủ cõi lòng phải hết sức bình tâm và cẩn trọng để phục vụ thật chu toàn quý khán thính giả đồng hương trong các lần tôn vinh Quốc Tổ. Tôi nhớ con đường vừa trơn tru vừa chen chúc gập ghềnh đã từng đi qua ấy, giống hệt như khi nhập tâm thường thức chuyện dài Lối Cũ Chặng Sao Quên. Còn hôm nay, phút chốc nửa thôi, tôi sẽ được thanh thoi thoải mái ngắm nhìn sân khấu, (không cần phải gánh lấy trách nhiệm nếu chương trình lỡ bị “temps mort”). Thật vô cùng thoải mái khi được tâm bình lắng nghe và chiêm ngưỡng sắc diện của các thiên tài âm nhạc. Tôi nghiệm ra sự khác biệt giữa trước đó và bây giờ vô cùng to lớn. Thật quá đổi tuyệt vời.



(Nhất Phương & Quỳnh Hương)

Tôi bỗng nhớ lại, ai đó đã khẳng định: “tiếng Việt mình vô cùng kỳ diệu”, bởi trong chữ *ngắn* phải viết dài hơn chữ *dài*; chữ *nhẹ* vẫn cặp kè thêm *dấu nặng*, chữ *hiểu* đội lên đầu *dấu hỏi* và chữ *vững* vẫn đồng hành cùng *dấu ngã*...). Có thêm ba chữ “*lắng lòng nghe*” nữa, ngắn gọn mà da diết, trác ẩn mọi nỗi niềm: *Ngồi im nghe tiếng sóng, gào thét tận đáy lòng*... Dòng sông sâu có đáy, biển sâu đáy tận vô cực, còn đáy lòng xa những chốn nào

để có thể lắng lòng tận đáy khi muốn nghe nhau thổn thức? Làm sao biết được lòng mình thẩm thấu đến khôn cùng?! Thiết nghĩ, có cạn mới có sâu. Nhưng “*trên con sông Thương nào ai biết nông sâu?*” để dò tìm những thực hư của đời sống? (Con-Thuyền-Không-Bến/ NS Đặng Thế Phong”).

Cho nên chiều nay sẽ là buổi chiều tôi tự chọn. Tôi hân hoan cảm ngọn sào thật vững chắc xuống lòng sông viễn mơ của quê hương tại nơi tôi hiện hữu, tự do thả “*Nửa Hồn Thương Đau*” lên chín tầng mây tím, phiêu bồng bay theo ngàn cánh chim trời để thường thức tình ca, hãnh diện nhìn ngắm thỏa thê từng tà áo dài Việt Nam xinh xắn, mơ say theo tuyệt kỹ luyến láy cất lên tận đáy tâm hồn của một gia đình nghệ sĩ. Từ Ý Lan, Quỳnh Hương, Lê Việt đến Mai Linh, Quỳnh Trang (các cháu ngoại của cô)... Đặc biệt lần này còn được thưởng thức giọng trầm nốt nổi của người bạn đời đầu ái bên cạnh Ý Lan nữa.

Hiện hữu trong lòng Saigon Grand Center ở Hoa Kỳ, tôi đã mơ, đã tưởng mình chưa từng là “*mình*” của hôm nay mà vẫn luôn thuộc về quá khứ, về thời còn được người miền Nam “*trả lại em yêu khung trời đại học*”... Tôi, tâm tư như đã rời đi, đã bay vào biển cả, về đến bờ kia của đại dương, bình thản chạm tay vào đất, vào nước, vào quê nhà của Mẹ của Cha để lại. Tôi lần theo những giọt nước mắt vừa ướt vừa khô của Quỳnh Hương, (hay của chính mình mà lòng không định hướng), chia nhau kiếm tìm dĩ vãng, thẩm thấu các nốt nhạc hoài hương khi đứng nhìn “*những con đường cũ nên thơ, hy vọng được gặp lại người xưa ước mơ*”, tô đậm hình tượng trong

các nhạc phẩm đã nạm vàng tên tuổi một *Tiếng-Hát-Vượt-Thời-Gian*, đáng được người đời ngưỡng mộ.

Cho nên chiều nay đã là buổi chiều của riêng tôi. Qua âm nhạc, tôi không còn sợ lạnh khi phải ôm chầm trọn vẹn từng cung bậc ướt mềm, thấm đẫm mọi cơn mưa dầm dề, thể lương của thời cuộc trên đất nước tôi, trải qua nhiều thế hệ. Ngàn chuỗi âm thanh giữa đỉnh trời, không ngớt là tả lê thể đông đưa ẻo lả, dầm dĩa bao phủ trên mái tranh, làm dòng nhạc thúc quân, che chắn cho đám thuyền con rời bến, ngang nhiên leo trèo lên đỉnh cao nhất của định mệnh để áp

đảo số phận hăm hiu, sừng sững cười tươi, ngạo nghễ với phong trần.

**Chiều nay gửi tới quê xưa
Biết là bao thương nhớ cho vừa
Trời cao chìm rơi xuống đời
Biết là bao sầu trên xứ người**
(Thuyền Viễn Xứ - ý thơ: Huyền Chi; nhạc: Phạm Duy)

**Ôi Việt-Nam,
Quê Hương Dấu Ái Của Tôi!**

Nhất-Phương



QUÊ HƯƠNG VÀ THẢM HỌA

*Lâu quá không về thăm xứ Huế,
Nhớ ngày cấp sách vẫn còn thơ.
Nhớ trường học cũ bên sông nhỏ,
An Cựu trường xưa vẫn ngóng về.*

*Thành nội đèn xưa hồn có quốc,
Tịnh Tâm sen tỏa ngát mùi hương.
Văn Lâu réo rắc chèo khua nước,
Nam Bình ai oán khúc thể lương.*

*Mậu Thân giặc đến gây tai họa,
Trường Tiền nhíp gậy cách ngăn đôi.
Mồ chôn tập thể dân vô tội,
Sáu ngàn chôn sống bãi tha ma.*

*Ngự Bình xác chết nằm phơi nắng,
Quanh những đồi hoang vết máu đầy.
Nhà thờ núp bóng người di tản,
Lũ giặc nằm vùng đến trối vây.*

*Vĩ Dạ ngủ say gà chưa gáy,
Bờ lau bụi chuối ngã sau hè.
Giặc về giết hại người đồng loại,
Thân xác chôn vùi đầy máu me.*

*Ai về xứ Huế cho tôi nhắn,
Gởi bó hương hoa đến nguyệt cầu.
Hồn thiêng sông núi còn ghi dấu,
Người Huế muôn đời vẫn thấm sâu.*

Đại Bàng - Trần Đại Bản

HAI BÀI THƠ KHÔNG TÊN CỦA UYÊN THAO

(Viết trong ngục tù Cộng Sản, được bạn nhớ trong đầu và ghi lại khi ra khỏi tù)

03 –

Sài Gòn còn mưa bay không em
Nhà ai còn áo đỏ bên thềm?
Mắt xanh xa thăm ngày xưa cũ
Còn thoáng vương buồn lúc gió lên?

Mùa đã vào thu mây trắng trôi
Lối xưa còn nhớ bước chung đôi
Áo xưa e ấp thời tung cánh
Còn ủ hương nồng buổi nắng mai?

Từng bước âm thầm vào nhớ nhung
Phổ khuya còn réo gọi muôn trùng?
Quê hương từ độ buồn đau ấy
Một đời trôi giạt mấy dòng sông?

Sài Gòn đã mấy lần thu chết
Mấy lần se sắt cuộc tình xưa
Mấy lần chiều vắng đau tâm sự
Nghe giữa tim mình vỡ lá khô?

Ở đây thăm thăm đời ngăn cách
Có tiếng buồn ru giấc bơ vơ
Nửa khuya trần trở lời gông xích
Nẻo về huyền sử đã hoang vu!

Gửi trả về em nỗi niềm thương nhớ
Gửi trả về em những buổi đợi chờ ta
Gửi trả về em ngày tháng xưa nhưng lựa
Gửi trả về em tình thuở ấy hư vô!

Xin mãi lãng quên vùng trời xưa kỷ niệm
Quê hương buồn, xin nhận kiếp không tên!
Đường mai này dù hóa thân cát bụi
Xin sẽ về trong ánh mặt trời lên.

UYÊN THAO / K3 – 1981

04 –

*(Gửi hương hồn Nga,
người nữ tù trẻ đã ra đi mãi mãi)*

Người đi không trở lại
Bão rút chiều lạnh tê
Cỏ cây buồn cúi mặt
Ru điệu sầu biệt ly!

Không đưa nhau lần cuối
Hồn vẫn đầy mây vương
Lối mòn loang ngấn lệ
Khóc ngày buồn quê hương.

Đời mỏng manh cánh bướm
Từ đây mãi vắng người
Đêm tù sâu hun hút
Nhớ ai lòng không nguôi.

Tình ai giờ lỡ hẹn
Mộng ước thành dở dang
Đáy mồ ray rứt hận
Hoa chưa thắm đã tàn!

Không gửi lời trần trời
Nỗi lòng ai còn đây
Đường xa bè bạn đó
Mộng ước vẫn đọng đây.

Đất mẹ nồng hơi ấm
Áp ủ hồn cô đơn
Tình mẹ như biển rộng
Ru êm những giấc buồn.

Đời khuya dù sương lạnh
Xin rũ bỏ ưu phiền
Quê hương dù tấm tối
Xin dần lòng ngủ yên!

Chuyện đời chưa tròn gánh
Tình ai đời không quên
Gửi về người lời cuối
Xin hãy ngủ thật yên!

UYÊN THAO / K3 – 1981

GIẬN CHỒNG

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Tiếng chuông cửa vang lên làm cho Trinh hy vọng, tươi tỉnh hơn một chút. Trinh ở nhà bố mẹ tính ra cũng đã gần một tuần. Khi mới giận Lâm bỏ về đây thì trong lòng Trinh còn đầy bức tức, rất ghét Lâm, chỉ mong đừng bao giờ thấy mặt chồng nữa. Nhưng rồi mỗi ngày qua đi thì cơn nóng giận cũng nguôi dần, và nàng bắt đầu trong đứng trong ngôi, mong sao cho Lâm vác mặt đến để được đi về nhà trong sự tự mãn, hài lòng là chồng đến “năn nỉ” về! Chứ nếu không mà tự động về mất mặt chết! Nhất là với con bé Trân, mà nàng hay lên mặt dạy đời cho nó về: “cách trị những tên chồng ca chớn”.

Trân vẫn tưởng là chị Trinh nắm được Lâm. Nhưng nó cũng hơi lầy làm lạ là Lâm đã chẳng đến nhà kiếm Trinh, mà ngay đến phen cũng không hề! Kể cả việc gọi cho bố mẹ hay Trân để thăm hỏi. Trinh bảo em:

- Ra mở cửa coi ai, nếu là ông Lâm thì nói tao đi chơi rồi!

Nhìn mặt Trinh, nhỏ Trân bĩu môi:

- Thôi đi bà, mong ông gần chết còn làm bộ!

- Xí.

Tiếng “xí” kéo dài kèm theo cái trề môi. Trân dọa:

- Nếu vậy em nói với anh là chị không còn thích anh nữa, đừng bao giờ tới đây cho xong chuyện!

Lập tức Trinh hét lên: - No.

- Thấy chưa, bây giờ em mới biết chị cũng đâu có hay ho gì!

- Thôi, đi ra mở cửa đi... nói sao cho hay thì nói.

Trân hài lòng, ít ra thì Trinh cũng phải công nhận điều Trân nói là đúng. Nhiều khi Trân thấy Trinh hay làm bộ kiêu cách, dù trong lòng Trinh không phải như vậy. Thôi thì cứ giả vờ không biết, cho bà ấy làm cao một tý cũng không sao, chị của mình mà! Tiếng chuông cửa vang lên một lần nữa. Trân hỏi:

- Ai đó?

- Hello, chú Tư đây.

Cánh cửa hé ra, khuôn mặt chú Tư thấp thoáng, những ánh nắng nhảy múa trên tóc chú làm cho Trân thấy cảnh vật vui vui:

- A lâu ngày quá, chú Tư mạnh giỏi hông?

- Ừ cảm ơn. Chú thường, nè chú có cái thư của anh rể con, nhờ đưa cho chị con, thôi giờ chú đi nghe, nhiệm vụ làm xong rồi!

- Bộ hôm nay chú làm chim bồ câu hả? Có gì quan trọng không chú? Sao anh Lâm không tới đây?

- Ai mà biết, chắc nó có nói trong thư... mà thằng Lâm đi Việt Nam hai bữa rồi, con Trinh có biết không?

Đang lắng tai nghe chuyện trong nhà, Trinh tức khắc nhào ra:

- Chú Tư... chú nói gì? Sao chú biết anh Lâm đi Việt Nam?

Chú Tư tỉnh bơ:

- Thì chú đưa nó ra máy bay chứ ai.

- Trời đất, sao con không biết gì hết!

-Chú cũng có biết gì đâu. Nó nhờ chở ra sân bay thì chú chở.

- Ảnh có nói gì nữa không?

- Không, chắc trong thư có đó. Cháu đọc thư biết liền chứ gì!

Nôn nóng muốn coi thư, Trinh chào chú Tư:

- VẬY con cảm ơn chú Tư nghe.

Không nói thêm, chú Tư ra xe. Chú cũng không lấy làm lạ gì vì những đôi vợ chồng trẻ gây nhau, xung khắc, rồi lại tha thứ cho nhau, có cặp chia tay luôn, ai đi đường nấy. Chú làm cho văn phòng luật sư, nên mấy vụ này xảy ra hoài. Thằng cháu Lâm của chú cũng là một trong số đó. Bây giờ nó giận vợ, lấy cớ để lên máy bay dong tuốt về Việt Nam nghỉ mát mà không ai cấm cản, thật là cái cớ chính đáng! Có điều sau khi nghỉ mát xong, thì sẽ tiếp theo là chuyện gì? Nào ai biết!

Trinh vào bếp lấy cái kéo cắt bức thư, lặng lẽ ngồi đọc trong lúc Trần đứng gần đó rửa bát để chờ đợi Trinh xem thư xong coi chuyện gì xảy ra.

“Gởi Trinh, bức thư muốn nói từ lâu. Trước hôm em đi, em nói rằng em đối xử với anh rất tốt, mà anh thì con người tệ bạc. Lúc đó anh không nghĩ ra được gì cả. Sau một đêm ngủ không có em bên cạnh, cuối cùng thì anh nhận ra rằng: “đêm hôm đó anh đã ngủ thật ngon giấc,

kể từ hôm anh lấy em”! Để chứng minh cho lời em nói, thì sau đây là những điều anh nhận ra rằng em sống “rất công bằng” với anh:

- Tiền lương hàng tháng của anh, kể cả tiền học bổng lúc trước thì em lấy hết xài, anh chỉ được có năm chục bạc đồ xăng.

- Mỗi khi chúng ta gần nhau, nếu em muốn hôn anh thì em làm ngay. Còn nếu anh muốn làm gì em thì phải xin phép.

- Em xấu chứ đâu có đẹp, mà anh vẫn phải khen đẹp cho em khoái chí, còn anh đẹp trai bẩm sinh, thì em cứ cho là anh xấu.

- Hôm ngày Trung Thu, khi anh đến nhà em chơi qua đêm, anh được cho ngủ ở ngoài ghế xa lông là chỗ nằm của con chó Bông, khiến nó bực tức gầm gừ suốt đêm, và cắn nát một chiếc giày hiệu của anh... em biết điều đó còn cười hả hê đi kể với mọi người mà không hề nghĩ đến việc đền giày cho anh... còn nếu em đến nhà anh, thì anh cũng là người phải ngủ ở xa lông.

- Khi nào em bực bội ai, thì bắt anh phải ngồi đó làm thùng rác cho em đổ bực tức vào. Còn nếu anh mà có chuyện gì, thì anh phải lải nhải một mình và tự làm thùng rác cho mình tự đổ.

- Nếu có món ngon vật lạ nào đó, như người ta cho một quả xoài ngon, em ăn hết, nếu người ta cho hai trái, thì em lựa ăn trái ngon, còn anh thì được em chia cho xơi quả lép!

- Mỗi lần thích hay tức chuyện gì, em thường xuyên nện vào vai, lưng của anh. Còn anh mà tức hay thích cái gì, thì em bắt phải nện vào cột nhà hay thùng

rác, cấm không được chạm vào người em.

- Trong sự đã thông tư tưởng, hôm sinh nhật của anh, em hỏi anh nếu em yêu một người khác thì anh làm sao. Anh trả lời là sẽ đấm cho thẳng kia một trận. Em tức thì cho rằng anh là thứ đồ vũ phu, là thất học. Và anh hỏi ngược lại em là nếu anh yêu một người con gái khác thì em sẽ thế nào, em trả lời ngay rằng em sẽ thiến và giết chết anh ngay, thứ đàn ông sở khanh, dế cụ!

- Đi chơi chung với nhau, dù biết lúc đó anh là học sinh nghèo, nhưng em cứ toàn là nhường nhịn cho anh trả tiền, đã vậy, khi đến chơi phòng anh lúc cuối tháng, anh đãi em ăn mì gói, em chê ông chê eo là anh bủn xỉn, chỉ dám đãi em ăn cái thứ rẻ tiền.

- Ngày sinh nhật em, anh ráng mua tặng em một cái bóp hiệu hơn ba trăm đô la, mà khi em hỏi anh vờ nhún nhường nói là chỉ có vài trăm thôi, không đáng kể. Trong khi đó sinh nhật của anh, em mua cho anh mấy cái quần lót ngoài chợ trời, em lại “nổ” với anh là mua ở trong “Saks Fifth Avenue” với giá trên trời! Em quên rằng trước khi ra trường, anh cũng là dân bán chợ trời sao!

- Lúc nào cũng vậy, ăn uống với nhau, em dành ăn phần ngon, còn anh ăn xương, như hôm bà Mỹ chủ nhà cho con cá nướng, em chén thân cá, lườn cá, chừa cho anh cái đuôi và đầu, còn bảo là anh thích gặm đầu cá thì em nhường! Sorry, anh đâu phải dân nhậu mà ngồi mút đầu cá!

- Anh lỡ tay làm rớt cái Cell của em xuống nước, phải mua đèn ngay cái khác mà màu em thích, mắc hơn nhiều,

còn em mượn xe đạp của anh tông vào cột đèn vẹo cả bánh không xài được nữa, thì em cứ luôn mồm bảo là may mà em không việc gì, nếu không anh bị đèn thấy “mụ nội” nhà anh!

- Khi em bị đau, anh phải săn sóc em sụt mất 2lbs. Còn lúc anh bị té gãy chân, em coi anh có mấy ngày mà lên 3lbs, vì bao nhiêu đồ ăn trong nhà thương, cộng với bánh trái, kẹo chocolate của anh, em thay mặt anh ăn hết, lại còn đồ lỗi vì anh mà em mập! Anh nghĩ ra đây đúng là câu ca dao “vừa ăn cướp vừa la làng”!

- Anh cao lớn đẹp trai thế mà bị em chê người gì cao như cây dái ngựa! trong khi đó em lùn tịt có bao giờ anh đá động, lại còn cấm chỉ không được nói động đến chữ lùn!

- Gia đình anh đối xử rất tốt với em như vậy, còn em thì lúc nào cũng chỉ biết đến gia đình của mình. Em có gì ngon cứ bụng hết về nhà ba má em, còn nhà anh thì có gì ngon cứ bụng hết đến cho em.

- Lần đó đi xem đá banh ngoài trời, đồng người quá em phải leo lên vai anh mà ngồi hoan hô đá đảo rất thích thú, lại còn gào thét suốt buổi. Trong lúc đó anh bị em ôm lấy cái đầu, bịt cả mắt anh không thấy gì, đầu tóc anh thì rối tung lên, lại còn sức nặng của em đè lên muốn té, nhưng anh phải ráng đứng vững cho em coi, vậy mà về nhà còn chê bai là vai anh gầy làm em ngồi cần đít!

- Khi đến nhà bố mẹ anh, anh luôn ngồi cạnh em để đỡ lời. Khi gặp bố mẹ em, thì em bỏ mặc anh một mình để gọi điện thoại nói chuyện lung tung với bạn bè.

- Nhà anh có con chó Chihuahua để, anh đã chọn ra một con bé và đẹp nhất

mang đến tặng cho em. Bù lại, em đã tặng anh con mèo già gần chết, báo hại anh phải đem nó đi nhà thương, tốn tiền nhưng nó vẫn chết, và phải tự đào lỗ để chôn. Vậy mà anh bị mang tiếng nhieć là “quân ác đứć!”

- Trước khi quen biết em, anh ngủ thoải mái ngày 8 tiếng. Sau khi quen em rồi, ngủ chỉ còn 4 tiếng. Và lúc nào cũng thom thóp lo sợ tiếng chuông điện thoại sai vật của em!

- Trong đời anh, không bao giờ chịu chờ ai 5 phút. Quen và lấy em rồi, anh phải chờ đợi bao nhiêu tiếng đồng hồ.

- Anh viết thư Email cho em với những lời lẽ ngọt ngào, sẵn sọc, thăm hỏi. Khi anh đọc Email của em, thấy toàn là những lời trách móc, cần nhắc và câu hỏi như cai tù tra tấn tội nhân.

- Trước khi quen em, anh ngày nào cũng ăn sáng trái chuối với ngũ cốc rất khỏe khoắn. Sau khi quen và lấy em rồi, anh phải đổi món như trứng gà ấp la, bánh mì nóng... và rửa thêm ly chén vì có thêm người!

- Chit chat với em, thì anh chỉ biết mỗi mình em. Còn em cùng một lúc chat với hàng chục người.

- Khi chúng ta hò hẹn, muốn đọc và viết thư cho em, viết nhiều trang để tỏ lòng thương nhớ. Anh làm đúng như chúng mình bàn thảo, còn thư tay của em biến thành chữ “Mò kim đáy biển”, tức là em không viết được chữ nào vì làm biếng, lại còn biện minh: gặp nhau nói hết chuyện rồi!

- Hôm đầu tháng đi về khuya gặp thằng ăn cướp. Anh rượt theo đánh nó và nhất quyết bắt nó lại, thì em chửi anh là thứ

côn đồ, không biết giữ lấy thân. Còn hôm giữa tháng đưa em đi chợ, có một cô coi trẻ đẹp mà lại chôm chĩa ăn cướp, vờ chen lấn để cướp cái xách tay của em, nhưng anh đã chặn được cô ta và nó sợ bỏ chạy, anh không rượt theo thì em bảo anh là đàn ông hèn nhát chưa từng thấy! Thấy gái là sáng mắt như mèo thấy mỡ nên tha cho nó!

- Lên xe lái cẩn thận thì em phê bình rằng nhát thế. Chạy nhanh thì em lại bảo rằng anh đi ẩu. Nếu anh mà trễ hẹn, thì anh phải xin lỗi đến vài ngày. Còn em quên hẹn, em cười một cú “sập nhà bay ngói” lấy lệ, rồi tỉnh tỉnh tang, quên bống luôn!

- Ngày lễ tết, giỗ hay sinh nhật... bên nhà em ai nấy đều có quà. Còn anh hỏi để mua quà cho nhà anh, thì em gạt ngay đi, bảo chẳng ai thèm để ý đến chuyện ấy đâu!

- Đi tiệc em hay lòi son môi và hộp phấn ra tút lại nhan sắc trước mắt thiên hạ. Còn nếu anh mà vuốt tóc một cái, thì em trề môi cho là đàn ông gì mà điệu thế!

- Hai đứa đi xem chiếu bóng, nếu em không thích phim cho mấy, em tức khắc đòi về, và chúng ta ra về, còn anh mà thấy chán, thì em mặc kệ anh, lại bắt anh phải ngủ đi, để em ngồi coi cho hết phim.

- Đi chơi với nhau, lúc thấy em buồn, anh cố gắng làm cho em vui. Còn anh mà buồn thì không cần biết. Anh thích uống cà phê ngồi trầm ngâm, thì em hút một cái rột! Xong, đứng lên đi về, làm anh cũng phải chơi một cái rột theo em. Những món quà em cho anh, anh giữ rất trân trọng, còn quà anh tặng em, thì em cho hết mọi người, chó Bông nhà em

cũng có cái khăn quàng của anh tặng, em dùng cột cổ cho nó!

- Anh đứng trước trường đợi em tan học, thì em cho rằng anh rình mò em. Anh không tới trường nữa, thì lại bảo rằng anh không thêm để ý tới em. Em dặn anh về đến nhà gọi cho em, anh làm ngay. Anh cũng nói em về đến nhà bấm máy cho anh, thì em lại bảo rằng anh muốn kiểm soát coi em đã về nhà chưa hay đang ở đâu!

- Còn nữa, chưa hết đâu, những thứ anh tặng em, như cái gối thì em để gác chân chứ không ôm nó vào lòng, hay em dùng nó để quạt nhau với thằng em của em. Em tặng anh chậu cây nhỏ tí, nó vẫn sống tươi tốt sau cả tháng. Anh mua cho em đủ loại cây kiểng quý giá, chúng được cho vào thùng rác vì héo queo quắt, chết khô!

- Em có tính hay nói nhiều, nhưng em lại cho rằng anh lảm nhảm. Tức thì anh hết hứng nói ít, thì em lại bảo anh có câm không! Mình có cá độ với nhau, anh thua thì em bắt anh phải thực hiện cho bằng được. Còn nếu em thua, thì em nghỉ chơi, hoặc viện đủ lý do để không thực hiện.

- Em rất độc tài, hễ có gã đàn ông nào mà khoái em, thì em vẫn để tự nhiên kệ họ, không sao. Còn nếu có cô nào mà tỏ ý thích anh, tức thì anh bị cấm, bị nghe em phê bình nhan sắc của cô đó, và không bao giờ còn nhìn thấy cô ta nữa. Chưa hết, ra ngoài em cười nói giao tiếp với bao nhiêu là đàn ông con trai, cho họ niềm vui, hi vọng cũng chẳng sao. Riêng anh mới có một lần giúp cô bạn em mang thùng quà nặng ra xe, thì em đã

cho rằng anh khoái con nhỏ đó, và anh là đồ sở Khanh.

- Gặp hôm trời mưa gió, anh nhắc em mặc áo ấm, lái xe cẩn thận, thì em hỏi : bộ anh là mẹ em à? sau đó anh bực, mặc kệ không thêm nhắc nhở em nữa, thì em lại bảo: không bao giờ anh quan tâm tới em hết, chỉ biết lo cho thân mình thôi.

- Ngày xưa chúng mình yêu nhau, bất cứ những lá thư dài ngắn em viết cho anh, dù là trên một mảnh khăn ăn bằng giấy, kể cả những cái bưu thiếp bằng E-card, anh in nó ra và cất hết vào một chỗ. Còn mấy lá thư của anh, anh hỏi em thì em nói cũng không biết để đâu, rồi một lát sau tự dưng em chê chữ anh viết xấu như chữ bác sĩ, nhưng không phải là bác sĩ để làm nhiều tiền mới tức!

Hàng ngày có điều gì xảy ra anh cũng kể cho em nghe, nhưng còn em thì không bao giờ hé môi, khi anh đã biết gần hết chuyện thì mới công nhận, còn cho là anh định làm thám tử để dò xét em!

- Những người bạn trai hồi xưa của em, chẳng bao giờ anh đòi em phải giới thiệu với anh. Còn các cô bạn gái của anh mà hình như là em đã biết tất cả, nhưng em vẫn cứ đòi biết thêm nữa, biết cho hết vì nghi ngờ anh còn giấu một vài cô chưa khai ra. Những bạn bè của em, anh đều nhớ tên và giúp đỡ họ nếu cần. Còn bạn anh thì em cho rằng những thằng ma mãnh! Mà em chẳng bao giờ nhớ tên, dù họ là bạn thân của anh, còn gọi người ta bằng những cái tên do khó nghe do em đặt như là: thằng mập thù lù, tên đại gái, anh chàng chị Doãn, hay là thằng ma vương khó ưa!

Từ khi quen và lấy em, anh không còn một chút tự do nào nữa. Hồi trước, anh luôn luôn nổi trội trong trường, nhiều cô gái ngưỡng mộ. Sau khi em chớp được anh, tự nhiên anh trở thành thằng đàn ông xấu trai, ma mánh, dế xỏm, homeless rỗng túi, nói láo, vũ phu, sỗ Khanh, thám tử, mọi thứ đều giả trên đời này đều có trong con người anh. Vậy mà anh là chồng của em... như thế thì tội nghiệp cho em quá! Cho nên từ khi em đi, anh mới thấm thía hai chữ “vợ bỏ” nó “hạnh phúc” đến chừng nào.

Cho nên anh thấy mình mang ơn em thật nhiều, nhờ em bỏ đi, anh mới tìm ra ánh sáng chân lý của đời mình. Lâu nay anh sống trong tối tăm mù mờ, bây giờ thì khác xa rồi.

Khi anh trở về từ Việt Nam, anh sẽ ký giấy ly dị như em yêu cầu, ở nhà cứ lo mọi thủ tục đi, tất cả mọi thứ chia đôi, riêng đồ trong nhà bếp em muốn lấy hết cũng được, chưa cho anh thùng mì tôm đủ rồi!

Chúc em thật vui vì em đã thành công. Thằng chồng xấu trai không ra gì của em.

Trần Phú Lâm ký tên.”

Trinh đọc thư xong tái cả mặt mày. Như vậy là trò bỏ về nhà mẹ của nàng coi như ngựa về ngược. Nhìn nét mặt của Trinh, sự thần thờ trên khuôn mặt khiến Trần biết là có chuyện.

Trần chạy đến bên chị, giật lấy lá thư và đọc. Vừa đọc vừa cười vừa nhăn mày. Một lát sau, Trần nhìn chị nói:

- Công nhận đọc thư xong thấy chị bất công thật!

- Mày tin ổng sao?

- Em thấy cũng giống giống như nhìn ở ngoài đời!

Trinh nhú mày:

- Thiệt hả? Bộ tao đánh đá như vậy sao?

- Maybe.

Trinh lẩm bẩm:

- Không lẽ tao quá quắt vậy mà tao không biết sao?

- Thường thì ai cũng cho mình đúng.

- Sao mày không nói cho tao biết?

- Chị nghĩ là em nói chị nghe lời em sao?

Có lý lắm! Bây giờ chuyện đã xảy ra đến độ này không biết phải giải quyết làm sao? Nghĩ đến chuyện mình sắp mất Lâm, Trinh thấy tim thót lại! Thật ra thì lâu nay Lâm cứ mãi nhường nhịn Trinh mà không nói, khiến Trinh cứ vậy mà đi tới. Nàng đâu có biết Lâm cứ chất chứa từ chuyện này qua chuyện khác rồi bùng một cái là “nổ” luôn! Bây giờ biết thì cũng hơi muộn rồi!

Lâm đi về Việt Nam tức là chàng có chủ đích! Ồ, mà nhiều khi không phải, vì Lâm có ông anh lớn còn kẹt bên đó, người anh mà Lâm gần gũi và thương nhất trong mấy anh chị em, chỉ vì là anh rể Lâm. Lúc nhỏ hai người đi đâu cũng có nhau, chơi với nhau rất thân thiết.

Từ khi đám cưới với Trinh, thỉnh thoảng Trinh cũng nghe chồng nhắc đến ông anh này với sự thương nhớ. Lâm muốn đi Việt Nam để thăm anh, nhưng Trinh cản lại, vì nghe những người bạn nói về chuyện đàn ông về thăm gia đình nàng quá ớn! Sợ nhất là mấy cô gái trẻ bên

Việt Nam, nhất là mấy cô làm bia ôm. Thường thì các ông nghe các bà “warning” về chuyện đó thì ông nào ông nấy bĩu môi, cho rằng quá đáng! Như ông giáo sư Chưởng Tin đạo mạo có thừa, lại gần năm mươi tuổi, ông có vợ đẹp, hai đứa con thông minh và học giỏi, gia đình đạo đức... Mới hè năm rồi ông cho cả nhà du lịch trên quê hương, khi quay về bạn bè ngả ngửa khi nghe bà giáo sư tuyên bố ông muốn li dị để lấy cô gái mới có 20 tuổi, còn thua tuổi con gái út của ông! Hai đứa nhỏ hăm he từ cha ông cũng không nản lòng! Bà vợ ông cản mãi, nói mãi không xong bèn lạng lẽ ký giấy cho ông đi cho khuất mắt! Bây giờ không biết tình trạng ông ra sao, vì Trinh chưa gặp lại bà lần nào.

Vì chuyện đó mà Trinh và mấy bà yếu bóng vía rất sợ cho chồng về Việt Nam.

Riêng các ông thì lại cho rằng các bà quá quắt, nếu các ông có ý đồ làm gì bậy bạ, thì đâu cần phải đợi về Việt Nam mới xảy ra!

Nghĩ miên man rồi lại nghĩ chuyện mình. Trinh thở dài. Lâm đang ở Việt Nam. Chắc tới bên đó cũng một ngày rồi. Tự dưng Trinh thấy quỳnh lên, quả thật mình có ông chồng bồ trai mà không để ý! Phải làm gì bây giờ? Trinh cần phải có người để tâm sự, hỏi han. Mẹ của Trinh thì không bao giờ chịu nghe Trinh nói, con Trân thì còn nhỏ quá! Bây giờ Trinh đang cảm thấy cô đơn và lo lắng quá đây. À, chắc Trinh phải chạy đến thăm bà giáo sư Chưởng Tin quá. Dù sao thì bà cũng đã trong cơn lốc tình, chắc bà sẽ giúp được.

Trinh xách bóp ra xe, quên cả “say bye” với em.

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



Tâm sự của một lão niên

KHÔNG DÂY... CÓ DÂY...

**** THU LÊ ****

Khả năng hiểu biết của tôi về khoa học kỹ thuật và ý niệm về các đồ dùng điện tử - không dây hay có dây (wire/wireless) - rất hạn hẹp và không được rõ ràng.

Lúc mới lớn ở tuổi đang đi học, khi cắm sợi dây điện vào ổ điện, vặn lên cái máy radio, bắt làn sóng để nghe nhạc hay bắt được một đài xa lạ, trí óc non nớt của tôi cho là cái sợi dây điện đã giúp tôi liên lạc với thế giới bên ngoài. Những lần sau đó không cần cắm dây nữa vì đã gắn sẵn rồi, chỉ vặn nút máy là nghe được, tôi quên sợi dây điện và nghĩ đến các làn sóng đang chạy trong không gian. Nhưng khi nhìn đến mấy cột điện ở ngoài quốc lộ thì lại thắc mắc không biết cái ‘đài’ của mình có dính dáng đến mấy cột điện này không, hay đây chỉ là đường dây nối điện thoại hoặc đánh điện tín. Những năm sau này đã là người lớn, cầm điện thoại nói với ai tôi cũng lẩn lộn như vậy. Nếu điện thoại bàn có dây dính vào máy mà tôi phải đứng gần đó để nói không đi đâu xa được thì tôi bảo là nó ‘có dây’, nếu tôi có thể cầm điện thoại vừa đi xung quanh vườn, ngoài sân mà nói chuyện thoải mái thì tôi gọi nó là điện thoại ‘không dây’. Cũng thấy đúng chứ? Chỉ là dây này không phải là dây kia. Dây này là cord, dây kia là wire? Đến lúc vặn mình hơn một tí nữa, khi đi cắm trại mang theo cái transistor radio gọn gàng có pin, chẳng cần dây hay ổ điện vẫn nghe được, chắc phải là một thứ ‘vô tuyến

truyền thanh’ rồi. Và lại còn “vô tuyến truyền hình” nữa là chi mà phải cắm dây vào ổ điện?

Tôi hiểu lờ mờ quá trình lịch sử truyền thông với những cụm từ: vô tuyến điện, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình, rồi điện báo, điện tín, điện thoại...v.v. là những chuỗi phát minh khởi đầu từ ông Marconi người Ý vào cuối thế kỷ 19 đã dùng mã Morse để thử nghiệm và khai triển về sóng vô tuyến (radio waves) - thứ làn sóng điện từ không cần dùng dây để chuyển tải thông tin từ điểm này qua điểm khác. Đây là khả năng truyền dữ liệu qua không gian, không cần kết nối vật lý bằng dây cáp mà chỉ cần máy phát và máy thu dùng ăng-ten nhận sóng từ không gian và chuyển đổi năng lượng thành sóng vô tuyến... Ba phát minh thời ấy có liên lạc mật thiết với nhau là máy radio, điện báo, và điện thoại và có thể gọi chung là ‘điện báo không dây’ (wireless telegraphy) và trải qua bao biến đổi phát triển, mình đi từ radio đến cassette, đến walkman, Ipad, Ipad, lò vi sóng, máy hình số, máy thu hình, và cơ man những phát minh khác v.v. vào những năm sau này...

Hiển nhiên nhất là tôi thấy trong tay mỗi người phải có 1 cái điện thoại di động với hàng trăm chức năng giúp mình trong công việc thực hiện truyền thông đại chúng (mass communications). Bây giờ tôi thay vì thắc mắc về sợi dây hay

cột dây điện như trước vẫn nói ‘đánh điện tín, đánh dây thép, tôi biết là có ‘sóng vô tuyến’ và trăm thứ khác ngoài tầm hiểu biết của tôi. Chẳng biết đúng sai, cũng chẳng dám hỏi ai vì sợ người ta cười! Nhưng biết rằng ‘không dây’ (wireless) thời bây giờ phải là cái gì cao hơn, vô hình hơn, phổ thông hơn, có dính dáng đến một cái trạm nào ở trên trời hay dưới đất, chứa chất những tin tức dữ kiện, ném đi ném lại và khi tôi cắm điện hay bật máy lên là có thể dễ dàng ‘nối dây’ liên lạc, gửi email cho bạn bè và nói chuyện với thế giới!

Ông khách trên máy bay ngồi bên cạnh tôi, với cái laptop, chẳng thấy cần dây gì cũng đang liên lạc với công ty, và cô gái ngồi phía bên kia đang dùng cái điện thoại cầm tay xinh xinh (cũng chẳng có dây gì cả), bô bô nói chuyện với người yêu nói chặt vòng thân thương, rồi sau đó “texting” lu bù, chẳng cần nghe thấy tiếng người phi công trên máy phóng thanh nói là sắp sửa cất cánh và mọi người phải tắt điện thoại... Có dây hay không dây, wire hay wireless, xin cảm ơn đời sống văn minh hiện đại, nhưng cũng làm cho những người già như tôi lẫn lộn, choáng ngợp và điên cái đầu!



Hầu như tất cả mọi thứ đều có dính dáng đến sóng điện từ, có ảnh hưởng lớn đến đời sống hàng ngày của chúng ta và *chúng ta không thể thiếu nó được*. Tất cả đều nâng cao chất lượng của đời sống càng ngày càng văn minh của thế kỷ 21 vì **đã kết nối** các hoạt động

bạn bè, gia đình, đồng nghiệp, khách hàng, dịch vụ, dự án, ... **ngay lập tức, vào mọi lúc, ở mọi nơi**. Người ta được giáo dục nhanh hơn, có nhiều kiến thức, hiểu biết nhiều hơn, tin tức được truy cập và cập nhật nhanh chóng, chẳng phải đi thư viện tìm sách tra cứu mà chỉ cần bấm con chuột là có thể “surf the net” tìm thông tin mình cần.

Nhờ ‘không dây’ nên mọi việc nối dây với thế giới xung quanh được dễ dàng hơn mình mong muốn. *Người ta sống nhiều hơn, nhanh hơn, và hưởng nhiều hơn*. Người lớn tuổi, ít nhiều đã ra ngoài vòng hoạt động của xã hội, không đi lại dễ dàng, không gặp gỡ ai mấy thì cái ‘mạng internet’ hay cái điện thoại và những phương tiện truyền thông đại chúng đã giúp các vị đỡ cô đơn, giữ được liên lạc bạn bè gia đình, không kể những nguồn tin tức vô tận trên mạng để học hỏi, tìm hiểu và âm nhạc phim ảnh để giải trí....v.v.

Nhưng cái gì cũng có cái mặt trái của nó

Đa số chúng ta già trẻ lớn bé dường như bị hợp hồn vào những “đồ chơi” mới này nhất là cái điện thoại cầm tay, trở nên say mê, *ghiền, phụ thuộc* vào đồ chơi đến quên ăn bỏ ngủ! Có người ôm điện thoại mà ngủ, nói chuyện hàng giờ, để iPad bên cạnh xem tube cả đêm, chắc chẳng ai nghĩ đến ảnh hưởng của *bức xạ điện từ* vào thân thể? Người ta bỏ rất nhiều thì giờ... ngồi yên một chỗ, mắt dán vào màn hình nhỏ để ‘kết nối’, để www. (world wide web!) mà không nhận ra là mình đã ngồi quá lâu mỗi ngày như thế - thay vì đi lại, đung dẩy chân tay -

và không biết là đang gom cho mình bệnh mập phì sẵn sàng để ra các bệnh “nhà họ Cao” khác...!



Nếu chẳng có thì giờ ngồi yên một chỗ vì còn bận đi làm thì tận dụng lúc đi bộ ra bến xe buýt về nhà, chờ xe, vừa đi vừa nói điện thoại, không nhìn thấy các chỗ mấp mô hằm hố trên đường là có thể vấp ngã nhào!

Cô cháu gái của tôi đang điện thoại trên đường đi, không vấp ngã vì lơ đãng nhưng bị giật túi đeo sau lưng có vật dụng và máy vi tính ở trong, vẫn còn mừng húm vì không bị té ngã! Người đang lái xe cũng vội và tận dụng thời gian, vừa lái xe vừa điện thoại, sự chú ý vào việc lái xe bị sút giảm, không kể có lúc câu chuyện cảm thông bình thường bị tình cảm, xúc cảm chi phối trở thành cãi cọ, đau khổ, giận dữ và gây tai nạn làm tắc giao thông...

Thời giờ nhân viên trong văn phòng phí phạm ngồi email cá nhân - dù ngay cả trong giờ làm việc phải hiểu là cấm kỵ - chắc cấp chỉ huy cũng khó kiểm soát mặc dù cũng có cái gọi là *email police* bằng hình thức này hay hình thức khác. Đi làm mút mùa từ sáng đến tối cũng đã hết hơi, về đến nhà lại cầm ngay cái Ipad hay ngồi xuống máy vi tính để còn nói

dây chỗ này chỗ nọ, không biết rằng *bộ não mình cũng cần được nghỉ ngơi*, đồng hồ não cần được nói lỏng dây cốt thay vì cuộn nhét chặt căng thêm. Sức khỏe thể chất cũng giảm vì thiếu thời gian ngủ và thư giãn dẫn đến việc giảm năng suất, cũng như trẻ em ghiền trò chơi điện tử, chơi tối ngày sáng đêm mà không có cha mẹ kiểm soát hay giới hạn thì thật không biết ảnh hưởng tai hại đến mức nào. Có khi các em bị hành hạ, chế riễu bởi đám đông (bullying) trong thế giới ảo đưa đến lo âu rối loạn tinh thần hay cả trầm cảm mà không chia sẻ với ai được.

Rồi những chia sẻ tin tức cá nhân, hình ảnh huy hoàng la liệt trên facebook, instagram,... qua các truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội, truyền thông kỹ thuật số làm cho ta thấy rõ ràng mình bị *mất sự riêng tư* nhiều lắm. Hèn chi chẳng trách được có người lo lắng vì bị đánh cắp danh tính. Ai cũng biết ai làm gì, sống ra sao, các hình dán lên facebook, các hoạt động được khoe. Hình ảnh thì luôn đẹp hơn đời thường, mọi người đã tô vẽ, lọc lựa, đã tạo ra một khung cảnh, một cuộc đời cho mình trên các mạng xã hội và muốn mọi người nhìn mình như thế. Nhưng đó là cái *đời sống ảo* với những tương tác ảo, cũng như những thông tin nhận được có khi là *tin không thật* (fake news).

Đã có hôn nhân đổ vỡ vì người vợ hay chồng mê máy vi tính hơn cái gia đình nhỏ có 1 người bạn đồng hành. Hai người đi làm về, mỗi người chứa chất đầy “một đầu” những phức tạp của công việc sở, việc đời rồi... quen quá rồi chẳng cần ngăn mặt nhìn nhau, hoặc

ăn uống vội vàng để còn nổi dây, hoặc là vừa ăn vừa nhìn truyền hình, máy vi tính, tai còn bận nghe truyền thanh...v.v. *Thành thử nổi được dây ở đằng xa thì lại đứt dây với người ở gần hay chung quanh mình.* Thời giờ ra trước nhà hay sân sau nhà ngắm trời ngắm đất trở nên ít ỏi, quên hẳn đi bà già hàng xóm đã đi đâu rồi và có lẽ mình cũng chưa từng nhìn rõ mặt...



Cái làm cho một người có tuổi như tôi ưu tư nhất là “thế hệ không dây” đương đại này đã tạo ra khoảng cách cảm xúc cho những tương tác trực tiếp cần có với người quanh mình. Tôi đã nhìn thấy các em nhỏ 4,5 tuổi, mỗi em cầm một cái Ipad, mê mẩn chơi game, không để ý đến sự có mặt hay ra vào của những ai trong nhà và không đùa rồn với nhau.



Tôi đã thấy có những cặp tình nhân ngồi quán ăn mà mỗi người có một điện thoại cầm tay đang chú mục vào màn ảnh nhỏ với ngón tay ...gây gây! Tôi đi ra phi trường thì chỗ nào cũng thấy hàng dãy người kiên nhẫn chờ đợi máy bay, chắc cũng ít than phiền hay thấy sốt ruột vì đã có ngón tay quẹt quẹt hay gây gây cái máy xinh xinh. Cảm ơn đời sống văn minh đã cho cái



điện thoại smartphone để giải trí trong lúc chờ đợi. Chẳng ai cần nhìn ai hay chào hỏi bắt chuyện với ai vì còn đang bận với thế giới ảo kia. Người ta đã trở thành khô khan máy móc, cảm tính bị thui chột một cách tàn nhẫn tự bao giờ...

Biết là mình đang ở giai đoạn hoàng hôn của cuộc đời và biết rằng tuổi già không cho phép mình chạy đua với trào lưu tiến hóa của nhân loại (!) nên tôi vẫn giữ cái “mốc” của tôi. Tôi biết dùng máy vi tính (có lẽ đủ để... sống còn!). Tôi vẫn đọc báo hàng ngày và báo vẫn được ném vào nhà tôi lúc 6 giờ sáng (để cho người ta có việc, như thằng cháu tôi 15 tuổi hồi trước vẫn làm lúc mới sang Mỹ tỵ nạn). Tôi vẫn mua sách đọc thay vì đọc e-books.

Hàng ngày tôi vẫn đi bộ ở công viên, ráng đi 10,000 bước theo lời khuyên của bác sĩ. Tôi đi là cả mọi chỗ trong công viên nhất là chỗ gần các em nhỏ đánh đu và cầu trượt. Nhìn các bộ mặt non nớt ngây thơ của trẻ nhỏ, tôi chào mấy cô cậu nhỏ này bằng mắt+nụ cười và thường là được chào lại với nụ cười tươi nhưng hơi rụt rè, đầu hơi nép vào người lớn đứng cạnh, đôi mắt sáng long lanh, mạnh bạo hơn thì bàn tay giơ lên ngoắc ngoắc... Ngày thường thì đa số có các nanny trông nom trẻ và thấy sự khác biệt vào cuối tuần được ông bà cha mẹ đi theo. Thỉnh thoảng được bonus nhìn một em bé 2,3 tuổi mà nhuần nhuẩn trong việc đi cái xe đạp (?) nhỏ xíu 2, 3

bánh với mảnh gỗ dài trên mặt để một chân và chân kia đạp xuống đất cho cái xe chạy và ông bố trẻ chạy theo cổ võ.



Nhìn các em nhỏ này còn đang phụ thuộc vào người lớn, chưa biết dùng điện thoại rồi so sánh với các em 5,6 tuổi trở lên mỗi em cầm 1 đồ chơi điện tử hoặc đang cầm Ipad, rồi đồng hành với với các dụng cụ không dây cho đến lúc thành thanh niên, và thành người lớn, tôi thấy tôi ‘xa’ những người trẻ này không phải chỉ vì khoảng cách tuổi tác mà chính vì “đời sống không dây” đã hình thành đào luyện họ trở thành khác và tôi chẳng biết họ nghĩ cái gì...

Cũng có lúc tôi nghĩ cái cảm tưởng cô đơn xa cách với đời sống xung quanh chỉ là vấn đề của riêng mình. Đã có lần tôi thử thí nghiệm buổi đi bộ đem theo nụ cười chào hỏi những người gặp trên đường đi quanh khuôn viên (tất nhiên không chào hỏi những người cầm điện thoại vừa đi vừa nói) xem sao? Và thấy mình được đáp lại cũng bằng một nụ cười bằng mắt, thỉnh thoảng kèm thêm ‘Hi’ hay một cử chỉ khuyến khích sự cố gắng đi bộ của một lão niên bằng cách đưa ngón tay cái lên với một thoáng cười mỉm. Tôi tự an ủi rằng mình cũng chẳng nên bi quan quá về con người của thế hệ không dây...

Nhưng tôi cứ tiếc những ngày còn “kém văn minh” của mình, những lúc nhớ nhung quay quắt chờ thư bưu điện đưa tới, những lúc đi tìm nhà người thân không thấy (làm gì có điện thoại sẵn ở tay mà gọi) đến lúc tìm ra mừng mừng rờ rờ. Tôi nhớ những lá thư, những nét chữ thân quen (thay vì những e-card) gửi gắm nhiều tâm tình vụn vặt. Tôi hình dung được người viết cùng tâm tình và tình trạng sức khỏe của người viết qua những tuồng chữ rần rở, viết tháu hay run run, cũng như nhận biết bằng người mẹ già của mình càng già càng có khuynh hướng viết chữ nhỏ dần đi. Dòng thư đến chậm qua đường bưu điện nên người nhận cũng đọc chậm rãi hơn, đọc đi đọc lại, ngắm nghía tuồng chữ và suy tư, không vội vàng delete lá thư vì sợ giữ nhiều quá tắc máy vi tính!

Một lần tôi mời một người bạn đi ăn trưa và trở về với nỗi buồn man mác... Suốt bữa ăn điện thoại của anh réo liên hồi và anh phải trả lời ngắt quãng giữa câu chuyện của chúng tôi vừa bắt đầu được mấy câu. Sau đó anh gửi text liên tục vừa ăn vừa text vừa chuyện. Multitasking, multitasking... mình phải có khả năng làm nhiều việc một lúc ở thời đại này. Tôi nhìn anh, chờ đợi để được nói tiếp câu chuyện dở dang (chưa đến giai đoạn tâm tình chia sẻ), nhưng thoáng lúc đó trong khi tôi nhìn anh và chờ đợi, tôi đã tự bảo tôi phải kìm tôi lại, phải có trách nhiệm giới hạn cuộc sống... không dây, không thể để trôi theo dòng đời như thế này và ước mong trở lại thời tiền sử...!

THU LÊ - tháng 5, 2025
(Nguồn ảnh: từ Internet)

ÁO TRẮNG HỌC TRÒ

Mối tình anh ấm nồng như nước biển
Sóng dạt dào vỗ mãi khúc trầm ca
Áo trắng tình bay vạt áo hai tà
Em tha thướt
trong những chiều gió lộng.

Tóc em dài cho hồn thêm thơ mộng
Mắt mờ buồn anh vọng tưởng đêm sâu
Mong thời gian đừng làm nhạt phai màu
Cho má em luôn điểm màu hồng thắm.

Giờ tan trường anh khẽ lên nhìn ngắm
Còn ngại ngần chưa dám tỏ lời thương
Chợt nghe lòng giăng mắc
sợi tơ vương
Anh vội viết bài thơ tình ngây ngất.

Chỉ mong sao gió đừng thổi đi mất
Cho lòng anh ngừng trống vắng cô đơn
Cũng mong em không phải mãi đổi hờn
Tình học trò ta kết thành duyên kiếp.

ĐT Minh Giang



TÌM EM TRÊN CÁNH ĐỒNG OÀI HƯƠNG

*Đừng tìm em ở giữa phố đông,
Nếu ngày nào thấy vắng bóng em,
Những con đường em thường qua lại,
Em đã xa rồi. Tạm lãng quên.*

*Tìm em trên cánh đồng Oải Hương,
Đất trời bát ngát một mùi thơm,
Anh ơi, những cánh hoa màu tím,
Đã rủ em về từ tháng Năm.*

*Màu tím dịu êm đến nao lòng,
Em như say rượu giữa hư không,
Chén choáng vì sắc màu hoang dã,
Hoa Oải Hương nở khắp cánh đồng.*

*Nắng tháng Sáu cho hoa đẹp xinh,
Mùi Oải Hương ngây ngất gọi tình,
Làm ơn tháng Bảy đừng qua vội! *
Hoa sẽ phai, hương sắc sẽ tàn.*

*Em bước đi bên những bụi hoa,
Chạy dài thẳng tắp cõi trời xa,
Trên cánh đồng em là cơn gió,
Chẳng biết mỗi chân chẳng nhớ nhà.*



*Hái những cành hoa để tặng người,
Cỏ khô buộc lại bó hoa tươi,
Chỉ là một món quà đơn giản,
Của tình em và của đất trời.*

*Em sẽ ngủ trên cánh đồng này,
Khi hoàng hôn khép lại đầu đây,
Mùi Oải Hương vẫn còn thao thức,
Theo em vào trong giấc ngủ say.*

*Tìm em trên cánh đồng Oải Hương,
Em như trong một chuyện hoang đường,
Chìm trong hoa mùi thơm kỳ ảo,
Anh chẳng thể nào nhìn thấy em.*

Nguyễn thị Thanh Dương

* Hoa Oải Hương Lavender bắt đầu nở từ tháng Năm tới tháng Bảy

Life is a gift

Today before you think of
saying an unkind word -
Think of someone who can't speak.

Before you complain about
the taste of your food -
Think of someone who has nothing to eat.

Before you complain about
your husband or wife -
*Think of someone who's crying out to God
for a companion.*

Today before you complain about life -
*Think of someone who went
too early to the grave.*

Before you complain about your children -
*Think of someone who desires children
but they're barren.*

Before you argue about your dirty house,
someone didn't clean or sweep -
*Think of the people who are living
in the streets.*

Before whining about the distance you drive -
*Think of someone who walks
the same distance with their feet.*

And when you are tired and complain
about your job -
*Think of the unemployed, the disabled and
those who wished they had your job.*

But before you think of pointing the finger
or condemning another -
*Remember that not one of us are without sin
and we all answer to one maker.*

And when depressing thoughts seem
to get you down -
*Put a smile on your face and thank God
you're alive and still around.*

Anonymous

Đời là một tặng phẩm

Hôm nay suy nghĩ kỹ đi
Trước khi nói một điều gì xấu xa
Nhớ rằng có kẻ quanh ta
Nào đâu nói được vì là người câm.

Trước khi chê những món ăn
Không ngon! Rất dở! Ta cần biết thêm
Rằng bao nhiêu kẻ kè bên
Đồ ăn thiếu thốn, triền miên đói lòng.

Trước khi than chuyện vợ chồng
Bất hòa trong cuộc sống cùng bên nhau
Chớ quên nhiều kẻ muộn sầu
Kêu Trời! Than khóc! Có đâu bạn đời.

Hôm nay trước lúc thốt lời
Than phiền cuộc sống tứ thời bi ai
Thì nên nghĩ đến có người
Giờ này an nghỉ sớm nơi mộ phần

Trước khi lên giọng thờ than
Than vì con cái chỉ mang chuyện buồn
Thời xin hãy nghĩ đến luôn
Có người hiếm muộn không con nổi dòng

Trước khi bức bối trong lòng
Vì nhà dơ bẩn mà không ai làm
Xin nghĩ đến kẻ lâm than
Đầu đường xó chợ lang thang không nhà

Khi than phải lái đi xa
Lái xe mệt mỏi thật là không vui
Thời xin nghĩ đến những người
Cũng con đường đó tứ thời lê chân

Than việc làm chán vô ngần
Thì xin nghĩ đến người tàn tật kia
Và người thất nghiệp nào nề
Ước mong kiếm được việc chỉ để làm

Trước khi cáo buộc tha nhân
Trách người tội lỗi! Ta cần lưu tâm
Có người đôi lúc sa chân
Ít nhiều cũng phạm sai lầm tránh đâu.

Và khi tâm trí u sầu
Khiến ta chán nản! Hãy mau mỉm cười
Cúi đầu cảm tạ ơn Trời
Ta còn được sống, dong chơi vui vầy.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

(chuyển ngữ)

BUỔI CHIỀU ĐẦY NẮNG

** CAO MỸ NHÂN **

Mới có 3 giờ chiều, đúng nghĩa một buổi chiều nắng đầy, đến nỗi tôi có cảm tưởng, nắng sắp từ ngoài sân vườn tràn vào căn phòng, tôi đang ngồi nhìn không chớp mắt những vòm cây trước mắt, vì buồn nhớ... quê hương quá đổi...

Vậy tôi đang nhớ phần đất nào trên đất nước Việt Nam xa xôi?

Một người quen tôi đã từng trả lời, là cái nơi nào hình ảnh nó cứ cuốn chặt vào tâm hồn mình, ấy là quê hương đấy.

Bây giờ thì không nói tới yếu tố chôn nhau, cắt rún tức sanh quán, nơi có mồ mả ông bà, tức nguyên quán nữa, vì những sự kiện đó nào có thể kết luận được đó là quê hương đâu.

Bởi vì đã có những người tứ xứ đi khắp bốn phương trời, sanh con, đẻ cái ở những nơi tha hương... thì những đứa trẻ lớn lên trên những phố thị xa lạ đương nêu, sao có thể nói quê hương chúng sau này, là cái nơi chúng đã sinh ra chứ?

Mặt khác, mồ mả ông bà, thì ngày nay tôi đã thấy mấy ông bà bạn tôi về VN, bốc mộ cha mẹ, người thân, đưa thiêu ròi mang những hũ cốt ấy qua Mỹ này.

Rồi đặt thờ phượng ở một nơi nào như nhà thờ, chùa chiền, thì nơi đó có gọi là quê hương được không?

Cuối cùng là những đất đai xứ sở mà một thời ta cư ngụ như thôn xóm này, thành phố kia, ít nhiều năm tháng vì công ăn, việc làm kể cả quân nhân trú

đóng ở đâu, thường kêu trú quán cho gọn thì cũng chưa hẳn là quê hương thật sự nữa.

Thế nên tôi buồn lắm, tôi cứ chấp vá những tháng năm sinh sống ở chỗ này, chỗ khác... ngày xưa, để nhớ tạm, để có một không khí, một khung trời nhất định, cho mình gọi quê hương, vẫn cảm thấy như tạm bợ, như vay mượn mà thôi.

Thành thử xem cái lộ trình cuộc đời mình, nó băng khuâng, thương nhớ nơi nào nhất, để lên nói với mọi người rằng đó là... quê hương tôi đấy, cho đỡ... tủi thân.

Và điều này tôi thấy gần như trên nửa tổng số những người tha hương thật sự thời nay... giống như tôi tức là chưa ngã ngũ "quê hương", ở đâu cho đúng.

Nắng ngoài trời đã xiên ngang vòm cây trước nhà, nắng tự rút khỏi sân vườn một phần gay gắt, tháng mạnh hạ này khởi sự cho mùa hè chan hòa ánh sáng...

Nếu mùa nào cũng là mùa hạ, ngày nào nắng cũng rực rỡ, thì có còn không nét tinh hoa riêng biệt của trời đất, của không gian rộng bao la, của thời gian dài dang dặc.

Nên kiếp đời của mỗi người chỉ bình đẳng trong 24 giờ mỗi ngày, mà không quân bình trong suốt 100 năm.

Đưa con gái tên My Sa của tôi, nó bảo rằng, mùa hè nó thường rời Saigon ra Đà Nẵng, đi lại con đường bờ sông, nhìn

ra mặt nước sông Hàn, vào những buổi chiều.

Thấy nhớ nhung ghê lắm, kết cuộc là nơi chôn nhau cắt rún nó, là thành Phố Đà Nẵng đó, mà nó thấy lạ lẫm, như du khách phương xa, khắc hằn ngày xưa, tất nhiên là trước 30/4/1975, tuy còn bé, nhưng thấy thành phố ấy thân thương chỉ lạ.

Có phải vì cảnh thì vẫn cũ, nhất là miền Trung mùa hạ cũng có nắng, chứ không mưa suốt như Saigon... nhưng thiếu vắng người thân, nên vẫn nơi ấy, thừa

mình được sanh ra, lại đau đáu nỗi buồn, thay vì vui vẻ lắm mới phải.

Tôi nghĩ hay lại trời nắng, vẫn như nắng Đà Nẵng khi xưa, tương tự như nắng nơi tôi đang ở hôm nay, nhưng gia đình tôi đã phân tán, đâu còn xum vầy bên nhau.

Không còn xum vầy để cùng hưởng những ấm êm, nồng nhiệt... của mùa hè rực nắng bên trời, hầu nhớ về một quê hương ẩn hiện trong tiềm thức qua danh nghĩa Việt Nam.

Cao My Nhân



THẮP LÊN NGỌN LỬA

*Ngày em rời khỏi tay anh
Mặt trời vội vã tan thành bụi tro
Em nhìn ra chốn hư vô
Bao nhiêu tình tú đang vò nát nhau*

*Không còn hò hẹn xưa sau
Tình em tràn ngập giang đầu, cuối sông
Mặt trời hồi phục phương đông
Em nôn nao đợi anh trong mê lảm*

*Chao ôi, nguồn sáng thiên thần
Vuốt ve ánh mắt lặng thắm của anh
Tháng ngày sương khói long lanh
Thắp lên ngọn lửa anh dành cho em*

*Uyên nguyên từ độ trông tìm
Bồng thăng hoa đủ nỗi niềm trăm năm
Đắm chìm hình ảnh xa xăm
Muôn câu huyền tự phù vân tặng người...*

Cao My Nhân



TIẾNG THƠ RÌ RÀO

Mười năm không ra khỏi nhà
Nhìn mây thanh thản bay qua
Mười năm xa anh thật mà
Một trời nín lặng bao la

Trang thư nước mắt lấm lem
Tháng ngày anh có nhớ em
Quyên bay vô chi rừng đêm
Sao chim rời tổ im lìm

Anh viết nơi anh đầy sao
Chập chờn trên những tầng cao
Tơ mây lượn lờ phủ bao
Trắng sáng trời ngang rì rào

Thế rồi tình tú lịm đi
Tình thiên trong nỗi sầu bi
Bên tai tiếng kệ thăm thì
Thơ làm mê đắm hồn si...

Cao My Nhân

Hawthorne 1-5-2025



GIỮ MỘT NỤ HOA

Bàn tay đỡ một trái tim
Trái tim giữ một nụ hoa
Em ngồi ủ ấm tình xa
Anh lang thang trong rừng nhớ

Cuộc tình chưa vào quá khứ
Đóa hoa rực rỡ sáng nay
Em lại vô cùng đắm say
Trái tim đẹp ôi thần thoại

Lâu nay anh sai giờ gọi
Giọng anh vắng vọng trong mơ
Sáng ra nghe tim đọc thơ
Người tình ngủ quên mộng mị

Bình minh thì thắm rất nhẹ
Hỏi rằng em hạnh phúc chưa
Hay còn muốn anh ngu ngơ
Cho em thỏa lòng đầy đoạ...

Cao My Nhân

NỤ TÌNH CUỐI

Giọt lệ rơi trên môi
Bao nhiêu là nước mắt
Ướt át nụ hôn rồi
Em ngồi nghe mắt mát

Giọt lệ lẫn ra xa
Bàn tay không níu lại
Nước mắt đổ chan hoà
Anh nhìn em ái ngại

Giọt lệ khô trên mi
Nỗi buồn đầy trang sách
Con đò chở sầu đi
Bỏ quên lời than trách

Cứ thế mình xa nhau
Giọt lệ xâu thành chuỗi
Anh cúi xuống khổ đau
Trao em nụ tình cuối ...

Cao My Nhân

ĐƯA CON DẦU

**** Tràm Cà Mau ****

Bà Năm rất hãnh diện vì Tâm, đứa con trai học hành chăm chỉ. Tâm tốt nghiệp bằng bác sĩ Y khoa, thực tập tại bệnh viện sắp xong, và chuẩn bị đi làm việc.

Tâm thường ôm đàn, búng tưng tưng và hát nghêu ngao. Tâm thường lập đi lập lại những câu hát ca ngợi “người em gái” nào đó. Lời rất dịu dàng, êm ái. Bà Năm nghe Tâm hát mãi, nói rằng:

– Em gái của anh, thì anh la mắng, nạt nộ, sai làm chuyện này, bảo làm chuyện kia, còn bắt phạt, bắt quỳ. Còn em gái người ta, thì bốc lên thầu trời xanh.

Tâm trả lời yếu đuối:

– Bài hát mà má. Thì rồi em Hương nhà mình, cũng sẽ được mấy anh con trai đại dột khác, bốc lên thầu trời xanh thôi.

– Sao anh không bốc em của anh lên một chút, cho nó vui, sung sướng. Có hơn là đi bốc thiên hạ không?

Bà Năm thường làm hết mọi việc trong nhà ngoài ngõ. Anh con trai chưa bao giờ mó tay vào làm bất cứ chuyện nhỏ nhặt nào trong gia đình này, từ rửa chén bát, hút bụi nhà, sửa cái bóng đèn đứt dây, cắt cỏ, quét lá trong vườn. Anh như một người khách thuê khách sạn, trong ngoài, mọi sự đã có người khác lo.

Một buổi sáng Chủ nhật, bà thấy Tâm đem máy ra, cắt cỏ sân trước nhà. Bà ngạc nhiên, há hốc miệng đứng nhìn

đứa con trai đang hì hục, vung về đẩy chiếc xe cắt cỏ. Xưa nay, anh chưa hề đụng đến việc nhà. Anh đã quen thói. Có nhờ được anh cũng khó khăn, và chưa chắc đã làm. Anh cứ lần khăn mặt, rồi quên việc người khác nhờ... Hôm nay bà thấy Tâm cắt cỏ cẩn thận, cắt đi cắt lại, nghiêng đầu nhìn ngắm mãi, cho đến khi vừa lòng mới thôi. Bà Năm đứng chống nạnh, âu yếm nhìn con:

– Sao hôm nay con giỏi thế? Cắt cỏ giúp cho bố mẹ. Lại cắt cẩn thận, cắt đẹp nữa!

Tâm nhìn mẹ cười, và nói tỉnh bơ:

– Tuần trước, Lam ghé đây chơi, thấy cỏ cao, bảo con sao không cắt cho đẹp vườn.

– Lam là ai?

– Là bạn gái của con.

Bà Năm hừ một tiếng nhỏ tức tởm. Con của Bà sinh ra, nuôi nấng, thương yêu, bà nhờ không được, bà nói không nghe, thế mà cái con Lam nào đó, mới mở miệng một tiếng, thì nó lại răm rắp làm. Trong lòng bà, bỗng thấy không ưa cái con Lam kia. Bà cảm thấy hơi buồn.

ooo

Sáng Chủ nhật, bà pha cà phê cho chồng, và pha luôn cho Tâm một ly. Bà biết hai bố con đều ghiền, buổi sáng không có ly cà phê thì xem như mở mắt không ra. Thấy anh con trai không buồn động đến ly cà phê thơm, bà hỏi:

– Sao con không uống liền đi, để nguội mát ngon, hương cà phê bay đi hết.

– Thôi, con không uống cà phê nữa má à. Con đang tập bỏ cà phê.

– Sao vậy?

– Lam bảo con bỏ cà phê! Uống cà phê không tốt.

Nghe con nói mà bà điên tiết, muốn lộn máu lên. Lam là đứa nào, có quyền lực gì, mà làm cho thằng con trai cưng, thương yêu của bà rầm rập tuân lời? Bà thương con, muốn cho con vui, bà ra lệnh:

– Uống đi. Mẹ đã pha ra rồi. Đừng uống quá nhiều thì thôi, chứ vừa phải, cà phê cũng tốt cho sức khỏe.

Anh con trai cưng của bà, đánh trống lảng, rồi bỏ lên lầu, không đụng đến ly cà phê bà đã pha. Bà Năm bực bội, quậy ly cà phê và uống từng ngụm nhỏ. Bà nói với chồng:

– Thằng Tâm nhà mình thế mà đại gái. Cha mẹ nói cho rất hòng, thì không nghe, cái con nhỏ vất vợ nào đó, nói ra cái gì, thì nó rầm rập nghe theo như kinh điển. Thiệt là bực. Con mình sinh ra, dạy dỗ, nuôi nấng, mà nó không xem mình bằng...

Ông chồng bà cắt ngang:

– Thôi bà ơi. Nó cũng đã lớn rồi, khi mới yêu, thì ai cũng vậy, mai mốt sẽ khác. Bà có nhớ không, hồi xưa khi tôi mới yêu bà, tôi cũng nghe theo bà rầm rập...

– Bây giờ thì ông không thèm nghe theo tôi bất cứ chuyện gì nữa. Lại còn nạt nộ, gằm gừ.

– Có chứ, khi nào bà nói đúng thì tôi nghe theo, chứ bà sai, bắt tôi theo sao được? Ngay cả bà nội tôi, nếu nói sai, thì tôi cũng phải thừa lại cho đúng, chứ huống chi là vợ?

– Ủ, bây giờ anh có tôi rồi, thì xem thường nhé!

– Vẫn quý vợ như thường. Nhưng đúng sai, phải làm cho ra lẽ.

Mỗi lần bà thấy Tâm không hót tóc theo kiểu cũ, lồi tóc xúng ra như rễ tre, mà hót lồi mới trông gọn gàng, lịch sự hơn. Bà khen Tâm. Tâm nói rằng Lam không thích kiểu tóc cũ. Nghe mà bà giận, bực mình. Nhưng bà công nhận kiểu tóc mới, con bà trông đáng hoàng hơn.

Mấy tuần sau, khi Hương đi chơi về, báo cho bà Năm biết:

– Mẹ ơi, Con gặp anh Tâm đang bụng thức ăn cho khách tại tiệm Hương Bình. Anh còn cắt rau, nhặt tôm, phụ bếp nữa.

– Mẹ không hiểu con nói gì.

– Tiệm của bố mẹ chị Lam ấy mà! Anh ấy đến đó làm việc, lấy điểm với ông bà già chị Lam.

Bà Năm mặt mày nhăn nhó, thở dài, thất vọng nói:

– Tiền bạc nó đâu có thiếu. Ở nhà thì chưa bao giờ rửa cái bát. Chưa bao giờ nấu nồi nước sôi giúp mẹ. Chắc cũng làm không công. Thế mà, thế mà...

Ngay tức thì, bà kêu Hương lái xe cho bà đi xem mặt mũi cái con Lam kia ra thế nào, mà sai khiến được ông con cứng của bà như vậy.

o o o

Bà Năm hằm hằm đi theo con gái, miệng mím lại. Hương dẫn bà dừng vào tiệm, đi ngang qua bên ngoài dòm vô thôi. Hai mẹ con đi qua tiệm nhiều lần. Khi được nhìn thấy mặt đứa con gái tên Lam, bà càng giận hơn. Trở về nhà, bà bứt rứt, đi lui đi tới, chờ anh con trai cứng về; bà sẽ cho một trận tơi bời cho đã giận. Khi Tâm về nhà, chưa kịp thay áo, đã bị bà Năm gào to:

– Khôn nhà đại chợ, việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng. Việc nhà không đụng móng tay vào, ra ngoài thì làm mọi không công cho thiên hạ. Học hành cho giỏi, đỗ đạt bằng cấp này nọ, mà vẫn cứ ngu đại như thường.

– Thừa mẹ, mẹ nói gì?

– Thằng ngu! Cái con Lam đó, xấu xí, da ngăm, trán ngắn, mắt hí, mũi xẹp, miệng móm, ngực lép, mông teo. Đã ăn phải bùa mê thuốc lú của nó chưa, mà đi làm mọi cho gia đình nó? Nếu nó đẹp dễ, nghiêng nước nghiêng thành, mà mê nó, thì không nói làm chi. Xấu xí như vậy, mà cũng mê muội, mới tức chứ. Cha mẹ nói thì không nghe, lại nghe lời đứa con gái vất vợ đó. Tường càn vàng, lá ngọc, con vua, cháu chúa chi cho cam, con nhà tiệm ăn...

– Mẹ đừng kỳ thị. Mẹ từng nói với con, nghề nào cũng quý. Sao bây giờ mẹ chê nghề tiệm ăn? Mẹ thấy Lam xấu, mà con thấy đẹp thì sao? Tùy theo khiếu thẩm mỹ của mỗi người.

Bà Năm cười chán nản, và chế nhạo. Lặp lại một lần nữa, cái nhận xét của bà về cô Lam:

– Ừ, cái khiếu thẩm mỹ của anh lạ lắm, đen đui, trán ngắn, mắt hí, mũi xẹp, miệng móm, người lép kẹp, là đẹp, đẹp lắm. Ha ha ha...

– Nhưng tổng hợp tất cả lại, thì nhìn rất có duyên mẹ à. Con gái, có duyên thì thu hút và hấp dẫn hơn đẹp. Con không cần vợ đẹp. Mấy cô đẹp, thì kênh kiêu, vác cái mặt lên, đòi hỏi đủ điều, và tham vọng không bao giờ ngừng. Họ khó khăn, họ tưởng đâu có cái đẹp là có quyền hành như bà hoàng. Lấy mấy cô này làm vợ, mệt lắm, và chưa chắc đã được lâu bền.

Bà Năm há miệng ra vì ngạc nhiên, nhìn ông con trai của bà chòng chọc. Bà nói:

– Khiếp, ăn nói như cụ già tám mươi. Ai dạy cho anh những điều đó? Thôi, anh đã khôn đến vậy, thì mẹ chịu thua.

– Thì ba mẹ vẫn thường nói vậy, và kinh nghiệm riêng của con cũng thấy thế.

Thương và cứng con, bà không muốn con bà thương ai hơn, nghe lời ai hơn là nghe lời bà. Cái ác cảm với cô Lam không làm sao vơi được trong lòng bà.

...Những khi Tâm mời Lam về nhà chơi, bà Năm cố tình làm mặt lạnh nhạt, và để lộ ra rằng, bà không ưa cô. Bà còn nói bóng gió xa gần rằng, đàn bà không có ngực, sau này khó nuôi con. Đàn bà vòng mông nhỏ, sinh con khó, hiếm muộn. Lam vẫn vui vẻ, bình thường, làm như không biết bà Năm đang ám chỉ cô.

Thấy thái độ của mẹ, Tâm không dám đem Lam về thăm nhà thường xuyên. Ông Năm khuyên vợ rằng:

– Bà càng tỏ ra chống đối, thì chúng nó càng khăng khít. Tình yêu là một thứ kỳ cục, càng có nhiều trắc trở, thì càng nhiều nồng nàn, cháy bỏng. Tình yêu xuôi chèo thuận mái quá, thì cũng không bền. Bà cứ để cho chúng nó tự do tìm hiểu nhau, đừng gây trắc trở, khó khăn, mà sau này có hậu quả không tốt, con dâu nó xa lánh gia đình chồng, và mình cũng mất con luôn.

Bà Năm cũng hiểu thế. Nhưng cái ghét bỏ cô Lam vẫn tiềm tàng trong lòng bà. Có lẽ tại vì Tâm nghe lời cô này rầm rập, mà không nghe lời bà, là người mẹ đã dành hết yêu thương cho con. Nó coi người khác quan trọng hơn bà. Ông Năm nói rằng, việc chi mà ganh tị tình thương? Khi còn trẻ, thì ganh với bà mẹ chồng, bây giờ thành bà mẹ chồng, thì lại ganh với con dâu.

Cứ cái vòng luẩn quẩn quay đi quay lại mãi, không được gì, mà chỉ gây thêm sứt mẻ, lộn xộn. Dân Á Đông, thì mẹ chồng nàng dâu lục đục. Dân Âu Mỹ, thì mẹ vợ và con rể không ưa nhau. Có cả ngàn câu chuyện chế giễu bà mẹ vợ do các ông viết ra. Như chuyện diều về ông Adam, thủy tổ loài người, bảo rằng ông này là người đàn ông sung sướng nhất, vì ông không có một bà mẹ vợ!

Dù cho bà Năm có bóng gió, nói xấu cô Lam đến mấy, anh con trai cưng của bà vẫn không suy suyển cái tình si dành cho cô này. Bà mẹ có dàn cảnh, giới thiệu cho anh bao nhiêu cô gái khác, đẹp hơn, anh cũng không màng liếc mắt đến.

Bà Năm cắn răng chấp nhận cho Tâm cưới cô Lam. Bà tiếc rằng, từ nay những bà bạn có con gái đến tuổi cập kê, hết o bế bà, bớt nồng nàn, tử tế như xưa.

o O o

Sau đám cưới, bà Năm xuống nước năn nỉ Tâm khoan dọn ra riêng. Anh con trai không trả lời dứt khoát, và cho biết tùy theo ý kiến của vợ. Bà Năm phải nói thẳng với cô con dâu rằng, nếu các con khoan dọn ra riêng, thì sẽ tiết kiệm được một số tiền, mua nhà sớm hơn, và tốt hơn.

Cô con dâu vui vẻ trả lời rằng, nếu ba mẹ cho chúng con ở chung trong thời gian đầu, thì chúng con mừng lắm, được ba mẹ cho ở, cho ăn, và gia đình sum vầy, thì vui hơn là tách biệt ra. Câu nói của đứa con dâu làm bà mát ruột. Sau thời gian đầu bố ngỡ, đứa con dâu dần dần thích nghi với sinh hoạt của gia đình. Ban đầu, bà Năm nghĩ rằng, lại phải hầu hạ thêm một cô nương nữa. Bà không ngại, miễn sao giữ anh con trai cưng của bà lại trong gia đình là được. Mỗi khi cô con dâu tự ý làm giúp cho ông bà việc gì, bà Năm nói nhỏ với chồng:

– Cô dâu này, ưa làm màu lắm.

Ông chồng bà trả lời:

– Thà có đứa con dâu làm màu, còn hơn là đứa ngang ngạnh, không coi ai ra gì.

Nhiều buổi sáng rất sớm, bà Năm nghe tiếng thờ phì phò, tiếng huỳnh huých ngoài phòng khách, bà tưởng hai vợ chồng anh con trai đang làm trò khi. Một lần bà hé cửa nhìn xuống lầu, thấy Tâm và Lam đang múa tay, múa chân

tập thể dục. Bà lắc đầu. Con trai bà, chưa thấy tập thể dục bao giờ, nay vì vợ mà tập. Bà cho rằng, con trai mà nghe lời vợ quá, cũng không tốt. Bà thử múa tay, uốn éo thân mình theo các cử động của hai người, bà nghe khoái cảm trong bắp thịt, xương cốt, và tiêu tan bớt rất nhiều mỗi mệt. Không lâu sau đó, nhiều buổi sáng, bà tập thể dục theo con, và cả ông Năm cũng tham gia. Trong phòng khách buổi sáng, theo tiếng hô của Lam, bốn người nhịp nhàng múa tay chân, hít thở trong vòng hai mươi phút trước khi ăn điểm tâm và đi làm việc. Mỗi sáng thứ bảy, Chủ nhật, Tâm lái xe ra công viên rất sớm, cùng cha mẹ và vợ, chạy bộ vòng quanh sân cỏ, hít thở không khí trong lành, tập những động tác uyển chuyển.

Sau đó, cùng đi ăn sáng. Bà Năm cảm thấy, nhờ có đứa con dâu mà tình mẹ con của bà gần gũi hơn, sau bao nhiêu năm gần như gián đoạn, kể từ ngày anh bước vào tuổi mười tám, hai mươi.

Hai ông bà Năm trở nên mê cái món cháo gạo lức, nấu đặc rền, ăn với cá nục kho khô, mặn, có tiêu ớt. Ăn vào buổi sáng, do cô con dâu nấu. Ban đầu bà Năm cười cái món ăn này của người nhà quê. Nhưng cô dâu nói rằng, đây là món ăn vua chúa, chứ không phải món nhà quê. Sử sách có chép rõ, các ông vua triều Nguyễn rất khoái ăn cháo trắng buổi sáng. Ông bà Năm cũng phải công nhận ăn cháo vừa ngon, vừa tốt cho sức khỏe, bớt được chất béo, chất đường.

o o o

Mỗi buổi chiều, bà Năm về nhà trước con dâu chừng nửa giờ. Bà vào bếp

chuẩn bị, cắt rau, cắt thịt. Cô con dâu vắt xong cái cặp vào phòng, chạy vội xuống bếp, phụ mẹ chồng sửa soạn cơm tối. Thời gian đầu, cô phụ làm các việc lật vớt, chỉ làm những chuyện mẹ chồng sai bảo. Cô con dâu phụ bếp, dù không phụ được gì nhiều, nhưng bà Năm thấy vui, tự ái của bà không bị tổn thương. Bà có thể hầu chồng, hầu con, chứ không muốn mang tiếng làm mọi cho cả con dâu. Nhìn thấy cô con dâu vui vẻ, hát hò trong khi làm bếp, bà cũng vui lây. Thì ra, cô làm với tấm lòng, với sự chia sẻ, chứ không phải miễn cưỡng. Cô con dâu múa dao lia lịa, cắt hành, cắt rau, ớt, nhanh như các anh đầu bếp Tàu chiếu trên truyền hình. Thỉnh thoảng, cô con dâu đề nghị bà Năm nấu món ngon cho cả nhà, ăn chơi cho vui, ăn chơi ngon hơn ăn thật, cô lãnh trách nhiệm nấu các món này. Cô nấu phở, bún bò, cháo lòng, hủ tiếu, bánh canh, bún riêu, mỗi chiều ăn một món thay cơm. Cả nhà vui vẻ hơn, ông Năm nói rằng, nấu ở nhà ngon như thế này, thì đi tiệm làm gì. Bà Năm học thêm được những bí quyết nấu ăn của cô dâu, và cộng thêm kinh nghiệm cũ, bà nấu càng ngon hơn. Bà mời bạn bè chồng đến, trở tài nấu nướng. Nhiều người khen và khuyến khích bà ra mở tiệm ăn. Bà con, bạn bè đòi hùn vốn mở tiệm. Bà Năm sung sướng và quyết định thôi việc, ra làm kinh doanh. Trong một bữa ăn, cô con dâu nói với ông bà:

– Di Chính bảo rằng, nếu mình ghét ai thậm tệ, muốn trả thù, thì cứ đem tiền cho mượn, xúi họ mở tiệm ăn, cho họ khổ, bỏ ghét. Làm tiệm ăn, khách ít thì lo, khách đông thì khổ, làm một ngày mười sáu, mười tám giờ cũng không hết việc. Nắng cũng lo, mưa cũng lo. Cực

lắm, đầu bếp cũng cực, phụ bếp cũng cực, chủ tiệm còn cực hơn. Dì Thu bạn của mẹ con mở tiệm phở, bị ông đầu bếp bóp cổ, phải kêu cảnh sát can thiệp. Ông đầu bếp mệt và cực quá, mà Dì thì quá lo lắng, thức hồi, hồi han. Ông nổi khùng, bóp cổ Dì. Bố mẹ con, lỡ mở tiệm, không lui được nữa, cực lắm lắm, ông bà mệt quá, gây gổ nhau hoài. Nếu mẹ muốn mở tiệm ăn, thì hãy suy nghĩ cho kỹ lại. Ít nhất cũng giả vờ đi làm công cho thiên hạ, phụ bếp hoặc làm đầu bếp vài ba tháng cho biết đá biết văng, rồi quyết định.

Nghe con dâu nói bà hoảng hồn. Không dám ra làm kinh doanh nữa.

o o o

Nhiều hôm, cô con dâu hốt hải chạy về kêu bà Năm thay áo quần ra xe đi gấp, ra phố mua hàng với cô. Vì hàng hạ giá, chỉ còn một hôm nữa là hết hạn. Cô ríu rít khoe rằng có người mách cho biết, hàng hạ xuống trên bảy mươi lăm phần trăm, không mua uống lắm.

Bà vui vẻ ngồi bên đưa con dâu, cô vừa lái xe vun vút trên xa lộ, vừa nói chuyện vui vẻ. Khi vào tiệm, cô ép bà thử áo này, thử váy kia, tíu tít. Rồi cô con dâu dành trả tiền mua áo quần cho mẹ chồng. Để bà khỏi thắc mắc, cô nói:

– Tiền này do anh Tâm làm ra, mẹ có quyền xài. Anh Tâm sẽ rất vui, khi biết mẹ dùng tiền này.

Sau đó, hai mẹ con rủ nhau đi ăn, ngồi nói chuyện trong quán, và mua thức ăn về cho cả nhà.

Có lần bà Năm giận ông chồng, ngồi khóc. Cô con dâu đến ôm bà, vuốt ve và

hôn lên trán bà mà an ủi. Cô kéo bà đứng dậy, rủ bà lên San Francisco chơi.

Hai mẹ con đi bộ long rong qua chợ Tàu. Khi đã mỏi chân, cô con dâu cùng bà vào quán cà phê, ngồi ở dãy bàn dọn lán ra trên lề đường cùng uống trà, ăn kem. Ngồi nhìn thiên hạ qua lại, cô con dâu nói với bà:

– Ngồi đây, đôi khi cũng thấy tâm hồn thư giãn. Nhìn cái tắt bật của thiên hạ, thấy cái nhàn nhã của mình, rồi biết quý cái hạnh phúc đơn sơ mà mình đang có.

Bà Năm cũng thấy vui vui, và quên bớt đi cái giận hờn ông chồng. Cô dâu nói với bà:

– Trời có khi nắng khi mưa, vợ chồng có khi vui khi buồn. Rồi mọi sự đều qua. Khi nào buồn, con đem mẹ đi chơi, giải trí. Hôm nào hai mẹ con mình rủ nhau đi xem chớp bóng, khuya mới về, để cho các ông ở nhà chờ, và đôi một bữa chơi. Như vậy, các ông mới biết quý cái không khí ấm áp của bữa cơm bình thường mỗi ngày trong gia đình.

Mỗi buổi sáng, ông Năm đều nhắc rằng, nhờ có cái máy cà phê áp suất do cô con dâu mua tặng, nên ông có cà phê ngon mà uống. Đến sở phải tốn tiền mua cà phê áp suất bên góc đường. Nhiều hôm cô con dâu mua thức ăn ngon bên ngoài đem về. Ríu rít nói là cô ăn ngon quá, mua về cho cả nhà ăn cho vui. Không cần ăn ngon hay dở, nghe thế là bà Năm đã cảm động. Xưa nay, con bà, chồng bà, chưa hề thấy ngon mà mua về cho bà.

Sau một thời gian ở chung với cô con dâu, đi đâu, bà Năm cũng khoe là bà có thêm một đứa con gái, có thêm một

người bạn thân để tâm sự khi vui buồn. Bà nói thêm, từ ngày anh con trai có vợ, gia đình thấy vui vẻ, hạnh phúc và thương yêu nhau hơn. Bà khen anh con trai khôn ngoan và khéo chọn bạn trăm năm. Bà không còn chê cô dâu là trán ngắn, mắt hí, miệng móm nữa.

o o o

Một hôm đã khuya, bà Năm thức giấc xuống lầu uống nước, thấy có bóng người thấp thoáng ở sân sau nhà, bà ghé mắt nhìn. Trăng vàng vạc trải ánh vàng xuống khắp vườn. Bà thấy Tâm quàng tay qua vai vợ ngồi tựa ngửa, chân gác lên ghế. Bà nghe tiếng thì thầm:

– Đôi khi thấy mẹ anh thương, và bệnh em, làm anh phát ghen lên. Em làm gì mà mê hoặc được mẹ anh đến thế?

Tiếng cô con dâu trong trẻo đáp lại:

– Thương yêu và thông cảm. Dem hết tấm lòng mình ra mà đãi người, rồi sẽ được đáp lại bằng tấm lòng. Nhờ em biết thương yêu ba mẹ anh như ba mẹ ruột, thì ông bà mới thương yêu em như con ruột. Em có thêm một ông bố, một bà mẹ, một cô em, có thêm nhiều tình thương. Từ đó, vợ chồng mình hòa thuận hơn, thương yêu nhau hơn, và lâu bền hơn, hạnh phúc hơn.

Bà Năm len lén trở lại phòng, chép miệng và nghĩ rằng, bà đã già một đời mà còn ngu dại, cứ ganh ghét với gia đình chồng, ganh ghét với con dâu. Bọn trẻ con ngày nay, có nhiều đứa khôn nứt hạt!

Tràm Cà Mau



VỊN EM

*Lòng em là cả trắng rằm
Lòng tôi trắng tối như nhảm ba mươi
May nhờ tôi được dựa hơi
Nên lòng cũng nhẹ, ít nhiều hồi tâm
Bề ngoài tôi đóng vai chồng
Nhưng bên trong là con thần lẩn nghe kinh
Lời Phật em tụng hằng đêm,
Nghe chừng như thể em cầu cho tôi
Cho tôi, bớt điếc bớt mù
Bớt sân si, bớt dâm tà tham lam...*

*Bây giờ em bỏ Quan Âm
Tôi lên, đứng trước bàn thờ, đốt nhang
Kìa, sao bàn tay tôi run
Tôi cần em, tôi cần em thật mà.*

*Vậy mà em bỏ đi xa
Bỏ ngôi nhà, bỏ buồng thờ, đèn nhang
Em đi để nhận đoạn trường
Xe lăn định mệnh,
chiếc giường nghiệp oan
Hay là em chuộc giùm chồng
Như xưa Chúa đã chuộc giùm thế gian?*

Trần Hoài Thư

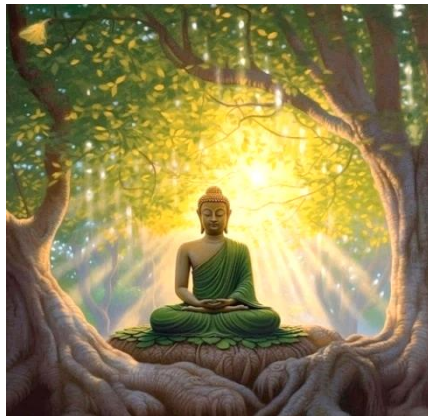
(Trích từ tập thơ VỊN VÀO LỤC BÁT - 2017)

Kho Tàng Yêu Thương

Sáng thức giấc
Nằm trên giường
Ơi, cuộc đời yêu thương
Tôi nằm bên cạnh Mẹ
Tôi trở mình nhẹ nhẹ
Mẹ nằm bên, Mẹ vẫn niệm Kinh
Lòng Mẹ chan chứa tình
Mẹ niệm kinh, cầu phước cho con, cháu
Cho Quê Hương, cho tất cả nhân sinh
Mỗi sáng Mẹ niệm kinh
Mẹ đẹp như Thơ, Mẹ hiền như Bụt
Tôi sáu mươi mốt, Mẹ tám mươi tư
Cuộc đời Hạnh Phúc đẹp như
Bài thơ trăng tròn mười sáu
Kho tàng yêu thương còn đẹp hơn châu báu
Tôi là người hạnh phúc nhất trần gian
Mẹ tám mươi tư, con sáu mươi mốt bình an
Con vẫn nằm bên Mẹ
Như ngày còn thơ bé
Cuộc đời dù cô đơn
Lòng sương phụ thôi hờn
Tôi tạ ơn Trời Phật
Sáng trở dậy tưởng mình mơ mà thật
Mẹ vẫn bên tôi
Mẹ vẫn niệm Kinh
Đem tình thương cho con cháu, chúng sinh
Cầu Phước Huệ cho muôn ngàn người Lạc Cảnh
Như lá tươi sương
Trong hồn tôi lóng lánh
Giọt Ân Tình, cuộc đời đẹp như thơ
Tôi muốn thời gian ngưng lại phút giờ
Không gian trầm lắng, giữa cuộc đời hư thực
Có mùi hương sức nước
Trong hồn tôi... bàng bạc không gian
Tôi thâm nghĩ trong lòng Lời Tạ Ơn
Tôi Tạ Ơn Chư Phật
Cuộc đời như mơ, mà thật
Mẹ nằm bên
Mẹ hiền như Bụt tĩnh lặng niệm Kinh
Tôi ít thấy ai Hạnh Phúc như mình
Vườn nắng sớm cảnh mai sương lóng lánh...

Tuệ Nga - Mùa Xuân 1995

(Trích từ thi tập “Nửa Viên Trăng” – NXB Hồng Trú 1997)



MỘT LẦN ĐƯỢC QUÊN

**** Trần C. Trí ****



“Vòng Quay Đời” – Tranh: **Cẩm Tâm**

Upper Norwood – Weston Hill, UK

Thứ Bảy, 8 tháng 4, 2023

3:00pm

Tôi bước xuống sân ga, nhìn lên tấm bảng Gypsy Hill và hai cây kim đồng hồ đang chỉ một con số tròn trịa. Nắng chiều chỉ còn rất mỏng trên thêm ga, và trên gương mặt của những hành khách

không tỏ ra chút gì vội vã. Tôi hãy còn hơi váng vất sau chuyến đi dài gần một tiếng đồng hồ. Suốt quãng đường, tôi như lạc vào những thế kỷ trước, nhìn những phong cảnh già nua, khắc kỷ, qua vuông kính con tàu đang chạy băng băng. Cho đến lúc này, tôi vẫn chưa tin rằng mình đang ở Anh, một xứ sở vốn không có gì hấp dẫn đối với riêng tôi.

Kiến trúc, con người, ngôn ngữ... chẳng có gì khác, chỉ có lạ và nhàm chán. Tuy vậy, một cảm giác rất lạ đang luồn vào khắp người tôi, khó giải thích được. Nét cổ kính xa lạ bên ngoài hình như lại là lối đưa tôi về một nơi chốn thân quen, dù chỉ là trong trí tưởng.

Tôi mở app ra gọi một chiếc Uber, mặc dù biết rằng từ ga xe lửa đến Vô Ưu Thiền Viện chỉ cách chừng mười phút, nhưng làm sao tôi đi bộ được ở chỗ lạ nước lạ cái này. Cô gái ngồi cạnh tôi trên xe lửa cho tôi biết ngôi chùa Việt Nam này nằm không xa một thư viện công cộng trong vùng. Tôi nhầm cái tên thư viện để nếu cần thì cho anh tài xế biết. Nhưng chắc họ là dân địa phương, hỏi chỗ nào họ lại chẳng rõ.

Người tài xế nói giọng Ái Nhĩ Lan đặc sệt thả tôi xuống trước ngôi chùa nằm im ắng trên con đường hai bên rợp những tàng cây râm mát. Ngôi chùa nhỏ chút xíu, trái ngược với hình ảnh đồ sộ, oai nghiêm trong trí tưởng tượng phong phú của tôi. Bốn chữ 無憂禪寺 viết bằng nét chân phương màu đỏ trên nền sơn vàng, bên dưới là hàng tên bằng tiếng Việt, khiến tôi thoáng thấy an tâm, thay vì phải nhìn hai màu ngược lại.

Chiếc xe phóng đi, mất dạng nhanh trong làn bụi mỏng. Tôi đứng yên một chỗ, tần ngần trong thoáng chốc, tự hỏi vì sao mình lại đang ở nơi này.

London – Lewisham, UK

Thứ Sáu, 7 tháng 4

1:00pm

Bài thuyết trình của tôi, một cách chủ quan, khá thành công. Đề tài, cũng theo riêng tôi, tương đối thú vị. *Sự Tương Tác Giữa Thanh Diệu Và Trọng Âm Trong Tiếng Nhật Và Các Thứ Tiếng Bắc Âu*. Cử tọa là các sinh viên trẻ trung, rất hào hứng đối với những gì tôi nói đến. Sau bài thuyết trình, họ xúm quanh tôi, hỏi thêm nhiều điều muốn biết, kể cả một số chi tiết rất riêng tư. Nhiều lúc tôi phải hỏi lại vì không nghe hết được giọng Anh khá nặng của họ.

Tôi lững thững bước ra ngoài khuôn viên đại học. University College London, ngôi trường mà cách đây không lâu, có nằm mơ tôi cũng không nghĩ mình sẽ đến, đơn giản là vì nó chẳng có gì hấp dẫn tôi cả. Thế mà..., cũng vì một nhân duyên đưa đẩy, được một công đôi việc, tôi mới nhận lời thuyết trình đề tài nói trên. Buổi chiều trong khuôn viên thật yên tĩnh. Vài sinh viên qua lại trước mặt tôi. Họ nói cười khúc khích, chưa đủ để khuấy động bầu không khí êm đềm nơi đây.

Theo chỉ dẫn của cái phone app, tôi đi bộ ra đến ga Northern để lấy tàu điện ngầm về hướng nam. Đến đó, tôi sẽ đổi qua chuyến khác ở ga Jubilee để đi về hướng đông, trực chỉ Lewisham. “The Tube”, theo cách gọi của dân địa phương, cũng không đến nỗi tệ. Tôi nghĩ còn khá hơn metro ở Los Angeles. Tôi bật qua trang notes, chỗ có ghi địa chỉ của Mỹ Thu, tự dưng thấy hồi hộp. Nỗi hồi hộp kéo dài đến tận khu Venice Corte, nơi Mỹ Thu ở. Tôi đưa tay nhấn chuông. Tiếng chuông kéo dài bên kia

cánh cửa. Một hồi im lặng kéo dài. Tôi lại nhấn chuông. Im lặng. Chuông. Im lặng. Chuông. Im lặng.

“Ông kiểm ai?” Một giọng đàn bà từ sau lưng tôi vang đến. Hơi giật mình, tôi quay lại. Người đàn bà đẩy đà, hai tay chống nạnh, hỏi tôi bằng tiếng Anh giọng Pháp.

“Chào bà,” tự nhiên tiếng Anh giọng Mỹ của tôi cũng như lơ lớ giọng Pháp như của bà ta, “Cô Mỹ Thu, cô ấy ở căn này, phải không bà?”

“A, cô gái người *Vietnamienne*,” bà nói nửa Anh, nửa Pháp, “Cô ấy dọn đi chỗ khác mấy tháng rồi, không biết đi đâu.”

Tôi thấy mình như hụt hẫng. Lẽ ra tôi phải liên lạc với Mỹ Thu trước chuyến đi, chắc đã không có cảm giác bẽ bàng này. Tôi định rủ cô ta cùng đi Upper Norwood với mình, nhưng không ngờ... Cũng tại tôi thích làm surprise. Hoá ra người ngạc nhiên lại chính là mình.

Westow Hill, UK

Thứ Bảy, 8 tháng 4, 2023

3:05pm

Người sư nữ đang cúi húi tưới luống hoa vụn thọt trước sân chùa không biết có vị khách đang bước đến sau lưng mình. Tôi khẽ háng giọng một cái, không muốn làm sư nữ giật mình. Quay lại nhìn tôi là một cô gái, à không, một ni cô còn rất trẻ. Nhất định đây không phải là Mỹ Hạ, vì bao nhiêu năm tháng đã qua rồi, cô không thể còn trẻ như thế được. Tôi háng giọng một lần nữa, cất tiếng chào:

“A Di Đà Phật, cho tôi hỏi thăm cô một việc.”

“A Di Đà Phật, ông cần gì?”

“Xin hỏi cô, sư cô Diệu Trang có ở đây không cô?”

“Sư cô Diệu Trang à ông?” người sư nữ khẽ thở dài, “Cô ấy không còn ở đây nữa.”

Tôi nghe tim mình như lổi một nhịp:

“Cô ấy qua tu ở chùa khác sao ạ?”

“Hình như không phải vậy,” người sư nữ trả lời, vẫn khoan thai tưới nước lên các khóm hoa. Ngưng một lát, cô nói thêm, “Cô ấy ra đi mà không nói với ai cả. Gia đình cũng không biết cô ấy đang ở đâu. Cũng gần cả năm nay rồi.”

Tôi đứng chết lặng. Trong giây phút đó, tôi chợt thấy mình bay bổng lên không, nhưng nhìn xuống thì vẫn thấy tôi đứng bên dưới, bên cạnh người sư nữ. Từ trên không, tôi nhìn xuống hai người đứng đối diện nhau, một người *như hoa đem tin ngày buồn*¹, còn người kia, sau khi nghe tin chẳng lành, thấy mình *đã sống rất ơ hờ*². Tôi-trên-không rung mình liên tiếp mấy lần. Cảnh tượng bên dưới, cảnh một ngôi chùa, buổi chiều vàng xứ Anh, sao mà giống như trong phân khúc của một bộ phim truyền hình nhiều tập, nhiều mùa, nhiều tình tiết éo le. Tôi-bên-dưới ngó lên, thấy một hình nhân buồn bã, lạc lõng. Tuổi thơ tôi đã bị đánh mất một lần nữa. Mỹ Hạ. Diệu Trang. Tại sao lại là hai người trong hai cảnh giới. Tại sao bây giờ không còn lại người nào. *Lối Về Xóm Nhỏ* đã bị cắt

đứt. Hay đã biến mất, khiến tôi không còn lối về, như bao nhiêu lần tôi đã mất lối về trong những giấc chiêm bao buồn bã và hoang mang.

“Mời ông vào chánh điện để thắp cho sư cô Diệu Trang một nén nhang,” giọng người sư nữ như từ một cõi nào vọng lại.

Sunset Beach - CA, USA
Thứ Bảy, 24 tháng 12, 2022
12am

Giờ này Chúa đã giáng thế. Ở tuổi này tôi làm gì còn có quà Giáng Sinh. Nhưng có một điều bất ngờ thú vị, cũng khiến tôi vui như đang được nhận quà. Khanh Dung text cho tôi, *Ông Tuệ ơi, có người bên Anh muốn liên lạc với ông nè. Tôi ngờ ngàng hỏi lại, Ai mà ở tận bên Anh vậy? Khanh Dung: Ông còn nhớ gia đình các cô Mỹ trong xóm mình ngày xưa không? Tôi: À, Mỹ Xuân, Mỹ Hạ, Mỹ Thu, Mỹ Đông, nhớ chứ! Khanh Dung: Haha, còn gọi là Gái Chị, Gái Em, Gái Tí và Gái Teo! Tôi: Nhưng cô nào muốn liên lạc với tôi đây? Làm sao họ biết địa chỉ của Dung vậy? Khanh Dung: Một người bạn của bạn của bạn của bạn Dung...*

Trong các cô... bốn mùa, ngày đó, tôi chơi thân với Mỹ Hạ. Hai đứa rất hợp nhau về văn nghệ lẫn văn chương. Về văn nghệ, tôi vẫn thường góp mặt trong những buổi “tiểu nhạc hội” (chứ không phải đại nhạc hội!) với Mỹ Hạ. Sân khấu là tấm phản bằng gỗ lim ở nhà cô ta. Khán giả là lèo tèo mấy đứa trong xóm mà chúng tôi phải mua chuộc bằng kẹo

bánh mới miễn cưỡng chịu ngồi xem các màn trình diễn lặp đi lặp lại. Mỹ Hạ, vốn mê cải lương, ngâm nga mấy câu vọng cổ trích trong vở Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài. Gái Teo, à không, Mỹ Đông, cùng hai cô bạn nhỏ là Hằng và Nga, uốn éo trong vũ điệu theo bài *Lối Về Xóm Nhỏ*, mỗi lần múa mỗi kiểu khác nhau, không lần nào giống lần nào, nhờ vậy khán giả cũng đỡ ngán. Còn tôi, lúc thì hát bài *Biển Tình*, lúc thì bài gì mà bây giờ tôi đã quên tên, chỉ còn nhớ nó bắt đầu bằng câu *Xuyên lá cành trắng qua lều vải...* Thăng Vu (cái tên này tôi chưa từng thấy người thứ ai trên đời này có!) được giao cho nhiệm vụ chiếu đèn màu vào các ca sĩ và “múa sĩ”. Đây là bộ đèn mà chính tôi đã công phu chế tạo, gồm một cái vòng tròn bằng cạc-tông, khoét năm lỗ nhỏ, mỗi lỗ dán giấy kính màu khác nhau, gắn vào một cái trục. Khi thăng Vu xoay tít cái vòng trước bóng đèn, các nghệ sĩ trên sân-khẩu-tám-phản loang loáng sắc màu rực rỡ, chẳng khác nào buổi đại nhạc hội ở rạp Tân Quang mà tôi được đi xem, ngờ ngàng chiêm ngưỡng Minh Hiếu, Phương Dung, Bạch Lan Thanh... huy hoàng trên sân khấu.

Về văn chương, tôi cộng tác với Mỹ Hạ ra một tờ nguyệt san... viết tay, phát hành một bản duy nhất, với hai độc giả trung thành không ai khác hơn là Mỹ Hạ và tôi. Mỹ Hạ có hoa tay, phụ trách phần vẽ bìa. Cô thường vẽ các nàng công chúa, ăn vận y như trong các tuồng cải lương ruột của cô. Bên trong, Mỹ Hạ và tôi chia nhau phụ trách các mục truyện ngắn, truyện dài (đăng từng kỳ), thơ, vui

cười, sưu tầm, câu đố... Hồi đó chúng tôi mới học lớp Năm, lớp Sáu, mới bắt đầu học chút tiếng Anh, nên tôi không thể dịch truyện ngoại quốc được, bèn... sáng tác truyện bằng tiếng Việt với tên nhân vật bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp, dùng lời văn cứng nhắc cho ra vẻ... văn dịch, và “sáng tác” luôn tên tác giả cùng tựa đề trong nguyên bản (mà tôi cóp lại trong những tờ Reader’s Digest hay Sélection của ba tôi). Mỹ Hạ và tôi cùng phụ trách chung mục Thư Tín, trả lời những độc giả tưởng tượng với những câu hỏi tưởng tượng, vui kể gì.

Tờ báo, mà tôi không còn nhớ tên, ra được vài số thì hai nhà văn có chuyện xích mích với nhau (mà tôi cũng không nhớ vì sao). Tôi chỉ còn nhớ là tình hình căng đến nỗi một hôm, Mỹ Hạ mang mấy tờ báo sang nhà tôi. Lời qua tiếng lại sao đó, cuối cùng hai đứa thay phiên nhau xé nát các tác phẩm văn chương thơ đại đầu đời của mình.

Người liên lạc với tôi lại là Mỹ Thu, hay Gái Tí, em kế của Mỹ Hạ. Cô viết email cho tôi thay vì text, *muốn nói nhiều*, cô bảo vậy. Trong thư, cô hỏi thăm về tôi và gia đình, nhắc lại những chuyện ngày xưa trong cái xóm nhỏ yên bình trước khi đất bằng sóng dậy vào một ngày tháng Tư năm nào. Cô kể về gia đình cô, và, vô cùng bất ngờ, cô cho biết là Mỹ Hạ đã đi tu. Mỹ Hạ không còn là Mỹ Hạ, không còn là Gái Em nữa, mà bây giờ là sư cô Diệu Trang. Mỹ Thu cho tôi địa chỉ của cô ở Anh, nói biết đâu anh có dịp đi thăm xứ sương mù thì ghé em chơi và

cùng đi thăm chị Mỹ Hạ, à không, thăm sư cô Diệu Trang.

Westow Hill, UK

Thứ Bảy, 8 tháng 4, 2023

3:05pm

Người sư nữ đang cúi húi tươi khóm hoa trước sân chùa. Tôi hắng giọng, sợ làm cô giật mình. Và cô giật mình thật, hoảng hốt quay lại nhìn vị khách đứng sau lưng.

“Mỹ Hạ,” tôi lắp bắp khi nhìn gương mặt của người sư nữ, “Xin lỗi, sư cô Diệu Trang! Cô còn nhớ tôi không?”

“Xin lỗi, ông là ai? Tôi không được biết...,” người sư nữ ngập ngừng.

Tôi nói, giọng nghèn nghẹn:

“Tôi đây mà, Tuệ đây mà... Mỹ Hạ... Gái Em... cô Diệu Trang... cô không nhận ra tôi sao?” Tôi miên man nói như trong mơ, “Tuệ ở trong xóm đường Lê Văn Duyệt. Tuệ làm đại nhạc hội. Tuệ làm báo. Cô không nhớ sao?”

Sư cô Diệu Trang đứng lặng một hồi lâu. Tôi có cảm tưởng như trong đầu của cô có những khúc phim quá khứ đang lướt qua thật nhanh, thật nhanh, thật nhanh... Cuối cùng, cô thì thào:

“Anh Tuệ! Ôi trời! Bây giờ nhìn anh khác quá!”

Tôi muốn ứa nước mắt, hỏi lại:

“Khác làm sao?”

“Khác lắm!” sư cô Diệu Trang chừng đã bình tĩnh lại, “Ngày xưa, anh như cái lá

lúa, còn bây giờ...,” cô không nói hết câu.

“... Tôi ngó ô dề lằm, phải không? Ba mươi năm rồi còn gì,” tôi không ngờ mình vừa thốt ra hai chữ “ô dề” mà mẹ tôi ngày xưa hay dùng.

“Tôi nhớ ra anh rồi, anh đúng là anh Tuệ, nhưng... tôi không còn là Mỹ Hạ nữa. Tôi không còn là Gái Em nữa...”

Một người sư nữ khác từ trong chánh điện bước ra. Trông cô quen quen. Không nhìn tôi, cô bình thản nói với sư cô Diệu Trang:

“Tôi vừa nói cho ông khách đây biết về sư cô đó!”

Heathrow Airport, UK
Chủ Nhật, 9 tháng 4, 2023
8:00am

Tôi mở cái laptop ra, viết cho Khanh Dung:

Hello Khanh Dung,

Tôi phải viết email cho Khanh Dung vì không thể viết một cái text message dài lê thê được. Và tôi cũng không muốn chờ đến lúc về lại Mỹ để kể chuyện về chuyến đi này. Tôi muốn kể bây giờ... nhưng thực tình là tôi cũng không biết kể đầu đuôi ra sao. Tôi không gặp được Mỹ Thu. Còn Mỹ Hạ, hay sư cô Diệu Trang, thì tôi... phải nói thế nào đây, tôi đã gặp mà cũng như không gặp cô ấy! Tôi nhớ rất rõ là mình đã bước vào sân chùa có một lần, và gặp một người sư nữ. Tôi có

trao đổi vài lời với cô ta, nhưng không chắc là mình đã nói chuyện với một sư nữ xa lạ hay nói với chính sư cô Diệu Trang.

OMG, viết đến những dòng này, bây giờ tôi cũng không biết chắc là Khanh Dung có bao giờ đã kể cho tôi về Mỹ Thu hay Mỹ Hạ không nữa. Còn bài thuyết trình của tôi, hình như nó chỉ mới là một ý tưởng, ý tưởng đó có một tựa đề, và có cả một dàn bài. Bây giờ tôi cũng không chắc là mình đã đến trường đại học để thuyết trình nữa. Những gì xảy ra ở Vô Ưu Thiền Viện đã làm cho tôi phải đánh một dấu hỏi to tưởng về mấy ngày qua ở xứ sương mù...

Tôi còn định viết thêm nữa, viết những dòng chữ loanh quanh, lẫn lẩn, thì tiếng loa đã vang vang gọi số chuyến bay của tôi. Chỉ kịp bấm nút SEND, để mặc câu chưa viết hết trong bức email, tôi vội vàng vơ lấy cái túi xách, nhét laptop vào, chạy về phía dãy hành khách đang sắp hàng chờ lên tàu.

Không hiểu sao, trong giây phút hối hả đó, tôi lại thấy hiện rõ ra mồn một trong đầu mình cái bìa báo có hình cô công chúa trong một vở tuồng cải lương do chính tay Diệu Trang, à không, Mỹ Hạ, ô không, Gái Em đã nắn nót vẽ.

Trần C. Trí

¹ Tình Khúc Cho Em – Lê Uyên Phương

² Đêm Thấy Ta Là Thác Đổ - Trịnh Công Sơn



Vô Thường

Đời người biển khổ bến mê
Tham lam ích kỷ u mê tới già!
Yêu thương chia sẻ thật thà
Ghét ghen thù hận mình là khổ thôi.

Sống thanh thản tựa mây trôi
Xin đừng xưng tụng cái Tôi đứng đầu
Đời người bãi biển nương dâu
Vô thường ghi nhớ in sâu suốt đời.

Hoa tươi thắm đẹp một thời
Ít lâu dài ngắn rồi héo hon.
Ân tình ghi dạ sắt son
Thành tâm quyết chí núi non chẳng sờn

Ngắm trăng nhớ tới thằng Bờm
Trung Thu ca hát ôm đèn giải khuây
Lang thang hạnh phúc trời mây
Đời vui đẹp tựa nơi đây Thiên Đường.

Tiền tài danh vọng vô thường
Có sống có chết
chuyện thường nhân sinh
Thành tâm mạnh khỏe Quang Minh
Cuộc đời đau khổ do mình U Mê

Tuổi vàng hãy sống thỏa thuê
Tháng năm còn lại
chẳng mê chẳng phiền.
Thể thao du ngoạn tu thiền,
Vui cùng gia quyến
bạn hiền thân thương.

Thái Hưng/PGH

Àng Trăng và Nỗi Nhớ

**Ngàn sau trăng vẫn trăng xưa
Trăng đêm nay vẫn trăng mơ thuở nào.
HSL**

Một vầng trăng thái cổ
Tan giữa ngàn sao sa...
Trăng nào của riêng ta?
Trăng chìm trong biển nhớ!
Trăng nào chung đôi lứa?
Tình nào không phong ba?
Mai anh về, đường xa
Chim bằng đôi cánh mới
Lệ em sầu hoen gối
Phố cũ trời giăng mưa...

*

Trên lối nhỏ mòn xưa
Ngã ba buồn mắt đỏ
Em ơi! Vầng trăng vờ
Tình ứa tuổi xuân thì!
Đời được mấy cơn mê
Sao tình nghe vội vã?
Lệ em còn chan chứa
Năm ngón nhỏ tay mềm
Vầng trăng xót nỗi niềm
Đêm đen sầu ngóng đợi.

*

Trăng xưa về dẫn lối
Ru hồn vào cơn say
In dấu cũ phương này
Anh đi tìm bóng vờ
Vầng trăng và nỗi nhớ
Một thuở tình chia hai!...

Hoàng Song Liêm



Nhớ Mẹ

Rồi mai đây con trở về quê cũ,
Ngôi nhà xưa mái đỏ phủ rêu phong,
Nơi ngày thơ con được mẹ ẵm bồng,
Lòng êm ấm tình bao la biển cả.
Khóm tre già vẫn um tùm gai lá,
Lòng giếng sâu vẫn đầy nước mát trong.
Nhìn giươngng êm xưa mẹ vẫn thường nằm,
Hình dáng mẹ con tìm đâu thấy nữa.
Mắt ứa lệ lòng tái tê thương nhớ,
Người mẹ hiền yêu dấu của đời con.

Như Liên



Giấc Mơng Đời

Vẫn còn đó, con đường xưa lối cũ,
Dẫn em về thôn làng xóm thân yêu.
Chuyến đò ngang
đầy ắp khách chợ chiều,
Nhiều quang gánh
tiếng cãi tranh huyên náo.

Vẫn còn đó, những cụ già nếp áo,
Bạc thời gian nặng vá víu cuộc đời,
Những trẻ thơ vui vẻ mãi mê chơi,
Nhìn đời đẹp ươm đầy bao mộng ước.

Vẫn còn đó, con đường quê ẩm ướt,
Cánh đồng vàng thơm mùi lúa sữa non.
Đàn trâu con theo mẹ dẫn lối mòn,
Mình ngất ngưỡng
mục đồng ngêu ngao hát.

Vẫn còn đó, cơn gió nồm thổi mát,
Cánh diều tre bay bổng
giữa thình không.
Chiều quê buồn,
ôi! chiều quá mênh mông,
Lòng thôn nữ ắp e bao mộng tưởng.

Vẫn còn đó căn nhà xưa êm ấm,
Hàng hiên dài tràn ngập nắng bình minh.
Giàn mướp xanh lủng lẳng quả tròn xinh
Tình ong bướm vẫn đi về rộn rã.

Vẫn còn đó, hàng cau cao tỏa lá,
Vương nắng chiều
núi kéo chút thời gian.
Chiều êm êm đi vào buổi hôn hoàng,
Làng xóm vắng tiếng côn trùng rên rỉ.

Vẫn còn đó, ghé bàn xưa cũ kỹ,
Dáng người thân biết tìm kiếm nơi đâu.
Những nhớ thương
biến thành giọt lệ sầu,
Màu hương khói lan dần dần tan rã.

Vẫn còn đó, nhưng chẳng còn gì cả,
Đời vô thường dấu biển có rồi không,
Trong cuộc đời ai tắm lại dòng sông,
Mong biết vậy tâm xin đừng vọng mãi.

Như Liên

NGƯỜI BẠN MỸ

** Phương Hoa **

Tuổi đời chưa đến bốn mươi, vóc dáng xinh tươi thanh nhã, da trắng mắt xanh, đôi môi trái tim mọng đỏ, tóc bạch kim pha màu hạt dẻ. Đó là cô bạn Jilly Johnson. Nếu không nói quá, bạn tôi nhìn giống y chang nữ tài tử nổi tiếng Winona Ryder của xứ Cờ Hoa.

Với tôi, Jilly chẳng những là bạn mà đặc biệt còn là một “quối nhân.” Chơi với Jilly, tôi đã học hỏi thật nhiều điều, và cô còn giúp vợ chồng tôi gỡ được nhiều “bàn thua trông thấy” trong chặng đường hội nhập vào cuộc sống mới ở Hoa Kỳ.

Khi mới đến Mỹ, hành trang tiếng Anh của tôi mang theo chỉ là mớ từ vựng khô róc. Trước 75 tôi cũng đã từng học tiếng Anh, và thời gian trước khi đi định cư, ngày nào cũng ôm khư khư quyển Streamline English mà “tụng,” hy vọng sẽ đỡ bỡ ngỡ trong những bước đầu nơi xứ lạ. Tôi đã học thuộc lòng và có thể viết những câu đàm thoại đơn giản dùng trong cuộc sống hàng ngày. Vậy mà đến xứ này, tôi nói “hổng ai nghe” và tôi cũng “hổng nghe” được những gì người ta nói. Khi đi học tiếng Anh ở trường Adult, làm bài tập thì cũng okay, nhưng cái khoản nói và nghe thì dù cố gắng đến cỡ nào, tôi luôn luôn bị “điếc và ngọng.”

Tuy vậy, tôi cũng ráng “bò lê bò càng” để lấy cho được cái bằng lái xe sau bốn tháng đi bộ te tua. Tôi thiệt mừng hết lớn. Nhớ lại ngày xưa ở Việt Nam tôi chỉ biết có “lái” xe đạp mà thỉnh thoảng còn bị té lộn cù mèo, chứ về cái khoản “lái

xe máy” hay xe Honda, thì tôi chỉ dám ngồi ở “hạng hai” để mà...lái tài xế! Mà tôi thi đậu bằng lái đâu phải vì giỏi tiếng Anh. Là nhờ tôi hiểu động từ “tu quo” của ông thầy dạy lái người Nhật đó chứ! Có lẽ vì ông nói gì tôi cũng cứ “Yes” và “Yeah” nên ông chẳng biết tôi có hiểu hay không, vậy là ông...quơ thêm cho chắc cú! Và tôi cứ nhìn tay ông trái phải kết hợp với bài học của DMV mà phang tới, chứ thật ra tôi có hiểu hết những gì ông nói đâu. Rồi tới lúc tôi thi đậu bằng Nails cũng vậy, họ réo tên tôi hàng chục lần để phát bằng nhưng tôi cứ ngồi im ru cho đến cuối buổi, khi chỉ còn lại mình ên trong phòng và họ gọi lần cuối thì tôi mới biết là mình được kêu tên để phát bằng!

Đã dở “thần sầu” vậy đó. Vậy mà vì ham kinh doanh tôi đã liều lĩnh sang lại một cái shop Nails ở California sau một thời gian đi làm thuê cho người ta. Nói nào ngay, đó là tôi ỷ lại vào thằng cả nhà tôi. Nó đang làm việc tận vùng Bay xa xôi, nhưng mọi thủ tục nó lo hết, tôi chỉ lo “mài giũa” và cứ réo gọi nó hà rầm khi tôi cần những việc liên quan đến giấy tờ hay những lúc “nói năng.”

Vì đến làm ăn ở đây, nên chúng tôi mua cái nhà nho nhỏ tại một khu yên tĩnh gần bờ hồ trong thành phố để ở cho tiện việc đi về. Chỉ mấy tháng sau khi dọn đến nhà này, tôi may mắn được làm bạn với Jilly. Cô ở cách tôi bốn căn nhà. Nhờ một dịp tình cờ mà tôi trở nên quen biết và thân thiết với cô đến tận bây giờ.

Nơi tôi sống là một thành phố nhỏ và cổ kính, hầu hết dân số là người Mỹ Trắng, và họ giữ gìn phong tục tập quán địa phương rất kỹ. Cho nên hàng năm có vô số lễ hội diễn ra. Nào lễ Hội Nho, lễ diễn hành Giáng Sinh, lễ đốt pháo bông ngày Độc Lập...

Lễ Halloween năm đó tôi cũng “đáo xứ tùy thân,” bắt chước người ta đi mua một trái bí đỏ bự chần dần đem về rồi trở tòi đục đẽo cắt khoét. Cuối cùng tôi “sáng tạo” ra một cái lồng đèn có cái mặt rất giống...ma, cũng đầy đủ mắt mũi miệng như người ta. Có điều, hai mắt của “con ma” thì toang hoác đến tận nắp của trái bí, cái miệng nó lại méo xệch qua một bên, còn cái mũi thì ôi thôi tội nghiệp, đáng lẽ nó có hình tam giác như trái bí nhà hàng xóm của tôi, nó lại là một cái “bình vôi” toè loe nham nhở những vết cắt. Bị ông nhà tôi chê tá lả, tôi phang lại:

– Thì chừng lồng đèn để hù...ma mà! Càng dễ sợ giống ma thì càng tốt chứ!

Thôi thì có còn hơn không, tôi cũng lon ton đem “con ma” ra chưng trước cửa, đúng lúc Jilly đi ngang qua, có lẽ thấy...tội nghiệp tôi nên cô cười và nói, “Good job!” cho tôi đỡ bị quê.

Tôi cũng đi mua bánh kẹo về để dành. Vì đó là năm đầu tiên, tôi mới toanh với hàng xóm nên không ước lượng được số khách “Trick or Treat.” Tôi đã vui hết biết, và cũng bắt chước ngọng nghịu hét to “Trick or Treat” mỗi khi mở cửa ra phát kẹo và nhìn tụi nhỏ hóa trang đủ kiểu đủ màu. Nếu lúc đó sau khi phát hết kẹo tôi biết đường dán cái bảng “Xin lỗi đã hết kẹo” hoặc đóng cửa tắt đèn làm như mình đi vắng thì đã yên chuyện rồi!

Đang này vì...điếc không sợ súng, vì thấy cũng đã hơi khuya, nghĩ rằng bọn trẻ sẽ không đến nữa, tôi bỏ lên gác “luyện” Bao Công Kỳ Án nên đã không nghe tiếng gõ cửa của tụi nhóc đến trễ.

Sáng dậy nghe có tiếng người tôi chạy ra xem, thì ra là Jilly. Nhìn theo tay cô chỉ, tôi sững sờ khi thấy trước mặt là một bãi... chiến trường. Trước cửa nhà tôi, vương vãi khắp nơi vàng rực một màu với bí là bí, những mảnh bí đỏ vỡ, ruột bí tung tóe, hột bí đầy tường, nước bí chảy khô ngoằn ngoèo như những đường mương, cả những đóa hồng đỏ mướt mà của tôi cũng biến thành “hồng đốm” vì lốm đốm màu vàng của bí. Tôi quen Jilly từ đây và tôi cũng hiểu trọn vẹn nghĩa của “Trick or Treat” Halloween từ đây!

Jilly sống một mình vì cậu con trai độc nhất, Christ, vừa chuyển lên đại học Berkeley. Cô làm việc cho một tòa án cách nhà khá xa, nên cô phải “share” xe đi về mỗi ngày chung với mấy người ở thành phố lân cận. Người hàng xóm này đã làm tôi ngạc nhiên hết sức, vì sự hiểu biết của cô về phong tục của người Việt Nam. Cô có thể nói vài câu chào hỏi như “Xin chào, tạm biệt, và cảm ơn,” đặc biệt cô rất thích “Pho.” Ngày đến dự đám cưới con trai tôi, Jilly đã tặng phong bì đỏ và nói câu “Chúc hai bạn trăm năm hạnh phúc” bằng tiếng Việt rất rõ ràng.

Jilly cho biết, cha của Mike, vị hôn phu trước đây của cô là một cựu chiến binh Việt Nam. Ông John đã kể cho cô và Mike nghe thật nhiều về cái xứ sở “green and beach,” toàn là cây xanh và biển, mà ông đã từng qua đó “đánh nhau voi Viet Cong,” nói tiếng Việt không bỏ dấu theo kiểu của Jilly. Sau khi ông trở lại

thăm Việt Nam một chuyến thì Mike cũng muốn đưa Jilly qua đó để ngắm cảnh một lần cho biết. Mike làm nghiên cứu cho việc nhân giống cây ăn trái của tiểu bang. Hai người đã đính hôn, và vì họ có ý đi du lịch Việt Nam sau đám cưới nên đã học một số câu tiếng Việt thông thường. Bất hạnh thay, trước đám cưới Mike bị tai nạn trong một chuyến đi nghiên cứu rồi qua đời, để lại Jilly với cái thai hai tháng, đó là Christ. Có lẽ vì cái duyên...hút với Việt Nam đó mà Jilly thích chơi với chúng tôi và giúp đỡ hết lòng cũng nên.

Khi thân nhau rồi, cuối tuần Jilly thường rủ tôi đi bộ, đi mua sắm, và thỉnh thoảng tôi chỉ cô làm món chả giò Việt Nam mà cô rất thích. Jilly chê tôi nói tiếng Anh “ngọng ngịu” (broken English) và thường “sửa lưng” bắt tôi tập phát âm cho đúng những chữ mà cái lưỡi của tôi nó không phân biệt được, như “live” thì phát âm ngắn gọn, còn “leave” phải kéo dài ra, hoặc “like” chấm dứt với “k” và “light” thì nhấn âm “t” khi dừng lại. Rồi cô bày tôi đi “Yard sale” mua sách truyện tiếng Anh chỉ vài chục xu/quyển mà đọc.

– Hãy đọc thành tiếng những câu đàm thoại của nhân vật trong truyện, chị sẽ thuộc thêm nhiều từ, nhưng quan trọng nhất, là chị sẽ quen miệng và nói thành câu một cách dễ dàng. Cô nói vậy.

Jilly còn rủ tôi tham gia sinh hoạt phụ nữ ở nhà thờ Tin Lành vào mỗi tối thứ Bảy. Khi cô giới thiệu tôi, mọi người chào đón thật vui dù tôi nói tôi là người theo đạo Phật. Buổi họp mặt luôn diễn ra sau khi ăn tối, nên chúng tôi thường mang theo thức tráng miệng để chia xẻ cùng nhau. Trước khi bắt đầu buổi sinh hoạt, mỗi người tự kể những vui buồn trong tuần

của mình. Nếu ai có chuyện vui thì cả nhóm chia vui, còn ai có chuyện lo buồn, người trưởng nhóm tên Tammie ghi xuống để mọi người cùng nhau cầu nguyện.

Khi đó tôi có người cậu ruột 72 tuổi ở Việt Nam mà tôi rất yêu quý đang bị bệnh ung thư phổi thời kỳ thứ ba. Bác sĩ đã chê, kêu gia đình đem về cho ăn uống trước khi ông chết. Tôi cũng kể cho họ nghe. Cả nhóm cùng cầu nguyện cho từng người, từng trường hợp riêng rẽ. Đến lượt cậu tôi, tôi rất xúc động khi người trưởng nhóm đọc họ tên của ông cậu kèm theo những lời cầu nguyện thật chân thành, cầu Chúa ban ơn lấy đi căn bệnh trầm kha cho cậu. Tôi xúc động nhìn mọi người im phăng phắc, đầu cúi xuống nguyện thầm theo lời đọc của Tammie.

Sau đó chúng tôi cùng chơi game, đồ vui, ai thua thì phải hát, hoặc đọc thơ, kể chuyện tiểu lâm. Phần tôi mỗi khi thua – tất nhiên là tôi thua nhiều hơn thắng vì tôi đâu có hiểu hết những chỉ dẫn của game – tôi cố gắng vận dụng tất cả số vốn liếng tiếng Anh có được kể về quê hương Việt Nam thân yêu mà tôi đã đứt ruột bỏ ra đi.

Một lần, mọi người đề nghị hát thay vì kể chuyện, tôi hát bài Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa, và người ta khen bài ca nghe thật hùng tráng. Họ hỏi tôi ý nghĩa bài hát, tôi tiếng được tiếng mất cộng với “tứ chi” giải thích rằng bài Quốc Ca kêu gọi người dân Việt Nam phải luôn bảo vệ tổ quốc, quyết chí đồng lòng chống giặc ngoại xâm, gìn giữ bờ cõi, và làm rạng danh dân tộc. Tôi còn kể, ngày xưa thời Việt Nam Cộng Hòa, tất cả mọi người già trẻ lớn bé đều thuộc lòng bài Quốc

Ca này, học sinh các trường đều chào cờ tổ quốc và hát Quốc Ca mỗi đầu tuần. Ai nấy tỏ ra thích thú lắng nghe. Những buổi sinh hoạt đó thật là bổ ích cho tôi và tôi không hề vắng mặt một buổi nào.

Nhờ cô bạn Jilly mà tôi không còn mê Bao Thanh Thiên và “luyện chưởng” thâm đêm như trước nữa. Tôi cố gắng đọc sách tiếng Anh nhiều hơn, dù luôn phải vất vả đọc kèm với quyển tự điển. Nhờ vậy, môn nghe và nói tiếng Anh của tôi cũng cải thiện khá nhiều.

Không biết có phải Chúa đã linh thiêng chứng cho những lời cầu nguyện của chúng tôi hay chăng, mà sau đó bệnh tình cậu tôi đã ổn định. Khi vợ chồng tôi gửi một ít tiền và quyển sách “Canh Dưỡng Sinh Go Bo” của dịch giả Trần Anh Kiệt về cho cậu với lời nhắn, “Bên này con và các bạn Mỹ của con cùng cầu nguyện cho cậu” thì cậu rất lên tinh thần. Cậu tôi từng là giáo viên Pháp Văn trước 75, sau “hòa bình” ông bị tù đầy đến hai năm nên về già thường đau yếu, cuộc sống rất vất vả. Nhưng vì tự trọng cậu không bao giờ than thở để nhờ chúng tôi giúp đỡ. Mỗi khi Tết đến chúng tôi gửi tiền về tặng hai bên nội ngoại ăn Tết đều bị cậu la, “Các cháu hãy để dành lo cho mấy nhỏ ăn học, thứ quà mà cậu vui nhất là bằng cấp của tụi nó chứ không phải tiền.”

Cho đến khi bị bệnh ung thư, cậu vui vẻ nhận tiền và tôi biết là cậu đã “hết cách” rồi, nên tiếp tục viện trợ lại rai cho cậu.

Tôi cũng sợ rủi có gì sẽ bị bên đó “đổ thừa” bèn dặn cậu, canh dưỡng sinh chỉ là các loại rau ăn, nếu bác sĩ cho thuốc cậu cứ uống và đi khám thường xuyên. Tôi kêu cậu hãy ăn uống thoải mái, thêm

gì ăn nấy đừng kiêng cử, “Thiếu tiền tụi cháu sẽ gửi thêm.” Cậu tôi nghe lời, thuốc Tây ông vẫn dùng, và nấu món canh dưỡng sinh uống thêm hàng ngày. Không mua được củ gobo tươi, cậu mua loại khô ở tiệm thuốc bắc và tự trồng rau củ cải trắng lấy lá nấu canh ăn.

Từ ngày biết chuyện của cậu tôi, Jilly thường xuyên thăm hỏi. Tết đến nghe tôi gửi tiền về Việt Nam cô cũng gửi một ít cho cậu, nói để giúp ông chữa bệnh. Tôi từ chối thì cô giận nên đành phải nhận gửi về, và sau đó tìm cách tặng quà cho cô.

Cậu tôi rất cảm động về tấm lòng của Jilly. Cậu viết một lá thư cho cô bằng tiếng Pháp gửi qua, kêu tôi nhờ ai dịch dùm ra Anh ngữ. Nhưng không ngờ Jilly đọc được cả tiếng Pháp. Cô hồi âm cho cậu tôi, gửi hình của cô, và còn mời cậu, “Chúng ta hãy làm bạn bè.” Cô nói muốn giúp cho cậu vui để tự tin mà sống, như vậy sẽ rất tốt cho bệnh tình của cậu.

Đúng vậy. Cậu tôi đã chuyển sang một trang mới của cuộc đời. Cậu nói rất hạnh phúc vì được làm bạn với một người Mỹ. Ông tươi tỉnh hẳn lên, thích thú viết những lá thư thật dài để kể chuyện, trao đổi với Jilly và vợ chồng tôi, còn miệt mài sáng tác những bài thơ “Gia huấn” để lưu lại dạy con cháu.

Một thời gian sau, khi cậu tôi đi tái khám bác sĩ đã rất ngạc nhiên thấy cái bướu ung thư nhỏ dần chứ không phát triển nữa, người bệnh thì da dẻ hồng hào, rất tự tin, không có vẻ gì là người “sắp lìa đời” như mấy ông tiên đoán.

Và như có phép lạ, cậu tôi đã “sống ráng” thêm được tám năm. Trong tám năm này, cậu liên lạc thư từ qua Mỹ

thường xuyên. Mỗi dịp Xuân về, vợ chồng tôi và Jilly gửi quà cho cậu, còn cậu thường diện “đồ lớn” rất oai phong, chụp hình để “gửi qua Mỹ.” Cậu không thèm để ý, lo âu gì đến bệnh tình nữa. Tiền chúng tôi gửi cho, cậu mua thuốc theo toa bác sĩ để uống, mua củ gobo nấu canh dưỡng sinh ăn, còn dư cậu dùng đi du lịch, viếng thăm nơi này chốn nọ.

Và rồi cậu tôi về với ông bà khi người tròn tám mươi tuổi. Trước lúc cậu đi một ngày, chúng tôi gọi về cậu còn nói chuyện rất minh mẫn, “Cậu rất có phước được sống đến chừng này. Cậu đã thỏa mãn lắm rồi, nếu cậu có đi các cháu đừng lo lắng gì cả, cho cậu gửi lời cảm ơn Jilly và bạn bè của tụi cháu.”

Tôi tin “phép lạ” này phần lớn là nhờ cậu tôi nhận được sự quan tâm của Jilly, nghe được lời cầu nguyện từ những người Mỹ không quen biết bên trời Tây do tôi kể lại, và trên tất cả, là cậu đã biết đặt niềm tin vào Thượng Đế để sống vô tư, không lo sợ cái chết mà để nó đến tự nhiên. Cậu đã có những năm tháng cuối đời thật vui vẻ, và cả đại gia đình chúng tôi đều rất biết ơn Jilly.

Khi tôi nói ước mơ của tôi là được làm nghề dạy học nhưng chiến tranh đã lấy đi cơ hội, Jilly khuyến khích:

– Bây giờ vẫn chưa muộn. Chị có thể ghi danh đi học ban đêm, cửa trường ở đây rộng mở cho tất cả mọi người. Đã từng có rất nhiều người tốt nghiệp đại học ở tuổi trên 70 cơ đấy! Chị còn trẻ lắm, mới hơn năm mươi thôi mà, em tin chắc chị sẽ làm được, đừng nên do dự.

Sự ủng hộ của Jilly là một trong những động lực mạnh mẽ nhất giúp tôi cảm

thấy tự tin để vừa đi làm vừa ghi danh vào trường đại học ban đêm và những ngày nghỉ để hoàn thành ước mơ làm cô giáo dù tuổi đời không còn trẻ nữa.

Người “bạn vàng” này còn giúp tôi nhiều kinh nghiệm quý giá về việc kinh doanh. Trước kia tôi may mắn sang lại shop Nails lúc tình hình kinh tế còn đang khấm khá nên “vô cửa” rồi tôi cứ vậy mà tới luôn, không hề biết đến chuyện làm quảng cáo hay cần phải tân trang, mặc dù cái shop theo thời gian cũng đã... cũ xì. Đến thời điểm nền kinh tế toàn cầu sụp xuống thấp “chổng gọng,” việc làm ăn khắp nơi ai nấy đều kêu trời như bọng, shop của tôi trên nước Mỹ cũng bị liên lụy chẳng kém gì.

Thấy tôi than thở, Jilly bèn bày cách để cứu lấy business của tôi. Cô góp ý cho chúng tôi tân trang, làm mới lại tiệm hoàn toàn. Đặc biệt, Jilly khuyên tôi nên góp tiền bảo trợ cho hai đội bóng “Basketball” và “Football” của hai trường học lớn trong thành phố là Lodi High School và Tokay High School mỗi quý ba tháng để họ lên list tên shop của tôi vào cột “Mạnh thường quân” trên hàng chục nghìn cái posters được dán khắp nơi. Rồi cô nói:

– Bây giờ anh chị hãy tạo một sự kiện độc đáo và em sẽ gọi nhà báo giúp cho, họ lúc nào cũng bị hấp dẫn bởi những sự kiện đặc biệt nên sẽ viết bài giới thiệu theo kiểu “tin nóng” mà mình không phải trả tiền.

Chúng tôi bàn nhau rồi quyết định ngỏ lời mời bà con trong thành phố đãi một bữa tiệc “Chả giò Việt Nam” (Tôi có “độc chiêu” làm egg rolls mà hầu hết khách hàng của tôi đều biết, ai ăn một lần sẽ

nhớ mãi!) để cảm ơn thành phố này đã cứu mạng chúng tôi trong bao năm qua, mọi người đều có thể đến thưởng thức, không bắt buộc phải làm khách hàng của chúng tôi. Tuy vậy, chúng tôi cũng kèm theo nhiều dịch vụ khuyến mãi, và tặng quà, xổ số.

Chẳng biết Jilly làm cách nào mà cô “trục” được phóng viên Marc Lutz của nhật báo Lodi News-Sentinel tìm đến shop của tôi để phỏng vấn, hỏi đủ thứ chuyện trên đời, rồi đăng một bài giới thiệu rất hấp dẫn trên trang nhất, một ngày trước ngày đãi tiệc, mà tôi chẳng tốn đồng nào.

Kết quả của bài báo thật không ngờ. Chỉ mấy giờ đồng hồ trong buổi chiều thứ Bảy, hàng trăm thực khách đã có mặt để thưởng thức món chả giò, thích thú với những dịch vụ khuyến mãi, và vui vẻ ra về tay cầm quà xổ số, tay xách chả giò togo. Shop của chúng tôi có thêm rất nhiều khách hàng mới từ sau ngày đó và mức doanh thu được nâng lên một cách đáng kể.

Nhờ sự chỉ bảo của Jilly tôi mới có cái kết quả hấp dẫn này, và tôi chợt nhận ra tầm quan trọng của việc thường xuyên “làm mới” cơ sở kinh doanh và làm quảng cáo để hấp dẫn khách hàng.

Thêm vào đó, shop tôi còn tăng thêm được một số khách hàng là phụ huynh và học sinh từ hai trường High School mà chúng tôi bảo trợ. Các em học sinh đến và nói với nhau, “Shop này là mệnh thường quân của trường mình, chúng ta đến để ủng hộ,” làm tôi rất vui. Tôi cũng đã thấy việc bảo trợ cho các trường học địa phương, dù có tốn kém nhưng cũng rất hữu ích. Đúng như người Việt mình

thường nói, “Hãy bỏ ra con tép để bắt con tôm!”

Đặc biệt là, Jilly đã từng giúp phu quân của tôi gỡ được một “bàn thua trông thấy” về chuyện đụng xe. Ngày kia ông ấy lái xe đi mua suply cho shop, đang chạy đường hoàng, vừa rẽ vào bên trong cái “only” để quẹo trái thì một chiếc xe van từ đằng sau chạy tới vượt ầu qua bên trái cái only và đụng vào xe ông. Chiếc van bị lạc tay lái chạy loạng quạng qua lane ngược chiều đến bên kia đường thì bị tắt máy dừng lại. Nhà tôi chạy theo đậu chặn đầu trước chiếc van đó. Người tài xế và mấy người nữa trên xe cùng bước xuống, xúm lại xem xét chiếc Honda và hỏi ông nhà tôi có bị gì không. Họ không hề nhìn đến chiếc van của họ. Vốn tính hiền hòa không ưa rắc rối, và thấy chỗ móp cũng hồng đến nỗi nào, ông xã tôi nói với bọn người xe van:

– Thôi được rồi, tôi không sao, các ông có thể đi! Và khoát tay cho họ chạy đi.

Đùng một cái, mấy tuần sau ông ấy nhận được giấy báo từ sở cảnh sát địa phương. Có người đâm đơn tố cáo ông đã phạm tội “Hit and run,” Đụng rồi bỏ chạy.

Trời ạ! Ông ấy đã tốt bụng tha cho người ta, vậy mà hắn ghi lại số xe, rồi vào đồn cảnh sát địa phương tố ngược là anh ta đã bị đụng rồi bỏ chạy! Chúng tôi sợ hết hồn, vì tội “Hit and run” là một tội không nhỏ đối với luật lái xe ở Mỹ.

Jilly nghe tôi kể lại sự tình, cô rất bất bình về việc lật ngược đổ oan này. Cô liền vấn kế để nhà tôi khiếu nại. Ông ấy nghe lời đến chỗ xảy ra tai nạn, vẽ lại rõ ràng một tấm bản đồ, với hình ảnh hai chiếc xe, kèm theo những mũi tên chỉ rõ

đường đi nước bước của mỗi chiếc, nơi ông bị đưng, địa thế của cái ngã rẽ “only,” và nơi hai chiếc xe dừng lại.

Sau đó ông viết một lá thư kèm theo, giải thích đầu đuôi tự sự, nhấn mạnh điểm quan trọng là vì người tài xế kia có lỗi, nên anh ta và những người trên xe chỉ chạy lại xem chiếc Honda và hỏi han người bị họ đưng, chứ họ không để ý gì đến chiếc xe van của họ. Cuối thư, tuyên thệ là lời khai hoàn toàn đúng sự thật, sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu khai gian và đem nộp cho cảnh sát.

Tôi lo lắng vì xe bên kia đông người họ sẽ làm chứng, nhưng Jilly nói những người đi cùng trên chiếc xe van làm chứng sẽ không có hiệu quả vì họ cùng một phe.

Cuối cùng, nhà tôi thoát cái nạn “Hit and run” trong gang tấc. Nếu không nhờ Jilly, bọn tôi

không biết sẽ ra sao. Cô nói đây là một bài học cho sự dễ dãi “không phải chỗ” của nhà tôi, mỗi khi tai nạn xảy ra, dù nhỏ dù lớn cũng phải gọi cảnh sát chứ không nên ứng xử theo cảm tính. Phe đối diện sẽ tìm cách “lật ngược thế cờ” nếu thấy mình sơ hở.

Bề ngoài bạn Jilly của tôi luôn tỏ ra lạc quan yêu đời, chuyện dù rắc rối đến đâu đối với cô cũng chỉ là “chuyện nhỏ.” Không ngờ bên dưới cái vẻ vô tư ấy lại chôn dấu một tâm sự, một thảm kịch gia đình mà mãi đến mấy năm sau ngày quen Jilly tôi mới tình cờ biết được.

Hôm đó là một chiều hè. Tôi và Jilly cùng nhau tản bộ, vừa đi vừa tán dóc đủ thứ chuyện trên đời một hồi thì đến Lodi Lake. Mặt trời cũng vừa xuống thấp, sắp

sửa lặn vào dưới rừng núi phía tây, nhưng những cánh tay ráng chiều vàng ươm còn cổ vươn dài trên nền trời trong xanh như vẫy chào nhân gian lần cuối trước khi đi vào giấc ngủ. Bầy chim đang ríu rít gọi nhau về tổ, nháy nhót rộn ràng trên những cành cây. Gió thổi nhẹ từ sông Mekalume vào làm mặt hồ gợn sóng.

Đang đi, Jilly bỗng dừng lại ở một băng đá gần mặt nước:

– Ngồi nghỉ chút đi chị, em mỏi chân lắm rồi.

Tôi cũng ngồi xuống, nhưng dọa:

– Đi bộ mà cứ dừng lại ngắt quãng thế này thì sẽ không “burn” được bao nhiêu ký lô mỡ đâu à nha cô nương!

– “Whatever!” Sao cũng được! Cô cười rồi ngồi xuống, hít một hơi dài để tận hưởng cái không khí dịu mát của buổi hoàng hôn.

Dưới nước, từng đàn ngỗng hoang đang say sưa bơi lội. Một số bỗng bay lên bờ, cổ cất cao ngất ngưỡng, lật bết theo sau du khách, ngoác mồm “ót a ót ét” để xin thức ăn, nhưng ai nấy đều lờ đi làm tôi thấy rất tội nghiệp chúng. Quay sang cô bạn, tôi định nói lần sau sẽ đem ít bánh mì cho tụi ngỗng, nhưng tôi kịp dừng lại.

Jilly đang ngồi bất động, mắt đắm đắm nhìn xuống dưới hồ. Dõi theo ánh mắt cô, tôi thấy một mẹ vịt đang bơi cùng đàn con. Bốn chú vịt con bé tí với những bộ lông non vàng tươi mượt mà. Mẹ vịt đang tập bơi cho đàn con, nó bơi được một quãng thì dừng lại đợi, khi đám vịt con bơi lại gần nó mới bắt đầu bơi tiếp. Rất nhiều lần mẹ vịt quay trở lại để đưa

đàn con theo, và nó không bao giờ cách xa đám “nhóc tì” của nó quá vài gang tay. Quả là một bức tranh rất cảm động về tình mẫu tử. Tôi từng nghe nói vịt không biết ấp trứng như gà, đẻ xong rồi bỏ đi, nên người ta phải giúp nó ấp trứng thì mới có vịt con để nuôi. Lần đầu tiên chứng kiến cảnh mẫu tử tình thâm này của một mẹ vịt hoang, lòng tôi mềm đi vì xúc động. Có lẽ vịt hoang khôn ngoan hơn, tình cảm hơn vịt nhà thì phải!

Bỗng một cậu bé từ đâu chạy đến, tay cầm nhánh cây khô. Khi nhìn thấy đàn vịt, cậu bất ngờ dừng lại đưa nhánh cây chọc về phía chúng. Ngay lập tức, mẹ vịt vươn cao cổ, xù lông, xù cánh ra như chuẩn bị chiến đấu để bảo vệ đàn con, y hệt hành động của một “bác” gà mái dầu.

– Ngay cả vịt mẹ cũng biết bảo vệ cho con của nó! Jilly chợt lẫm bẫm, mắt vẫn dán vào đàn vịt dưới hồ, bàn tay cô đặt trên băng đá đột nhiên run lên bần bật.

Nhìn cô tâm sự trùng trùng, mặt đỏ bừng, đôi mắt mọng lên nung đầy nước như chỉ chực tràn ra làm ngập lụt lòng người. Không hiểu việc gì xảy ra, tôi đáp bằng quơ:

– Thì Thượng Đế sinh ra loài vật cũng có tâm tính như người mà. Mẹ nào lại chẳng thương con, bảo vệ con!

– Vậy mà có đấy! Có những người mẹ lại đành lòng vất bỏ con mình!

Câu nói thoát ra từ đôi môi đẹp, ngần ngừ, mà sao âm thanh nghe tan nát, vỡ vụn như những nhát búa bổ vào đám lọ thủy tinh.

Tôi giật mình, ôm lấy tay cô:

– Bộ... em có tâm sự hả?

Jilly thở dài rồi nói nhẹ, tiếng gió rì rào xen lẫn trong giọng cô ai oán náo nê, một điều mà trước đây tôi chưa bao giờ thấy ở người phụ nữ trẻ luôn vui tính này:

– Em đã từng chết một lần!

– Hả?

– Thật đấy! Em đã tự tử!

– Trời!

Jilly lặng yên để chừng vài phút. Lần đầu tiên thấy bạn thế này, tôi cũng ngồi im, gần như quên cả thở. Rồi sau đó, dưới ánh sáng chiều cô bắt đầu kể tôi nghe về tuổi thơ bi đát của cô, về những điều bí mật lâu nay cô cố gắng vùi sâu vào ký ức, trong lúc mẹ con nhà vịt bơi xa dần, xa dần về phía bên kia bờ hồ...

Cha mẹ li dị khi Jilly mới lên sáu tuổi. Bà mẹ đã không nhận nuôi đứa con gái bé bỏng vì muốn rảnh tay đi với nhân tình. “Em đã gào thét bằng tất cả sức lực của mình, nhưng mẹ không một lần quay đầu nhìn lại,” Jilly nói trong nước mắt. Cha cô sau đó cưới hết người này thì li dị rồi cưới đến người khác. Sau cùng ông cũng đình đậu lại với một bà vợ trẻ, rồi từ California dọn sang tiểu bang Michigan.

Cuộc sống với người cha và bà dì ghẻ ở Michigan quả là khủng khiếp đối với Jilly. Hàng ngày cha cô đi làm, bà mẹ ghẻ ở nhà “chăm sóc” cho cái bệnh tim của bà để đủ sức hành hạ cô bé con chồng tội nghiệp. Bà không bao giờ động đến cái móng tay dù việc nhà hay việc của bà. Mọi thứ đã có “cô Tấm” Jilly làm hết. Sau khi đi học về, Jilly phải phục vụ cho bà, chuẩn bị hamburger, chiên trứng, khên

cho bà chai Vodka, mang quần áo bà đi giặt.

– Bà ấy đánh đập em dã man lắm, ngày nào cũng vậy, em làm cách nào cũng bị bà hét toáng lên. Jilly nhớ lại.

Rồi khi tắm thân mỷ miều, nhưng lười biếng của bà dần dần biến thành “cái thùng phuy” do rượu thịt, cả tánh người bà cũng đánh mất luôn. Tiền của chồng cung cấp không đủ cho bà mua rượu Vodka. Hôm nọ có bà bạn đến chơi nhà, bà dì ghẻ đã nhón một tờ \$20 trong ví khi bà khách ra ngoài hút thuốc. Bị Jilly nhìn thấy hỏi sao bà lại làm vậy, thì bà lôi cô bé vào phòng tắm riêng của bà, đánh cho một trận và nhốt lại để khỏi bị lộ.

– Ở trong phòng tắm, em đã vợ tất cả các lọ thuốc trị bệnh tim của bà ấy và nốc hết! Jilly nói, giọng uất ức ngẹn ngào.

Đến khi người bạn ra về, bà dì ghẻ ác độc vào nhà tắm thì Jilly đã tắt thở. Ở bệnh viện, Jilly được xem như đã chết, nhưng “còn nước còn tát,” các bác sĩ đã tội nghiệp người cha đau khổ và cô bé xinh đẹp nên đã gọi trực thăng chuyển đến bệnh viện lớn của tiểu bang. Jilly nằm bất tỉnh trong tình trạng “coma” đến hai tuần. Việc cô bé tỉnh lại được thật là hi hữu, ngoài sự tưởng tượng của các bác sĩ.

Sau về nhà Jilly kể cho đứa bạn thân tên Laura nghe, và hai đứa bàn kế hoạch đi trốn sau khi Jilly tìm được cái bì thư có tên và địa chỉ của bà nội ở Cali. Cô bé lén bỏ học, đi giữ trẻ cho một người hàng xóm. Khi đã để dành được ít tiền, Jilly tìm cách trốn đi. Laura thương bạn

nên tình nguyện đi cùng, mấy tháng sau cô bé mới một mình về lại Michigan.

Hai đứa bé mười tuổi lang thang tìm đến một trạm xe truck xuyên bang. Nghe tụi nhỏ kể lẽ sự tình, bị dì ghẻ hãm hại đến suýt chết nên muốn đi tìm bà nội ở Cali, một tài xế xe truck tốt bụng đồng ý cho đi nhờ. Từ Michigan ông chở chúng đến Chicago rồi gửi xe truck khác đến Iowa, và những tài xế kế tiếp gửi chuyển từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, mãi bốn ngày sau hai đứa mới đến nhà nội của Jilly ở California.

Bà Nội của Jilly đã ngạc nhiên hết hồn vì đứa cháu gọi cửa lúc nửa đêm. Bà khóc ròng khi biết sự việc. Thời gian đầu mới đến, tâm thần Jilly còn bấn loạn, hoảng hốt vì những gì đã xảy ra. Phải mất một thời gian, khi tinh thần cô bé ổn định bà Nội mới cho đi học lại. Cuộc sống hai bà cháu rất chật vật, vì bà Nội đã về hưu, nhưng Jilly cố gắng học và cuối cùng cô tốt nghiệp cử nhân ngành “Accounting” từ Sacramento State rồi ra đi làm. Như con chim bị tên, cô nói rất sợ việc lập gia đình. Tuy có quen bạn trai đây đó nhưng cô vẫn giữ cảnh độc thân cho đến khi yêu Mike và tính chuyện hôn nhân, thì bị gãy đổ.

Jilly ngừng nói đã lâu mà tôi vẫn ngồi sững sờ, không thể tin những gì vừa nghe được. Ai ngờ người phụ nữ trẻ với vẻ bề ngoài vui tươi xinh xắn và tự tin, bên trong lại chứa đựng cả một trời đau thương. Cô đã tồn tại và vươn lên từ những nỗi đau như là kỳ tích. Chẳng biết nói gì để chia sẻ với bạn, tôi bèn “ra tay” nguyên rửa bà dì ghẻ:

– Bà dì ghẻ của em thật quá ác độc! Chắc chắn bà sẽ bị trời phạt!

– Bã chết rồi! Cách đây bốn năm. Ba em đã bắn vào đầu bà ấy!

– Bà ấy thật đáng bị như vậy! Tôi lại buột miệng, lòng chột cảm thấy hả hê như chính mình vừa “trả được thù” cho bạn.

Không ngờ Jilly lắc đầu buồn bã:

“No!” – Em rất giận ba về việc này, đến giờ vẫn còn giận! Em không thể nào tha thứ cho ba em. Không ai có cái quyền giết người, cướp đi mạng sống của ai cả, kể cả cướp đi mạng sống của chính mình thì cũng là kẻ giết người!

Tôi nhìn sững Jilly. Nước mắt cô chảy đầm đìa trên khuôn mặt đẹp. Tôi bỗng cảm thấy xấu hổ vì sự hả hê vừa rồi, nên nước mắt tôi cũng bắt đầu rơi, vì thương bạn và vì hối hận, nhận ra lòng mình còn đầy dẫy “hỉ nộ ái ố” phạm tục. Cái tâm của Jilly rất là trong sáng. Dù bị ngược đãi đến phải tự vẫn, một ý nghĩ trả thù cũng không có trong cô. Tôi nói để dấu sự ngỡ ngàng:

– Tội nghiệp ba em! Vậy là ông ấy phải bị dính vào vòng lao lý.

– Không! Ông ấy đã tự bắn vào đầu ngay sau đó!

Jilly nói xong quệt nước mắt đứng dậy. Bỗng cô cúi xuống, nhặt một hòn sỏi và ném mạnh ra giữa hồ, như ném đi nỗi đau đớn trong lòng. – Tối rồi. Mình về thôi chị! Cô phui tay rồi bình thản bước đi như chưa từng nói với tôi điều gì trước đó.

Tôi bước theo Jilly lòng nặng oằn thốn thức. Chúng tôi đi trong im lặng rời khỏi bờ hồ. Trời đã bắt đầu xẩm tối, loang loáng ánh mù sương, mặt trời đã biến

mất tự khi nào, để lại vẻ ảm đạm buồn hiu trên mặt hồ không gợn sóng.

Jilly không bao giờ nhắc lại chuyện đó lần nữa. Nếu tôi có gọi lại cô cũng gạt đi, “Việc gì đã qua hãy cho nó qua, chị ạ! Phải bước tới phía trước để mà sống.”

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi bán lại shop Nails, cho thuê nhà, rồi dọn đi khỏi thành phố, mừng vì từ nay sẽ thoát khỏi cảnh giữa nails để xin đi làm nghề gõ đầu trẻ, cái nghề tôi mơ ước từ khi còn bé, tuy biết rằng sẽ buồn, sẽ nhớ khi xa cô bạn Mỹ rất dễ thương này.

Từ ấy đến nay tuy xa cách, nhưng chúng tôi vẫn thường liên lạc với nhau, và lời khuyên của Jilly tôi luôn giữ mãi trong lòng, để làm hành trang cho cuộc sống trên miền đất Hiệp Chủng Quốc:

“Chị không bao giờ được đầu hàng! Nếu ngã xuống thì hãy tự đứng lên và bước tới!”

Phượng Hoa

(Trích trong Tuyển Tập Truyện Ngắn “Chung Một Ước Mơ”, 2020)



BIỂN ĐÊM NHỚ SÀI GÒN

Biển đang dâng chén lưng sầu
Núi cao mây lấp ngang đầu nỗi đau
Non xanh biển mộng là đâu
Sóng đầu phủ sóng tình sâu đáy lòng

Ra đi về hướng đại dương
Có loài rong biển vẫn thương đường về
Đêm nghe tiếng hát trầm mê
Biển còn đắm mộng lời thề vãn vương

Ta đi thấu suốt đoạn đường
Mà sao lòng vẫn nhớ thương Sài Gòn
Sài Gòn thuở ấy mưa luôn
Hàng me chua ngọt nắng luôn tóc em

Sóng dồn khát vọng bao đêm
Ai bơi qua mộng hão huyền bên kia
Để rồi năm tháng vô đề
Gót chân phiêu lãng hỏi về nơi đâu

Ngàn sao thấp lẹ em sầu
Long lanh
những ngọn đèn màu phố xưa
Tiếng chân nhịp bước mong chờ
Ngựa thồ cuối ngõ ngoại ô đêm buồn

Trưa hè phượng đỏ môi son
Màu son chưa nhạt má trường năm xưa
Thế rồi sóng bấp bênh bờ
Nắm mờ hoa phượng
tình thơ ngậm ngùi

Hồ Rùa phủ bóng lá rơi
Dọc đường Nguyễn Huệ
từng đôi dập dìu
Ta về nắng gió Pleiku
Áo em gió lộng rừng thu quân hành

Bến Thành quen mãi bước chân
Xuyên qua cửa Bắc lại gần cửa Tây
Minh tao ngộ ở nơi đây
Âm thanh biển bỗng gọi đầy nỗi vui

Ơi! Dòng nước chảy chia hai
Nhà Bè bến nước, Đồng Nai ai về
Tiếng hò sóng nước đề mê
Thôi em, đã lỡ vụng về giấc mơ

Huy tà bóng lạng chơ vơ
Từ nghe còi vọng mơ hồ về đâu
Địa đàng thức giấc canh thâu
Cùng ta chuốc chén mộng sâu ly tan.

Lê Mỹ Hoàn - 5/2019

VÀ BÀI THƠ

Và bài thơ ấy tôi gửi anh
Bài thơ thuở ấy vào tháng Năm
Tháng Năm mặt trời qua mái tóc
Tôi thấy trên môi nắng rất hồng

Và bài thơ ấy tôi gửi anh
Bài thơ viết vội tháng ngày ghi
Tôi đã ghi những gì tan tác
Những bước chân đi rẽ cuối đường

Ngựa xe với bóng tàn cây đổ
Bài thơ tôi viết với tang thương
Ngàn hoa lá rụng, tay run nhỏ
Giữ bên đường một nỗi vãn vương

Có bàn tay vẫy gọi xa xăm
Mong manh theo gió nổi khôn cùng
Ai đó mắt mờ tay vuốt lệ
Bơ vơ gì còn, mất hay không

Bài thơ hôm ấy tôi gửi anh
Dòng thơ gây vụn những hương tan
Đã như gửi hết làm than ấy
Chữ đã tui hờn bao đắng cay

Môi vẫn hồng còn đó tháng Năm
Ngày xưa hương nắng vẫn thơm nồng
Vẫn làn gió trên đồi sương cũ
Nhìn về đâu lòng những ngóng trông.

Lê Mỹ Hoàn - 10/2020

QUAY VỀ

** VÕ PHÚ **

Sau hơn ba mươi năm gắn bó với cuộc sống ở Mỹ, ông Hải và bà Lan quyết định về hưu và bắt đầu một chương mới của cuộc đời. Quyết định này, mặc dù bất ngờ với những người xung quanh, lại xuất phát từ một ước mơ giản dị – sống những ngày cuối đời an nhàn tại quê hương. Hai ông bà đã dành dụm được một khoản lương hưu khá khá, cộng thêm số tiền đầu tư từ kế hoạch lương hưu 401k, đủ để họ cảm thấy có thể an tâm sống thoải mái ở Việt Nam.

Ban đầu, ông bà chưa từng nghĩ đến việc quay lại Việt Nam để sống những năm tháng còn lại của cuộc đời kể từ khi rời quê hương. Tuy nhiên, sau khi nghỉ hưu, cuộc sống ở Mỹ bắt đầu dần trở nên xa lạ và trống vắng. Thời gian cứ thế trôi qua, và họ dần cảm thấy như không còn chỗ đứng. Đặc biệt, đứa cháu út của bà Lan giờ đây đã lớn, học trung học và lái xe đến trường một mình mà không cần sự giúp đỡ của ông bà như trước. Cảm giác bị lãng quên trong ngôi nhà rộng lớn của con trai khiến ông bà nhận ra rằng mình không còn là phần quan trọng trong gia đình nữa. Và chính điều đó đã khiến họ cảm thấy buồn và cô đơn.

Sự trống vắng ấy khiến ông Hải và bà Lan nghĩ về một cuộc sống mới, một nơi mà họ có thể cảm thấy mình hữu ích, có thể hòa mình vào nhịp sống của quê hương, nơi những kỷ ức thời thơ ấu vẫn còn nguyên vẹn. Và thế là, sau những cuộc trò chuyện về những năm tháng nghỉ hưu, họ quyết định về Việt Nam. Mặc dù không dễ dàng để từ bỏ cuộc sống đã gắn bó suốt bao năm, nhưng đối với họ, việc quay về là một lựa chọn để tìm lại sự yên bình và niềm vui đơn giản trong những ngày tháng cuối đời.

Để chuẩn bị cho cuộc sống hồi hương, ông bà đã nhờ đứa em út ở Việt Nam tìm mua mảnh đất cách xa thành phố vài chục km. Họ muốn tránh xa sự xô bồ, náo nhiệt của thành phố, tìm về một không gian yên tĩnh, nơi có thể tận hưởng những ngày tháng an nhàn, tận hưởng sự tĩnh lặng của làng quê.

Cuối cùng, mảnh đất mà ông bà tìm mua đã trở thành nền tảng cho một giấc mơ lâu dài. Sau vài tháng miệt mài xây dựng, ngôi nhà nhỏ của ông Hải và bà Lan, tuy không xa hoa nhưng đầy ấp yêu thương, cuối cùng cũng hoàn thiện. Đây chính là tổ ấm mà họ đã mơ ước suốt bao nhiêu năm tháng. Khi ngôi nhà đã hoàn thành, người em út ở Việt Nam không kìm nổi niềm vui, chụp những bức ảnh, quay video và gọi Facetime để chia

sẽ thành quả với ông bà. Những hình ảnh ngôi nhà hiện lên qua màn hình khiến đôi mắt ông bà sáng ngời hạnh phúc, khoe miệng không thể ngừng cười. Họ đã chờ đợi giây phút này suốt bao năm, và giờ đây, giấc mơ ấy đã thành hiện thực, trong niềm vui trọn vẹn và xúc động.

Để chuẩn bị cho cuộc sống mới, ông bà mua vé máy bay một chiều về Việt Nam, dự tính sẽ sống thử vài tháng qua hết mùa đông trước khi chính thức từ bỏ quốc tịch Mỹ để sống hẳn ở quê nhà.

Dịp lễ Giáng Sinh vừa qua, ông bà đã ghé qua khu thương mại Eden để nhờ dịch vụ mua vé máy bay. Niềm vui trong họ không thể diễn tả hết bằng lời, khi họ nhận ra rằng chuyến trở về quê hương, nơi họ sẽ có một ngôi nhà nhỏ để an hưởng tuổi già, đã sắp sửa thành hiện thực. Suốt cả cuộc đời, ông bà chưa bao giờ có được một tổ ấm thực sự, vì thế, ước mơ này đối với họ càng trở nên đặc biệt và thiêng liêng hơn bao giờ hết. Chuyến đi này không chỉ là sự trở về, mà là sự kết thúc của một hành trình dài, mang theo niềm hy vọng và hạnh phúc mà họ luôn khao khát.

Ngày ông bà đặt chân về Việt Nam, cảm giác đầu tiên khi nhìn thấy căn nhà mơ ước là sự bất ngờ và hạnh phúc. Căn nhà cấp bốn, mái ngói đỏ, với những cửa sổ gỗ mộc mạc, thật sự không quá sang trọng nhưng lại mang

đến sự ấm cúng, bình yên của một ngôi nhà tại làng quê. Ngôi nhà có một khu vườn nhỏ mà bà Lan dự định sẽ trồng cây ăn trái và những khóm hoa mà bà yêu thích như hoa cúc, hoa mười giờ, hoa lài, hoa hồng... Bao nhiêu năm xa quê, bà Lan mơ về những ngày tháng được tự tay chăm sóc vườn tược, nhìn những cây hoa nở rộ. Nhưng... thực tế lại không giống như bà tưởng.

Một tháng trôi qua, bà Lan đã nhận ra rằng những ước mơ về cuộc sống bình yên ở làng quê đang dần bị thay thế bởi những lo lắng và bất an. Mặc dù căn nhà nhỏ vẫn đẹp đẽ như ngày đầu, nhưng cảm giác hạnh phúc mà bà tưởng sẽ đến từ sự giản dị ấy dường như không còn nữa.

Mỗi buổi sáng, khi thức dậy, thay vì cảm thấy phấn chấn với công việc trong vườn như bà vẫn mơ ước, bà lại phải đối diện với những điều không lường trước.

Nước từ giếng khoan vẫn không thể sử dụng được, bà Lan đành phải bỏ tiền ra thuê người chở nước từ những nơi khác về dùng. Đôi khi, khi chưa mua được nước, bà cảm thấy bức rức, khó chịu vì cuộc sống không còn tiện nghi như trước. Qua một thời gian, bà mới nhận ra rằng, dù đã trở về quê hương, cuộc sống vẫn không dễ dàng như bà tưởng.

Khách khứa vẫn đến thăm hai vợ chồng bà Lan không ngừng. Ban đầu,

bà Lan nghĩ rằng đây là dấu hiệu của sự thân thiện, là cách mà bà con xóm làng bày tỏ sự quan tâm. Nhưng khi khách đến không chỉ thăm mà còn yêu cầu ủng hộ tiền bạc cho những dự án cộng đồng, cho các hội đoàn, chùa chiền, từ thiện... làm bà bắt đầu cảm thấy chán nản. Cứ mỗi lần có người đến, bà lại cảm thấy như mình là mục tiêu của những lời cầu xin không ngừng nghỉ. Thậm chí, có những lúc bà chỉ mong yên tĩnh, nhưng lại không thể tránh khỏi những người tìm đến, với những lý do không thể từ chối.

Hàng xóm cũng không ngừng dòm ngó. Những ánh mắt tò mò, những câu hỏi vồn vã về cuộc sống ở Mỹ, về việc ông bà có thể giúp gì cho họ, khiến ông bà cảm thấy bức bối. Những lần đi ra ngoài, dù chỉ là đi bộ ra chợ, họ đều cảm nhận được cái nhìn của những người xung quanh. Ông Hải dù cố gắng mỉm cười và làm quen, nhưng sự chú ý quá mức khiến ông cảm thấy không thoải mái. Ông đã tưởng rằng, ở một nơi yên bình như thế này, họ sẽ có được những khoảnh khắc riêng tư, tĩnh lặng. Nhưng thực tế lại không như vậy.

Vào những buổi sáng, ông Hải ngồi ở hiên nhà, với ly cà phê trên tay, ngắm nhìn cảnh vật xung quanh. Tuy nhiên, thay vì cảm nhận được sự bình yên của làng quê, ông lại cảm thấy một nỗi cô đơn, một khoảng trống không thể lấp đầy. Tiếng gà gáy, tiếng trẻ con chơi đùa ngoài ngõ không còn mang đến niềm vui, mà chỉ là những âm thanh làm nổi

bật sự vắng lặng trong tâm hồn ông. Những kỷ ức về những buổi sáng ở Mỹ, với không gian rộng lớn và những buổi sáng không có ai làm phiền, lại trở về khiến ông nhớ thương.

Bà Lan thì lại cảm thấy càng lúc càng bối rối. Những khóm hoa bà đã ước ao trồng, những cây ăn trái bà đã mong chờ chăm sóc, đều không thể thực hiện. Nước không sạch và những mối quan hệ với hàng xóm làm bà mệt mỏi. Bà bắt đầu nhớ những tiện nghi mà cuộc sống ở Mỹ đã mang lại. Cảm giác tự do, không có ai quấy rầy, không có những yêu cầu từ người lạ làm bà cảm thấy bình yên hơn rất nhiều.

Dần dần, cả ông Hải và bà Lan nhận ra rằng cuộc sống ở Việt Nam, dù rất đẹp, nhưng không phải lúc nào cũng như những gì họ mong đợi. Họ bắt đầu nhớ sự tĩnh lặng của cuộc sống ở Mỹ, những mối quan hệ xã hội mà họ đã xây dựng, và những tiện nghi mà họ đã quen thuộc. Bất chợt, họ nhận ra rằng mình không còn trẻ nữa, và có lẽ tuổi già không phải lúc nào cũng dễ dàng thích nghi với những thay đổi như vậy.

-oOo-

Hai tháng trước Tết Nguyên Đán, khi mùa hoa cúc bắt đầu trồng bán cho chợ Tết, ông Hải và bà Lan cảm nhận rõ rệt những bất tiện trong cuộc sống ở làng quê. Những người hàng xóm xung quanh trồng hoa cúc để bán, và mỗi sáng thay vì mở cửa sổ để đón không

khí trong lành của miền quê, ông bà lại phải chịu đựng mùi phân hóa học và thuốc trừ sâu được phun liên tục trên các cánh đồng hoa. Bà Lan, người vốn dễ bị dị ứng với các loại hóa chất, cảm thấy ngột ngạt khi hít thở không khí nặng mùi hóa chất. Mỗi lần mở cửa sổ, thay vì hít thở không khí trong lành, bà lại phải nhanh chóng đóng cửa lại để tránh sự khó chịu và tác động của những mùi hóa chất độc hại. Sự khó chịu này dường như đã phá hỏng những giây phút bình yên mà họ mong đợi.

Cảm giác thất vọng dần dâng lên trong lòng bà Lan. Mặc dù ngôi nhà mơ ước vẫn đẹp đẽ trong tim, nhưng thực tế lại không như bà tưởng. Những khó khăn không ngờ đến, từ mùi hóa chất nồng nặc trong không khí đến những vấn đề về môi trường xung quanh, khiến bà càng cảm thấy bối rối và không thể sống tiếp trong điều kiện này. Những gì bà hy vọng sẽ là một cuộc sống an nhàn và bình yên lại trở thành một chuỗi những thử thách không lường trước. Tình cảm của bà và ông Hải cũng dần phai nhạt khi họ nhận ra rằng nơi đây không phải là nơi mà họ tưởng mình sẽ tìm thấy hạnh phúc.

Sau hơn hai tháng sống trong căn nhà mơ ước, khi Tết Nguyên Đán sắp đến gần, ông Hải và bà Lan quyết định quay lại Mỹ. Quyết định này đến như một điều tất yếu. Họ đã thu xếp mọi thứ và nhờ người em út bán ngôi nhà cùng mảnh đất ở quê. Tuy nhiên, sau khi bán đi, ông bà chỉ nhận lại được hơn nửa số

tiền đã bỏ ra. Dù vậy, bà Lan không trách móc, thay vào đó bà tự an ủi rằng dù mất mát, nhưng ít ra cũng còn được một phần, còn hơn là trắng tay. Họ trích một phần để trả công cho người em út và chuẩn bị quay lại với cuộc sống quen thuộc, tại Mỹ.

Mặc dù biết cuộc sống ở Mỹ không phải là hoàn hảo, nhưng ông bà nhận ra rằng đôi khi hạnh phúc không phải ở nơi mình sinh ra, mà chính là ở nơi mình cảm thấy bình yên và hạnh phúc. Ông Hải bà Lan cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi trở lại Mỹ, nơi mọi thứ đã trở nên quen thuộc, không có sự bức bối hay mối quan hệ xã hội khiến họ cảm thấy căng thẳng. Những kỷ niệm về Việt Nam vẫn còn đọng lại trong lòng họ, nhưng sự ổn định và niềm vui trong cuộc sống cũ khiến họ cảm thấy hạnh phúc thực sự.

Qua tất cả, ông Hải và bà Lan nhận ra rằng, mỗi người đều có một nơi để thuộc về. Đó có thể là những ký ức, những nơi chốn, và những người thân yêu. Và đối với họ, "nhà" không chỉ là nơi sinh ra, mà là nơi họ tìm thấy sự an yên thực sự. Dù không phải là nơi họ đã mơ ước lúc đầu, nhưng họ đã tìm lại được sự bình yên trong cuộc sống của mình, nơi họ cảm thấy thực sự thuộc về.

VÕ PHÚ



Dấu mùa tao ngộ



sau cơn bạo bệnh
trở về quê xưa con đường cũ
một sớm sương mờ gieo nhánh cỏ
loang lổ đá xanh

tôi đứng đây
triệu triệu bình minh dâng lên từ mí mắt
mặt trời và tôi đang chảy một giọng
tiếng gà gáy năm xưa
vang vang trời đất mới
tiếng chim hót ngày mai
đang chấn động sáng nay

tôi đứng đây
đại địa bình yên núi dựng vững vàng
tôi đứng lặng im giữa lòng vũ trụ
chân chạm địa cầu hơi thở gió lay

tôi đứng đây
buổi khai thiên tác lòng lồng lộng
bầu trời xanh và mây trắng bay
vàng trán thênh thang
nắng trời rộng trải
dấu mùa tao ngộ vẫn y nguyên

nghìn năm sau sao trời lưu chuyển mãi
nghìn năm sau tôi vẫn đứng nơi này

Nguyễn Xuân Thương

Gọi tên người cũ

(tặng Sắc Màu)

Nhìn em, vọng tiếc ngẩn ngơ
Nghe hương mùi tóc như mơ gọi về
Dấu rằng là nỗi thương mê
Dấu trong giây phút... mà tê tái lòng...

Em ơi, có hẹn tương phùng,
Tóc dài em xoa còn vương sợi tình
Mắt buồn sương ướt lung linh
Sắc Màu là đó, ngộ mình qua tìm...

Hình như có một nỗi niềm
Mà ai thấu hiểu, đường yêu ai chờ?
Dáng hồng em, vẫn duyên mơ
Gọi tên người cũ...
vẫn thơ muộn màng!

Ân tình lỡ chuyển đồ ngang
Gọi tên em mãi Nàng đành quên sao!

“Đành quên sao em?
Tiếng ai hò buồn hiu hắt
Tha thiết đêm ngày
như gọi nhớ tên em...”



Bùi Thanh Tiên 18-1-09

NHƯ' NĂNG CHIỀU PHAI PHÔI

**** VƯỜ VẦN TÂM (Germany) ****

1. Cây xăng cục gạch

Đưa bạn cùng lớp rủ Tám tham gia "đội thanh niên yêu thích phim ảnh" ở Câu lạc bộ Thanh Niên trên đường Duy Tân để thường xuyên được coi phim miễn phí. Ngoài ra, mỗi tháng một lần, các thành viên còn có dịp xem phim mới chưa được chiếu trên các rạp ở Sài-Gòn, Chợ-Lớn. Nghe bùi tai, Tám cũng ghi danh và góp mặt sinh hoạt mỗi tuần vào chiều chủ nhật.

Và đúng như lời của bạn, Tám không những được xem phim "chùa" hay một số phim bị nhà nước việt cộng "tạm thời" cấm chiếu mà còn may mắn hơn nữa là được quen biết với các anh chị lớn hơn vài tuổi, tánh tình dễ mến và bao dung. Chị Liên có gương mặt xinh đẹp và sở hữu giọng hát rất hay, hát hay như ca sĩ Diễm Liên bây giờ. Ngày đó, chị thường hay hát "Đi qua vùng cỏ non", "Những cơn mưa đầu mùa", v.v.. Tuy là "nhạc đỏ", là nhạc được sáng tác sau tháng tư năm 1975 nhưng đã "hóa cam, hóa vàng" qua phong cách và tâm tình của người trình bày giữa khung cảnh ngổn ngang ở những năm đầu sau ngày mất nước.

Chị Tuyên, chị Đào học bên trường Cao Đẳng thường hay dúi vào tay mấy đứa em khi thì túi ô-mai hay bịch bánh lố tai heo trong những giờ xem phim hay ở phút chia tay ra về. Hai chị thường đùa nhau trên chiếc PC và mấy đứa thường nín tay hay gác chân qua để chị kéo theo

một đoạn đường giữa cái không khí Sài-Gòn oi ả. Mấy chị em lướt qua đường Duy Tân, vòng quanh Hồ con rùa rồi rẽ lối Hồng Thập Tự.

Sài-Gòn những năm 78, 79 thường xuyên bị cúp điện dù ban ngày nắng ráo hay lúc đêm mưa dầm. Mặt đường Hồng Thập Tự rộng thoáng, mấy ngọn đèn đường tắt ngúm nên đất trời tối đen như mực và thừa vắng xe cộ qua lại. Mấy chị em cưỡi cọt, đùa giỡn xếp thành hàng hai, hàng ba và chiếm cứ gần hết một làn xe. Cũng may nhờ ánh sáng leo lét từ cái bóng đèn hột vịt của mấy tủ thuốc bán thuốc lá lẻ bên vệ đường mà xe cộ còn ngó thấy và tránh né được nhau.



Bên cạnh đó, người ta cũng bày bán những chai xăng được đóng thành lít và kê trên mấy cục gạch bốn lỗ cho dễ nhận diện. Thỉnh thoảng mấy chị cũng ghé mua xăng ở những "cây xăng lưu động" này. Thời buổi khó khăn, xăng bị pha thêm nước lã nên xe bị chết máy là chuyện thường tình xảy ra. Mấy em trai trắng thay phiên nhau đẩy cho đến khi

chiếc xe của hai chị nổ máy và có thể tiếp tục di chuyển trên đường về.

Những ngày tháng vui chơi ngắn ngủi cũng đến hồi kết thúc khi thằng bạn thân theo gia đình đi vượt biên và chị Tuyền, chị Đào cũng không còn lui tới câu lạc bộ nữa. Chỉ còn lại một mình nên Tám cũng không còn luyến lưu chốn đó. Hồ con rùa ủ dột từ khi "hữu danh vô thực", nước quanh hồ cũng buồn bã gợn rêu xanh. Con đường Duy Tân ngày nào hun hút những hàng cây dài vươn bóng mát, đường Hồng Thập Tự rộn vang tiếng cười giờ cũng đều hiu. Vài năm sau, Tám cũng đến được Tây-Đức sau nhiều chuyến vượt biên không thành cộng thêm mười bốn tháng trời khắc khoải nơi trại tị nạn ở Phi-Luật-Tân.

Mấy mươi năm sau, cuộc sống đang yên bình bỗng lâm vào ngã rẽ. Dịch bệnh Corona chưa kịp dứt, chiến cuộc ở Ukraine đã ảnh hưởng khá nhiều đến sinh hoạt của dân chúng trên toàn thế giới. Vật giá gia tăng phi mã, lương thực và xăng dầu cũng trở nên hiếm hoi. Thấp thoáng trên những con đường Sài-Gòn, người ta thấy lại những chai xăng bán lẻ được kê trên mấy cục gạch bên vỉa hè giống như hơn bốn mươi năm về trước. Lịch sử được tái diễn, những câu chuyện cười ra nước mắt nơi chốn xa gọi thêm nhiều suy nghĩ, xót xa cho cuộc sống ê chề trên xứ sở đã nhiều năm im tiếng súng.

2. Cây cầu sắt quê nhà

Xa quê đã bao năm, nay Tám mới có dịp về thăm chốn cũ. Ngày tháng đã đổi thay mà xóm làng không thay đổi, vẫn con đường đất đỏ bụi mù quen thuộc và thấp thoáng những mái nhà tranh lợp xúp

dưới hàng cau già xơ xác lá. Người dân cư ngụ nơi đây hình như đã thừa thốt hơn xưa nhiều lắm. Có lẽ chốn "chim kê, vượn hú" này khó sống, khó làm ăn nên thiên hạ đã dạt trôi về phố thị đông người. Kia là cây cầu sắt duy nhất nối liền xóm trên với xóm dưới, nơi mà Tám mỗi ngày hai lượt đến trường. Nhà của ba má nơi xóm dưới, muốn lên xóm trên để tới lớp, hoặc là chèo ghe hoặc là phải vượt qua cây cầu sắt nối hai bờ kinh rộng.

Không rõ cây cầu này đã được dựng xây từ bao giờ, nhưng nó gắn liền với cái tuổi ấu thơ đùa vui, nghịch ngợm của Tám cùng với đám trẻ cùng trang lứa trong xóm. Cây cầu nhỏ xíu với chiều ngang khá hạn hẹp nên chỉ thuận tiện cho sự di chuyển của người dân hai bên bờ kinh cũng như những chiếc xe đạp, xe honda lướt vội. Mỗi khi xe chở đất đá hay xe chở heo đi ngang, mọi người phải nép sát nơi đầu hay cuối cây cầu, để nhường chỗ cho xe qua được dễ dàng. Xe chuyển bánh nặng nề, một nhọc và để lại đằng sau những đám bụi khói mịt mù hay mùi "hương heo tự nhiên" khó thể quên được!

Ba má đã khuất núi, Tám chỉ còn lại nơi này người chị ruột. Vài năm trước, anh Hai lìa bỏ cuộc đời vì chứng bệnh nan y, mấy đứa cháu cũng lên Sài-Gòn đắp xây cuộc sống mới. Ngày từng ngày, chị lặng lẽ sống trong căn nhà của má ba ngày trước giữa một không gian xanh tươi, tĩnh mịch. Lâu lắm rồi, hai chị em Tám mới có dịp ngồi lại bên nhau và nhắc nhở chuyện đời xưa, thuở còn đi tắm sông, hái ổi.

Tuổi nhỏ cũng theo thời gian lớn lên và trưởng thành. Chị Hai đem lòng thương

anh Hai nơi xóm trên rồi cái đám cưới đơn giản đẹp dạ má ba được cử hành với sự chứng kiến của bà con hai họ. Vì ngấp nghé tuổi lớn nên ba má cho Tám theo đoàn người xuống tàu đi vượt biển vào một tối không trăng, bỏ lại mái nhà tranh nơi làng quê khó nghèo nhưng dạt dào tình làng, nghĩa xóm. Cái tuổi thơ hồn nhiên rong chơi cùng chúng bạn đi cắm câu, bắt dế và chạy lăng xăng ngang cây cầu sắt hình như đã xa xôi lắm, xa như những sợi tóc xanh rụng rơi theo ngày mưa, tháng nắng. Giờ đây, hai cái bóng già nua quần quanh trong ngôi nhà cũ, với khoảng sân trước và mấy bậc thềm quen thuộc, ngó lại hai chị em tóc bạc như nhau !

Về thăm quê lần này, biết bao giờ mới có dịp gặp nhau lần nữa nên những tâm tình, những câu chuyện của hai chị em cứ trải ra như mưa nguồn, thác lũ và lo sợ thời gian vội vàng bước mau. Qua khung cửa nhỏ, bốn con mắt hướng ra cây cầu sắt bắc qua con kênh nhỏ đang từng ngày già nua theo mỗi chiều nắng rọi. Hoàng hôn còn lẩn khuất nơi xa, mấy chuyến xe về muộn lẩn bánh chậm rãi qua một miền quê yên ả, hắt hiu. Cuộc sống dù đang ở nơi nào, dù vui sướng hay khổ đau, ai nấy cũng phải tiếp tục cuộc hành trình và cố gắng bền vững như cây cầu kia đã bao mùa phơi nắng gió.

3. Giờ này thương xá sắp đóng cửa

Từ quê nhà xa xôi, chị Phương Ánh gửi cho hai đứa em ở nơi xa những món quà thủ công bé nhỏ được chọn lựa từ mấy gian hàng trong thương xá TAX. Chị cũng cho hay, "người ta" sắp đóng cửa thương xá để lấy lại diện tích nhằm "kiến

trúc một đô thị mới". Chen chân giữa biển người trong một khoảng không gian rộng lớn nhưng quen thuộc đã bao năm khiến chị bồi hồi nhớ lại những ngày tháng cũ.



Trải qua bao nhiêu biến thiên của thời cuộc, căn phố mang tên "Grands Magasins Charner de Saigon" (GMC) được xây dựng từ cuối thế kỷ thứ 19 và được tu sửa nhiều lần để trở thành một trung tâm thương mại lịch sử vào bậc nhất ở đô thành Sài-Gòn. Năm 1960, cái tên thương xá TAX được đặt cho trung tâm mua bán sầm uất này với các mặt hàng từ xa xỉ, đắt tiền được nhập cảng từ ngoại quốc cho đến thủ công, mỹ nghệ, thuê dệt, cắt may và tọa lạc trên diện tích 9.200 mét vuông, tiếp giáp với hai đại lộ nhộn nhịp nhất Sài-Gòn là Nguyễn Huệ và Lê Lợi. Sau ngày mất nước, thương xá bị đóng cửa và được xử dụng như một nơi triển lãm (gallery). Cuối thập niên 70, một cửa hàng ăn uống "quốc doanh" dành riêng cho thiếu nhi được mọc lên trên nền đất cũ. Mãi đến khi lệnh "ngăn sông cấm chợ" được bãi bỏ, thương xá mới được hồi sinh với tên gọi cũ, thương xá TAX. Có lẽ những gương mặt hiện diện hôm đó, cũng giống như chị, muốn ngấm lại khung cảnh ngày xưa một lần sau chót trước

khi thương xá bị bức tử và lui về miền dĩ vãng. Chị được sanh ra rồi lớn lên trên mảnh đất này và chứng kiến những đổi thay đến nao lòng khi đất trời bất ngờ nổi cơn gió bụi. Tâm tình của chị đưa Tám về một cõi nhớ xa xôi những ngày còn thơ dại, được theo má leo lên chiếc xích-lô ra Sài-Gòn, đi dạo trên những con đường rợp mát bóng cây xanh và tung tăng trên những bậc thang thấp cao, xinh đẹp của thương xá. Mấy má con bước vô tiệm kem mát lạnh và ngắm nghía bồn phun nước dưới hàng liễu rũ quanh bùng-bình Nguyễn Huệ qua khung cửa kiếng. Người qua, kẻ lại trên đường phố ăn diện lịch sự và những dòng xe trật tự nối theo nhau đã vẽ nên bức tranh Sài-Gòn lung linh nắng lụa. Những hình ảnh đó len vào trí nhớ thẳng bé chín, mười tuổi để rồi theo thời gian ký ức bị "giữ lại", bị "đóng băng" và theo nó lang thang trên từng bước viễn phương.



Giờ này thương xá sắp đóng cửa hay giờ này thành phố chợt bùng lên để rồi tắt nghỉ sớm. Sài-Gòn giờ giới nghiêm, Sài-Gòn mười một giờ vắng im. Chiến cuộc lan tràn, người nơi biên cương ngày đêm gìn giữ từng tấc đất, bảo vệ

quê hương để cho người nơi hậu phương được hưởng một cuộc sống yên lành. Giờ này thành phố chợt bùng lên khi ánh nắng ban mai rạng rỡ báo tin ngày mới đang về, thềm hoang thềm màu nắng. Người mẹ nghẹn ngào thương nhớ đứa con xa hay vợ nghĩ tới chồng đang xông pha ngoài trận mạc để rồi giọt buồn pha giọt tủi, dòng lệ nghẹn ngào bất giác tuôn rơi. Nghĩ đến nhau, nhớ về nhau nhưng có một điều mà ai nấy đều không dám nghĩ tới vì sợ lo cho người đi giữa chiến tranh, giáo gươm và súng đạn vốn dĩ vô tình. Đêm dài qua đi, ngày rồi cũng hết, thương xá sắp đóng cửa để trả lại không khí yên bình cho đêm Sài-Gòn nhiều mộng mị.

Những tưởng cuộc sống sẽ mãi mãi êm trôi như ngày tháng, nhưng giông bão từ xa kéo về khiến Sài-Gòn lâm lụy. Hơn một trăm năm góp mặt trên đất này, thương xá TAX cũng đổi thay biết bao màu áo, từ sang cả, xinh đẹp cho đến lam lũ, cùng đỉnh rồi bị bức tử vì những tham vọng thấp hèn. Người nơi chốn cũ, kẻ lưu lạc phương trời xa, những người muôn năm cũ đã và đang tiếc thương cho hình ảnh một Sài-Gòn rệu rã. Sài-Gòn, hòn ngọc viễn đông của ngày xưa giờ đây bị thương tích, bị biến dạng bởi những kiến trúc quái dị từ những suy nghĩ đi ngược chiều kim đồng hồ.

VUU VĂN TÂM (Germany)

Hoa Xuân

Xuân đi trăm hoa tàn,
Xuân đến vạn hoa nở (*)
Có chi mà bỏ ngỡ,
Có chi mà than van!
Mây trời có tụ có tan,
Đường đời khúc dọc khúc ngang lo gì.
Tình em vẫn thắm ghi trong dạ,
Nghĩa em luôn khắc tạc trong tâm.
Nắng chiều xao động tình ân
Lối chiều còn trải bao lần thăm hoa...



Githéa Hoàng Hy, April 2025

(*) Dịch hai câu đầu bài “Cáo tật thị chúng” của **Mãn Giác thiền sư**

Khắc Khoải Tháng Tư

Cứ mỗi cuối tháng Tư
Lòng sao cứ khắc khoải
Hơn nửa cuộc đời chừ
Còn nương thân quốc ngoại.

Xưa súng còn trên tay
Chí trai mong một ngày
Đuổi giặc tạo thời thế
Cho cuộc đời ngày mai...

Bị bạn thù bắt tay,
Cấp chỉ huy kém tài,
Sức còn đầy chưa cạn
Chẳng biết đường trở xoay...

Bạn quay lưng bỏ chạy,
Địch như nước vỡ bờ,
Lệnh rút quân truyền xuống,
Các cấp như bơ vơ!

Đơn vị tôi cũng vậy
Từ Long Thành trở về.
Trên con đường thê thảm
Tiếng oán than náo nê

Nhưng đến trưa ba mươi
Được lệnh phải buông súng
Rồi tan hàng rã ngũ
Kiếp nhược tiểu con người.

Chịu trận những đòn thù,
Thân phận kẻ đi tù,
Miệng ngậm nuốt uất ức,
Tương lai quá mịt mù...

Cứ mỗi cuối tháng Tư,
Ký ức vẫn ngất ngư
Oán ân quá nan giải
Biết nói sao bây chừ?

Hoa sau vườn vẫn nở
Buồn đày dạ chưa nguôi
Biết bao giờ gió trở
Cho tâm rộn tiếng cười !?

Githéa Hoàng Hy

April 28, 2025

THẰNG THÒ LÒ

** Hồng Thủy **

Trong chuyến đi chơi California, tôi theo một người bạn vào tiệm Costco, đang lang thang trong dãy bán bánh kẹo, tôi nghe phía sau có người nói tiếng Việt hơi lớn: "Mẹ ơi, anh Hoàng nói Mẹ ra chỗ bán hột xoàn coi dùm tụi con cái nhần".

Tôi tò mò quay lại, hơi giật mình vì người đàn bà trông mặt hơi quen quen. Bỗng người đàn bà nhìn tôi chằm chằm: "Trời ơi cô, cô nhớ con không? Bưởi, vợ tài xế Ba ở Cam Ranh đây mà".

Tôi mừng muốn chảy nước mắt, hai cô cháu ôm chầm lấy nhau thật cảm động. Bưởi mập ra, lại ăn mặc sang trọng nên tôi nhìn không ra.

Bưởi quay sang cô gái bên cạnh thân mật: "Con chào bà đi, ngày xưa bà cưng thằng Hoàng lắm đó."

Quay sang tôi, Bưởi giới thiệu: "Con dâu của con, vợ thằng Thò Lò đó cô".

Cô gái cười thật dễ thương: "Mẹ con cứ gọi anh Hoàng là thằng Thò Lò hoài à".

Nghe Bưởi nhắc tên Thò Lò, tôi nhớ ra ngay thằng bé con bụi bặm còn mang tã, đi lẫm chẫm, lúc nào cũng khóc lè nhè, mũi chảy tùm lum bị mọi người chọc là "thằng bé thò lò mũi xanh, ăn cắp bánh đúc chạy quanh mình thầy".

Từ đó thằng bé bị bố mẹ gọi luôn là thằng Thò Lò.

Vừa lúc đó Hoàng đi tới, tôi ngạc nhiên vì thằng Thò Lò cao lớn, ăn mặc lịch sự và đẹp trai như tài tử Đại Hàn. Tôi nhìn Hoàng xít xoa: "Trời ơi, Thò Lò đẹp trai quá làm sao bà nhìn ra được".

Bưởi hãnh diện khoe thêm: "Cháu là Bác Sĩ tim giỏi lắm đó bà, chừng nào tim bà có vấn đề cháu sẽ lo cho bà ngay".

Tôi hỏi Hoàng dịp gì mà mua nhẫn kim cương cho vợ. Hoàng nói sắp kỷ niệm ngày cưới 25 năm. Quả là thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Thằng Thò Lò ngày nào lấy vợ đã 25 năm. Tôi đã là bà già gần đất xa Trời là đúng rồi!

Mấy mẹ con Bưởi nhất định mời tôi về nhà chơi. Biết Hoàng là Bác Sĩ nên tôi không ngạc nhiên khi bước vào căn nhà to lớn, sang trọng với vườn rộng mênh mông. Tôi thật sự rất mừng cho họ.

Nhớ lại thời gian lái xe cho nhà tôi, tài xế Ba là lính mới tò te, cưới vợ được 2 năm và mới có thằng con đầu lòng. Cả gia đình ở trong trại gia binh gần chợ Làng, trong khu toàn nhà mái lợp tôn rất nóng. Mỗi lần đi chợ, tôi hay mua bánh, ghé nhà cho thằng Thò Lò. Một hôm trời nóng quá, thấy thằng bé mồ hôi nhễ nhại, hai má đỏ au tôi thương quá, đề nghị cho vợ chồng Bưởi dọn về ở cái

nhà bồi phía sau vườn nhà tôi, rộng rãi có mái ngói cho mát. Hai vợ chồng mừng rỡ dọn nhà ngay. Từ đó Buổi phụ dọn dẹp nhà và coi sóc vườn giúp tôi. Nấu ăn đã có bà bếp lo. Tôi bao cho hai vợ chồng ăn cơm luôn nên họ để dành được tiền lương gửi về giúp bố mẹ ở Ba Ngòi. Khi Việt cộng chiếm Cam Ranh, chú Ba không chạy về Sài Gòn ngay, xin nhà tôi ở lại lo cho bố mẹ già. Từ đó chúng tôi mất liên lạc với nhau.

Bây giờ bất ngờ gặp lại, Buổi trông sang cả như một mệnh phụ phu nhân. Thằng Thò Lò đã là một Bác sĩ tài giỏi, nhà cao cửa rộng. Đất Mỹ quả là chiếc đũa thần, đã biến những người có quá khứ kém may mắn ở Việt Nam, hóa kiếp cho họ

thành một giai cấp khác biệt. Nếu còn ở Việt Nam, chắc thằng Thò Lò lại bị xếp loại là thằng Ngụy con, bố nó ra tù nghèo kiết xác tiền đâu cho con đi học, cuộc đời lại âm thầm dưới mái nhà tôn hay đi vùng kinh tế mới.

Nước Mỹ đã cho mọi người cơ hội, chỉ cần cố gắng chăm chỉ, có ý chí là có thể tiến thân, để có một đời sống tốt đẹp. Chúng ta ai cũng buồn vì mất quê hương, nhưng nghĩ đến bao nhiêu gia đình ngày xưa ở Việt Nam kém may mắn đã có cơ hội được đổi đời. Ấu cũng là một niềm vui, một ánh lửa nồng ấm trong suốt 50 năm nhớ đến THÁNG TƯ ĐEN buốt giá tâm can!

Hồng Thủy



BẾN SÔNG MÊ

Tuổi già lặn độn lại già ghê

Mấy thuở xuân xanh đã bộn bề

Một thoáng qua mau đời trở giấc

Trăm năm còn lại mảnh trăng thề

Đó đây bằng hữu đi xa khuất

Đời vắng thân thương cũng khổ ghê

Đất khách đêm dài mơ cổ quận

Tường chừng lưu lạc bến sông mê.

Năm chục năm trời đời thấy lạ

Nhiều nhưng bốn biển đã ê chề

Mãi mê đi lạc đường vô vọng

Thương nhớ quê nhà dạ tái tê.

Bến tỉnh bến mê đời tỉnh lặng

Tường chừng bến mộng ở hương quê

Xa xuôi mờ ảo hồn lay động

Một mớ thương đau cũng náo nề.

Đăng Nguyên

NGƯỜI TA ĐÃ LÀM GÌ?

Anh ơi! Hãy cầm lấy tay em
Như những ngày tháng tư năm đó.
Người ta vội vàng, hay sợ hãi?
Mà diu dắt nhau chạy ngược xuôi.
Thêm hoang mang lo nghĩ xa xôi,
Em nghe đâu đây dưới chân mình,
Đất đá, cỏ hoa, thú dữ rừng xa...
Mọi thứ dường như đang rung chuyển.
Ozone đục khoét tầng khí quyển.
Vệ tinh trên cao đang hùng hậu
Không ngừng phô trương,
cạnh tranh nhau.
Làm cho không gian thêm ô nhiễm.
Đã lâu, người ta không biết thờ
Hay đời sống có nhiều khổ đau,
Nên người ta muốn tạm quên thờ?
Hay chiến tranh vẫn cứ bùng nổ
Không ở nơi này thì nơi khác,
Bất cứ nơi nào trên trái đất.
Việt Nam xưa rồi, Afghanistan xa lắc,
Kosovo, Koweit chưa quên.
Bây giờ còn phải học thêm tên,
Vừa mới đây thôi có Ukraine.
Lại có thêm Hamas-Israel,
Có thêm Pakistan-Inde...
Người ta biết gì đâu tội lỗi.
Thế giới hôm nay hoảng loạn rồi!...
Cũng là ưu tư của nhân loại.
Có chi đâu mà em lo ngại!
Hay chỉ do em tưởng tượng ra.

Em vẫn nhiều tưởng tượng đó mà!
Giả dụ như là có thật đi.
Anh sẽ làm gì khi tận thế?
Anh sẽ bảo em yên tâm nhé,
Hòa bình sẽ đến khắp nơi nơi...
Anh ơi! Hãy cầm lấy tay em
Như những ngày tháng tư năm đó.
Có anh cận kề em không lo sợ.
Hãy dìu em đi và nhắm mắt lại.
Hôn em đi cho môi tươi thắm mãi.
Chỉ có tình yêu đôi ta tồn tại.
Chúng mình mãi mãi sẽ không rời xa...
Cõi không màu sẽ huyền nhiệm bao la.
Cỏ sẽ không xanh. Mặt trời không đỏ.
Thần chết sẽ vỗ bụng cười khoái trá.
Vì em cũng đã quên không hỏi anh:
«Anh ơi! Người ta đã làm gì?
Để cho trái đất phải tan hoang!».

Nguyễn Mây Thu

(08-05-2025 là ngày mừng kết thúc Thế
Chiến Thứ Hai 1939-1945)



MANG THEO HÌNH ẢNH CHÀNG

**** TT-Thái An ****

Thời tiểu học, có lẽ đứa học trò nào cũng mong cho mau bãi trường để được ở nhà nghỉ ngơi, không cần cúi đầu vào bài vở mỗi ngày, không cần lo làm bài tập ở nhà, không cần lo trả bài cho thầy cô mỗi ngày, không sợ bị thầy cô gọi lên bảng, không sợ bị cha mẹ kiểm soát sách vở và sổ điểm, vân vân.

Được ở nhà thì làm gì nhỉ? Thịnh thoảng mấy đứa con trai rủ nhau đi bộ hơi xa, đến nghĩa địa góc đường công lý và đường Tự Đức. Nghĩa địa này không có tên, và vì nó rất cũ xưa từ thời Pháp, nhiều ngôi mộ của người Pháp không có thân nhân đến săn sóc, tu sửa nên sụp lở, để hở phía trong, cỏ mọc ra ngoài. Lối đi quanh co những ngôi mộ cỏ mọc đầy, cao đến đầu gối. Chúng nó đến đây để tìm bắt dế, đi suốt buổi sáng cũng bắt được chục con. Những con dế bắt được, chúng bỏ vào cái lồng cầm theo. Nhưng cũng có con gái đi theo vì tò mò, muốn xem bắt dế ra sao. Thịnh thoảng, chúng la lên: “Có rắn, có rắn” rồi chạy tán loạn. Đám con gái hốt hải chạy theo, mặt mày tái mét.

Có vài thằng được trả tiền để cất một miếng nắp hòm đem về cho mấy chị lớn trong xóm dùng để cầu cơ. Nắp hòm không dễ kiếm, vì phải khoét sâu xuống hơn nửa thước mới đụng tới nắp hòm. Mấy thằng này khoảng 10 hay 11 tuổi thôi. Chúng cầm theo cái quốc nhỏ rồi thay nhau đào, đứa này mỗi tay thì đứa kia thay thế. Vì nghĩa địa bị bỏ hoang chẳng ai lui tới, nên chẳng ai biết hoặc để ý về việc có mộ bị đào.

Khi hai thằng giao một miếng gỗ nhỏ của nắp hòm cho chị Lắm, nhìn miếng gỗ thâm đen, chị hài lòng tươi cười. Nhưng lại đề nghị nếu chúng cắt thành hình trái tim và mài nhẵn lại phía mặt dưới cho láng để khi thành miếng cơ sẽ dễ chạy trên tờ giấy. Chung hăng hái bằng lòng, vì chúng thích làm thủ công. Xong việc, chị Lắm trao cho chúng một số tiền nhỏ, có thể mua được hai ổ bánh mì thịt, mỗi đứa sẽ ăn được một ổ. Thế là chúng vui lắm rồi.

Chị Lắm dùng một tấm giấy to, vẽ các mẫu tự ABC và các con số vào đó theo như sự chỉ dẫn của vài người lớn. Rồi một buổi trưa, 12 giờ chị rủ Quy đến chơi cầu cơ với chị. Chị làm chủ bộ cơ nên chơi trước. Chị đặt tay lên cái cơ rồi lâm râm khấn vái với vong hồn ai đó đang đi ngang qua. Dĩ nhiên chị không nói lớn cho Quy nghe thấy. Xong rồi chị hỏi hộp nhìn xuống cái cơ, nó nhúc nhích chút đỉnh khiến chị và Quy hồi hộp nhìn chăm chăm vào nó. Rồi nó đứng ì ra, hết cục cựa.

Chị Lắm thầm yêu một anh trong xóm, nhà anh ở xê xê trước cửa nhà chị. Lũ trẻ trong xóm hay gọi anh là cậu Bẩy, vì chúng cỡ tuổi bằng bẩy cháu của cậu. Cậu Bẩy làm ở rạp hát Casino Saigon, ngày nào cậu cũng đạp xe đi, đạp xe về. Khi đạp ngang qua nhà chị thì cậu hay bóp chuông, nếu có người đang đi gần lối rẽ sẽ nghe thấy mà tránh. Vì nhà của chị Lắm nằm ngay lối rẽ, ngồi trong nhà, chị nghe thấy tiếng chuông xe đạp của cậu Bẩy là tìm chị run lên. Chị chỉ có mỗi

mình cậu Bầy là đối tượng để chị nhìn thấy và mơ mộng đến. Tuổi chị đã mười bảy, đang mộng mơ. Cậu Bầy lại cao ráo, đẹp trai, ít nói, ít cười, ít ra đường trong lúc rảnh rỗi. Vì thế, chị Lắm không có cơ hội làm quen với cậu. Cậu Bầy đâu ngờ có người đang thầm nghĩ đến cậu. Chị Lắm có lẽ nhỏ hơn cậu Bầy 3 hay 4 tuổi gì đó. Nhan sắc của chị Lắm so với cậu Bầy thì thua xa. Chị hơi lùn so với chiều cao của cậu Bầy.

Cậu Bầy ở chung nhà của người chị gái. Chị của cậu là cô Sáu. Cô Sáu có 5 đứa con: Ba gái, hai trai. Đứa con gái lớn của cô Sáu nhỏ hơn cậu Bầy 7 tuổi, tên Quy. Vì thế, chị Lắm làm thân với Quy và hay rủ Quy sang nhà chơi, thường xuyên mời Quy ở lại ăn trưa với chị. Quy thuộc loại đánh đá, dữ dằn. Mỗi khi có ai lỡ đụng chạm đến mấy đứa em của Quy là Quy tru tréo lên chửi cho cả xóm nghe thấy. Quy chỉ học hết tiểu học ở trường Võ Tánh rồi ở nhà trông em, nấu ăn giặt dũ, quét dọn. Cô Sáu mẹ của Quy ốm yếu gầy gò, lại có bệnh lao nên chỉ trông nom đứa con nhỏ nhất. Lắm và Quy chơi thân với nhau chẳng ai trong xóm để ý, họ chỉ nghĩ có lẽ ở gần nhau thì chạy qua chạy lại là lẽ thường. Ngay cả Quy cũng không ngờ chị Lắm đang để ý đến cậu Bầy của mình. Chị Lắm tuy chơi thân với Quy nhưng chưa bao giờ cho Quy biết tình cảm của chị dành cho cậu Bầy. Chị giữ kín trong lòng, không dám cho Quy biết vì sợ Quy phản đối.

Bởi thế, chị Lắm chỉ biết tìm cầu ý kiến của những người đã khuất, đã chết. Chị có nghe người lớn nói đến việc xem bói, xem chỉ tay, lá số tử vi. Mấy thứ này vừa tốn tiền vừa lộ liễu vì có người sẽ

biết. Cái việc cầu cơ cũng do người lớn kể lại nên chị biết. Và chị thấy thứ này an toàn, chỉ có chị và cái người nhập vào cơ biết mà thôi.

Sau tết Mậu Thân, cậu Bầy bỏ làm ở rạp Casino. Cậu đăng lính Nhảy Dù. Ngày cậu lên đường, cả xóm ra tiễn cậu. Lũ trẻ chạy theo nắm tay cậu đi theo ra tận đầu ngõ, chờ cậu lên cái xe xích lô máy với người anh rể, nhìn theo cho đến khi cái xe mất hút nơi cuối đường. Chị Lắm biết ngày cậu Bầy đi nhập ngũ, chị đứng trước cửa nhà nhìn cậu dơ tay chào như mọi người trong xóm. Cậu Bầy trông thấy chỉ gật đầu chào lại, vẫn thờ ơ không nghĩ gì. Khi đám người tiễn cậu đi ngang qua chị rồi, chị bước theo đuôi đám người này, nhìn theo lưng cậu Bầy không chớp mắt. Mấy mẹ con của Quy cũng sát cánh với cậu Bầy nên chẳng để ý đến Lắm. Cho đến khi chiếc xe xích lô máy đã chạy, Lắm mới đến sau lưng Quy an ủi. Quy đang khóc, quay lại thấy Lắm lại bật khóc to vì hết cảm được. Lắm cũng rưng rưng nước mắt nhưng ráng cầm lại, mở miệng an ủi Quy và cô Sáu: “Cậu Bầy sẽ được bình an trở về. Đừng lo!”

Sau khi cậu Bầy đã đi, chị Lắm lại rủ Quy sang cầu cơ. Chị cho Quy cầu trước, vì Quy có nhu cầu hỏi thăm về cậu Bầy. Đại khái cơ chỉ trả lời “không biết”

Sau khi mãn khóa quân sự tại trung tâm huấn luyện Quang Trung, cậu Bầy được đưa vào một tiểu đội tác chiến của Nhảy Dù, nơi đâu có mặt trận, nơi đó có đơn vị của cậu. Chiến tranh càng lúc càng leo thang do quân Việt cộng phương Bắc càng lúc càng xâm nhập nhiều vào miền Nam. Chị Lắm căng thẳng theo dõi

tin tức trên báo chí mỗi ngày. Chị xin bà chủ đặt báo tháng cho chị đọc, và nhất là bắt con bà cũng phải đọc báo để tập đọc cho giỏi.

Gần một năm sau, cậu Bẫy được về phép. Cậu dắt theo một người lính đồng đội, có lẽ anh này không có thân nhân trong thành phố Saigon nên theo về để ở chơi vài ngày. Chiều hôm đó, lũ trẻ trong xóm đang chơi, trông thấy cậu Bẫy bước vào hẻm với người bạn đồng ngũ, mặc quân phục, đầu đội mũ đỏ, vội chạy lại nắm hai tay cậu Bẫy reo hò: “Cậu Bẫy về, cậu Bẫy về!” rồi chúng đi theo cậu về tận nhà, vừa đi vừa reo to “cậu Bẫy về bà con ơi!”. Người lính đi theo có lẽ cũng thấy ấm lòng khi thấy bạn mình được lũ trẻ trong xóm hân hoan đón mừng ngày trở về.

Tiếng reo hò của lũ trẻ vang đến tai của Lắm, đang ngồi trong nhà, nghe thấy “cậu Bẫy về” Lắm cảm động vui sướng khi thấy người mình yêu trở về bình an. Lắm mở cửa bước ra nhìn theo bóng dáng cậu Bẫy, lúc này cậu mặc bộ quân phục rằn ri hoa rừng, đầu đội mũ đỏ. Lắm thấy cậu Bẫy oai phong và hiên ngang quá. Nàng tự hỏi có bao giờ anh ấy nghĩ đến mình không? Từ đó nàng yêu bản nhạc “Thiên Thần Mũ Đỏ”, vừa nghe vừa nghĩ đến chàng.

Cậu Bẫy giới thiệu với gia đình cô Sáu tên người bạn đồng ngũ là Châu Văn Tạo. Cũng quê quán Cai Lậy giống cậu nên gặp người cùng quê trong đơn vị là điều dễ gần gũi. Cả hai đang đeo lon Binh Nhất, vào sinh ra tử có nhau. Sáng hôm sau cả hai cậu đón xe ra chợ cũ mua vịt quay, heo quay, bánh mì về đãi cả nhà cô Sáu ăn chung.

Khi Quy chạy qua báo cho chị Lắm hay “Hôm nay cậu Bẫy ra chợ Cũ mua vịt

quay và heo quay”, chị Lắm ngỡ ngàng: -Cho tao góp chút đỉnh làm quà cho lính xa về thành phố.

Quy hỏi:

-Chị góp cái gì?

-Tao chạy ra tiệm giò chả ở đường Võ Di Nguy mua một đòn chả lụa cho hai cậu ấy ăn cho ấm lòng. Ở nơi trận mạc làm gì có chả lụa mà ăn.

-Ồ ha! Chỉ có chị nghĩ ra, em đâu bao giờ nghĩ tới chuyện này. Chắc cậu Bẫy với chú Tạo vui lắm vì có người tặng quà.

-Chừng nào tao mua về sẽ cho thằng Tín đem qua nhà cho mày nghe.

Cứ như thế, mỗi năm cậu Bẫy và chú Tạo về thăm nhà độ hai lần. Mỗi lần ở hai ngày rồi đi. Chị Lắm lại thấp thỏm mong chờ ngày cậu Bẫy trở lại kỳ tới.

Khi Quy được 17 tuổi, tự dưng có bà mai đến hỏi thăm để mai mối cho một anh bên kia đường, tên Bình. Anh này lớn hơn Quy 5 tuổi, có việc làm ổn định trong phi trường Tân Sơn Nhất, là anh cả của 3 đứa em gái. Hóa ra là anh chàng cao cao gầy gầy ở hẻm bên kia đường, vài tuần trước đây tự dưng đi vào xóm này vài lần, cố ý đi ngang qua nhà Quy để nhìn Quy cho biết mặt. Thảm nào chàng diện quần áo như đi làm văn phòng, không giống người đi lang thang trong hẻm. Quy nhớ mấy hôm đó nàng đang ngồi tán dóc với chị Mai trước cửa nhà. Chị Mai ngồi bên nhà chị, đối diện với Quy. Vậy mà anh chàng nhìn lướt qua cả hai rồi chấm Quy hay sao? Chị Mai cũng thuộc loại đẹp gái trong xóm và cả phố nữa chứ.

Thấy gia thế chàng Bình khá giả, chàng lại không bị đi lính ra trận. Đã vậy, cha mẹ chàng đã xây xong căn nhà nhỏ trong cái sân lớn của căn nhà họ để hai

vợ chồng mới cưới ở. Quy không còn mơ ước gì hơn. Thời buổi chiến tranh, được như thế là cuộc sống quá vững vàng. Cô Sáu và Quy đồng ý ngay; kể cả việc cho Quy theo đạo Công Giáo của chồng và làm đám cưới ở nhà thờ. Từ ngày Quy theo chồng, chị Lắm chẳng còn bận tâm tới lui mỗi ngày trò chuyện với chị. Mỗi lần cậu Bảy và chú Tạo về thăm nhà, tiếng lũ trẻ lại vang lên “Cậu Bảy về bà con ơi!” khiến chị Lắm nôn nao mở cửa nhìn theo bóng dáng cậu Bảy bước vào sân nhà cô Sáu.

Nhưng lần về phép cuối năm 1973 cậu Bảy không dẫn theo chú Tạo, mà dẫn về một người phụ nữ trẻ trạc độ đôi mươi, tay bồng một đứa con gái khoảng vài tháng tuổi. Lũ trẻ thắc mắc quá nhưng vẫn chạy theo mừng “Cậu Bảy về bà con ơi!”

Chị Lắm mở cửa nhìn theo cậu Bảy thì giật mình vì nhìn thấy người phụ nữ kia tay bế đứa con nhỏ xíu. Tim chị Lắm thất lại, chị biết ngay đó là người đàn bà đã sinh con cho cậu Bảy. Cả xóm tò mò ra xem. Người đàn bà kia riu riu bước theo cậu Bảy vào nhà.

Quy hay tin vội chạy về nhà xem mặt “Mợ Bảy”. Cậu Bảy giới thiệu người đàn bà kia tên Mai Thị Lụa, quê ở Đồng Tháp. Mẹ của Lụa có quán cơm gần chợ nên lính tráng hay ghé ăn mỗi khi ra phố. Lụa phụ mẹ nấu ăn, bởi vậy cậu Bảy mới gặp Lụa, và hai người phải lòng nhau. Lỡ có thai nên Lụa sợ mẹ la mắng, bỏ nhà đi theo không cậu Bảy. Cậu Bảy thường xuyên hành quân, không biết gửi gắm Lụa và con cho ai nên chỉ biết dặt về gửi chị Sáu của mình, xin chị cho hai mẹ con Lụa ở nhờ cho đến khi nào có điều kiện cậu sẽ đem hai mẹ con Lụa theo.

Nhưng sau khi cậu Bảy đi được hai tháng, Quy đuổi thẳng hai mẹ con Lụa ra khỏi nhà. Nàng lấy lý do là “Cậu Bảy tao đâu có cưới hỏi mày! Mày chỉ đi theo không, ăn bám nhà tao. Mày phải dọn đồ đi ngay, hạn chót là ngày mai. Nếu không tao gọi cảnh sát tới đuổi”. Quy thấy Lụa ngang tuối với mình nên gọi mày xưng tao với Lụa, chẳng nề nang cậu Bảy chút nào.

Lụa khóc lóc van xin cho ở nhờ đến khi cậu Bảy về phép để đi theo cậu Bảy. Nhưng Quy nhất định đuổi. Quy tính toán lại, gia đình đang gặp khó khăn, tiền lương của cha chẳng theo kịp vật giá leo thang vùn vụt. Mẹ thì đau ốm không đủ tiền thuốc thang cho căn bệnh lao thời kỳ cuối. Thế là “hai cái người ăn bám này phải đi ngay”.

Lụa bồng con ra đi khi đứa nhỏ chỉ mới 6 tháng tuổi. Vài tháng sau cô Sáu chết vì bệnh lao.

Ngày 28 tháng Tư năm 1975, Bình báo cho Quy chuẩn bị vài bộ đồ rồi ẵm con ra phi trường di tản. Lúc đó đứa con gái của hai vợ chồng được gần 3 tuổi. Quy chạy về nhà ôm các em khóc lóc chào từ biệt vì biết khó lòng gặp lại.

Bà chủ của chị Lắm đã bán nhà từ đầu năm 1974 để dọn sang một căn nhà trên đường Võ Di Nguy, nằm ngay đầu một con hẻm. Căn nhà này chỉ cách xóm cũ đi bộ độ 10 phút. Bà mở tiệm may Âu/Việt phục phụ nữ, mời thợ may đến và cho chị Lắm tiền đi học nghề may. Vì bà không có chồng, bà cần một người không cha mẹ như chị Lắm để ở với bà. Khi Quy ra đến phi trường, đồng người đang chen chúc, thêm đạn của Việt cộng pháo kích bừa bãi vào nên nhiều người bị chết, đám đông hoảng sợ bỏ chạy tán

loạn. Nhiều người ra về, Quy cũng bỏ về nhà vì nghĩ ở lại Việt Nam cũng không sao, còn được gần các em.

Nhưng sau ngày 30 tháng 4, 1975 vài tuần. Bình, chồng của Quy bị bắt đi học tập như bao nhiêu người sỹ quan của VNCH. Hóa ra Bình là một nhân viên mật vụ bị Việt Cộng ghi sổ, nên không trốn thoát được với chúng.

Riêng cậu Bảy, sau ngày 30 tháng Tư 1975 không thấy cậu trở về. Cả xóm nôn nóng mong tin cậu. Chị Lắm trở về xóm cũ nghe ngóng chẳng thấy tin cậu Bảy khiến chị bồn chồn, lo lắng.

Sáu tháng sau, tức tháng 10 năm 1975, chú Tạo tự dựng ghé đến nhà cô Sáu (lúc này cô đã chết) báo tin cho các con của cô biết cậu Bảy đã tử trận đúng ngày 30 tháng 4 khi cùng đơn vị tử thủ vòng đai Sài Gòn. Chú Tạo, lấy vợ cái ví của cậu Bảy cảm về cho gia đình báo tin. Cái thẻ bài chú Tạo vẫn để nguyên cho cậu Bảy đeo vì hy vọng có ai đó chôn giùm sẽ biết tên mà làm bia mộ cho cậu. Chú Tạo xin lỗi vì trong ví của cậu Bảy còn chút tiền nên chú lấy ra để làm lộ phí kiếm đường về Cai Lậy. Hôm nay sẵn lên Sài Gòn giao hàng nên ghé báo tin cho cả nhà hay ngày chết của cậu Bảy. Quy hay tin chạy về khóc thảm thiết. Nhưng không quên cảm ơn chú Tạo vì tình đồng đội cũ mà không ngại đường xa đến báo tin.

Quy tìm chị Lắm báo tin dữ vì hai người vẫn còn thân. Chị Lắm bàng hoàng không thốt ra lời. Một lúc sau chị hỏi:

-Mày có tính cúng cho cậu Bảy không? Không có xác, có hòm, cũng phải cúng cho cậu chứ?

Quy nhanh nhẹn gật đầu, nói tiếp:

-Chồng em bây giờ đi tù, em bán đồ đạc trong nhà xài từ từ. Muốn cúng cũng khó

khăn mới sắm nổi đĩa trái cây. Chưa hết, lấy tiền đâu phóng tẩm hình của cậu Bảy để bày trên bàn thờ?

Lắm đề nghị ngay:

-Tao có thể đem hình đi phóng to. Mày đưa hình cậu Bảy cho tao. Tao hỏi người ta làm nhanh, ngày mai lấy. Tao sẽ xin bà chủ mua một đĩa trái cây ủng hộ coi như đi phúng điếu. Còn tao sẽ mua hoa để cắm. Mày lo nhang đèn thôi. Thế là cậu Bảy cũng có đám tang. Cả xóm đến thắp hương cho cậu, trong đó có chị Lắm và bà chủ cũng tới.

Chị Lắm bảo chủ tiệm ảnh phóng cho chị 2 bức ảnh của cậu Bảy. Chị trao lại cho Quy 1 bức có sẵn khung hình do chị mua. Chị giữ lại một bức để thờ riêng trong phòng của chị. Một bức nhỏ để vào ví mở ra là thấy ngay.

Nhìn những người bộ đội miền Bắc vào Sài Gòn sau 30 tháng Tư làm Lắm thất vọng. Trông họ ăn mặc nghèo nàn, lôi thôi bèo nhèo so với bộ quân phục của lính Việt Nam Cộng Hòa mà nàng ưa nhìn và thấy oai phong làm sao. Họ có ve vãn, nàng cũng không màng. Hình như trái tim Lắm đã đóng lại vì chỉ có mỗi mình cậu Bảy ở trong đó thôi.

Bình bị đi tù cải tạo 8 năm. Sau này được đi HO qua Mỹ năm 1990. Trước khi đi, Quy bán nhà gom tiền qua Mỹ. Dù lúc đó bán căn nhà chỉ có 2 cây vàng. Quy đến chào từ biệt chị Lắm lúc này đã thành cô gái lỡ thì ngoài 40 tuổi. Quy ngạc nhiên trông thấy hình cậu Bảy trên bàn thờ. Bây giờ Quy mới biết chị Lắm yêu cậu Bảy. Quy nói:

-Em mà biết chị yêu cậu Bảy em như thế thì em đã tán vào cho cậu Bảy cưới chị từ xưa.

Chị Lắm nói:

-Chắc có lẽ số chị và cậu Bầy không có duyên với nhau. Nếu có kiếp sau, xin cho chị gặp lại cậu Bầy.

Quy lắc đầu:

-Em không tin có kiếp sau. Nhưng nếu có, thì cậu Bầy cũng đi đầu thai chuyển kiếp từ lâu rồi. Không biết sẽ được đầu thai làm người Việt Nam nữa không? Hay làm con này con kia ở nơi nào trên thế giới?

Lắm thở dài, buồn bã nói:

-Thỉnh thoảng chị nghĩ nếu không còn cơ hội gặp lại cậu Bầy trên thế gian này, thì chị mong mỗi được gặp giọt máu của cậu Bầy, là đứa con gái của cô Lụa đó. Quy sững sờ nhìn Lắm, rồi hỏi:

-Chị gặp nó để làm gì?

-Để nhìn thấy di vật sống của cậu Bầy. Chị thấy thương nó, và chị muốn gặp nó. Nói xong chị Lắm khóc nức lên. Chị nói tiếp:

-Quy ráng giúp chị, cho chị biết quê của cô Lụa ở đâu?

-Em nghe loáng thoáng ở Đồng Tháp. Mẹ của Lụa mở quán cơm ở gần chợ Đồng Tháp. Nhưng xưa quá rồi, chắc gì bà còn bán cơm ở đó.

-Tiệm cơm tên gì? Bà mẹ của Lụa tên gì?

-Quán cơm ở chợ chắc không có bảng hiệu, tên tuổi gì đâu. Nhưng em nghe chú Tào nói bà tên bà Tư Dầu.

Sau khi gia đình Quy đi Mỹ, chị Lắm thu xếp đi Đồng Tháp. Chị đến chợ hỏi thăm quán cơm của bà Tư Dầu ngày xưa trước 1975 bây giờ ở đâu. Nhiều người không biết, nhưng cuối cùng một bà lớn tuổi bán rau ở cuối chợ tên Hai Lục biết ngay. Vì bà này lúc trước hay bỏ mỗi rau củ cho bà Tư Dầu. Mái tóc bà Hai Lục đã ngã bạc trắng xóa. Chị Lắm hỏi:

-Bác có biết bà Tư Dầu bây giờ ở đâu không? Con gái bà tên Lụa có còn sống ở đây không?

-Bà Tư Dầu chết mấy năm trước rồi. Con Lụa đi đâu cả năm rồi bỗng một đứa con gái về ở nhờ mẹ. Bà Tư Dầu thương cảnh con cháu bơ vơ nên đùm bọc. Chứ quanh đây người ta bàn tán dữ lắm. Nhưng hơi đâu để ý miệng thiên hạ. Họ có lo gì cho mình đâu, mình phải tự lo cho mình thôi.

Lắm nghe chừng bà bán rau này cởi mở, không cố chấp nên hỏi thăm chắc không khó. Lắm hỏi:

-Đứa con gái của cô Lụa chắc lớn rồi hả cô?

-Ừ, nó chừng 17 hay 18 gì đó. Nó phụ mẹ nó giữ em, rồi phụ mẹ nó mở tiệm bún nước lèo.

-Cô chỉ đường cho con đến thăm mẹ con cô Lụa được không cô?

-Để mà, chút nữa con tôi đem cơm ra cho tôi, tôi nói nó dắt đường cho cô đi theo.

Lắm cảm ơn bà Hai Lục rồi biểu bà số tiền nhỏ gọi là tạ ơn. Bà nhất định không lấy.

Lắm đi theo con gái bà Hai Lục, nhưng xin ghé sạp trái cây mua chục xoài để làm quà cho cô Lụa.

Đi bộ độ 20 phút, đến trước một quán ăn chuyên bán bún nước lèo, Thủy chỉ tay nói cô Lụa đang bán hàng ở trong. Lắm cảm ơn rồi chờ cho Thủy đi khỏi mới bước vào tiệm. Ngồi vào bàn, Lắm quan sát và nhìn ra một cô gái khoảng 17-18 tuổi đang bưng bàn. Khi cô hầu bàn đến hỏi "Cô ăn gì?" thì Lắm gọi 1 tô bún nước lèo cho đủ thứ. Người đàn bà đang ngồi múc bún có lẽ là cô Lụa.

Khi cô gái mang tô bún trở lại. Lắm tìm cách hỏi chuyện:

-Cháu làm thuê ở đây hả? Cháu còn trẻ lắm, có đi học không?

Cô hầu bàn vui vẻ trả lời:

-Tiệm này của mẹ cháu. Cháu học hết tiểu học rồi ở nhà phụ mẹ giữ em, rồi phụ mẹ coi tiệm.

-Mẹ cháu giỏi quá. Cháu tên gì? Thứ mấy? Cháu có mấy đứa em?

-Cháu là chị Hai. Cháu tên Bạch. Cháu có 2 đứa em còn đi học.

Đang chuyện trò thì có khách vào, Bạch lại tiếp tục làm việc.

Lắm ăn xong thì khách cũng thừa bớt. Lắm gọi Bạch lại nói chuyện tiếp. Lụa cũng bước ra chào khách. Chờ cho Bạch vào bếp, Lắm nhẹ nhàng bưng cái bao có chực xoài đến biếu Lụa, và mời Lụa đến ngồi chung để hỏi thăm. Lụa thấy lạ vì người khách chưa quen đã biếu quà cho nàng. Nhưng thấy khách lịch sự, có vẻ dân thành phố đến chơi nên vui vẻ ngồi xuống.

Lắm tự giới thiệu tên mình, ở Sài Gòn xuống chơi, rồi hỏi dò:

-Chồng chị có thương Bạch như con không?

Lụa ngạc nhiên nhìn sững Lắm. Rồi hỏi:

-Sao chị biết Bạch là con riêng của tôi?

-Tôi xin lỗi chị vì đường đột đến thăm chị và cháu. Chị không quen biết tôi. Nhưng tôi biết chị và cháu khi nó mới vài tháng tuổi. Tôi luôn nhớ đến chị và cháu nhưng hôm nay mới có dịp tìm đến đây để thăm mẹ con chị. Hoàn cảnh đất nước thay đổi, cuộc sống của ai cũng khó khăn, vì vậy muốn đi từ tỉnh này qua tỉnh khác tìm kiếm nhau không dễ.

Lụa ngạc nhiên hỏi lại:

-Nhưng chị là ai? Sao lại kiếm mẹ con tôi?

Lắm thủng thỉnh trả lời:

-Chị đừng lo, tôi không phải là người xấu. Tôi là hàng xóm của cậu Bảy ở Phú Nhuận trước năm 1975.

Lụa à lên một tiếng rồi mím môi. Hình như nàng đang ghen. Tôi lo lắng cho mẹ con chị không nơi nương tựa sau khi rời nhà cô Sáu nhưng bất lực không giúp được gì cho mẹ con chị lúc đó. Sau này khi cậu Bảy về không thấy mẹ con chị cậu la rầy Quy rồi trở lại đơn vị ngay. Hình như cậu nói đi kiếm mẹ con chị. Chị có gặp lại cậu Bảy sau đó không?

Lụa rưng rưng nước mắt. Chuyện đã quá lâu, nỗi đau đã qua, Lụa tưởng mình chẳng còn nghĩ đến cậu Bảy nữa. Nhưng bỗng dưng kỷ niệm ủa về. Lụa trả lời:

-Em không biết anh Bảy ở đâu mà kiếm. Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt, đơn vị anh di chuyển luôn. Em bơ vơ nên liều mình ẩm con trở lại nhà xin mẹ tha thứ mà cho mẹ con em nương nhờ. Em cũng hy vọng anh Bảy sau này quay lại đây kiếm em. Nhưng sau tháng Tư năm 1975 chiến tranh chấm dứt không thấy anh đến kiếm. Em chờ đợi mãi mòn rồi tuyệt vọng.

Lắm nói ngay:

-Có lẽ em không biết tin cậu Bảy đã tử trận đúng ngày 30 tháng Tư, năm 1975? Lụa sững sờ nhìn Lắm, hỏi ngay:

-Thật vậy sao? Ai báo tin cho gia đình cô Sáu biết?

-Khoảng tháng 10 năm 1975, chú Tạo, người đồng đội của cậu Bảy đã ghé thăm nhà cô Sáu để báo tin này. Chú Tạo cũng gửi trả lại cho gia đình cô Sáu cái ví của cậu Bảy còn căn cước và một tấm ảnh của em trong đó.

Lụa òa khóc nức nở. Nghe đến tên “Tạo” nàng nhớ ngay khuôn mặt quen thuộc này. Lúc trước hai người này rất thân với nhau, ngoài tình đồng đội, còn tình đồng hương nữa.

Lắm chỉ biết vỗ vỗ bờ vai của Lụa an ủi:

-Thôi, xem như số phận đã như thế. Em và cậu Bảy không ở đời được với nhau. Tôi cầu mong cho em được hạnh phúc với người chồng sau. Chồng em có tốt không?

-Em gặp chồng em sau tháng Tư ma, 8/1975. Anh cũng là lính chế độ cũ trở về nhà. Nhưng em chờ anh Bảy đến kiếm em nhưng chờ hoài không thấy anh Bảy trở lại. Đến cuối năm 1976 em mới nhận lời lấy anh Tú. Anh không chê em có một đứa con gái riêng mà cũng tốt với con em nên em cũng xem như hạnh phúc rồi. Nhưng em vẫn nhớ anh Bảy, dáng người và khuôn mặt đẹp hơn nhiều người đàn ông khác. Tánh anh Bảy ít nói, ít nhậu nhẹt. Em thích người như vậy.

-Con Bạch có biết nó là con riêng của em không?

-Nó mới biết. Em chờ nó đủ lớn khôn rồi mới nói. Nó cứ hỏi em có hình của ba nó thì cho nó coi. Nhưng em không có tấm nào vì hồi đó đâu nghĩ đến ra tiệm chụp tấm ảnh cho hai cha con.

Lắm vui vẻ nói ngay:

-Tôi có một tấm ảnh của cậu Bảy, tôi có thể cho cháu Bạch xem rồi chụp lại cho cháu giữ để sau này muốn thờ cúng thì cũng tiện.

Lụa ngạc nhiên hỏi:

-Em quên hỏi chị có họ hàng gì với anh Bảy không? Sao chị có hình của ảnh?

Lắm đau lòng, nhưng bình tĩnh trả lời:

-Tôi thương thăm cậu Bảy nhiều năm. Gia đình cô Sáu và cậu Bảy không hề biết. Xem như em có phước hơn tôi vì

em còn giữ được di vật của cậu Bảy. Tôi chỉ giữ được có tấm ảnh.

Lụa hỏi lại:

-Em có giữ được di vật gì đâu?

-Có, con gái của em với cậu Bảy là di vật quý giá nhất mà cậu Bảy để lại trên thế gian này. Chị xin phép em cho chị nhận cháu Bạch làm con nuôi nhé; nhận trên danh nghĩa thôi để thỉnh thoảng chị xuống thăm em và cháu.

Lụa thần thờ nhìn lắm:

-Chị thương anh Bảy dữ vậy sao?

-Thời mới lớn, thanh niên trong xóm chỉ có mình cậu Bảy là ở gần nhà chị. Hơn nữa, chị hay so sánh cậu Bảy với những thanh niên khác, thấy ai cũng không đẹp trai và oai phong bằng cậu Bảy.

Lụa gọi Bạch đến bảo nhìn vào tấm ảnh của cậu Bảy và hỏi:

-Con thấy người này có quen không?

Bạch ngờ ngợ trả lời:

-Tấm hình trắng đen này cũ quá rồi, người này mặc quân phục thời nào vậy?

Lắm trả lời thay:

-Quân phục của lính Nhảy Dù của miền Nam trước 1975. Nếu là hình màu, con sẽ thấy cái mũ màu đỏ. Con nhìn khuôn mặt người này xem có quen quen không? Bạch chăm chú nhìn từng nét trên khuôn mặt rồi nói:

-Hình như cái sống mũi và cái miệng giống con.

Nói rồi Bạch nhìn Lắm và mẹ chờ trả lời.

Lụa thờ dài, nói:

-Đúng rồi, con rất giống người này. Vì người này là cha con đó.

Bạch nắm chặt bức ảnh rồi hỏi:

-Cha con giờ ở đâu?

Lắm trả lời:

-Cha con đã chết từ tháng Tư năm 1975. Bởi vậy, cha con không thể đến đây kiếm con.

Bạch thút thít khóc. Lắm phải nhẹ nhàng an ủi. Lụa nói với Bạch về việc Lắm muốn nhận Bạch làm con nuôi và Lụa đã đồng ý điều này. Bạch cảm động nhận lời. Lụa bảo Bạch gọi Lắm là mẹ ngay lúc đó cho Lắm vui.

Thấm thoát đã 50 năm từ ngày cậu Bầy mất. Lắm cũng đã thành một bà lão ngoài 70 tuổi. Bà chủ nhà đã đi Mỹ theo diện con lai vào năm 1989. Căn nhà bà để lại cho Lắm ở. Giờ này, Lắm gọi Bạch lên để ra quận làm di chúc để lại cho Bạch sau khi Lắm qua đời. Tấm ảnh của cậu Bầy vẫn còn trên bàn thờ. Lắm nhớ Bạch một điều, khi nàng chết thì bỏ tấm ảnh của cậu Bầy vào quan tài thiêu chung. Sau đó đem tro về quê cậu Bầy ở Cai Lậy rắc xuống sông gần nhà cũ của mẹ cậu. Mà hiện giờ các con cô Sáu

đang sống vì sau 1976 ở Sài Gòn khó sống, chúng bán nhà về Cai Lậy ở.

Lắm ân cần nhắc Bạch phải về Cai Lậy kiếm lại quê cha và nhìn lại các con của cô Sáu, là anh chị họ của Bạch. Bạch ngại ngùng nói: “Biết họ có chấp nhận con hay không?”. Lắm nói ngay:

-Lúc trước họ còn nhỏ dại, suy nghĩ khác. Bây giờ đứa nào cũng trên dưới 60 hết rồi. Con cũng đã có chồng con, có gia đình đầy đủ, đời sống ổn định. Kiếm cội nguồn đâu phải để nhờ vả họ. Có gì để họ phải lo lắng mà không muốn nhận con?

Bạch ân cần nhận lời và thấy thương người mẹ nuôi này quá đổi.

TT-Thái An

4/23/2025



KHÚC NHÀN NGÂM

Đã thôi ào mộng, hết sầu chưa?

Quê cũ vui sâu cảnh lọc lừa

Gom nhánh lá khô, đun cháo sớm

Chặt cành củi vụn, nấu trà trưa

Mưa rơi tiếng dục trên giàn đậu

Xuân dậy chồi tơ khắp liếp dừa

Thăm mảnh ao nhà, soi ngấn nước

Chập chờn gặp lại bóng trắng xưa

HỒ TRƯỜNG AN

Mơ Hạ Xưa

Não nuốt âm buồn thăm tiếng Ve
Nào quên kỷ niệm những ngày hè
Niềm thương nắng nhạt sao ê ẩm
Nỗi nhớ trắng mờ lại buốt tê
Núi thăm sông sâu tình chẳng đến
Non cao biển ngát mộng không về
Nên lòng héo hắt sầu ly biệt
Nuốt nghẹn mơ mùa Hạ xứ quê

Minh Thuý Thành Nội

Ngày Lễ Mẹ

Vất vả không nề cực nhọc thân
Thương con lận lợi trải trăm lần
Ngày đông hừng gió môi khô nhạt
Tháng hạ phơi sương tóc bạc dần
Bỏ nước ra đi sầu ngập đọng
Rời làng trốn chạy khổ đầy dâng
Hôm nay lễ mẹ buồn tê tái
Thấp nén hương yêu buốt cõi phần.

Minh Thuý Thành Nội



Nắng Hạ

Dạo bộ trên đường nắng bám ta
Hè đang rực rỡ vậy thôi mà
Tung tăng múa nhầy khi chiều ngã
Lả lướt đùa chơi lúc bóng ngà
Gió để hoa vàng thơm mái tóc
Mây chuyển hạ trắng ửng làn da
Tâm hồn dịu vợi say trời đất
Mỗi bước thiền hành tránh nghĩ xa

Minh Thuý Thành Nội

ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI

**** LS Ngô Tăng Giao ****

"*Đồng tính luyến ái*" hay "*đồng tính*" (homosexuality) được định nghĩa là những ước muốn tình dục hướng tới những người cùng giới tính đồng thời giảm đi sự thích thú tình dục đối với những người khác giới. Đây là việc yêu đương hay quan hệ tình dục (sexual intercourse) giữa người cùng giới tính với nhau, như giữa nam với nam ("Gay") và giữa nữ với nữ ("Lesbian" hay "Les"). Cũng có nhiều trường hợp chữ Gay chỉ cho cả 2 phái.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, đồng tính luyến ái là "quan hệ luyến ái, tình dục giữa những người cùng giới, đều có bộ phận sinh dục phát triển bình thường". Giới trẻ Việt Nam gọi đồng tính nam là pê đê hay bóng lộn, đồng cô; gọi đồng tính nữ là ô môi...

"*Hôn nhân đồng giới tính*" (same-sex marriage) là sự kết hợp giữa một người nam với một người nam hoặc giữa một người nữ với một người nữ. Ngày 26 tháng 6 năm 2015 Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã chính thức phán quyết rằng hôn nhân đồng giới tính là quyền hợp pháp trên toàn nước Mỹ (trong vụ Obergefell v Hodges). Như vậy tính cho đến thời điểm này Hoa Kỳ là nước thứ 21 đã hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới tính.

Theo Sách Giáo Lý Công Giáo: "Hôn nhân đã được thiết lập bởi Thiên Chúa, là một sự kết hiệp trung tín, độc quyền

và suốt đời giữa một người nam và một người nữ được kết hiệp trong một cộng đoàn mật thiết của đời sống và tình yêu." Theo Thánh kinh Cựu ước, việc truyền giống tạo ra kẻ nối dõi là việc làm có giá trị, cần đề cao.

Đối với hàng Phật Tử tại gia, hôn nhân và sinh con được xem là tích cực, nhằm xây dựng một đời sống hạnh phúc gia đình của đời này và đời sau, nhưng không có nghĩa là bắt buộc. Phật giáo không lên án hôn nhân đồng tính. Đức Phật, không phê phán hay lên án những người đồng tính về phương diện đạo đức.

CHUYỆN NƯỚC MỸ



*Vợ chồng đại sứ Mỹ tại Việt Nam:
Ted Osius (trái) và Clayton Bond (phải)*

Theo Wikipedia thì Ted Osius là đại sứ Mỹ tại Việt Nam, nhiệm kỳ từ năm 2014 tới năm 2017. Osius nói được tiếng Việt, tiếng Pháp và một vài ngôn ngữ khác. Osius là người đồng tính công khai "gay". (Osius is openly gay). Năm 2004 Osius gặp gỡ Clayton Bond sau này lấy Bond làm "chồng" (In 2004,

Osius met his future husband, Clayton Bond). Như vậy mới nghe cứ tưởng Osius là “ông đại sứ”! Không ngờ Osius đóng vai làm “vợ”.

Osius đã tâm sự với báo chí về gia đình mình: “Chồng tôi là một người Mỹ gốc Phi, con tôi da nâu, cháu là một người gốc Latin. Tôi là một người da trắng. Chúng tôi có một gia đình hiện đại. Mẹ tôi cũng sẽ đi cùng. Bà năm nay đã 84 tuổi rồi. Đó là một gia đình đa thế hệ, đa sắc tộc”.

Cuộc hôn nhân đồng giới tính của Osius với Bond là tại Vancouver, Canada vào năm 2006. Trước đó, họ đã gặp gỡ nhau tại cuộc họp mặt của những người đồng tính trong ngành Ngoại giao Hoa Kỳ. Họ hiện có 2 con: một trai và một gái.

Tại Mỹ theo thống kê đã có từ lâu nay, thì cứ hai cặp cưới nhau theo hôn nhân truyền thống thì một cặp tan vỡ! Phải chăng vì thế nên “hôn nhân đồng giới tính” ngày càng phát triển. Tính đến năm 2025, hôn nhân cùng giới đã được hợp pháp hóa và công nhận ở 38 quốc gia với tổng dân số hơn 1.5 tỷ người (20% dân số thế giới).

CHUYỆN NƯỚC PHÁP

Tại Pháp phải kể đến mối tình đồng tính của hai nhà thơ nổi danh là Rimbaud và Verlaine. Nhà thơ Xuân Diệu từng đặt bút viết bài thơ “Tình trai” để nói về mối tình đồng tính này:

*“Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine,
Hai chàng thi sĩ choáng hơi men,
Say thơ xa lạ, mê tình bạn,
Khinh rẽ khuôn mòn, bỏ lối quen.*

*Những bước song song
xéo dẫm trường
Đôi hồn tươi đậm ngát hoa hương,
Họ đi, tay yếu trong tay mạnh,
Nghe hát ân tình giữa gió sương.*

*Kể chi chuyện trước với ngày sau;
Quên gió môi son với áo màu;
Thấy kẻ thiên đường và địa ngục!
Không hề mặc cả, họ yêu nhau.”*



Paul Verlaine



Arthur Rimbaud

Verlaine (1844 –1896) là một trong những nhà thơ lớn nhất của Pháp thế kỷ XIX. Verlaine cũng từng vào học luật tại Đại học nhưng một thời gian sau bỏ học. Sau khi chiến tranh Pháp - Phổ xảy ra, Verlaine phải vào lính nhưng thường xuyên lẩn tránh nghĩa vụ nên phải bị tổng vào trại giam một tuần. Thời gian sau đó là những năm tháng tình ái của ông với nhà thơ trẻ Arthur Rimbaud. Hai người đi sang Bỉ và Anh. Đây là quãng thời gian Verlaine viết những bài thơ hay nhất của mình.

Năm 1873 Verlaine cãi nhau với Rimbaud, dùng súng lục bắn vào tay Rimbaud nên bị ở tù hai năm và bị phạt 200 francs. Trong những ngày tháng ngồi tù, Verlaine đã viết những bài ca không lời với những câu dành tặng Rimbaud như:

“Voici des fruits, des fleurs, des feuilles

et des branches
Et puis voici mon coeur qui ne bat que
pour vous”.

*"Đây là trái, là hoa, lá và cành
Và tim anh chỉ thổn thức vì em".*
(Tâm Minh chuyển dịch)

Năm 1875, khi Verlaine ra tù, hai người bạn còn gặp lại nhau ở Đức nhưng tình cảm của họ đã nguội lạnh, không bao giờ còn hâm nóng lại được như xưa. Sau khi mãn hạn tù Verlaine bị vợ và gia đình từ chối nên ông sang Anh dạy tiếng Pháp, dạy vẽ và làm gia sư. Ông mất ở Paris.

Là những người sáng tạo của dòng thơ tượng trưng – một trường phái thơ coi trọng hình ảnh và âm thanh hơn là ý nghĩa ngôn từ của câu chữ, Verlaine và Rimbaud để lại những ảnh hưởng lớn lao đến nền thi ca hiện đại thế giới. Tuy cuộc sống riêng tư bị dị nghị nhưng đương thời tài năng thi ca của hai người đã được đồng đạo bạn đọc mến mộ và tôn kính. Đám tang của Verlaine đã lấy đi nước mắt của hàng nghìn người hâm mộ, còn Rimbaud được André Breton gọi là “Chúa trời của lứa tuổi hoa niên”. Hai ông đã trở thành bậc tiền bối cho những nhà thơ nổi loạn “thế hệ Beat” như Henry Miller, Jack Kerouac và những nhạc sĩ của dòng nhạc punk rock như Bob Dylan, Jim Morrison và Patti Smith.

CHUYỆN NƯỚC ẨM NHĨ LAN

Tại Ireland (Ái Nhĩ Lan) cũng từng có một cặp "tình trai" nổi tiếng của văn chương thế giới là Oscar Wilde và Alfred Douglas.



Oscar Wilde và Alfred Douglas

Oscar Wilde, sinh năm 1854. Năm 1884 lập gia đình và có hai con trai. Năm 1891, Oscar Wilde gặp Alfred Douglas. Hai người yêu nhau đắm đuối và sống cuộc đời buông thả, không giấu giếm quan hệ đồng tính luyến ái của họ. Ở thời Victoria, những mối tình đồng tính được coi là một điều cấm kỵ, thậm chí là một "tội ác". Chuyện tình cảm của Oscar Wilde và Alfred Douglas đã tốn không ít giấy mực.

Alfred Douglas là nhà thơ, dịch giả người Anh. Những bài thơ thời thanh xuân sôi nổi của Alfred Douglas được gọi là "Uranian Poetry" (thơ tình yêu đồng tính – một thuật ngữ của thơ thế kỷ XIX). Kể cả bài thơ "Two Loves" (Hai tình yêu, 1892) của Alfred Douglas cũng được coi là bài thơ viết về mối "tình trai" này.

Cha của Alfred không chấp nhận mối quan hệ này và nhiều lần gây sự với Oscar Wilde, yêu cầu phải tránh xa con trai ông ta. Quá tức giận vì những chuyện bị xem là đáng xấu hổ của con trai ông bố đã buông lời lăng mạ Oscar Wilde. Oscar Wilde đâm đơn kiện bố của người tình về tội lăng mạ. Ông bố kiện ngược lại Oscar Wilde tội lỗi kéo con trai ông vào mối quan hệ "xấu xa".

Theo đạo luật chống đồng tính luyến ái năm 1885 dưới thời Victoria thời vào

năm 1895 Oscar Wilde bị xử hai năm lao động khổ sai. Cuộc sống trong tù thường vừa mất tự do vừa rất khổ sở. Khi nghe Tòa tuyên án tù ông buồn bã, than khóc. Trong nhà tù Reading ông đã làm bài thơ có đầu đề là "*The Ballad Of Reading Gaol*" (Bài ca Nhà Tù Reading) được trích dẫn ít câu như sau:

"I know not whether Laws be right,
Or whether Laws be wrong;
All that we know who lie in gaol
Is that the wall is strong;
And that each day is like a year,
A year whose days are long"...

*"Tôi không biết Luật đúng hay sai đây;
Tôi chỉ biết là kẻ nào trong chốn tù đầy
Cũng thấy bức tường
quả là chắc và dày
Và mỗi ngày dài bằng cả năm trời,
Một năm với ngày dài quá chao ơ"*
(Tâm Minh chuyển dịch)

Alfred bị gia đình ép sang Italia trong 3 năm. Trong thời gian thi hành án khổ sai Oscar viết một số thư từ cho người tình. Sau khi ra tù năm 1897, hai người vẫn lén lút gặp gỡ nhau nhưng do áp lực của gia đình họ đi sang Napoli, Italia. Một thời gian sau họ chia tay nhau. Oscar Wilde sống những ngày cuối đời trong cảnh nghèo túng ở Paris và mất năm 1900 vì bệnh viêm não. Thọ được có 46 năm trời.

CHUYỆN THỜI NAY

Trên đây là tạm kể vài mối tình của hai kẻ "đồng tính"... thời xa xưa. Sau đây là một chuyện tình "đồng tính luyến

ái" thời đại mới giữa hai chàng đực rựa khác: Ricky Martin và Jwan Yosef.

Ricky Martin sinh năm 1971 tại Puerto Rico và được biết đến là "ông hoàng nhạc Latin". Anh có nhiều ca khúc nổi tiếng như "The Cup of Life" và "Livin' La Vida Loca". Anh đã giành được hai giải Grammy và thậm chí còn được đề cử giải Primetime Emmy cho diễn xuất trong các vở opera



Ricky Martin và Jwan Yosef

Ricky Martin sinh năm 1971 tại Puerto Rico và được biết đến là "ông hoàng nhạc Latin". Anh có nhiều ca khúc nổi tiếng như "The Cup of Life" và "Livin' La Vida Loca". Anh đã giành được hai giải Grammy và thậm chí còn được đề cử giải Primetime Emmy cho diễn xuất trong các vở opera.

Ricky công khai là người đồng tính vào năm 2010. Anh tiết lộ mình làm lễ đính hôn với bạn trai mới là Jwan Yosef, một họa sĩ, sinh năm 1984 tại Syria-Thụy Điển. Sau khi chuyện tình của họ đã tròn một năm họ kết hôn với nhau trong một buổi lễ riêng tư vào năm 2017.

Ricky tâm sự: "Jwan Yosef là họa sĩ, còn tôi là người thích sưu tầm tranh. Tôi yêu thích nghệ thuật và tôi nhìn thấy những tác phẩm của Yosef làm tôi điên dại, tôi thật sự yêu thích những sáng tác của Yosef. Và tôi tìm đến với anh ta. "Chúng tôi vừa mới đính hôn," Ricky nói.

Cả hai cùng đeo nhẫn đính hôn trên tay. "Hai người chúng tôi yêu nhau thật lòng. Cuộc hôn nhân đồng giới tính của hai chàng được rựa này kéo dài 6 năm.

CHUYỆN VIỆT NAM

Tại Việt Nam trước đây, một trong những trường hợp cấm kết hôn là việc kết hôn giữa những người có cùng giới tính. Việc kết hôn giữa những người cùng giới tính sẽ bị phạt tiền. Hiện nay, nhà nước không còn cấm những người có cùng giới tính kết hôn mà chỉ "không thừa nhận" mối quan hệ hôn nhân này, không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi đó, vì không được pháp luật thừa nhận nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng; không có vấn đề cấp dưỡng; không có vấn đề thừa kế và tài sản chung vợ chồng v.v...

Tại Việt Nam nhiều người cho rằng Xuân Diệu và Huy Cận là hai nhà thơ đồng tính luyến ái. Hai người đã từng sống với nhau trong nhiều năm. Suốt đời Xuân Diệu không có vợ, không có con. Ông sống độc thân cho đến lúc mất, vào năm 1985, lúc 69 tuổi. Ở Hà Nội, trong giới quen biết với Xuân Diệu, hình như đã có nhiều người biết chuyện này. Tuy nhiên, ít ai dám công khai nói ra, có lẽ vì sợ cái uy thế của Xuân Diệu và của Huy Cận.

Tô Hoài trong cuốn hồi ký "Cát bụi chân ai" có đoạn viết về Xuân Diệu như sau: "Hồi kháng chiến chống Pháp, nơi có cơ quan văn nghệ kháng chiến trú

đóng, các chàng trai trẻ rất sợ ở tập thể cùng với Xuân Diệu. Ban ngày thì lặng lẽ bình thường, nhưng tối đến thì nháo nhác, bỏ đi ngủ nhờ nơi khác, trốn cả cơ quan. Bởi cứ đêm đến Xuân Diệu hay "mò" sang giường họ, để làm... "trò vợ chồng"!

Nhà văn Tô Hoài từng bị Xuân Diệu "mò" sang ngủ cùng để làm "chuyện ấy" không chỉ một lần. Hãy nghe ông tả lại một cái đêm mưa gió "ghê gớm" ấy:

"Bàn tay ở đâu rờ vào. Không phải. Tay người, bàn tay đầy đặn, ấm ấm. Hai bàn tay đầy đặn xoa lên mặt, lên cổ, rồi xuống dần xuống dần khắp mình trần truồng trong mảnh chăn dạ. Bóng tối bập bùng lên như ngọn lửa đen không có ánh, cái lạnh đêm mưa rừng ấm dần lên. Chẳng còn biết đương ở đâu, mình là ai, ta là ai, hai cơ thể con người quăn quại, quăn quýt, cánh tay, cặp đùi thừng chảo trời lại, thít lại, dằng ra. Niềm hoan lạc trong tôi vỡ ra dữ dội dần ngửa cái xác thịt kia (...) Trời rạng sáng. Xuân Diệu trở về màn mình lúc nào không biết. Tôi hé hé mắt nhớ lại những hứng thú khủng khiếp. Những cảm giác nồng nàn kích thích trong bóng tối đã trơ ra khi sáng bạch..."

Cũng theo Tô Hoài, thì hồi ấy Xuân Diệu đã từng bị cơ quan kiểm điểm, kết tội là "tự tưởng tự sản, phải chữa đi". Xuân Diệu thì chỉ biết ngồi khóc nức nở: "Tình trai của tôi... tình trai...". Tô Hoài còn viết rằng: "Ở đâu Xuân Diệu cũng "đào hoa những mối tình trai".

Trong hai tập "Thơ thơ" và "Gửi hương cho gió" Xuân Diệu đã đề tặng thơ cho nhiều người nhưng ta sẽ ngạc nhiên khi phát hiện là trong 100 bài thơ có cả thấy 21 bài tuy có chưa thêm lời tặng, nhưng tất cả đều chỉ dành cho... phái nam mà thôi. Không thấy một cái tên phụ nữ nào.



Có một bài thơ khá đặc biệt đó là bài "Em đi". Đọc thơ ai cũng tưởng rằng "em" trong bài thơ phải là một người phụ nữ xinh đẹp mà nhà thơ yêu tha thiết. Ai ngờ là Xuân Diệu đề tặng cho nhà thơ Hoàng Cát, một nhà thơ phái nam, khi chia tay để Hoàng Cát vào miền Nam.

*...Em đi, một tấm lòng lưu lại
Anh nhớ thương em, lệ muốn trào*

*Ôi Cát! Hôm vừa tiễn ở ga
Chưa chi ta đã phải chia xa
Nụ cười em nở, tay em vẫy,
Ôi mặt em thương như đóa hoa!...*

*Nhưng bóng em đi đã khuất rồi.
Đứt lìa khúc ruột của anh thôi!
Tình ta như mối dây muôn dặm
Buộc mãi đôi thân, dấu cách vờ"*

Sau đó còn một bài thơ có tiêu đề là "Biển" mô tả tình yêu nồng nàn giữa 2 người (Xuân Diệu và Hoàng Cát), giữa hai hình tượng sóng biển và cát vàng quấn quýt với nhau. Hoàng Cát từng xác nhận: "Tôi và anh Xuân Diệu có nhiều điều 'Sống để dạ, chết mang theo', nhưng tôi muốn nói với bạn rằng đàn ông yêu nhau là do cấu tạo thể chất chứ bản thân họ không có tội tình gì".

Hoàng Cát trẻ hơn Xuân Diệu rất nhiều. Năm 2013 có nhà báo ghé thăm Hoàng Cát khi ông điều trị tại gia sau 5 đợt xạ trị hóa chất chữa căn bệnh ung thư hạch cổ. Được hỏi về nghi án "tình trai" từng gây chấn động một thời với Xuân Diệu, nhà thơ Hoàng Cát thật lòng chia sẻ:

"Lần đầu tôi gặp Xuân Diệu là năm 1958, khi ấy mới 17 tuổi. Lúc ấy đang hót hơ hót hải đi tìm trâu lạc thì gặp Xuân Diệu ngồi nghỉ dưới tán cây giữa đồng làng. Anh về thực tế và trở nên thân thiết. Thực ra, Xuân Diệu có yêu tôi. Tôi biết điều đó, nhưng chỉ thương Xuân Diệu chứ không thể yêu giống kiểu trai gái yêu nhau, hay như một người đồng tính, bởi mình là người bình thường. Nhưng về mặt lý trí và tình cảm thì rất thương Xuân Diệu. Mà thương quá hóa chiều..."

TÂM MINH NGÔ TÀNG GIAO

(Virginia, April 2025)

ĐIỂM NGHIÊNG



*Hai ba lần lổi hẹn
Chưa về tới điểm nghiêng
Con tàu nào rời bến
Nhỏ neo bờ nhân duyên*

*Hai ba lần lổi hẹn
Bóng chiều về điểm nghiêng
Tiếng chim nào nghèn nghèn
Bay đôi cánh tạt nguyên*

*Hai ba lần lổi hẹn
Con đã trảng đi nghiêng
Nơi nào còn nguyên vẹn
Sóng tràn chưa xóa tên*

*Xin lần nầy đi tới
Vo tròn lại điểm nghiêng
Đem từ tâm duyên khởi
Hóa thân những lời nguyện*

*Xin lần nầy cùng đến
Mắt nhìn thẳng điểm nghiêng
Như sao trời thấp nển
Từ một cõi vô biên*

*Xin lần nầy tao ngộ
Xâu thành chuỗi điểm nghiêng
Nguyện xoay thành điểm đứng
Giữa thanh âm diệu huyền.*

Phan Khâm

HẢI ĐĂNG ...



*Em vẫn để đèn khuya đèn cháy sáng
Như hải đăng định hướng kẻ quên đường
Chàng thủy thủ bỗng bệnh cùng sóng biển
Thấy ấm lòng khi bão dậy trùng dương*

*Đèn lung linh soi mối sầu vô lượng
Ôm vai gầy xoa dịu nỗi lẻ loi
Hiên nhà xưa tường ai lên tiếng gọi
Chỉ gió rung, cây rụng lá hàng hàng*

*Anh đi rồi, ngày lên đèn vẫn sáng
Như quan tâm mang hơi ấm vỗ về
Thềm vòng tay đoàn viên mất nhòa lệ
Kiếm tìm người lạc lõng giữa rừng mưa*

*Lạnh xuân thì không én bay ngoài cửa
Gió vô tình đem giá rét ngày đông
Chúc người đi bình an qua biển động
Đèn phòng em vẫn sáng lửa niềm tin.*

Lý Hiểu



NGƯỜI XƯA

** Phạm Thành Châu **

Quê tôi ở miền Trung, là một thành phố nhỏ, nằm bên bờ một giòng sông. Con sông này phát nguyên từ dãy Trường Sơn. Về mùa mưa, nước lũ tràn xuống, ngập mấy đường phố, ngập luôn nhà cửa, cây cối làng mạc bên kia bờ đối diện. Tuổi thơ của tôi chỉ còn lại trong ký ức những mùa lũ lụt đó. Năm 1946, cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Các thành phố đều tản cư về vùng quê, thực hiện "Vườn không nhà trống". Người dân Việt sục sôi lòng yêu nước, quyết hi sinh tất cả để đánh đuổi thực dân Pháp. Ba tôi đưa cả gia đình gồm mẹ tôi và hai chị em tôi, từ thành phố ngược sông lên tận thượng nguồn, vào một vùng thôn quê hẻo lánh cùng sống với đồng bào. Thời đó, người thành thị tản cư đến đâu cũng được đồng bào mở rộng vòng tay, khoai, sắn, rau mắm có nhau. Ba tôi gửi cả gia đình cho đồng bào địa phương rồi lên đường cầm súng chiến đấu.

Thanh Phước, là vùng chúng tôi tản cư, toàn núi non, trồng khoai, sắn, bắp, chỉ có vài lõm nhỏ có nước trồng lúa, nhưng chẳng được bao nhiêu. Thế nên bữa "cơm" nào cũng chỉ có khoai, sắn với mắm. Lúc đó tôi còn quá nhỏ, khoảng năm, sáu tuổi nên không biết ba tôi làm chức vụ gì trong kháng chiến, nhưng mỗi lần đi công tác, ghé qua nhà, ông thường cưỡi ngựa và mang súng lục bên hông. Đối với chúng tôi cũng như bọn trẻ hàng xóm, con ngựa quả là một con vật kỳ lạ và oai hùng. Nó rất cao, da màu xám nâu, hay gục gặc đầu và dậm

chân. Chúng tôi đứng xa mà ngắm chứ không dám đến gần, sợ ngựa đá chết. Tôi còn nhớ có ai đó bảo rằng, con ngựa khi ngủ vẫn đứng, hễ ngựa ngủ mà nằm là ngựa đang bị bệnh. Đến bây giờ tôi vẫn tin như thế. Khi ba tôi lên ngựa, giật cương, nó ngẩng đầu lên, bốn chân nhịp bước, lóc cóc trên đường quê và khuất dạng ở một ngã rẽ, hai chị em tôi lặng người vì xúc động, không biết con ngựa đưa ba chúng tôi đi đâu?

Nhà chúng tôi lợp tranh, gần chuồng trâu của chủ nhà, rất nhỏ, chỉ đủ một chiếc giường tre cho mẹ tôi và chị em tôi nằm và một cái bếp đầy tro. Vợ chồng chủ nhà, khoảng bốn mươi tuổi, là những người chất phác, hiền lành. Ông ta tên Tuần Đa, có lẽ thời trước là tuần đinh hay gì đấy. Bà vợ ốm và đen, ngày nào cũng thế, từ nương rẫy về là ra sau nhà cho heo ăn. Họ nuôi hai con heo nái ốm nhom, khi có chữa lại mập phệ, lưng vòng xuống, bụng gần chạm đất. Chỗ bếp lúc nào cũng có một nồi cám heo, tôi thường moi trong nồi đó, tìm những củ khoai bằng ngón tay, bỏ mồm ăn cho đỡ đói bụng. Chủ nhà có hai người con. Một cô gái lớn, tên Liễu độ mười lăm, mười sáu và người em trai chúng tôi gọi là chú Mạnh, mỗi sáng chú thường đưa hai con trâu đi ăn cỏ trong núi. Tôi còn nhớ, khi chúng tôi đi học, phải lội bộ một quãng xa, quanh co đường núi. Trường làm dưới tàng cây, có mấy cái hầm núp máy bay ngay cạnh lớp học, hễ nghe tiếng u u từ rất xa của máy bay Pháp là học trò được lừa xuống hầm ngồi.

Mẹ tôi với hai đứa con thơ dại (chị tôi lúc đó khoảng mười tuổi), nhờ vả đồng bào mãi cũng không được, mà ai cũng khó khăn nên có lẽ ba tôi gợi ý, khoảng năm 1951, mẹ tôi dẫn con hồi cư, về lại thành phố.

Về thành phố, mẹ tôi phải lặn lội vào xã hội buôn bán nuôi con. Cuộc sống quá khó khăn, chị tôi chỉ mới hơn mười tuổi cũng phải xuống chợ phụ giúp mẹ tôi buôn bán, chỉ có tôi được đi học. Mẹ tôi lấy chồng sớm, có hai con mà tuổi chưa đến ba mươi. Bà vẫn ở vậy nuôi con, chờ chồng. Thỉnh thoảng, mẹ tôi được tin (bí mật) ba tôi từ Thanh Phước (vùng tản cư trước đó), nhắn về lời hỏi thăm. Mẹ tôi chỉ ậm ừ mà không nhắn gửi gì, sợ mật thám Pháp biết, bà cũng không dám tỏ lộ nhớ nhung, lưu luyến. Chồng đi kháng chiến thì coi như đã thuộc về Tổ Quốc rồi, bà không được làm yếu lòng người ra đi.

Mẹ tôi tưởng ba tôi đã tập kết ra Bắc năm 1954, nên bà vẫn hi vọng và chờ đợi. Đến năm 1975, một số bạn của ba tôi đi kháng chiến trở về thành phố, nhưng ba tôi vẫn bất tăm. Hỏi các bạn ba tôi thì họ bảo, lúc đó, ba tôi làm tình báo, thỉnh thoảng giả dạng người dui mù, ghê lở làm ăn mày, vào thành phố, để do thám, sau đó bị Pháp bắt, tra tấn đến chết. Mẹ tôi nghe thế buồn và thất vọng. Bà quần trí và bệnh chết sau đó ít lâu.

Năm 1990 tôi và vợ con đi Mỹ theo diện HO (Tù cải tạo Cộng Sản được Mỹ đón nhận qua Mỹ). Đến nay thì các con đã tốt nghiệp đại học, có việc làm ổn định. Vợ chồng tôi được nhẹ gánh phần nào. Khi tâm trí đã bớt lo lắng cho cuộc sống, chúng tôi mới nghĩ đến quê hương, bà

con thân quyến nơi quê nhà. Tôi gọi điện thoại cho chị tôi ở Việt Nam, báo sẽ về Việt Nam và rủ chị về thăm Thanh Phước, nơi chúng tôi tản cư năm 1946, thăm bà con, xóm giềng. Ngoài mục đích thăm viếng, chúng tôi hi vọng đồng bào ở đó biết được chút tin tức nào về ba tôi chẳng?

Chúng tôi đi tản cư thời còn rất nhỏ, chẳng biết gì ngoài một số địa danh và tên những người trong gia đình chủ nhà cho chúng tôi dựng nhà trú ngụ. Dù vậy chúng tôi vẫn hi vọng, hăng hái lên đường. Hai chị em đón thuyền máy từ thành phố lên Thanh Phước rất sớm, gần trưa thì đến nơi. Cảnh vật hoàn toàn khác xa với những gì chúng tôi còn nhớ. Hai bên bờ sông, vách đá dựng đứng, phải ngấn đầu lên mới thấy đỉnh núi. thuyền ghé vào một bến sông, vắng vẻ, đìu hiu. Trên bờ chỉ có vài ngôi nhà tranh, dựa vào chân núi, quanh mỗi nhà là vạt đất trồng khoai lang, khoai mì (sắn). Chị em tôi lên bờ, ngơ ngác, không hiểu thuyền có cập bến đúng nơi không? Người chủ thuyền chỉ một lối mòn dẫn vào rừng "*Cứ theo đường mòn đó, đi quanh hẻm núi độ vài cây số, qua khỏi đèo là thấy làng Thanh Phước, không xa lắm nhưng đường khó đi. Dân trong đó sống cô lập, không thích giao tiếp với bên ngoài. Nếu tìm không ra người thân thì trở lại đây, chờ chúng tôi. Chúng tôi lên chợ huyện, độ năm giờ chiều sẽ ghé đón*" Vừa theo lời người chủ thuyền vừa theo linh tính, chị em tôi men theo con đường vòng vèo trên núi để vào thung lũng. Khi vừa xuống đồi thì một làng nhỏ hiện ra với những nhà tranh rải rác có hàng rào tre dày đặc vây quanh. Chúng tôi cứ theo đường làng mà hỏi thăm nhà ông bà Tuần Đa. Nhà

nào cũng không có người lớn, có lẽ đã vào rẫy, chỉ có vài đứa trẻ ngơ ngáo chẳng hiểu chúng tôi hỏi ai?! Sau mới vỡ lẽ là những người ngày xưa, nay không còn nữa. Chị tôi hỏi một bà già, nhà cô Liễu, là tên con gái của ông Tuần Đa, bây giờ độ sáu bảy chục tuổi, thì được biết chỉ cách đó một quãng đường ngắn. Khi đến nơi, chúng tôi thấy nhà cửa không thay đổi mấy. Vẫn cái chuồng trâu bên cạnh vạt sắn mà trước đây là nhà của chúng tôi. Vẫn ngôi nhà tranh ba gian và căn nhà ngang có bếp, chuồng heo và là chỗ sinh hoạt của gia đình chủ nhà.

Chúng tôi bước vào sân. Một con chó nhỏ chạy ra, vừa ngoắc đuôi vừa sủa gâu gâu. Chị tôi lên tiếng: "Có ai trong nhà không?" Có người nói vọng ra: "Có tôi!". Rồi một người đàn bà, tuổi trên sáu, bảy mươi, ốm và cao, mặc đồ đen từ nhà ngang bước ra. Chị tôi kêu lên: "Có phải cô là cô Liễu không?". Người đàn bà về tò mò: "Phải! Bà con đây hỏi tôi có chuyện gì không?". Chị tôi cười "Con nhớ cô mà cô không nhớ tụi con. Cô biết tụi con là ai không?". Cô Liễu nhìn mặt từng người, khi thấy tôi thì hai mắt cô mở to, vẻ kinh ngạc, bàng hoàng. "Xin lỗi, anh có phải là anh Bằng không? Hay là con anh Bằng?" Tôi cười "Dạ, con là con của ba con". Cô bước tới, vịn hai vai tôi nhìn sững, nước mắt ứa ra: "Trời ơi là trời! Sao hai cha con giống nhau quá sức? Dì tưởng là ba con hiện về. Mà ba con lúc đó còn trẻ hơn con bây giờ nữa. Trẻ lắm. Độ trên ba mươi thôi" "Dạ, con bây giờ trên năm mươi rồi".

Cô xoa đầu tôi như với một em bé và cười: "Dì thấy con, dì nhớ ba con. Vô nhà. Đứng chi ngoài nầy hoài, mời chân.

Vô đây!" Chúng tôi theo cô vô nhà. "Hai đứa bây ở lại ăn cơm với dì nghe. Ở thành phố ăn sướng, về đây ăn khổ với gia đình dì một bữa. Rau mắm cho biết mùi nhà quê".

Chúng tôi vào, ngồi trên một phản gỗ cũ ở nhà trên. Cô Liễu lấy cái quạt bằng mo cau quạt cho chị em tôi. Tôi hơi ngạc nhiên. Chúng tôi chỉ là người tản cư đến ở nhờ trong vườn cô, cách nay đã gần năm mươi năm, đã thành người xa lạ, sao cô lại vui mừng, tử tế đến như vậy? Cô không hề biết tôi là Việt kiều để giả vờ thân tình mà hy vọng quà cáp. Chị tôi thật sự cảm động: "Xin cô đừng bận tâm. Tụi con khổ quen rồi, ăn uống sao cũng được. Bây giờ cô kể cho tụi con nghe chuyện gia đình cô. Chắc ông bà Tuần (ba mẹ cô) không còn nữa? Nhà vắng vẻ quá! Chú Mạnh ra sao? Con cái, gia đình cô ra sao?".

"Cậu Mạnh cũng lớn tuổi rồi, cũng con cháu đầy nhà, nhà gần đây, ăn uống xong dì đưa đi thăm. Con gái dì dạy học, chồng nó cũng là thầy giáo, mấy đứa cháu ngoại đi học ngoài trường huyện. Tụi nó cũng sắp về rồi. Dì chỉ có một đứa con gái. Chồng dì, thời kháng chiến chống Pháp, coi như mất tích năm năm ba (1953). Nó sinh ra không thấy mặt cha, chỉ thấy tám hình. Dì ở vậy nuôi con" Rồi cô thở dài "Bây giờ thì coi như ổn định rồi. Con cháu đầy đủ. Chỉ có dì, bệnh già, thuốc men hoài cũng vậy..."

Chị tôi nói "Bây giờ tụi con sống cũng đắp đổi, không nghèo khổ lắm đâu. Mời cô về thành phố ở chơi với tụi con mấy bữa, nhân dịp đưa cô đi bác sĩ, coi có bệnh gì thì chữa cho cô. Mẹ tụi con mất rồi, bây giờ tụi con coi cô cũng như mẹ, cô đừng ngại. Thời tản cư, ông bà Tuần

cũng như cô, chú trong gia đình này đối xử với gia đình tụi con quá tốt. Con tuy còn nhỏ nhưng cũng nhớ sự giúp đỡ đó. Mẹ con cứ nhắc hoài về lòng tốt của gia đình cô" Cô cười "Thời đó thì ai cũng khổ, gia đình dì cũng áy náy lắm vì chẳng giúp đỡ được gì cho gia đình các con. Hai con định ở lại đây chơi mấy bữa hay chiều nay về? Nhà dì quê mùa, không dám ép, để mấy đứa bày tùy ý. Nhưng dù sao cũng ăn bữa cơm rồi hãy về. Ngồi đó chơi để dì đi bắt con gà làm thịt, ở đây chẳng có chợ búa, mua bán gì cả"

Chị tôi vui vẻ theo cô xuống bếp bắt gà làm thịt, tôi thì ngồi nhìn vợ vẩn trong nhà. Nhà thôn quê nào cũng giống nhau, căn giữa làm nơi thờ phượng, trước bàn thờ có bàn nước để tiếp khách, hai bên là giường hay phản, thường chỉ để cho đàn ông ngủ. Tôi nhìn lên bàn thờ thấy mấy tấm di ảnh, trong đó có hình ba tôi. Thật tâm, tôi cũng chỉ biết ba tôi qua tấm hình để thờ ở nhà tôi, chứ trong ký ức, tôi chỉ nhớ dáng ba tôi cao lớn, oai hùng, mắt sáng, đeo súng lục bên lưng và cười một con ngựa xám. Tôi thấp nhang, cúng lạy rồi cắm vào bát nhang. Tôi thấy sau bức hình ba tôi có một gói ny lông nhỏ. Tôi tò mò sờ tay lấy, mở ra, thì thấy đó là chiếc áo đàn ông. Áo bằng vải ka-ki trắng nhưng bạc màu, sờn mòn, có vài miếng vá, có lẽ là của ba tôi được gia đình này giữ làm kỷ niệm. Tôi để lại chiếc áo sau tấm hình rồi xuống bếp hỏi cô Liễu: *"Cô làm sao có được hình ba tụi con mà thờ hay quá vậy?"*

Cô đang đun bếp quay lại giải thích: *"Thời kháng chiến cũng có chụp hình, nhưng hình chụp chỉ bằng lòng tay. Ba con để lại tấm hình đó cho gia đình dì. Khi được tin ba con mất tích, dì đem tấm*

hình đó xuống chợ, nhờ người ta vẽ lớn để thờ"

"Cô biết ba tụi con mất khi nào không?"

"Khi gia đình các con hồi cư về thành phố, thỉnh thoảng ba các con đi công tác thường ghé về ngủ lại ở căn nhà cũ của gia đình con bỏ lại. Chẳng mười ngày, nửa tháng ghé một lần. Ăn uống nhà dì, ngủ lại, sáng hôm sau là đi. Bao giờ cũng đi lúc gần sáng"

"Cô có biết ba con làm chức vụ gì trong kháng chiến không?"

"Dì không hỏi nhưng đoán chừng ba con làm lớn lắm. Cưỡi ngựa, đeo súng lục đâu có phải nhỏ. Đôi khi ba con có kể chuyện thành phố. Dì không hiểu sao ba con lại biết chuyện thành phố? Sau này ba con mất tích, có người ghé qua đây báo tin cho dì. Dì cũng hiểu lơ mờ rằng mỗi lần bộ đội đánh trại lính Pháp, ba con thường giả làm ăn mày, vào thành phố dò xét trước. Không hiểu ba con bị Pháp bắt hay tử trận. Không ai cho dì biết rõ! Đó là vào khoảng năm năm ba (1953), gia đình dì lấy ngày cuối cùng còn thấy ba con làm ngày giỗ".

Tôi bỏ lên nhà trên rồi bước ra sân đứng ngó mông. Cảnh thôn quê với núi rừng, êm ả, thanh bình, chỉ có tiếng chim kêu trong bụi cây, tiếng gió rì rào ở hàng tre. Tôi đoán chừng cả thôn chỉ khoảng vài mươi nóc gia. Thôn trang hẻo lánh này như ở một thế giới khác, rất xa xưa, như chuyện cổ tích. Chung quanh là núi cao chót vót, thành bức tường, ngăn cách với thế giới bên ngoài. Thật giống như trong một truyện truyền kỳ. Có một làng nọ, người dân tự động kéo vào một

thung lũng nằm sâu trong rừng núi trùng điệp để tránh chiến tranh. Cả trăm năm sau, có người lạc vào đây, dân làng hỏi: "Ông vua gì đây còn làm vua không?"... Đang suy nghĩ vẫn vơ, tôi bỗng nghe tiếng chào "*Chào chú!*" Tôi quay lại. Đó là một chị đàn bà tuổi khoảng bốn mươi, đang dẫn xe đạp vô nhà. Có lẽ là con gái cô Liễu đi dạy về, vào bằng ngõ sau nên tôi không thấy. Chị ta trẻ hơn tôi chưa đến mười tuổi mà lại kêu tôi bằng chú! Tôi chào lại: "*Chào chị!*" Chị ta cười, giọng thân mật: "*Mời chú vô nhà!*"

Tôi thấy, dưới chiếc nón, gương mặt chị ta rất quen. Quen thuộc đến độ như người thân thiết. Chị ta bỗng dừng bước, nghiêng nón quay nhìn tôi, vẻ ngạc nhiên. Từ đôi mắt long lanh của chị ta, tôi nhận được những tín hiệu vui mừng, đầy bao dung và triều mến. Tôi linh cảm như chúng tôi có một liên hệ thân thiết nào đó. Nhưng tôi biết chắc chưa hề gặp chị ta bao giờ. Tôi cười: "*Tôi đứng chờ cơm. Trong nhà nấu nướng xong tôi mới vào*". Chị ta không nói gì, dẫn xe vô nhà. Tôi nghe chị ta hỏi "*Mấy đứa nhỏ chưa về hả mẹ?*" Rồi có tiếng chào hỏi, cười nói của mấy người đàn bà sau bếp. Một lúc, tôi nghe tiếng cô Liễu gọi tôi: "*Con vô đây dì nói chuyện nầy cho nghe. Hay lắm!*" Tôi đi vào, cô nắm tay tôi kéo đến trước một

chiếc tủ đứng, tủ có cánh cửa là một gương soi lớn, có thể thấy được từ đầu đến chân. Cô bảo: "*Cứ đứng đây chờ đi*". Tôi không hiểu gì cả, nhưng vẫn nghe lời cô, đứng yên đấy. Rồi cô xuống bếp lôi chị tôi lên, đứng sau lưng tôi. Cô lại kêu vọng vào trong phòng, "*Thay đồ xong chưa? Ra đây mẹ bảo chuyện nầy*". Chị đàn bà lúc nãy từ trong phòng đi ra. Chị ta mặc một bộ bà ba trắng. Cô Liễu đẩy chị đàn bà tới, đứng cạnh tôi. Rồi cô dùng tay ép đầu tôi và đầu chị đàn bà tựa vào nhau, giống như người thợ chụp hình, sửa soạn chụp hình kỷ niệm cho hai người yêu hay đôi vợ chồng. Chị đàn bà tựa người và đầu vào tôi, nhìn tôi trong gương, yên lặng cười và chờ đợi. Chúng tôi không biết cô định làm gì nữa đây?

Bỗng chúng tôi nghe cô khóc, giọng nghẹn ngào: "*Nhìn vô gương coi thử. Hai đứa con có giống nhau không?*"

Bấy giờ tôi mới để ý và kinh ngạc. Tuy là nam và nữ, nhưng tôi và chị đàn bà lại giống nhau như khuôn đúc. Từ gương mặt, đôi mắt, lông mày, chiếc mũi cho đến miệng cười. Cô vẫn khóc và nói tiếp: "*Các con nhìn anh em nhau đi. Chị em, anh em ruột thịt đoàn tụ nhau. Cùng cha khác mẹ đó!*"

Phạm Thành Châu

Tâm sự của người cao niên

ĐIỂM HẸN...

**** Ý Nguyên ****

Bệnh là khổ mà già cũng chẳng hạnh phúc gì nếu cái bệnh nó cứ ềng ềng đeo đuổi mình như bóng với hình. Có đời nào ai lại muốn già, muốn bệnh bao giờ, nhưng định luật của tạo hóa nó là như thế và con người ta cứ như thế mà chịu đựng. Muốn hay không muốn cũng không thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn này.

Có thể khi về già hầu như ai cũng giống ai. Ai cũng nhăn nheo, cũng móm mém. Tóc bạc da mồi. Mắt mờ chân chậm. Đau nhức tứ tung. Ấy, có như vậy mới gọi là già. Giàu nghèo, sang hèn gì cũng không qua khỏi được cửa ải này. Nói về bệnh của người già, chẳng ai giống ai. Mỗi người một bệnh mà người tin theo Phật Giáo cho rằng mỗi người mang một cái nghiệp.



(Ý Nguyên & Nguyễn Huệ)

Tôi có một người bạn chí thân. Chúng tôi suýt soát tuổi nhau, đã từng là bạn với nhau từ lúc còn con gái cho tới khi đi lấy chồng; quen nhau từ Bắc

vào Nam rồi từ Việt Nam sang đến Mỹ. Những tháng năm ở trong Nam chúng tôi đã từng làm việc chung với nhau tại Tòa Đại Sứ Mỹ ở Saigon cho đến ngày miền Nam thay tên đổi chủ, tháng Tư năm 1975. Giờ đây, theo quy luật của tạo hóa chúng tôi không tránh khỏi cảnh già nua và tật bệnh. Chúng tôi đều đã bước vào cái tuổi hoàng hôn của cuộc đời.

Vâng, người bạn tri kỷ của tôi hiện đang nằm trong một Trung Tâm Điều Dưỡng và Phục Hồi Chức Năng tại San Diego, California. Mới đây tôi nhận được email của chị với những trang giấy đầy ắp thân tình. Đọc xong, tôi rất xúc động, phải nói tôi rất thương bạn tôi. Thương vì chị bị bệnh xóp xương từ nhiều năm nay, hai chân đau nhức, bàn chân tê cứng không đi đứng bình thường được, quả là bức bối, bó chân bó cổ rất khó chịu. Cũng bởi lý do này mà con cái không thể chăm sóc chị tại nhà. Bây giờ chị phải chấp nhận cuộc sống mới tại Viện Dưỡng Lão (VDL), để có người chăm lo cho chị, dù cho mọi thứ đều quá khác biệt không theo ý muốn của mình. Từ lúc biết bạn tôi phải ở trong nursing home, tôi đã hình dung ra những sinh hoạt hằng ngày của chị mà ái ngại vô cùng. Tôi không biết phải nói năng ra sao để an ủi bạn mình trong hoàn cảnh thực khó khăn hiện tại của chị. Vẫn biết rằng chúng ta sinh ra đời mỗi người mang theo một số phận không ai giống ai, và chắc chắn không ai sống đời, sống mãi trong cõi trần tục này. Tất cả rồi

cũng đều phải già phải bệnh để rồi cuộc sống của chúng ta cũng phải chấm dứt một ngày nào đó.

Vậy mục đích cho những ngày còn lại của chúng ta là gì? Phải chăng là hãy chấp nhận hoàn cảnh và vui vẻ với nó mặc cho việc gì đến sẽ đến, như chúng tôi tâm sự với nhau. Tôi thấy bạn tôi đã rất can đảm và có nghị lực cũng do bạn tôi có niềm tin mãnh liệt vào Thượng Đế thì đây là một điều rất tốt giúp bạn tôi cảm thấy lên tinh thần và sống bình thản hơn, vì dù gì bên cạnh chị còn có con cái, cháu chắt rất quan tâm đến chị. Lời chia sẻ của bạn tôi đã thực sự chạm đến trái tim của tôi và chắc chắn đã làm nhiều người bạn khác phải rơi nước mắt.

Bây giờ xin mời quý bạn chia sẻ lời tâm sự của Nguyễn Huệ nhé.

“Các bạn thân mến,

Nếu các bạn thực sự tò mò muốn biết về đời sống của một người đang sống trong Viện Dưỡng Lão (VDL) ra sao, như tôi hiện nay, thì xin được chia sẻ vài nhận xét cũng như vài cảm xúc của chính tôi mà có thể có nhiều người khác chưa bao giờ biết.

Tôi xin bắt đầu câu chuyện của tôi:

... Sau khi bị ho dữ dội, kéo dài trong 2 tuần lễ, cô con gái khuyên tôi nên đi đến Urgent Care. Tại đây họ cho biết là tôi đã bị Pneumonia (viêm phổi) nên họ bắt tôi phải vào nằm nhà thương một tuần lễ. Vì chân căng tôi rất yếu, nên nhà thương đã phải chuyển tôi đến Rehab Kearny Mesa để họ tập cho đi bộ. Sau 2 tuần lễ tôi vẫn không tự đứng lên và không tự đi được, vừa phần trung tâm Mesa cũng hết quỹ nên các con tôi trình bày hoàn cảnh của tôi với nhân viên xã hội do đó họ đã chuyển tôi đến La

Jolla Nursing & Rehab Center (Trung Tâm Điều Dưỡng và Phục Hồi chức Năng La Jolla tại San Diego, CA). Cho tới hôm nay, tôi đã vào đây được hơn ba tháng.

Tại Rehab Center này, hàng ngày tôi được tập luyện cho tay chân cứng cáp hơn và tập đi bộ quanh trong trung tâm. Tôi tập đi như một đứa trẻ 3 tuổi. Trong giờ sinh hoạt: họ cho tôi ngồi vào 1 chiếc xe lăn và cho tôi tập những động tác nhằm luyện cho tay chân cử động dẻo dai. Mỗi tuần đều có y tá chuyên môn đến tập cho tôi đi bộ 3 lần. Một tuần tôi được tắm 2 lần. Họ mang 1 cái ghế đến tận giường nằm của tôi để dễ dàng đưa tôi ra khỏi giường và đưa tôi đến phòng tắm. Người chuyên viên y tế này, kỳ cọ toàn thân thể tôi và thay quần áo cho tôi chẳng khác gì như một người mẹ chăm sóc cho một đứa con 3 tuổi của mình. Tôi cảm thấy rất hài lòng và rất an toàn không sợ bị té lên té xuống như lúc ở nhà khi phải vào phòng vệ sinh, hay khi tắm rửa.

Cũng vì những yếu tố thoải mái kể trên khiến tôi cảm thấy rất yên tâm ở lại đây lâu dài, nếu tình trạng lợi tức của tôi đạt tiêu chuẩn. Sở dĩ tôi quyết định ở lại đây, có thể vì tôi chẳng phải làm gì ngoài việc nằm và ngồi trên giường coi TV. Mọi thứ đã có họ lo cho mình hết. Họ là những người trợ tá đã được chứng nhận – “Certified Nurse Assistant- CNA”. Khi cần gì tôi chỉ việc bấm chuông là họ đến lo cho tôi ngay. Cũng vì chân tôi rất yếu không tự đứng dậy đi vào phòng vệ sinh được nên đành phải nằm trên giường đi tiểu tiện, đại tiện khi cần. Tôi đâu còn có sự lựa chọn nào khác hơn nên phải chấp nhận điều này một cách bất đắc dĩ, chẳng thể nào thoải mái như ngồi trên

bồn cầu trong buồng tắm ở nhà mình. Thực lòng, tôi chẳng sợ ai cười; chẳng lo ai dòm ngó; tọc mạch hay tò mò vì đây là giang sơn của mình mà. Đâu có ai đau đớn thân xác thay cho mình được. Các cụ nhà ta thường ví: “Ai chẳng muốn đẹp muốn giòn, ai muốn tháo dạ cho mòn lỗ trôn”. Đúng như thế, họa chẳng nếu có xấu hổ, tôi chỉ xấu hổ với mấy người trợ tá vì họ là người đến thay tã và rửa ráy sạch sẽ cho mình. Trong đó có cả nam trợ tá. Lúc đầu khi các nam trợ tá đến chăm sóc, tôi rất e ngại và rất mắc cỡ, nên đã từ chối vài lần, nhưng nhà thương không có đủ nữ trợ tá, tôi đành phải chấp thuận để nam trợ tá chăm sóc cho mình, lâu rồi cũng quen đi. Nghĩ lại, họ là những thanh niên trẻ tuổi, làm công việc này mà không e ngại thì tại sao mình phải dè dặt chứ. Nếu mắc cỡ không chịu cho họ giúp thì có lẽ mình không nên vào đây. Nói đến công việc chăm sóc cho bệnh nhân như thay tã và rửa ráy tất tần tã... là chuyện bình thường đối với cả nam lẫn nữ trợ tá, vì đây là nhiệm vụ của họ. Có ở trong trung tâm này tôi mới hiểu rõ về công việc của những người trợ tá này vất vả ra sao. Họ không sợ dơ dáy, hôi hám. Họ vui vẻ, tận tâm chăm sóc bệnh nhân một cách chuyên nghiệp và chu đáo. Cũng vì lẽ đó mà thỉnh thoảng các con tôi đưa ra ngoài ăn cơm trưa, tôi đều mua chả giò gói bằng bánh tráng Việt Nam đem về biếu họ ít cái. Họ thích lắm, có thể hơi khác với chả giò gói bằng bánh tráng Phi Luật Tân (lumpia). Ấu cũng là một hình thức để trả ơn cho họ. Tôi được biết ngay tại trung tâm này, hầu hết những trợ tá đều là người Phi Luật Tân. Dù sao mình cùng là người Á Đông như họ nên dễ thông cảm. Hơn nữa tôi nói tiếng Anh

thông thạo, khiến họ cũng nể mình - tôi nghĩ thế. Điểm lợi cho tôi là hàng ngày phải tiếp xúc và dùng tiếng Anh thường xuyên với các trợ tá cũng như nhân viên y tế khiến tôi có cơ hội học hỏi thêm về ngôn ngữ này. Kể ra cũng rất thú vị các bạn ạ. Cũng nên nói rõ là Trung Tâm Dưỡng Lão này không có thông dịch viên người Việt, vậy nếu bệnh nhân không biết nói tiếng Mỹ cũng nên xét lại trước khi vào đây nếu không dễ bị lạc lõng, thiệt thòi đủ thứ. Quý vị nên liên lạc với Trung Tâm Người Già dành cho người Việt mình tại Orange County để được hướng dẫn tận tường hơn.

Ở đây, mỗi ngày tôi lại tìm hiểu thêm một chuyện, mà hầu hết là chuyện không vui. Thưa, làm sao mà vui cho được khi phải chứng kiến những người còn khổ sở hơn mình nhiều. Tôi tuy không đi được nhưng còn có xe lăn giúp mình di chuyển. Quanh tôi không biết bao nhiêu người lớn tuổi, nghễnh ngãng, mất trí, què quặt chân tay, trông tội nghiệp vô cùng. Có nhiều bệnh nhân không tự mình ăn uống, phải có trợ tá đút cho ăn như một em bé, nếu không họ cứ ngồi ỳ ra ở bàn ăn không nhúc nhích, không nói năng, không đòi hỏi, hình như họ không biết no biết đói ra sao. Thấy vậy, tôi phải cảm ơn Thượng Đế vẫn còn thương xót đến tôi khiến tôi chưa vướng vào hoàn cảnh như họ. Ngẫm ra, tôi thấy mình còn khỏe mạnh và mình mắn hơn nhiều người khác, vậy tôi còn gì để than phiền nữa phải không các bạn.

Về vấn đề thuốc uống đã có Medicine Nurse lo cho mình. Thuốc gì mà mình thường uống ở nhà họ đều biết hết và mang đến cho mình, nhưng phải cẩn thận mỗi lần uống là phải hỏi thuốc này

là thuốc gì, đôi khi họ cũng nhầm lẫn hay quên đi hoặc thỉnh thoảng đưa thiếu. Mỗi ngày tôi phải uống thuốc 2 lần, nhưng nếu như trợ tá quên, tôi phải gọi họ để nhắc nhở. Tôi bị bệnh thấp khớp (Arthritis) phải uống thuốc Tylenol Arthritis mà họ lại cho tôi uống Tylenol thường nên vẫn bị đau nhức. Do đó, tôi phải nói dối là tôi không cần nữa và lên uống thuốc của mình mang theo, và tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Đôi khi, nếu cứ tin hoàn toàn vào trợ tá cũng có ngày gặp phải điều phiền toái. Tuy nhiên, nếu bị đau bệnh gì khác nên gọi y tá điều trị (Treatment Nurse) thay vì gọi mấy y tá lo về thuốc men (Medicine Nurse).

Về phần ăn uống, mỗi ngày tôi được phục vụ 3 bữa ăn. Nhưng là thức ăn cho người Mỹ, người Mỹ Tây Cơ chứ không phải cho người Á đông nên tôi không thích, không hài lòng một chút nào, nếu không muốn nói là tôi chê đồ ăn ở đây hoàn toàn. Có thể mình chưa quen với thức ăn của họ. Với tôi, cả năm không hề ăn đồ ăn Mỹ, đồ ăn Mỹ lấy một lần, vậy mà bây giờ họ cho mình ăn 3 bữa một ngày như vậy làm sao tôi chịu cho nổi. Thỉnh thoảng được ăn món gà hoặc một vài món khác như món bò kho với bánh mì sandwich coi như tạm được. Nhưng cứ phải ăn mãi món súp cà chua và khoai tây thường xuyên làm tôi ngán đến tận cổ không tài nào nuốt được. Tôi nghĩ, đôi khi mình cũng nên dễ dãi với chính mình có lẽ tốt hơn. Xin lỗi các bạn, trước khi ăn tôi phải cầu nguyện để nuốt cho trôi, nhưng cũng chỉ ăn được 1 phần 3 hoặc 1 nửa phần ăn mà thôi.

Về vấn đề chỗ ở. Tôi may mắn được ở trong một trung tâm dưỡng bệnh lịch sự và đẹp nhất San Diego, gần thành phố biển La Jolla. Tôi ở cùng phòng với

2 người phụ nữ khác, xấp xỉ tuổi tôi, một bà người Việt mình và bà kia người Mỹ Tây Cơ. Bà người Việt bị bệnh Alzheimer (mất trí nhớ), bà ta không gây gì phiền phức cho tôi, vì cả ngày bà không nói một tiếng. Bà ấy nằm một mình trên giường hay ngồi xe lăn lẩm bẩm nói chuyện một mình. Nếu không có trợ tá đưa bà ấy về phòng thì bà ta ngồi ở phòng ăn từ 10 giờ sáng đến 8 giờ tối, thực tội nghiệp hết sức. Có nhiều hôm, trợ tá chưa kịp đến dứt ăn cho bà, bà vọc tay vào đồ ăn quậy phá như một đứa con nít. Một lần nọ, trợ tá sợ ý đưa cho bà một món đồ chơi nhỏ bằng nhựa, bà cho vào miệng nhai tới nhai lui nhưng chưa kịp nuốt thì trợ tá chợt phát hiện, nếu không là có chuyện lớn. Do vậy, ở đây người ta không dám để bà nằm gần cửa sổ, sợ bà ấy trèo tường đi ra ngoài. Có ở chung phòng với người mất trí tôi mới hiểu rõ tình cảnh của họ mà thương quá các bạn ạ. Thật tủi lòng. Cả mấy tuần tôi mới thấy cậu con trai vào thăm mẹ, hay đôi khi ông chồng ngồi xe lăn vào thăm vợ. Các bạn có thể tưởng tượng rằng ông ấy lại bị mù cả hai mắt! Người trợ giúp đẩy xe lăn đưa ông lại gần vợ, ông nắm lấy tay bà đưa lên miệng hôn hít vài cái rồi ôm luôn bàn tay của bà trong tay ông từ lúc đến cho tới khi ra về, không ai nói với ai được một lời. Bà ấy không còn biết ông là ai, mà ông thì không nhìn thấy vợ mình hay nghe vợ mình nói gì. Thấy cảnh tượng đó tôi không sao kìm được nguồn cảm xúc của riêng mình.

Ngược lại, bà kia người Mỹ Tây Cơ lại rất khó chịu, nói năng thô lỗ, cử chỉ lố bịch, bất lịch sự. Không biết phải trái là gì. Bà ta bị gãy chân và cũng ngồi xe lăn như tôi. Ôi, bà ta ở dơ hết chỗ nói.

Tôi thấy bà ta đi tiểu, đi cầu mà không bao giờ thấy trợ tá (CNA) thay tã và không bao giờ thấy bà ấy tắm gội, mới ghê khiếp chứ. Mỗi lần bà ta ở nhà vệ sinh đi ra, tôi phải sức dầu Nhị Thiên Đường vào mũi vì mùi hôi thối từ bà lan tỏa ra cả căn phòng không tài nào thở nổi. Như vậy hỏi sao tôi không bức mình và khó chịu phải không các bạn? Một hôm nọ, bà ta để bịch café ở đâu không nhớ, khi thấy cô con gái tôi có mặt trong phòng bà quay ra đồ cho con gái tôi lấy gói café của bà, thế có vô duyên không chứ; chưa hết, bà ấy còn đi than phiền với mọi người là con gái tôi ăn cắp bịch cà phê của bà. Và cứ như thế mỗi lần con gái tôi đến thăm tôi là bà ấy lại nhắc tới bịch cà phê làm chúng tôi rất bức bối. Chả lẽ lại cãi vã với bà ta mãi sao, nên chúng tôi đành phải làm ngơ, mặc cho bà ta lảm nhảm một mình, có khi chửi đổng vô căn cứ. Chưa hết, hôm đó, đã là 9:30 sáng rồi mà bà ấy còn ngủ. Giữa lúc tôi đang nói chuyện với một cô trợ tá, bà ấy la lên: "I'm sleeping". Nổi giận, tôi lớn giọng với bà: "shut up, it's not sleeping time", thế là mụ ấy cầm họng luôn và kể từ hôm đó trở đi mụ ta cũng tồn không dám gây sự, nói sằng nói bậy với tôi nữa. Đời là thế đấy, hiền thì người ta bắt nạt, làm tới. Mình phải làm dữ nó mới chịu ngưng. Như các bạn biết, tôi đâu có phải là hạng người chanh chua dữ dằn. Có đời nào tôi to tiếng cãi vã với ai bao giờ, vậy mà bây giờ ở chung ở đụng với người lạ, thuộc thành phần chẳng ra gì làm mình bức bối không chịu nổi phải lớn tiếng là điều tối kỵ đối với tôi. Cũng chỉ vì thương các con, nên không muốn chúng cực khổ vì tôi, do đó tôi mới chấp nhận vào đây dù

phải đối diện với cảnh trái tai gai mắt thế nào tôi cũng đành phải cam chịu.

Trở lại câu chuyện của tôi. Từ hồi nào đến giờ, tôi đang ở nhà của mình, phòng ngủ rộng rãi đầy đủ tiện nghi. Bây giờ vào đây, chỉ có 1 cái giường nhà thương vừa đủ cho một người nằm, 1 cái bàn nhỏ vừa dùng để cái iPad và đồ linh tinh, đồng thời dùng làm bàn ăn luôn thế khiến đồ đạc của tôi rớt lên rớt xuống. Như tôi kể ở trên, chân tay tôi rất yếu không di chuyển và cử động dễ dàng nên không thể nào dám cúi xuống nhặt đồ bị rớt. Cho nên mỗi lần như vậy tôi phải gọi trợ tá vào nhờ họ nhặt lên dùm. Tôi cảm thấy thật là khó chịu và bất mãn vô cùng. Cũng may, cô con gái vào thăm mẹ thấy vậy đã giúp tôi xếp đặt gọn gàng mọi thứ đồ lặt vặt vào một cái xô nhựa rồi dùng dây cột vào đầu đó rất chắc chắn không sợ bị rớt ra nữa.

Cá nhân tôi khi vào đây, nghĩ rằng chỉ ở tạm vài tuần cho đến khi đi lại được thì sẽ về lại nhà. Nhưng bây giờ suy nghĩ kỹ, tôi thấy ở trong này lại là điều tốt, vì được người ta lo cho mình 24/24 giờ, khỏe hơn là ở nhà một mình vì các con tôi đều đi làm. Lúc trước, chiều về, con gái tôi hì hục lo cơm nước cho mẹ. Ngoài bữa tối ra, cháu lo cả bữa sáng mai cũng như bữa trưa mai cho tôi. Hôm sau tôi đã có sẵn đồ ăn trưa, đến giờ ăn, tôi ì ạch với cái walker của mình lò mò ra nhà bếp, hăm đồ ăn lên rồi bỏ lên walker đem vào phòng ăn. Việc làm dễ dàng hàng ngày của tôi chỉ có vậy thôi thế mà có lần ra hăm đồ ăn, đứng đợi hơi lâu mỗi chân, tôi phải ngồi xuống cái walker, chẳng hiểu vô ý làm sao cái walker bị chệch sang một bên làm tôi té xuống đất, rồi cứ nằm ỳ ở đó không làm sao đứng lên được. Tối giờ trưa, con gái

check camera để kiểm soát các phòng xem mẹ ở đâu. Dò camera mãi mà không thấy tôi đâu, nó lo quá. Sau đó nó phát hiện ra cái walker và tôi thì đang ngồi dưới đất, nó vội gọi cho anh nó về và hai đứa đến đỡ tôi lên. Từ hôm đó, các con tôi lo cho tôi lắm nên chúng dự định muốn người chăm sóc cho tôi nguyên ngày. Nói thì dễ, nghĩ cũng dễ, nhưng thực tế không phải như vậy vì lẽ tôi không chịu và không muốn có người lạ ở trong nhà. Thêm nữa tiền thuê muốn người rất mắc mỏ, tôi và con cái tôi không đủ khả năng nên đành bỏ qua chuyện này.

Từ ngày tôi ở trong VDL này các con tôi đều an lòng đi làm. Lúc chưa vào đây, tôi ở với vợ chồng cô con gái út, còn những người con khác, mỗi đứa ở một nơi. Đứa nào đứa nấy đều có gia đình riêng phải lo nên chỉ cháu út là vất vả với tôi nhiều hơn. Suy ra, tôi rất may mắn có cháu út vào thăm mỗi ngày và thỉnh thoảng mua đồ ăn VN cho mẹ đỡ thèm. Các anh các chị của cháu tuy ở xa nhưng vẫn thường xuyên thay nhau đến thăm mẹ. Nghĩ lại lúc xưa ông xã tôi ham có nhiều con thế mà có lợi. Bây giờ ông ấy bỏ tôi đi rồi nhưng tôi không cảm thấy bị lẻ loi vì các cháu luôn luôn có mặt khi tôi cần đến chúng.

Câu nói “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại” tạm hiểu là “Một ngày ở trong tù dài bằng ngàn năm ở ngoài đời”, so ra cũng gần giống như hoàn cảnh của người già trong VDL như tôi. Ở đây ngày rất dài và rất nản, rất buồn tẻ (boring). May cho tôi còn biết sử dụng cái IPad. Nó là người bạn thân thiết của tôi nên suốt ngày tôi nằm xem phim bộ, nghe nhạc và chơi chữ (words-finds). Tôi được cô Activity Staff chỉ dẫn cách

chơi chữ và chơi Bingo, hát Karaoke tiếng Mỹ, cả tiếng Việt nữa. Về phần giải trí, có mục đồ vui để học, hay đôi khi có mục hát Karaoke nhằm giúp cho tinh thần bệnh nhân không bị căng thẳng, dồn nén. Có lần tôi hát để giải trí với mấy người Mỹ, người Mễ, và đương nhiên tôi hát tiếng VN, vậy mà, tôi đã được giải nhất và được lãnh 1 cái kẹo sô cô la. Cũng xin chia sẻ với các bạn là vào một buổi thư giãn tại trung tâm tôi cao hứng hát một bài hát ngoại quốc có tên là “Tennessee Waltz” mà tôi rất yêu thích vì đối với tôi nó là một kỷ niệm vô cùng đặc biệt giữa tôi và ông xã. Đặc biệt là vì... Ngược dòng thời gian, khi chúng tôi chỉ mới là bạn với nhau. Anh có mời tôi đi khiêu vũ tại một vũ trường nổi tiếng ở Saigon thời bấy giờ. Tình cờ anh gặp một người bạn trai và giới thiệu với tôi. Người bạn này mời tôi ra sàn nhảy với bản “Tennessee Waltz” được ban nhạc chơi rất điệu nghệ, và đương nhiên tôi đã ra sàn nhảy với anh ta hết bản nhạc. Nhưng khi trở lại chỗ ngồi người bạn trai của tôi (ông xã tôi sau này) mới kể cho tôi nghe sự tích về bài hát này là có một người đàn ông nợ để người tình của mình nhảy đầm với một người bạn trai của anh ta, sau đó anh chàng này cướp luôn cô người yêu của anh. Nghe câu chuyện, tôi hiểu ngay ẩn ý của anh (ông xã tôi) là muốn dẫn dắt tôi, muốn cảnh giác tôi... Anh ghen là đúng! Ôi kỷ niệm này làm sao tôi quên cho được!

Tóm lại, tôi không thể nào đòi hỏi những gì tốt đẹp hơn khi đã chấp nhận ở trong Viện Dưỡng Lão, mặc dầu cũng có nhiều điểm tôi không vừa ý, nhưng tôi cho là không đáng kể, chẳng nên quan tâm. Tôi vào đây chưa lâu nên chưa biết được những gì sẽ nối tiếp trong những

ngày sắp tới. Tạm thời là như thế, làm sao có thể tránh khỏi những điều phiền toái khi phải đụng chạm với đủ mọi sắc dân, đủ mọi từng lớp, đủ mọi văn hóa khác biệt. Nếu các bạn có cười, cho tôi xin lỗi và tôi cũng phải thành thật kể cho các bạn nghe hoàn cảnh của tôi nó là như thế vậy. Vâng, với tôi đây là những điều bất hạnh nhất. Một điều quá tàn nhẫn đối với tôi. Tôi muốn các bạn biết được điều phiền toái này để có thể sẵn sàng ứng phó một khi phải vào đây và phải va chạm với thực tế. Đêm đêm tôi luôn cầu nguyện cho mình và cho những người sống chung quanh tôi được bình an. Tôi hy vọng và mong rằng nếu tôi không phải trả số tiền sai biệt quá nhiều (share of cost) có lẽ tôi sẽ ở đây vĩnh viễn.

Các bạn thân mến, hôm nay, qua bài viết này, cũng là lời tâm sự dài lê thê của tôi, mong các bạn chịu khó đọc để biết rõ hơn về cuộc sống của người già cũng như tình cảnh của tôi trong Nursing Home như thế nào hầu mọi người có khái niệm để chuẩn bị cho mình khi hữu sự nếu con cái không lo được hoặc lợi tức của mình thấp, bắt buộc phải vào đây. Trừ phi nếu cụ nào may mắn có con cái làm việc ở nhà hoặc hy sinh nghỉ việc ở nhà trông nom bố mẹ thì điều này quả là hạnh phúc vô cùng. Thực tế chẳng ai muốn vào nằm trong Viện Dưỡng Lão, nhưng chẳng may đến lúc không còn biện pháp nào hơn thì VDL vẫn là nơi an toàn để chúng ta tạm dừng chân hầu sửa soạn cho đoạn đường còn lại. Có khi VDL còn là “Điểm Hẹn” cho

các vị cao niên có duyên gặp lại nhau không chừng!

Các bạn ơi! Nếu các bạn còn sức khỏe hãy cố gắng tập thể dục, thể thao nhé để không bị giống tôi, bây giờ phải chấm dứt mọi sinh hoạt và cuộc sống tự do bên ngoài của mình. Thanks God! Cám ơn Thượng Đế! Hạnh phúc của tôi vẫn còn đó với những sự quan tâm của bạn bè gọi đến thăm hỏi, text hoặc email cho tôi thường xuyên. Xin cảm tạ tất cả các con các cháu và các bạn với lòng biết ơn vô bờ bến của tôi.

Tôi xin chào các bạn và xin chúc các bạn luôn vui mạnh và bình an bên gia đình.”



Ỡ Nguyễn (Cháp bút)

Dựa theo lời kể của Nguyễn Huệ - La Jolla, San Diego, CA (7/23/2024)

LƯNG CHỪNG

Chân chôn trong trì giới
Chân cột vào đỉnh chung
Chỉ cần cơn gió nhẹ
Là ta ngã như không!

MỘT CHÂN DUNG

Một túi thơ đầy ắp
Một bầu rượu trắng trong
Dưới chân đôi dép cỏ
Tít mắt ngạo cuồng phong.

NGÔI SUÔNG

Ta đứng giữa bao la
Trong sát na vô thường
Chẳng tìm ta chân ngã
Đành tắt đuốc ngồi suông!

Trương Anh Thụy



MƯA BONG BÓNG

Ngày tháng hạ ta buồn như ngõ vắng
Phố chiều mưa
đời bỗng thấy hư không.
Đường trơn ướt
bong bóng trôi thẳm lặng,
Lối em về là màu nắng mây hồng.
Cành phượng đỏ trước nhà em rực rỡ,

Sao hồn ta bỗng cảm giác đơn côi!
Em không đến có lẽ nào dang dở,
Hay tình nồng là gió thoảng trên đời?
Chiều trên phố cơn mưa rào se lạnh,
Những giọt buồn gợi kỷ niệm mù khơi,
Nhìn bong bóng như tình em vỗ cánh
Để hồn ta ôm ảo mộng xa vời!
Ngày tháng cũ
con đường xưa mất dấu,
Em về đâu tình vương mãi thiết tha.
Trời viễn xứ mây cuối trời tháng sáu
Tuồng ảo em bay trong nắng quê nhà!

Đỗ Bình France



TÌNH THƠ

Ngày đó đôi ta cách quãng đường
Tan trường chung bước lá me vương.
Em đi tím cả trời phương ấy
Màu nắng phai theo vạt khói sương!
Ta nhớ em nhìn hoa ngổ mộng
Gió thì thầm biết nhắn gì không?
Cùng vầng trăng lẽ nào xa cách
Tình vụt bay làm buốt cõi lòng!
Ngày đó em ngồi trên ghé đá
Đếm sao băng cảm ánh trăng xa
Trăng vội vội làm sao em hiểu
Ta gần bên tình có đậm đà?
Áo trắng thướt xưa không trở lại,
Đường cây xanh mất dấu chân ai,
Sài Gòn năm cũ đời quên lãng!
Có lẽ riêng ta vẫn nhớ hoài.

Đỗ Bình France

THƯỜNG LUÔNG MẮT BIẾC

Phần 2

(Truyện gồm 2 phần, đăng liên tiếp ở tạp chí Cỏ Thơm số 107,108)

**** Nguyễn Minh Nữ ****

3.

Lân giật mình thức giấc khi ánh nắng đã tràn qua cửa sổ, tia nắng chiếu vào giường nằm, xuyên qua lớp rèm bằng voan trắng mỏng làm Lân hoa mắt. Chỗ này không phải phòng riêng thường ngày của Lân mà là một căn phòng của khách sạn. Lân đưa mắt nhìn chung quanh lần nữa để biết chắc mình đang nằm đây một mình. Cơn say đã đưa Lân chìm vào giấc ngủ của buồn bã, chán chường và thất vọng về chính mình, sau khi anh và Jennifer cùng đồng ý đưa nhau vào đây, để lần đầu tiên khám phá về nhau chuẩn bị cho hôn nhân tương lai. Lân nồng nhiệt quấn quýt bên Jennifer, cả hai đi từ dịu dàng yêu thương, ve vuốt triu mến, qua tới rạo rực toàn thân, rồi hưng bạo cuốn chặt vào nhau và trút bỏ y phục ra ngoài để hai cơ thể trọn vẹn hòa nhập vào nhau, ngay chính lúc tràn đầy hưng phấn đó thì Jennifer thét lên sợ hãi và xô đẩy Lân ra xa...

Cơ thể Lân không còn là lớp da trắng hồng thường ngày nữa, mà thay vào đó là từng lớp nổi lên vằn vện như da cá, màu tím đỏ xếp lớp từ trên xuống, nổi u lên từng cục như những vết giác hơi. Khi đang ôm Lân trong vòng tay, Jennifer bỗng phát giác lớp da trên lưng Lân không còn láng mịn mà nổi lên từng mảng bất thường. Jennifer đẩy nhẹ Lân ra để nhìn rõ hơn, trong ánh đèn ngủ mờ nhạt trong phòng, Jennifer thấy người

con trai khô ngô tuần tú cô yêu thương không còn nữa, mà là một thân hình kỳ dị, màu sắc ghê gớm như một quái vật. Jennifer hét lên sợ hãi và vùng nhảy ra khỏi giường, tay vợ vội mở quần áo vào ngực chạy nép vào góc phòng.

Lân cũng vừa kịp khám phá cơ thể của mình. Sự chuyển biến của cơ thể của Lân là bình thường. Ngay từ thơ ấu chàng đã biết, lúc nào bị kích động vì vui, vì buồn, vì tức giận hay vì ham muốn cơ thể đều thay đổi như vậy. Lân lập tức hiểu ngay tại sao Jennifer phản ứng. Lân bước tới gần Jennifer để giải thích, nhưng khi Lân vừa cử động thì Jennifer đã hét lên “quái vật... quái vật”, không được tới gần. Lân đành im lặng ngồi lại nhìn Jennifer mặc vội quần áo và mở cửa chạy ra ngoài.

Mười phút sau, nhân viên khách sạn gõ cửa phòng, Lân đã trở lại trạng thái bình thường. Họ báo cho Lân biết cô gái đã gọi xe bỏ về rồi. Họ quan sát Lân và thấy Lân bình thường nên cho rằng có cái gì đó bất đồng của một đôi tình nhân, và chuyện đó không có gì lạ. Lân gọi khách sạn đem cho mình một chai rượu mạnh, vừa khóc thầm vừa uống một mình cho tới lúc gục xuống ngủ mê.

Jennifer đã đi rồi. Jennifer người tình của Lân từ hai năm nay, đã từng nói với nhau những lời ân ái thiết tha, đã từng đắm đuối trao nhau những nụ hôn nồng

cháy đã rời bỏ Lân trong hoảng loạn đêm hôm qua. Jennifer không phải là người tình đầu đời của Lân.

Ngày năm thứ hai đại học, Lân đã gặp và yêu thương một cô gái Việt Nam khác. Đó là Thúy, chỉ có điều cuộc tình với Thúy không lâu như với Jennifer. Thúy gặp Lân và có cảm tình với nhau khi cả hai cùng đi thực tập tại một bệnh viện xa nhà. Hai người chuyện trò và chia sẻ được một số ham thích về âm nhạc, Lân có đưa Thúy về nhà chơi một vài lần, nhưng khi trao cho nhau nụ hôn đầu đời, Lân bàng hoàng và đau xót nhìn thấy Thúy mặt tái xanh, và nôn ọe liên tục. Thúy không xô đẩy Lân, nhưng Thúy tránh xa dần Lân mỗi khi đến gần.

Sau đó, Thúy thú thật với Lân là Thúy không chịu đựng nổi mùi từ cơ thể Lân. Thúy nói: em thực sự xúc động trong tình cảm anh dành cho em, nhưng khi tiếp nhận nụ hôn đầu tiên của anh, cơ thể em phản ứng khốc liệt với nụ hôn đó. Em không thể mô tả nó là hương vị gì nhưng xin lỗi anh, mùi đó làm em khiếp sợ và cơ thể em phản ứng không thích hợp. Mình chia tay nhau đi.

Thúy ra khỏi mối tình đầu của Lân như làn khói. Lân ôm nỗi buồn cho tới lúc ra trường, đi làm được vài ba năm mới người ngoại và bắt đầu mối tình mới với cô y tá người Spanish, và hôm nay cô y tá Jennifer đó cũng bỏ đi rồi.

Lân nghĩ rằng mình bị dị ứng. Mà dị ứng thì nhiều thứ dị ứng lắm. Có người dị ứng với y dược, có người dị ứng với thực phẩm, có người dị ứng với thời tiết và có người như Lân, bị dị ứng với cảm xúc. Dị ứng với y dược thì tìm y dược khác, dị ứng với thực phẩm thì không ăn

thực phẩm kiêng kỵ, dị ứng với thời tiết thì tránh đi nơi khác vào mùa khó chịu, nhưng dị ứng với cảm xúc thì tránh né hay chữa trị cách nào?

Với Lân, chỉ có hai cách chữa trị cho mình, hoặc là ngồi thiền định, chú mục vào câu kinh để thanh tịnh nội tâm từ từ và cách thứ hai nhanh chóng nhất là nhảy xuống một dòng nước thí dụ sông, suối, biển, hồ như từ thời gian còn bé, mỗi lần Lân bị dị ứng là đem ra dòng sông sau hè khóa nước lên vuốt ve một chút là các dấu đỏ lặn xuống và Lân nhẹ nhàng ngủ ngoan.

Lần này cũng vậy, cảm xúc của Lân chuyển từ nóng qua lạnh, chuyển từ nồng nhiệt qua xót xa, bên nào cũng có vẻ như quá mực, nên Lân muốn ngâm mình vào nước. Khách sạn nằm ở khu du lịch sát ngay bờ biển nên Lân thay đồ và bước ra ngoài.

Ngâm mình xuống nước biển chút xíu là Lân cảm thấy dễ chịu hoàn toàn. Chàng đi lên bờ, tìm một cái ghế gỗ nằm phơi nắng nghỉ ngơi. Khi bước lại cái ghế trống Lân bất chợt nhìn thấy một người nữ nằm gần đó, khuôn mặt được che bằng một tờ báo, người nữ có thân hình cân đối tuyệt đẹp, làn da nâu nhạt và vóc dáng thon nhỏ như người châu Á. Bộ quần áo tắm bằng vải in hình hoa hướng dương cỡ lớn, màu vàng tươi và đỏ cam phản chiếu ánh sáng mặt trời, rực rỡ như một đóa hoa trong nắng hè.

Lân liếc qua rồi nằm xuống lim dim mắt nhìn ra biển, nhưng dường như một hấp lực nào đó, chàng quay đầu nhìn lại lần nữa, nhìn thật nhanh rồi vội quay đi như sợ bất ngờ cô ta bắt gặp. Nhắm mắt một lúc, Lân lại ngoái nhìn qua, sau đó vì mệt

mỗi chàng ngủ thiếp đi. Chừng mở mắt quay lại thì không còn thấy cô nàng đâu nữa. Lân nhìn quanh quất nhưng không thấy nên quyết định lại xuống biển tắm một đợt nữa rồi đi về.

Nước biển mùa này không quá lạnh, vì đã vào tháng 8. Đại Tây Dương là biển nổi với miền băng giá Bắc Cực nên nước biển lạnh khá lâu, phải tới giữa mùa hạ nước biển mới hơi ấm lại. Lốp sóng lô xô và nước trong vắt làm Lân hừng chí, chàng xoải tay bơi ra xa tới lúc nhìn quanh vắng vẻ bóng người mới dừng lại, đập nước và thong thả bơi ngang qua về phía nam. Sau một hồi trôi lên hụp xuống đùa nghịch với sóng biển, Lân ngạc nhiên thấy một người nữa cũng đang bơi một mình phía xa. Lân bơi lại gần và người đó cũng quay lại nhìn Lân.

Đôi mắt cô gái, vầng đó là một cô gái có làn da bánh mật, có đôi mắt tròn to như mắt nai rừng và xanh biếc như màu nước biển. Khi cô ta xoải tay bơi Lân mới ồ lên vui vẻ khi thấy áo tắm của cô ta là màu vải hoa hướng dương hồi nãy nằm cạnh chàng. Khi Lân lại gần và nói lời chào theo lối Mỹ thì cô ta cười, hàm răng trắng như ngọc trai và đều tăm tắp như bắp trả lời Lân bằng một câu tiếng Việt, “chào anh”.

Lân mở to mắt, “cô là người Việt? Nhưng sao cô biết tôi là người Việt?”

Cô gái cười to lên thành tiếng, biết chứ, vì mẹ tôi là bệnh nhân của bác sĩ và tôi còn biết nhiều điều nữa mà bác sĩ không ngờ đâu.

- Là điều gì? Nhưng đừng gọi tôi là bác sĩ như thế, hãy gọi tôi là...

- Muốn tôi gọi bằng anh phải không? Cũng được, anh Lân nhé.

- Cô biết gì về tôi mà nói là tôi không ngờ?

- Nhiều chứ, thí dụ khi nãy tôi nằm ngủ, anh đã lén lút nhìn tôi rất nhiều lần đúng không?

Lân đỏ mặt và dưới da đã chớm có dấu hiệu dị ứng. Lân vội vàng nhào người xuống, lặn sâu một chút rồi ngoi đầu lên.

- Khi đó cô che tờ báo trên mặt thì làm sao cô biết được? Hơn nữa cô cũng phải lén lút nhìn tôi nên mới biết là tôi đang nhìn cô chứ...

Cô gái cười:

- Anh ngây thơ lắm Lân ơi. Tờ báo che mặt nên tôi không thấy mặt anh, nhưng tôi nhìn thấy phía dưới chân anh, và tôi biết được anh xoay mình nhìn về phía tôi. Tôi nói có đúng không?

Lân cũng bật cười, “cô thông minh lắm, và cô nói cũng đúng. Cô đẹp lắm. Sao tôi chưa bao giờ được gặp cô mà cô lại biết tôi?”

- Tôi đưa mẹ tới khám bệnh, tôi nhìn thấy anh nhưng anh chỉ nhìn thấy mẹ tôi.

Câu chuyện đã thân mật, cô gái tự giới thiệu tên Kim, người Việt nhưng sinh ra ở Kampuchea. Kim hăm mốt tuổi, đang đi học. Kim đi biển lần này với nhóm bạn cùng trường.

Hai người lên bờ và mỗi lúc một thân tình.

Lân hiểu căn bệnh của mình nên giữ một khoảng cách vừa phải. Sau hai lần thất vọng trong tình cảm, Lân trở nên nhút nhát và mặc cảm. Chiều xuống dần

và bắt đầu thăm tới mà câu chuyện lan man về đủ loại đề tài vẫn chưa dứt được. Lân thấy rõ mình lọt vào một khoảng trời đầy mê hoặc của thú vị. Nhưng càng si mê Lân càng lo sợ về bệnh dị ứng của mình. Khi đứng dậy tạm chia tay ai về phòng nấy, Lân vẫn chưa từng nắm tới bàn tay của Kim. Nhưng Kim thì khác, Kim nhẹ nhàng và thoải mái bước tới gần Lân và vòng tay ôm Lân cùng lúc đưa mặt sát vào Lân, đôi môi chu lên chờ đợi.

Ngay lúc đó, Lân bàng hoàng và hân hoan cực độ khi ngửi thấy từ thân thể Kim tỏa ra một mùi hương quen thuộc, như mùi rau kinh giới, như mùi hương bạc hà ngậy ngát. Và khi môi trong môi, cả hai như tan chảy vào nhau.

Lân lái xe về nhà trong cảm giác lâng lâng của một tình yêu mới chớm.

Những ngày kế tiếp và những tuần kế tiếp, mặc kệ ngày tháng trôi qua lững lờ, hàng cây ven đường từ lá xanh tươi trong tia nắng hạ hồng đã chuyển qua màu vàng màu đỏ của cái lạnh thu qua, rồi rơi rụng đầy đường.

Mùa đông đã về đem theo cơn gió lạnh buốt xương da. Lân và Kim vẫn quần quýt bên nhau như đôi chim uyên. Chỉ có điều Lân chưa dám đưa Kim về nhà giới thiệu với mẹ và bà ngoại, cũng như Lân chưa dám đi tới khám phá về nhau để tìm được sự chan hòa trong thể xác. Lân sợ.

Những chuyến đi chơi thăm đây đó càng ngày Kim càng chủ động nhiều hơn. Đã nhiều lúc, Lân thiếu tự chủ, ôm ghì lấy Kim và muốn đi xa hơn. Kim không ngăn cản mà còn như khuyến khích, nhưng

Lân nhớ tới Thúy, nhớ tới Jennifer và kiềm lòng mình lại.

Có lần, Kim và Lân đưa nhau tới đầu nguồn của sông Potomac. Sông Potomac được tạo thành từ hai chi lưu là North Branch và South Branch bắt nguồn từ đông bắc của West Virginia và hợp lưu ở dưới Cumberland, Maryland. Giữa mệnh mông của đất trời sông nước, Kim nhắc tới sông Mekong:

- Em sinh ra ở bên dòng Cửu Long đoạn sát Biển Hồ, anh sinh ra ở bên dòng Cửu Long đoạn ngang Đồng Tháp, cả hai là một dòng nước nay em và anh lại cùng cư trú ở bên dòng Potomac. Có bao giờ anh nghĩ cuộc đời chúng ta như sinh ra rồi để sống với dòng nước hay không?

- Đúng vậy, Kim à, chẳng những sinh ra rồi lớn lên với dòng nước, mà căn bệnh bí ẩn của anh cũng chỉ dòng nước mới làm nguôi ngoai được.

Kim mở mắt to hơn nhìn thẳng vào mặt Lân, nói một cách trang trọng:

- Không phải căn bệnh bí ẩn nào đâu, mà là một hiệu kỳ thác của thần linh. Anh chưa nói cho nên em chưa nói, bây giờ anh đã nói thì em nói để anh biết, em tự ý tìm đến anh chứ không phải ngẫu nhiên gặp nhau giữa biển đầu.

- Nghĩa là sao? Lân ngạc nhiên hỏi lại. Kim âu yếm ghé vào lồng ngực Lân, nói nhỏ:

- Đi tới nơi đầu nguồn sông Potomac này là ý của em đề nghị đúng không?

- Đúng, em nói tới ngôi chùa nào gần đây để cầu nguyện mà?

- Thì là vậy đó, vị tăng trong chùa đó là người đã khai thiên nhãn để chỉ dẫn cho em cách đi tìm gặp anh.

- Wow... Thiên nhãn? Em đi tìm anh? Kim làm anh khó hiểu quá...

Kim dẫn đường cho Lân đi vào phía núi, vượt qua một vài ghềnh thác và con đường nhỏ giữa rừng, thấp thoáng phía xa là một mái nhà nhỏ. Khung cảnh u tịch và tĩnh lặng, phía trước, pho tượng đức Quán Thế Âm như một giới thiệu đây là nơi tu hành, ngoài ra không một biểu tượng gì khác. Khi Lân bước vào nhà, một không gian thanh vắng trang nghiêm, bàn thờ Phật giữa nhà thoang thoảng mùi hương trầm nhẹ nhẹ, không một bóng người.

4.

Lân trang nghiêm quỳ xuống, hướng về bàn thờ Phật đánh lễ, khi đang phủ phục, Lân nghe tiếng bước chân nhẹ nhẹ từ phía sau bàn thờ, và một vật áo nâu thấp thoáng trước mặt.

Vị hòa thượng khuôn mặt khắc khổ nhìn về phía Lân dịu dàng:

- Hay lắm, hay lắm, hôm nay ta đã gặp con rồi, con có biết con là truyền nhân của Tử Kim Long không?

Lân ngơ ngác: “Tử Kim Long? Con chưa hề nghe đến tên này.”

Hòa Thượng gật đầu:

- Con là huyết thống của Tử Kim Long, con là truyền nhân của giống rồng và là sự hiện hữu của thần linh.

Lân bàng hoàng: “Con không phải là người sao?”

- Con là người chứ, nhưng con mang huyết thống pha trộn của con người và thần linh. Con không tự hào là một hiện hữu của thần thoại và thực tế hay sao? Lân lắc đầu, “Không, con chỉ muốn làm một người bình thường được sống và yêu thương như một người bình thường.”

Tiếng nói của vị Hòa Thượng trầm lắng hơn:

- Ta hiểu, bởi vì từ nhỏ con đã bị dằn vặt bởi những điều khác thường nên con chỉ muốn được bình thường. Nhưng hãy nghe ta nói đây, có những điều chúng ta làm mà chúng ta không muốn làm nhưng vẫn phải làm thì đó là nghiệp. Sao con lại không được sống? Và sao con không được yêu? Đó là vì duyên của con chưa đúng thời, và chưa đúng người thôi. Con có muốn biết về nguồn gốc huyết thống mà con mang trong người không?

Lân không biết từ lúc nào đã quỳ sát vào người vị Hòa Thượng mà từ trong lòng bất giác nổi lên tâm trạng yêu thương, kính trọng và tin tưởng. Lân gật đầu nhẹ: Con chỉ muốn làm người, chỉ muốn làm người bình thường.

Hòa Thượng đưa tay xoa đầu Lân:

- Tổ tiên ta lập nghiệp ở phương nam, mà trong huyền sử đã từng ghi lại là sự phối hợp giữa giống Rồng và giống Tiên, mà thời vừa lập quốc, dân chúng phải sống giữa núi rừng và sông biển, con người cũng là một loại sinh vật nên chuyện giao thoa phối giống dù là hãn hữu nhưng chẳng phải là chuyện không thể xảy ra. Phương nam đặc sắc là có những linh vật mà phương bắc không có thí dụ như rừng sâu thì có Sư Tử, núi cao thì có Phượng Hoàng, vực thẳm thì có Thuồng Luồng. Người phương bắc gọi Thuồng Luồng là Giao Long, nghĩa là con rồng Giao Chỉ. Cổ sử còn ghi lại truyền thuyết dân cư làm nghề biển thường bị loài Thuồng Luồng phá phách và bắt ăn thịt nên Vua dạy dân lấy mực đen xăm hình văn vận quanh người để Thuồng Luồng tưởng là đồng loại không hại nữa. Đã có những loài thủy quái hại người thì cũng có những loài thủy quái

giúp người, hơn thế, nhờ khí thiêng trời đất và nhờ nghiệp duyên nhiều đời tích tụ nên đã có biết bao nhiêu những phối hợp dị thường.

Vị Hòa Thượng im lặng vuốt tay trên đầu Lân nhẹ nhàng an ủi:

- Con là sự phối hợp này. Mỗi dòng sông đều có thần linh trú ngụ, họ điều hòa thiên nhiên. Dòng Tiền Giang nơi con sinh ra cũng vậy, Thủy Thần nơi đó có duyên với Mẹ của con từ nhiều đời trước nên vay trả nghiệp là chuyện tất yếu. Con chính là huyết thống của một trong 18 thần tướng của Thủy Thần phương nam. Những biểu hiện trên thân thể con từ mũi vị tới khí sắc là những ký hiệu của thần linh chứ không phải bệnh tật đời thường. Những người như con không phải là ít, nhiều lắm, họ hiện diện khắp nơi như những con người có thiên phú đặc biệt về lĩnh vực nào đó bởi từ ngay trong người đó đã được ký thác một khả năng dị thường. Ta biết rất rõ về con, vì ta được Tử Kim Long ủy thác khai mở suy nghĩ của con và cùng lúc chủ trương giải kết nghiệp duyên nhiều đời cho Tử Kim Long và mẹ của con.

Vị Hòa Thượng bỗng mỉm cười an lạc:

- Người con gái đưa con tới đây cũng là một huyết thống thần linh như con, cô ta là dòng máu của Thủy Thần Áo Trắng, còn con là con của Thủy Thần Vải Tím. Cha cô ta là Bạch Y Long, còn cha của con là Tử Kim Long. Các con tìm đến nhau và sẽ trộn lẫn vào nhau bởi vì đó là luật sinh tồn của tạo hóa.

5.

Vào tới nhà, Lân ôm mẹ và nói rằng cuối tuần sau, con sẽ đưa về nhà một người bạn gái mới để giới thiệu với mẹ.

Bà Trang ngần ngừ: Là Jennifer hả con?

- Không một người khác.

Lân kín đáo giấu nụ cười trên môi và tung tăng chạy vào phòng bà ngoại nói vài lời thăm hỏi trước khi về lại phòng mình.

Bà Trang nhìn theo Lân lòng nhiều âu lo hơn là mừng rỡ. Bà yêu thương con và háo hức mong chờ tin vui nhưng dường như bà thâm hiểu sự khó khăn của dòng máu trong Lân nên sợ con thất vọng.

Buổi tối tháng 9 ở vùng đông bắc Hoa Kỳ trời nóng nực không khác Saigon. Bà Trang mặc áo nhẹ, và đi bộ ra phía sau nhà, bà bước dần về phía bờ sông Potomac.

Vừa đi bà vừa thầm gọi tên Tử Kim Long hãy về phù hộ cho con mọi chuyện êm đẹp. Bà Trang ngồi dựa vào chiếc ghế gỗ bên bờ nước, và thầm gọi nhiều lần Tử Kim Long, Tử Kim Long. Mặt nước xao động nhẹ nhàng theo từng đợt gió thổi qua, nhưng bất chợt gợn mạnh hơn và tạo ra một cơn xoáy từ giữa dòng dần dần di chuyển vào bờ, và bà Trang thấy mờ mờ một bóng người bước tới bên cạnh. Trong gió thoảng thoảng như có tiếng nói của Tử Kim Long: Duyên số của con đã tới rồi đó, hãy yên tâm và vui vẻ lên đi.

Ngày cuối tuần, Lân đề nghị đưa mẹ và bà ngoại đi chùa, nhưng không phải ngôi chùa Việt Nam mà gia đình thường tới. Lần này Lân muốn đưa bà ngoại và mẹ tới chùa lạ ở tận đầu nguồn dòng sông Potomac. Lân nói là hẹn Kim ở đó để tạo ra một lần gặp gỡ hai gia đình như một bất ngờ có dự tính.

Ba bà cháu lên xe, Lân hào hứng kể cho mẹ nghe về Kim, cô gái người Việt

nhưng sinh ở Cao Miên ngoan và hiền với sự yêu thương trìu mến qua từng lời kể. Khi gặp Kim bước ra chào hỏi, bà Trang hết sức hài lòng vì khuôn dáng Á châu và lối nói chuyện lễ phép của Kim. Bà Trang thú vị nhìn đôi mắt tròn xoe trong vắt và xanh biếc như màu nước biển của Kim nhưng có lẽ cái làm bà hài lòng và vui vẻ nhất chính là mùi hương nhẹ toát ra từ người Kim, một mùi hương quen thuộc và thân tình.

Kim nói là gia đình con đạo Phật và là tín chủ của một ngôi chùa người Thái Lào Miên này. Tuần trước, con có đưa anh Lân lên chùa lễ Phật và Lục Cự nói là hãy đưa gia đình anh Lân lên chùa gặp Lục Cự, Lục Cự có chuyện muốn nói.

Lục Cự theo ngôn ngữ người Kampuchea thì có nghĩa là Sư Trưởng Trụ Trì một ngôi chùa, thường là một vị cao tăng đắc đạo được bá tánh tôn thờ như một thần linh sống.

Lục Cự tuổi khoảng bát tuần, tướng người khang kiện, ngồi tọa thiền phía sau chánh điện. Khi bà Trang bước vào quỳ xuống hành lễ, Lục Cự từ tốn mở mắt nhìn xuống gập đầu và hỏi bằng tiếng Việt hết sức rành rẽ:

- Bà có biết nghiệp chướng của bà từ nay được giải rồi không? Con trai của bà được hưởng phúc từ những thời kinh Dược Sư mà gia đình trì tụng từ suốt ba mươi năm qua.

Lục Cự gập đầu nhẹ nhàng nhiều lần... Báo ứng rồi đó, chàng trai sẽ kết duyên với người nữ cũng mang trên người nghiệp báo như chàng ta, và cả hai cùng giải hết lời nghiệp chướng ngày xưa. Khi họ hòa lẫn vào nhau thì mọi dấu hiệu mà thần linh ký thác vào họ để họ đi tìm nhau không còn cần thiết nữa cho nên sẽ tự biến mất đi.

Bà Trang quay lại nhìn đôi trẻ đang chấp tay đứng sau lưng mình mà ứa nước mắt.

Bà đứng lên ôm cô gái vào lòng. Bà tin rằng con bà sẽ hạnh phúc bởi vì cô gái xinh đẹp kia chính thực là duyên số của con mình. Bà lẩm bẩm trong miệng... Tử Kim Long ời.

Đợi mẹ buông tay ra, Lân bước tới, trước mặt Lục Cự và ngay trước chánh điện rực rỡ hương hoa, Lân ôm chặt Kim vào lòng và đặt lên môi Kim nụ hôn trìu mến. Lân tự tin và hết sức trân trọng nói với Kim:

- Anh muốn có em mãi mãi trong đời được không?

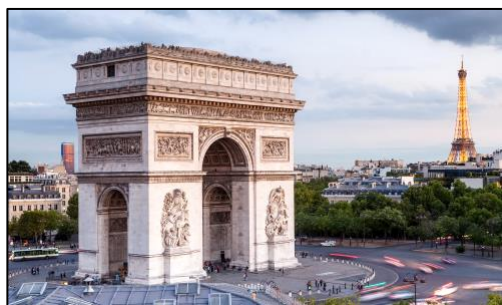
Kim nhắm mắt lại, gập đầu và ngả hẳn đầu mình vào vai Lân. Cặp mắt màu xanh biếc của nước biển khép nhẹ trên vai chàng trai mang dấu ấn ký thác của Thuồng Luồng. Lân gọi Kim là "Thuồng Luồng Mắt Biếc của riêng anh".

Nguyễn Minh Nữ

Virginia, November 2015

GẶP NHAU

Chiều mộng thăm Paris vàng nắng hạ
Em đến thăm từ bến cũ xa xăm
Saint Lazare trời hôm nay xanh quá
Opéra vắng tàu khúc nhạc trầm.
Tiếng dương cầm bản tình xưa trên phím
Phố hoàng hôn màu trời tím chân mây.
Em chợt đến làm hồn ta thoáng lịm
Tưởng trong mơ thuở áo trắng vai gầy!
Đã lâu quá em còn thương cung lữ?
Tìm dư âm của ngày đó bên nhau
Đời hai ngả khúc tình ca dang dở
Gặp lại em như ngỡ phút ban đầu!
Mời em dạo vườn hoa thơm tình ái
Luxembourg trong cỏ tích chiêm bao,
Nơi những cuộc tình đắm say ngang trái
Lời hẹn hò bay theo gió phương nào!
Mời em viếng đền Thánh Tâm Montmartre
Ngôi giáo đường đá trắng giữa trời xanh
Linh thiêng lẫm mình vào xin phúc lạc
Cho thế gian bớt đau khổ an lành.
Khu nghệ thuật tranh và người họa sĩ
Từng mảng màu ẩn chứa những niềm đau
Ồi thân phận con người, đời nghệ sĩ
Những kiếp nghèo hồn say đắm sắc màu!
Champs Élysées lừng danh thế giới
Những cửa hàng đắt nhất đã đầu tư
Khải Hoàn Môn thật hùng vĩ muôn đời
Ghi trên đó những anh hùng bất tử.
Còn nhiều nữa những lâu đài cung điện
Của một thời vua chúa sống xa hoa
Kho tàng cổ nền văn minh tiên tiến
Bụi thời gian làm vết tích nhạt nhòa!
Đây quán café De Flore nổi tiếng
Có một thời toàn nghệ sĩ danh nhân
Tour Eiffel cuối con đường lộng kiếng
Notre Dame hồi chuông vọng thiên thần.
Mỗi dãy phố dáng em qua thêm mộng
Những con đường thành kỷ niệm trong thơ.
Mai em về hồn an vui nguồn sống
Hãy quên đi thuở áo trắng mong chờ.



Đỗ Bình France

CHUYỆN TÌNH CỦA MỘT TIẾNG HÁT

PHẦN 2

** TUỆ TRUNG **

(Truyện gồm 3 phần, đăng liên tiếp ở tạp chí Cỏ Thơm số 107,108,109)

2.-Tuyết rơi mùa hè

Quyên về tới nhà vào buổi sáng đúng một tuần lễ sau ngày đi thăm chồng, nàng kể lại sơ qua cho bà Tú nghe, bà vừa mừng vừa tủi. Quyên thì mệt mỏi và hốc hác thấy rõ sau một tuần lễ không ngủ, bà Tú lắng lắng xuống bếp nấu một gói mì, không quên bỏ thêm quả trứng gà, bưng lên cho con dâu, bà nói:

-Con ăn tạm bát mì rồi lên gác nghỉ ngơi, ngủ một giấc cho lại sức, mọi chuyện để tính sau.

Quyên vâng lời, ăn xong bát mì, tắm rửa, thay quần áo rồi lên gác, dần thiếp đi, chìm vào giấc ngủ thật êm đềm.

Chỉ được đến nửa đêm, Quyên giật mình thức giấc khi trong lúc mơ màng nhớ lại khuôn mặt Ngữ, thì nghe văng lại tiếng hát từ căn nhà đầu hẻm,...*Anh hiểu rồi đây, khuya nay em về trắng gầy soi bóng, nên em cúi mặt, ngăn dòng nước mắt, phút giây tạ từ...*

Khuôn mặt Ngữ trong mơ có đôi mắt buồn, nhưng sáng long lanh, như đang an ủi, vỗ về Quyên, như đang nói lên những lời yêu thương với nàng.

Khi bài nhạc được cất lên tiếng ca cuối cùng, Quyên nhắm mắt cố ru lại giấc ngủ rồi thiếp đi với giấc mơ đang được nằm trong vòng tay rắn chắc của Ngữ, cảm nhận được cái mùi lính trận từ mồ hôi và hơi thở của chàng.

Bà Tú, đêm hôm ấy cũng không ngủ được, bà dậy sớm, khi thấy Quyên từ

trên gác bước xuống, bà nói ngay: -Con ngủ được không?, gớm, cái chú bộ đội này cả tuần không thấy hát, đêm qua lại hát với hò, làm mẹ thức mãi, gần sáng mới ngủ lại được, con đến bàn ngồi ăn với mẹ bát cháo đậu xanh, nghỉ thêm một lúc rồi đi đâu thì đi.

- Dạ, ăn xong con phải đi chợ liền, lỡ mấy hôm hàng uống quá.

Quyên ăn xong, thay áo quần, dặn dò mẹ vài câu, vội vã bước đi. Tới trước nhà Đặng, Quyên đưa tay chưa kịp gõ thì cửa đã mở, nàng thấy Đặng tỏ vẻ vui mừng, anh ta nói:

-Cô đi đâu lâu quá, tôi tưởng cô bị cái gì rồi.

-Tôi đi thăm chồng tôi ở ngoài Bắc, Quyên cười đáp.

-Thế à?, thế anh ấy sống có tốt không?, hai người chắc là vui lắm?, có biết khi nào anh ấy được về không?

Quyên lại cười:

-Anh hỏi nhiều thế?, anh ấy ở tù thì sao mà sống tốt được, sao mà vui được, thôi anh đừng hỏi nữa, cho tôi lấy hàng đi bán.

Đặng cũng cười, che dấu vẻ ngượng ngùng:

-Tôi xin lỗi, tại vì..., thôi cô lấy hàng đi bán kẻo muộn.

Nghe xong lời xin lỗi, Quyên hình như đã dịu lại phần nào nỗi buồn, nàng lấy hết số thuốc còn trong tủ bỏ vào chiếc túi xách, nói chào anh Đặng rồi bước ra cửa, bắt đầu lại cho một ngày mới bươn chải nơi chợ đời.

Kể từ sau ngày đó, Quyên không gửi hàng ở nhà Đặng nữa, và cũng từ ngày đêm đó, nàng không nghe tiếng hát của anh ta cất lên như những ngày trước, dù nàng đã cố thức để chờ nghe. Cả tuần lễ sau cũng vậy, Quyên nghĩ chắc anh ta giận mình vì không nói tiếng nào đã không gửi tiếp, có lẽ phải chờ đến ngày mai, đến nói một tiếng cho phải phép.

Nửa đêm hôm đó, Quyên lại giật mình thức giấc sau khi đã ngủ được một lúc, vì tiếng hát ấy lại được vọng tới, lần này tiếng hát có pha thêm chút buồn ngủi có vẻ như trách móc, ...*Em đi đi, người điên không biết nhớ và người say không biết buồn...những cuộc tình dương gian muôn đời không nghĩa lý...*, bản nhạc chấm dứt, Quyên lại chờ, bản nhạc kế tiếp được cất lên, da diết hơn và hình như có pha thêm một chút giận hờn, ...*tình chết không đợi chờ, tình xa ai nào ngờ, tình yêu phai nhạt màu, tình đau...*

Ồi chao, anh ta cũng có tình yêu sao? Quyên bật lên tiếng cười, chờ khi giọng ca không còn vang lên nữa mới nhắm mắt ngủ lại.

Chiều hôm sau, Quyên về sớm, qua cửa căn nhà đầu hẻm, nàng đưa tay gõ. Cửa mở, Quyên thấy Đặng vừa tỏ vẻ ngạc nhiên vừa vui mừng, nàng nói:

-Chào anh, mấy hôm nay ít hàng, mà tôi lại mua bán sang tay ngay, nên không có hàng gửi nhà anh, tôi cũng quên không kịp nói, nên tôi xin lỗi.

-Cô Quyên vào nhà đã, cô khách sáo quá.

Quyên đặt chiếc túi giấy lên bàn:

-Ngoài chợ, thấy có mấy quả cam ngon lại bán rẻ, tôi mua biếu anh, anh không giận tôi chứ?

-Không đâu, nhưng tại sao lại cảm ơn tôi bằng mấy quả cam này chứ, cô không cần phải làm như vậy đâu.

-Tôi chỉ nghĩ anh ăn cam xong sẽ hát hay hơn mà thôi, Quyên cười, tôi thích nghe anh hát lắm, anh nhận cho tôi vui.

-Tôi thì chỉ thích được nhìn cô cười, lúc cô cười trông đẹp lắm, chồng cô thật hạnh phúc và may mắn vì được thấy cô cười suốt ngày.

Quyên hơi ngượng, một chút đỏ hồng trên đôi má, nàng lúng túng:

-Cảm ơn anh, thôi tôi về.

Quyên xách túi quay bước ra cửa, nàng cũng chẳng cần để ý sau lưng mình Đặng đang thờ thẩn nhìn theo bóng dáng nàng xa dần.

Nửa khuya hôm ấy, Quyên được nghe tiếng hát vang lên, vui tươi hơn và tha thiết hơn những bản nhạc buồn trước đây...*anh sẽ yêu em trọn một đời, yêu như ngày đầu đôi ta chung lối...*

Quyên lại cười, không lẽ anh ta yêu mình, anh ta tán tỉnh mình cũng tự nhiên quá, nụ cười của nàng chợt rực sáng trong đêm rồi tắt ngấm, rồi hình bóng gầy ốm của Ngữ hiện ra, đôi mắt anh sáng hơn và dịu dàng hơn. Quyên càng thấy nhớ thương chồng hơn bao giờ hết, có lẽ nhờ những câu nhạc đơn sơ kia, nhờ giọng hát ngọt ngào kia, tất cả đã đưa ý nhạc thấm vào tâm hồn nàng vốn đã từ lâu bị khép kín.

Cứ thế, thời gian dần trôi, Quyên vẫn hàng ngày quanh quẩn với những món hàng cấm, bán buôn qua lại để đem tiền về trang trải cho đời sống của hai mẹ con, trong nỗi buồn mà chỉ riêng nàng mới cảm nhận được, với những năm tháng dài đợi chờ tưởng chừng như vô vọng và không có hạn kỳ.

Thấm thoát đã sang năm thứ năm kể từ ngày Ngử và biết bao nhiêu người như anh bước chân vào các Trại cải tạo ở khắp nơi trong nước. Thịnh thoảng Quyên nghe nói có người được thả về, càng ngày tin tức ấy càng có nhiều hơn đôi chút, khiến Quyên và bà Tú càng nuôi nhiều hy vọng hơn cho một ngày nào đó Ngử trở về.

Hy vọng ấy như một liều thuốc bổ khiến Quyên gắng gượng vui sống bởi lẽ trước đây đã có đôi lúc khiến nàng nghĩ sẽ phải bỏ cuộc, tìm kiếm một bến bờ nào khác để cứu vớt cuộc đời của chính nàng.

Mãi mê chạy đua với cuộc sống, hầu như Quyên đã quên đi tất cả, cho đến một bữa thốt nhiên nàng nhận ra tiếng hát hàng đêm đã từ lâu không còn cất lên nữa, có lẽ đã hơn nửa tháng rồi. Quyên vừa thắc mắc vừa tò mò muốn biết tại sao, nàng quyết định đến gõ cửa căn nhà đầu hẻm.

Đặng mở cửa, thấy Quyên, anh ta nhìn quanh, ra dấu bảo nàng đi vào nhà, nói nhỏ: -May quá, cô đến đúng lúc, tôi có chuyện nhờ cô giúp.

Quyên ngạc nhiên:

-Có chuyện gì vậy?, hôm nay thấy anh lạ quá.

-Tôi sắp đi về thăm quê ngoài Bắc, có thể lâu lắm mới quay lại.

-Vậy thì anh muốn tôi giúp chuyện gì?

Đặng lên gác, lấy xuống một bao thư dày màu vàng có dán keo kín, đưa cho Quyên: -Cô giữ hộ tôi cái này, tôi không quen ai, có mình cô thôi.

Quyên cầm bao thư, hỏi: "trong này là cái gì vậy?".

-Không có gì nguy hiểm hay phạm pháp đâu, chỉ là một ít đồ đạc và giấy tờ cá nhân của tôi, nhờ cô giữ hộ, tôi không

muốn làm mất trên đường đi, thế thôi, khi nào về tôi đến xin lại, cảm ơn cô trước, Đặng đáp.-Thôi được, anh giúp tôi nhiều rồi, nay anh tin tưởng tôi thì tôi giúp lại, có gì mà phải cảm ơn, thôi tôi về, chúc anh đi đường bình an.

Như chợt nhớ ra điều gì, Đặng nói tiếp:

-Tôi quên, còn cây đàn này, cô giữ hộ tôi luôn, được không?

Quyên ngần ngại hồi lâu, mới nói: "được".

Bỏ bao thư vào túi xách, một tay cầm cây đàn, Quyên từ giã ra về. Đặng nhìn theo bóng dáng Quyên khuất sau dàn hoa giấy nhà bên, nàng không kịp để ý ở phía sau lưng mình, Đặng cố nén một tiếng thở dài rồi khép cửa lại.

Quyên về tới nhà, bà Tú đang nấu cơm dưới bếp, nàng đi thẳng lên gác, lấy bao thư của Đặng bỏ trong ngăn tủ, cẩn thận khoá tủ lại xong mới bước xuống treo cây đàn lên vách nhà rồi cùng bà mẹ chồng ăn bữa cơm tối.

Cuối năm 80, Ngử được tha về.

Đối với Quyên, không còn lời lẽ nào có thể diễn tả hết nỗi vui trong lòng nàng sau gần sáu năm cách biệt người chồng yêu dấu.

Những cơn đói, cơn đau bệnh, những lao động khổ cực trong Trại, cùng với lời tên Trại trưởng nói về những khó khăn của đời sống hiện nay ngoài xã hội trước khi Ngử và một số bạn tù leo lên chiếc xe tải lớn đưa họ ra nhà ga Nghệ-Tĩnh rồi lên một chuyến xe lửa xuôi Nam, vẫn luôn ám ảnh chàng, nên vài tháng đầu Ngử còn chưa thể thích ứng với đời sống hiện tại.

Ngoài việc buôn bán, Quyên đã an ủi chồng, nàng muốn xoa dịu lại những vết thương tâm hồn chàng sau thời gian tù

đầy gian khổ, luôn thì thầm bên tai chồng những lời yêu thương ngọt ngào.

Ít lâu sau, Ngữ dần thích ứng với cuộc sống đời thường bên cạnh mẹ và người vợ thủy chung mà chàng đã hết mực yêu thương. Ngữ muốn phụ với vợ trong việc buôn bán, Quyên nói:

-Anh mới về, còn yếu, anh cứ nghỉ ngơi thêm một thời gian nữa, em đã xin cho anh vào một lớp học về kế toán trên Quận, sau Tết khoảng đầu tháng hai mới bắt đầu, học trong vòng ba tháng, học xong thì đi xin việc làm, nghề này làm việc trong văn phòng vẫn tốt hơn.

-Nhưng anh..., với hơi một chút nghỉ ngơi, Ngữ ngập ngừng nói.

-Em đã hỏi rồi, hiện nay họ đang cần người làm công việc đó lắm, anh đừng ngại về vấn đề lý lịch, những việc khác đã có mẹ và em lo rồi.

-Nhưng anh...

-Anh cứ nghe em, em không muốn anh giống như em bây giờ, vì em đã quen buôn bán kiểu này gần sáu năm rồi, hay nếu anh muốn làm gì khác thì cho em biết.

Ngữ nghe vợ nói hình như có vẻ giận, chàng đến gần ôm Quyên vào lòng, cười và hôn lên đôi môi cong của vợ, chàng nói:

-Anh nghe theo em hết, anh sẽ cố gắng, làm gì cũng được.

Quyên hôn lại chồng, nheo mắt và cười:

-Thôi được rồi, ngày mai anh có muốn đi đâu không?

-Anh định đến thăm mấy người bạn tù, mời họ uống cà phê, anh thì may mắn có em lo, bạn anh có người phải đập xích lô, người thì đi bán sô sô sống qua ngày.

-Được chứ, vậy em để xe ở nhà cho anh dùng, em để tiền trong tủ anh cứ lấy mà xài, đừng phí phạm quá là được rồi.

-Cám ơn em.

Hai vợ chồng cùng cười, Ngữ hôn vợ, rồi dịu dàng vào giường, thổi tắt cây đèn dầu, chàng nói nhỏ: -Đi ngủ, em yêu.

Đến nửa đêm, Ngữ hình như đã ngủ say, Quyên chồm người, ghé miệng hôn lên môi chồng, thầm thì trong hơi thở:

-Em yêu anh.

Cũng vừa lúc ấy, Quyên bỗng nghe văng vẳng một tiếng hát từ đâu đó vọng lại, *...không bao giờ, không bao giờ ân tình lại vỡ đôi, một đời hoa không khi nào hai lần nở, trái mộng còn trinh nguyên khi đón anh trở về..., không bao giờ giữa mùa hè thuyết rơi...,* và cũng vừa lúc ấy Quyên bỗng thấy nhớ giọng hát của Đặng. Quyên đưa tay dụi mắt, thầm nghĩ "có phải mình đang mơ?".

Có lẽ đã lâu rồi Quyên không còn để ý chút nào đến sự vắng bóng của một tiếng hát mỗi lúc đêm về, chắc vì niềm vui đoàn tụ với Ngữ sau thời gian dài dằng dặc của nỗi xót xa chia cách, khiến nàng cảm thấy vừa vui vừa buồn. Đêm nay, tiếng hát ấy bất chợt trở về, như sự trở về của một kỷ niệm, vụt sáng lên trong tiềm thức, Quyên tự nhủ thầm "ngày mai chắc cũng nên tìm chỗ hỏi thăm tin tức về anh ta xem sao".

Buổi sáng, Quyên thức giấc không thấy chồng, nàng bước xuống nhà đã thấy bà Tú ngồi ở bàn ăn, bà nói:

-Con dậy rồi à, lại đây ngồi, hôm nay chồng con nó đòi nấu đồ ăn sáng, để xem nó nấu gì?

Quyên đưa mắt nhìn Ngữ đang loay hoay trong bếp, nàng cười vui:

-Chắc trong tủ anh ấy hay nấu nướng linh tinh nên nhớ nghề.

Ngũ bước ra, hai tay bưng chiếc mâm nhôm đặt lên bàn, chàng tươi cười:

-Hôm nay mời cả nhà ăn thử món cháo hột vịt muối.

Quyên ăn cháo mà trong lòng vui hơn hờ, Ngũ hình như đã phần nào lấy lại tinh thần trong những năm qua đã bị tổn thương quá nhiều. Ăn xong, Quyên nói: -Em đi lấy hàng giao cho vài nơi, xong việc em sẽ về sớm, anh đi uống cà phê với bạn đi, trưa nay anh muốn ăn gì thì nhờ mẹ đi chợ mua.

Bà Tú nói: -Được rồi, con cứ đi làm việc của con đi.

Quyên xách túi hàng, bước ra khỏi nhà, trong lòng cảm thấy nhẹ nhàng và vui sướng, nàng yên phận với thực tại, với một gia đình biết thương yêu, biết cùng nhau mang lại sự ấm cúng ngọt ngào cần thiết cho nhau, ít nhất là trong lúc này.

Tới căn nhà đầu hẻm, bỗng Quyên thấy một cánh cửa mở, vốn dĩ trước đây Đặng vẫn thường xuyên đóng, đồng thời có tiếng người nói chuyện phía trong, nàng hơi ngạc nhiên đứng nhìn vào. Được một lúc, một người đàn bà bước ra, người ấy hỏi: -Cô muốn gì?

Quyên lễ phép cúi chào và nói:

-Tôi xin lỗi, tôi tên là Quyên ở nhà trong kia cách đây mấy căn, qua đây thấy cửa mở, tôi xin hỏi có phải ông Đặng đã về rồi hay sao?

-Cô quen với ông Đặng đó à?

-Dạ, thì cũng là hàng xóm, lâu không thấy thì hỏi thăm thôi ạ.

Người đàn bà lặng nhìn Quyên có ý dò xét, Quyên nói tiếp:

-Nếu dì thấy không tiện nói thì thôi, không sao, cảm ơn dì.

Quyên cúi chào định bỏ đi, người ấy nói:

-Thôi được, cô vào nhà tôi cho cô biết vậy.

Theo chân người đàn bà vào nhà, Quyên hỏi:-Xin lỗi dì, có phải dì mới dọn tới hay có họ hàng với ông Đặng.

Người đàn bà trả lời:

-Tôi mới được trên phân công về đây làm Ủy viên văn hoá của Phường mình, được cấp căn nhà này để ở, để làm công tác chấn chỉnh lại tình trạng xuống cấp về văn hoá của Phường, vì trên điều tra thấy có một đảng viên bị ảnh hưởng văn hoá đòi truy cũ, chuyên phổ biến nhạc vàng gây ảnh hưởng không tốt cho đồng bào trong Phường, người ấy là ông Đặng đó.

Quyên chột rùng mình, nàng cố dấu phản ứng sợ hãi, run giọng hỏi lại:

-Vậy thưa dì, bây giờ ông ấy dọn đi đâu?

-Vì đã nhiều lần cảnh cáo mà anh ta không chấp hành cho nên cấp trên đã quyết định kỷ luật là đưa trả anh ta về quê Nam-Hà, giao cho địa phương quản lý cải tạo anh ta tại chỗ, xét thêm vì anh ta là liệt sĩ cho nên chỉ thu hồi tư cách đảng viên trong vòng ba năm, nếu cải tạo tốt sẽ cho phục hồi lại.

Quyên gật đầu tỏ vẻ đồng tình, nàng hỏi thêm:

-Thì ra là ông ấy đã về quê ở miền Bắc, cũng hơn sáu tháng rồi phải không dì, ông ấy có cải tạo tốt không?

-Tôi chưa biết rõ, nhưng nghe nói anh ta vẫn ngoan cố, ngày thì say sưa, đêm thì hát nhạc vàng nên có thể sẽ bị kỷ luật nặng hơn nữa.

Lần này thì Quyên thực sự sợ, nhưng vẫn cố hỏi thêm: -Rồi sao nữa ạ?

-Còn nghe nói anh ta yêu một cô gái nào đó trong miền Nam, sau đó biết là sẽ không gặp lại được nên đòi bỏ trốn đi tìm cô gái ấy, chính quyền địa phương

và gia đình anh ta cố sức ngăn cản, chưa biết có ăn thua gì không, rõ ràng là miền Nam này làm cho anh ta bị mất phương hướng, chịu ảnh hưởng văn hoá Mỹ Ngụy và lối sống tiểu tư sản rất nặng nề.

Quyên lặng người giây lát, nàng đứng lên chào từ biệt người đàn bà, trước khi bước ra cửa mới quay lại nói:

- Cám ơn dì, dì mới về đây thì bây giờ mình là hàng xóm, sau này xin dì giúp đỡ nhiều, tôi tên là Quyên, xin lỗi phải gọi dì là...

- Tôi là Bảy Cúc, chào cô.

Quyên chậm chạp quay ra, khi cửa đóng lại mới vội bước đi, ra đến chợ, nàng mua một ly cà phê đá, ngồi xuống chiếc ghế bên lề đường, uống thật nhanh cho xong ly nước để lấy lại bình tĩnh rồi bỗng cảm thấy như có vài giọt nước mắt đang lăn tròn trên má, không biết vì nàng thương Đặng hay vì nhớ giọng hát của anh ta.

Chưa kịp lau nước mắt, Quyên thấy trước mặt mình có một cô gái còn trẻ, cô dựng chiếc xe đạp bên lề đường và hỏi: - Chị ơi, chị có thuốc "át-pi-rin" không?

Nhìn cô gái, không có gì nghi ngại, Quyên nói: - Có, chị có, thuốc của Pháp, em cần mấy viên?

- Má em bị sốt, em có nhiều đây tiền thì mua được mấy viên?

Quyên cảm động nhìn cô bé rồi nhìn qua số tiền trên tay cô, nàng bỗng thờ dãi, chợt nghĩ đến bà Tú, nghĩ đến mẹ mình đã qua đời trước đây sáu năm, rồi nói nhanh:

- Chị còn mười viên, em lấy về cho má uống, sáng một viên tối một viên.

Gói mấy viên thuốc đưa cho cô gái trẻ, Quyên nói tiếp:

- Em nhanh về đi, chị tặng thuốc cho em đó, chúc mẹ em mau lành bệnh, nhớ cho mẹ uống lúc bụng no.

Cô gái nhỏ cầm gói thuốc nói cảm ơn chị rồi đạp xe đi. Quyên nhìn theo cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm hẳn, quên cả câu chuyện vừa nói với bà Ủy viên văn hoá Phường về người bộ đội tên Đặng bị kỷ luật vì đã dám hát lên những khúc nhạc vàng bằng giọng hát khiến cho nàng nhiều đêm phải nhưng nhớ muốn được nghe, nghĩ tới đó Quyên chợt mỉm cười...

(Xem tiếp Phần 3 ở số 109)

TUỆ TRUNG



Thiên Di

Ta chạy giặc nên nửa đời tha phương,

Như thiên di bay về Nam trốn tuyền,

Hết mùa đông, chim quay tìm về Bắc,

Đến bao giờ, Ta trở lại quê hương?

Tuệ Trung

Truyện ký
**NGÃNG NGỦ CHUYỆN TÌNH
và CHUYẾN VƯỢT BIÊN SÓNG GIÓ**
Phần 3

(Truyện gồm 3 phần, đăng liên tiếp ở tạp chí Cỏ Thơm số 106,107,108)

**** Nguyễn Đình Từ Lam ****

Như một phép lạ, khoảng nửa đêm, trận bão từ hướng Nam yếu dần, yếu dần... rồi ngưng hẳn. Trận gió Nồm theo hướng Đông-Bắc thổi xuống còn mạnh nên vẫn còn cuồng nộ. Con tàu cứ trôi lên, trụt xuống liên tục, khó nhọc nương sóng cứ nhắm phương Nam chìm nổi bươn bả. Phan cảm giác toàn thân mình đau như tử, tê buốt, đầu óc xây xẩm quay cuồng; anh gục đầu vào cột ống khói, không bao lâu, thấy người nhẹ tênh, rồi thiếp đi lúc nào không hay biết.

Lúc Phan mở mắt ra, thấy mình đang nằm trên sàn trong khoang tàu, vây quanh anh bà con kẻ đứng người ngồi, mấy người đỡ anh dậy, người lấy dầu xoa bóp chân tay đầu cổ cho Phan, kẻ lấy tấm mền quấn thêm vào người anh để ủ ấm. Ở ngoài, giờ này trận gió nồm cũng ngưng hẳn. Bão yên sóng lặng, biển trời im phẳng phắc. Ít lâu sau Phan tỉnh hẳn. Anh nhìn khắp mọi người, chẳng tìm thấy Mẫn đâu, liền hỏi:

“Mẫn đâu rồi?”

Có người lên tiếng thều thào:

“Mẫn chết rồi, anh Phan ơi!”

“Ồi! Sao Mẫn lại chết được, hồi trời!?”

Phan kêu lên thảng thốt.

Một người đứng lên kể lể:

“Khi đó, một số bà con trên tàu tỉnh lại, mới hay mình vừa qua khỏi hoạn nạn, thoát khỏi bàn tay thần chết, thấy dưới

sàn khoan tàu thiếu anh Phan và Mẫn thì nhớ ra rằng hai người đã liều mạng cứu sống được bà con, nên anh em tôi liền gắng sức đứng dậy, trèo lên boong tàu tìm kiếm; thấy anh bất tỉnh, hai tay còn ôm khư khư cột ống khói; còn Mẫn vẫn ngồi bất động trên ghế cabin, đầu kê trên vòng tay lái tàu, hai tay Mẫn buông lỏng, cả thân người lạnh ngắt. Chúng tôi chia nhau, gấp rút đem cả hai người xuống đây; tìm mọi cách có thể, để cấp cứu. Nhưng rồi, chỉ có mình anh Phan tỉnh lại còn Mẫn thì đi luôn. Thật là trời đất, tạo hóa sao khéo cơ cầu, nở nào cướp đi một con người nhân ái như Mẫn. Mẫn đã vì chúng ta mà quên thân mình, lăn xả giữa bão to sóng lớn cứu sống mấy chục mạng trên tàu. Giờ đây, Mẫn bỏ ra đi, để lại cho ta một cái tang đau xót, suốt đời khó mà nguôi ngoai nỗi...”

Nói đến đây, anh ta ngưng bật, chỉ còn nghe mấy tiếng nấc nghẹn nghẹn từ trong cổ họng anh. Mọi người đang sục sùi, bỗng nhiên nổi lên khóc òa, nhiều người liền tới ôm xác Mẫn, nước mắt dàn dụa, miệng kêu than trách móc trời đất, sao nở dày đọa người hiền lương như Mẫn?...

Xác Mẫn vẫn còn để nằm trên sàn khoang tàu, mong tìm thấy một hòn đảo hay một cù lao để có đất chôn cất, cho

Mẫn có mộ phần yên ổn. Nhưng mãi đến ba ngày sau, con tàu trên đường xuôi Nam vẫn đi giữa mênh mông trời nước. Thân xác Mẫn đã bốc mùi hôi tanh. Mọi người bàn nhau, người chết giờ đây đã yên bề phần số, có tiếc thương đau buồn mà lưu giữ xác lại chẳng được gì, chỉ bằng tiền đưa Mẫn ra đi bằng thủy táng, chứ không còn có cách nào khác hơn.

Xác Mẫn được gói bằng những khăn, mền, quần áo... của mỗi người một thứ chung lại. Đến lúc Mẫn được đặt nằm trên boong tàu; ai nấy, kẻ ngồi người quỳ, kẻ đứng vây quanh, chấp tay vái lạy, niệm Phật, đọc kinh. Khi mọi người vừa dứt lời bài kinh cầu siêu, bốn người dùng dây cột buồm choàng vào xác Mẫn, rồi hạ thòng từ từ xuống mặt nước, đến khi xác trút khỏi dây buồm, Mẫn chìm xuống, đi vào lòng biển sâu thẳm. Tiếng than khóc dậy lên áo não thương đau bời bời. Ngay chỗ vùng nước Mẫn vừa mất tăm, một vòng nước bọt trời lên; rồi những vòng bong bóng nước trắng xóa, hết đợt này tan đi, đợt nữa, đợt nữa... khắc hiện. Con tàu chậm chậm chạy quanh vùng nước xác Mẫn vừa khuất dạng, tiếng cầu kinh niệm Phật không ngớt. Mãi đến lúc mặt nước nơi thủy tán trở lại phẳng lặng, con tàu mới chịu rời đi về hướng Nam. Trên tàu, ai nấy đều ngồi hết trên boong, im lặng chờ đợi, mặt mày buồn xo.

Quá nửa đêm ngày thứ tư, trời không trăng sao. Con tàu đang chạy ngon trớn, bỗng nhiên cả thân tàu mấy lần rung giật rồi chạy chậm lại, chậm dần. Một lúc sau tàu đứng hẳn. Phan lo lắng nói với người thợ máy:

“Anh Tâm chịu khó đi xem, tại sao tàu chết máy.”

Một lúc sau, có tiếng Tâm trả lời:

“Máy tàu vẫn còn rất tốt, máy thủy lợi 10 có tiếng chịu nước và hết sức bền, chẳng hư hao chi cả. Ngặt nổi, bình chứa dầu chẳng còn một giọt. Ba can dầu dự trữ bị bể, dầu thoát ra, chảy hết xuống biển”.

Con tàu như chiếc bè gỗ không người chèo lái, nổi trên mặt nước phẳng phiu. Bà con vượt biên lại thêm một phen lo buồn, thêm phần đói khát, rét lạnh. Có mấy người quá thất vọng, đòi nhảy biển chết; ai nấy xúm lại can ngăn, canh giữ,...

Ở ngoài xa, ngã hướng Đông thấy ánh điện, thỉnh thoảng có những luồng đèn pha quét sáng trên mặt biển. Dự biết, có tàu lớn đang đậu ngoài khơi. Mừng quá. Mọi người bàn nhau, họ chỉ để mặc mỗi quần đùi áo lót, còn cởi hết quần áo ngoài, đem quần lại làm được bốn cây đuốc lớn; lấy mấy chai dầu lửa dùng để đun nấu ra, thấm ướt, đốt đuốc cháy sáng lên để làm hiệu.

Chưa đầy một giờ sau, một đoàn ca nô năm chiếc có trang bị súng ống tấp vào vây quanh tàu vượt biên... vớt tất cả chở về tàu thủy lớn. Thời gian sau, hai anh em Quân được đi định cư ở Mỹ, sống tại thành phố New York, một trong những thành phố tầm cỡ thế giới.

Để thực hiện ước mơ thành đạt ở xứ người, Quân gấp rút bắt tay ngay vào việc học tập để có bằng cấp, có công ăn việc làm, ổn định đời sống. Quân đăng ký đi học tiếng Anh, vừa học lên đại học.

Ngày ngày Quân đi học có xe bus nhà trường đưa rước. Mỗi lúc ngồi trong xe, nghe tiếng sinh viên nói chuyện, tiếng máy xe nổ, tiếng bánh xe lăn trên đường nhựa, kể cả tiếng gió thổi bên ngoài đập vào thành xe... làm Quân nhớ lại chuyến xe đồ quê nhà mấy năm trước, nhất là nhớ Xuyên Bình quay quắt. Chuyến xe đồ năm ấy là chuyến xe tình yêu. Hai đứa tỏ lòng yêu thương thật đột ngột nhưng chân thành, đầm thắm, chẳng cần thời gian mới hiểu lòng nhau. Chính tấm lòng ấy, lúc ấy đã khiến Trần Quân, những lúc này, đau khổ dằn vặt khôn tả. Vì Quân đã chọn con đường vượt biên là lẽ sống. Bây giờ ước vọng đời mình đã đạt. Thế là Trần Quân quyết tâm, sẽ về tìm em, “Xuyên Bình ơi! Chờ anh nghe em!”

Từ chỗ nuôi kỳ vọng đời mình rồi sẽ thăng hoa lẫn niềm tin sẽ được về thăm quê, gặp lại người mình thương, khiến lòng Quân trở nên yêu đời và tràn đầy sức sống. Trần Quân kiên trì vượt qua biết bao trở lực, cố công học tập. Sau khi tốt nghiệp đại học, Quân nhận được bằng Cử nhân ngành điện, Quân có công ăn việc làm, có đồng lương khá. Hai anh em Quân đã mua được ngôi nhà khang trang tiện lợi, tậu được xe hơi đời mới...

Trong lúc này, nhà nước Việt Nam đã có cách nhìn tử tế với những người Việt vượt biên bất hợp pháp đang sống ở nước ngoài, không coi họ là những tội phạm như trước, mà như bao người dân lương thiện sống xa tổ quốc, là khúc ruột ngàn dặm của dân tộc Việt... Chính quyền khuyến khích, động viên họ về

nước đóng góp tài lực hoặc gọi ngoại tệ về nước để xây dựng quê hương. Thế là vào dịp có bốn tuần lễ nghỉ phép thường niên, Trần Quân liền bay về Việt Nam thăm gia đình cha mẹ và ước ao gặp lại Xuyên Bình.

Quân vào Sài Gòn, đến đại lộ Trần Hưng Đạo, đi khắp, chú tâm kiểm tiệm bán tranh sơn mài của mẹ Xuyên Bình, nhưng chẳng thấy đâu. Cả thành phố này, bây giờ đổi thay quá, thật lạ lẫm! Chẳng thiết nghĩ ngơi ăn uống, Quân khẩn cấp mua vé máy bay tốc hành ra Huế ngay; dò la tìm kiếm nàng, nhưng không gặp. Phải chi tấm thiệp có ghi địa chỉ và số điện thoại Xuyên Bình đã trao cho Quân, không mất trong cơn bão xoáy cùng trận sóng thần năm xưa thì việc tìm nàng chắc không khó như bây giờ. Nhưng Quân vẫn còn nuôi hy vọng, sớm muộn thế nào hai đứa cũng nhìn thấy nhau. Vì, với tấm lòng tha thiết yêu thương Xuyên Bình thì dù nàng có ở chân trời góc bể xa xuôi diều vợi đâu đâu, rồi Quân cũng có lúc tìm được. Quân nghĩ, trời đất sẽ không lẽ nào phụ rầy hai kẻ yêu nhau tha thiết, chẳng nỡ chia lìa mãi mãi mối tình của Quân với Bình. “Còn sống, anh còn hơi thở, nhất quyết hai đứa sẽ gặp nhau. Chờ anh em nhé!”

Sau lần đầu tiên trở về, cứ mỗi năm một lần, Quân trở lại Sài Gòn và Huế, hết lòng tìm Xuyên Bình mà chẳng thấy nàng đâu cả. Nhiều năm tháng qua đi, ngọn lửa hy vọng hai đứa có ngày sum họp vẫn còn nhen nhóm lòng Quân. Nhưng cuộc sống trong một xã hội văn minh, Quân phải chạy đua với thiên hạ từng giờ từng phút để bắt kịp nhịp độ

tiến bộ của nền khoa học kỹ nghệ tân tiến. Thêm phần nhớ mong Xuyên Bình khiến tâm tư Quân khắc khoải, phiền muộn đeo đẳng.

Những năm, những năm dài đi qua cuộc đời; hiện giờ Quân đã bước vào hạng người trung niên. Quân già đi trước tuổi, tóc bắt đầu rụng và đốm bạc đi quá nửa, người Quân béo mập, mắt đi dánh mảnh khảnh như sinh ngày nào. Quân bước đi nặng nề chậm chạp như gánh đeo những nỗi lo toan âu sầu đằng đẳng.

Hiện giờ tuổi Quân đã xế bóng, vợ con chưa có, vẫn sống thui thủi một mình. Cha mẹ, anh chị em hết sức lo buồn. Họ khuyên Quân nên lấy vợ, lập gia đình để ổn định cuộc sống và tin yêu cuộc đời. Về phần Quân cũng từng băn khoăn suy nghĩ, đời người ai cũng đi qua lệ làng chóng vánh. Chẳng lẽ mình sống chỉ cho bản thân, chỉ biết đi tìm mãi hình bóng Xuyên Bình một cách vô vọng. Đã qua đi bao nhiêu năm tháng, nàng còn đâu kiên nhẫn chờ ta. Giờ đây chắc nàng đã có chồng con đề huề. Nàng có chồng! Người đàn ông nào có được diễm phúc là chồng nàng, là kẻ may mắn nhất trên đời. Nghĩ đến thế, Quân thấy lòng mình thêm xót xa, cay đắng.

Qua sự giới thiệu của người chị ruột, Quân quen cô giáo trẻ Phạm Thị Quý Tâm, dạy cấp ba trung học, quê thành phố Quy Nhơn. Biết nhau không bao lâu, Trần Quân và Quý Tâm đồng ý tiến đến hôn nhân. Đám cưới của hai người được tổ chức vội vàng nhưng chẳng kém phần chu đáo và sang trọng. Sau khi cử hành hôn lễ theo nghi thức tôn

giáo tại nhà thờ Chánh Tòa Quy Nhơn, bắt đầu từ năm giờ chiều hôm ấy là tiệc ăn mừng đãi đằng bạn bè hai bên. Bạn của Quân trước kia khá đông, nhưng bây giờ thất tán nhiều phương, không biết đâu đâu mời gọi, nên chỉ có một số ít đếm đủ trên đầu ngón tay, đến chung vui với hai vợ chồng. Trái lại, Quý Tâm lớn lên, học hành, dạy học ở tại thành phố quê nhà nên bạn bè thật đông đủ. Theo ý ượng của nàng, tiệc đãi bạn là tại một nhà hàng nổi tiếng sang trọng nhất nhì thành phố. Giúp điều hành buổi tiệc là cặp MC xinh xắn; với lối diễn đạt hết sức mạch lạc và giọng nói mật ngọt, họ giới thiệu đôi vợ chồng trai tài gái sắc, Trần Quân- Phạm Thị Quý Tâm ra diện kiến mọi người. Sau khi Quân phát biểu đôi lời bày tỏ sự vui mừng và vinh dự được các bạn đến dự tiệc chung vui cùng hai vợ chồng, tiệc ăn mừng tân hôn bắt đầu. Mọi người vừa chuyện trò vừa thưởng thức những món ăn tuyệt ngon do các đầu bếp Hồng Kông đảm trách, uống bia rượu ngoại hảo hạng. Ban nhạc và các ca sĩ nổi tiếng, thuê từ Sài Gòn ra, họ thi nhau trình diễn những bản tình ca mượt mà, những bản nhạc thánh tình êm dịu, những bản hòa tấu vui nhộn, rộn rã. Dàn ánh sáng phòng tiệc, đèn điện, đèn pha... luôn thay đổi tông màu, tạo hình tạo cảnh chiều theo âm hưởng của ý nhạc, lời ca tiếng hát. Không khí buổi tiệc lúc vui nhộn, khi trầm lắng. Bạn bè, lúc dậy lên tiếng nói cười, vui tươi hào hứng, khi lắng xuống như bao ấp ủ trầm tư...

Thời gian buổi tiệc không còn bao lâu nữa là kết thúc, như hợp đồng với nhà hàng Mỹ Cảnh. Trần Quân và Quý Tâm dìu nhau đi đến từng bàn tiệc để cùng

uống ly rượu mừng tân hôn và phát biểu đôi lời cảm tạ bạn bè tham dự. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng vỗ tay, tiếng mời rượu dzô dzô...vang dậy; tiếng lách cắc của máy chụp hình, máy quay phim sáng lóe lên, lóe lên liên tục. Hai cô cậu phụ dâu phụ rể cứ thủ sẵn ly nước lọc, thỉnh thoảng len lén đưa cho vợ chồng uống thay rượu để còn tỉnh táo tiếp tục vui với bạn bè đến tận tiệc.

Khi vợ chồng Quân tới bàn ở giữa phòng tiệc, đây là bàn đông nhất và là bàn cuối cùng, gồm các cô thầy là những bạn đồng nghiệp của Quý Tâm. Họ đồng loạt vỗ tay... Một cô giáo đứng lên; nhìn thoáng qua, Quân giật mình, nhủ thầm: Cô ấy, chẳng lẽ là Xuyến Bình? Tim Quân thất lại, quận đau từng hồi. Phần cô ta, nàng vẫn đứng lặng, mặt biến sắc, một cô giáo ngồi cạnh nói nhỏ: “Phát biểu lên, Xuyến Bình!” Xuyến Bình hai tay chống đỡ lên bàn, nói ngập ngừng: “Tôi xin đại diện thầy cô có mặt hôm nay, ở đây, rất hoan hỉ chúc Quý Tâm và anh... anh...” Nàng lại nghẹn lời. Cô bạn ngồi cạnh lại nhắc: “Trần Quân.” Xuyến Bình nói tiếp: “...Anh Quân, Trần Quân suốt đời hạnh phúc. Mừng bạn tôi, Quý Tâm có được một người chồng lý tưởng, chúc mừng

anh Trần Quân kết duyên được người vợ tâm đầu ý hợp...”

Vừa dứt lời, Xuyến Bình ngồi sụp xuống. Bia rượu, nàng chẳng uống một giọt nào; thế sao, lúc này cả tiệc cười quay cuồng chao đảo, mặt mày xây xẩm, lòng dạ quận đau khôn lường. Cố lấy hết sức bình tĩnh, nàng tự nhủ: “Mình nên mừng cho người mình yêu thương, đã tìm được hạnh phúc lứa đôi mới là điều phải, chứ sao lại thế này!”

Liên sau lời phát biểu của Xuyến Bình, mọi người trong bàn tiệc cùng nâng ly chúc tụng đôi bạn tân hôn. Đột nhiên, Trần Quân quỵ xuống. Trung, người bạn phụ rể và Quý Tâm vội vàng đỡ Trần Quân lên rồi dìu Quân vào phòng trong. Trước khi rời bàn tiệc, Quân cố gắng đưa tay chơi vơi, mắt nhìn về phía Xuyến Bình, nói: “Mong quý bạn thầy cô thứ lỗi cho. Tôi say quá. Tôi có lỗi... có lỗi...”

Bước chân Quân chập choạng, người Quân choáng váng xoay vòng; mọi vật chung quanh nhập nhòa mờ ảo, chỉ riêng mỗi một hình bóng Xuyến Bình hiện hiện rõ nét trong Quân./.

NGUYỄN ĐÌNH TỪ' LAM



XUÂN LẠNH

*Charlotte vào Xuân hay giữa đông.
Sáng nay tuyết trắng nắng pha hồng.
Em ơi giá lạnh tràn sông núi.
Ai đắp muôn loài chiếc áo bông.
Con chim nào kêu suốt đêm qua.
Chim không mất nước, chẳng xa nhà.*

*Mây đen, gió trắng, cảnh trời trời
Có xác chim vùi với xác hoa!...
Rét mướt nàng Xuân mỏng áo xiêm.
Về trong đêm trước bước êm êm
Sáng nay Xuân đã xa trần thế.
Rừng thủy tinh còn đọng tiếng chim.
Lam Điền Nguyễn Thử*

Người ơi, làm người ở trên đời ...

**** Đoàn Quốc Bảo ****

*“Mẹ yêu hôm nay về trời
Đưa mẹ một đoạn đường thôi
Vòng ôm con vừa khép lại
Mẹ dang tay rộng lên trời”*

Lời nhạc thật là mộc, điệu nhạc như thấm vào trong trái tim tôi nghẹn ngào. Tôi đọc đi, đọc lại lời bài hát: “Mẹ yêu hôm nay về trời, đưa mẹ một đoạn đường thôi, đưa mẹ một đoạn đường thôi... đưa mẹ một đoạn đường thôi...”, một đoạn đường ngắn hay dài nhưng rồi con cũng phải thôi đưa mẹ. Con đứng lại và mẹ hãy đi đi, bay đi, bay về trời mẹ nhé.

Tôi còn nhớ ngày ngoại tôi mất, tôi thấy mắt mẹ sưng húp cả một tuần. Ông cậu tôi lưu lạc phương xa, không kịp tiễn ngoại về trời cũng khóc oà nức nở trước tấm bia khắc tên ngoại bên dưới lớp Mộ Phần. Ôi, cái thuở đầu đời biết được nỗi mất mát nhớ thương. Cũng từ ngày đó tôi biết ngẫm suy về sự mất đi người thân thương của mình, kể từ ngày đó tôi biết đau nỗi chia ly, kể từ ngày đó tôi biết mình đã lớn. Để rồi hôm nay trong tiềm thức, trái tim nghẹn ngào vỡ oà trong nỗi nhớ thương cha, bởi lẽ tôi cũng đã một lần tập tễnh đưa tiễn cha về trời một đoạn như thế.

Tôi chợt nhận ra rằng, một ngày không xa, mẹ cũng sẽ về trời. Một câu hỏi được đặt ra dành cho riêng tôi. Hôm nay nếu tôi còn có mẹ, liệu tôi có mua tương lai giàu sang danh vọng bằng thời gian hiện tại với mẹ bây giờ không? Hôm nay nếu tôi còn có mẹ, liệu tôi phải sống như thế nào?

Hôm nay tôi cùng mẹ ra mộ thăm cha, ngồi chơi với cha một chút trên thảm cỏ xanh tháng Năm mơn mơn đầy sức sống. Những loài hoa bé dại tím tím nép mình

bên mé thành bia mộ và cơn gió lao xao thổi vào hồn tôi man mác. Tháng Năm về mang theo những ngày mưa rộn rã như chuẩn bị chuyển mình sang Hạ. Cái khí trời sau một đêm mưa thật tinh khiết. Muốn hít vào lồng ngực căng tròn hơi thở của trời đất mệnh mông. Muốn vươn tay chạm vào núi cao và bắt lấy mây trắng. Muốn tung tăng theo những cơn sóng trên mặt biển quê hương của tuổi thơ ngày nào vỗ về nỗi nhớ mong. Muốn cha nắm lấy tay con cùng dạo phố, nhìn ngắm ánh hoàng hôn chậm chậm lặn xuống đáy sông Hoài đỏ hồng cuối chân mây và buổi cơm tối có nụ cười của mẹ, có chị, có em quây quần ngồi cùng ăn. Hôm nay tôi thấy nhớ cha, nhớ lắm, nỗi nhớ mơn trớn ký ức chạm trái tim thơ nghẹn ngào. Ừ, thì mình cũng mang phận mồ côi rồi sao!

Mẹ buột miệng, hôm nay nhiều người đến nghĩa trang vậy? Thì đúng rồi, vì là Ngày Của Mẹ, Mother's Day, những người con đến thăm mẹ cha mình. Ngày Của Mẹ, những đứa con xa trở về, gặp gỡ chuyện trò với cái ký ức của chính mình rồi nhờ gió chuyển lời yêu thương đến những người đã khuất.

Hôm nay trong nghĩa trang này, đối diện khu mộ cha, có một đám tang, một người vừa trở về cát bụi để được yên nghỉ. Phải chăng chết là sự kết thúc hay bắt đầu, theo tôi nghĩ chỉ có chết là được an nghỉ thanh thoi, có sao nhiều tiếng khóc thét vang lên thật thương tâm? Có sao cuộc phân ly nào cũng xót xa, từ ngàn năm nay vẫn vậy, vẫn luôn có những tiếng khóc nức nghẹn ngào trước khi chiếc quan tài được chôn sâu dưới lòng đất. Rồi thì ngày mai

nắng vắn lên, hoa vắn nở ngoài kia, chim vắn hót và em rồi sẽ lớn.

Tiếng chuông gió leng keng trong ngày Lễ Phật Đản cùng với Ngày Của Mẹ phẳng phất đầu đó giữa khuôn viên nghĩa trang này hoà với lời bài hát thật bình dị như lời bày tỏ nhẩn nhủ đạo làm con. Thấp một nén hương, tôi cùng mẹ hướng về gia đình người quá cố cầu bình an.

Có điều gì quý hơn sau khi một vị khách đến thăm nhà và được chủ nhà tiễn đưa một đoạn đường như lời tạm biệt, chúc bình an. Có món quà nào quý hơn thời gian con hãy ngồi cùng chơi với mẹ! Có món quà nào quý hơn sự hiện diện của con cạnh bên nếu mẹ sắp phải lên trời! Bàn tay con nắm bàn tay mẹ, cái bánh vừa nướng xong con mang đến cho mẹ, chén súp còn nóng, con thổi nguội để đút cho mẹ ăn như ngày xưa cả ngàn lần mẹ đã từng làm như thế vì con. Một đoạn đường ngắn thôi cũng được, nhưng mẹ vẫn mong con tiễn đưa mẹ như đã bao lần mẹ tiễn đưa con xa nhà. Đoạn đường con đi còn dài, đoạn đường mẹ đi đã sắp đến rồi, mẹ rồi cũng về với Trời, nhưng con hãy tiễn mẹ một đoạn đường thôi con nhé. Được không con? Tôi nhìn mắt mẹ, thấy mắt mẹ cay cay, có lẽ đồng cảm cho sự mất mát của người. Thôi thì thời gian ngồi chơi với cha cũng đủ rồi, tôi dẫn mẹ viếng chùa, lễ Phật.

Tháng Năm mình hẹn nhau em nhé. Mình hẹn nhau tháng Năm tiếng ve kêu trên những cánh phượng vĩ đỏ hồng cả một góc trời tuổi trẻ. Tuổi hồn nhiên cho những rung động đầu đời để rồi em biết nhớ, em biết mong, biết chờ rồi cũng biết buồn, biết đau. Cái đau của tuổi trẻ qua nhanh như những cơn mưa rào rót vào đôi mắt thật thà. Còn cái đau của người lớn thì sao? tôi muốn biết. Em, đưa trẻ khi xưa với những

giấc mơ cánh diều hãy chấp cánh bay cao, những ước nguyện thật thà và bình dị cần nuôi dưỡng.

Sư chú dừng chỗi, chấp tay mỉm cười: “Gia đình mình chắc bạn nên bây giờ mới đến lễ Phật phải không? Chùa vừa mới xong lễ tắm Phật trưa nay, Phật tử lễ xong về hết rồi, gia đình muốn làm lễ tắm Phật thì đến bàn thờ lễ phía sau chỗ Phật nằm, nước tắm Phật vẫn còn ở đó.”

Mô Phật, sư chú chấp tay rồi tiếp tục công việc của mình.



Chiều xuống, chùa trở nên thanh vắng, tĩnh mịch hơn làm hồn người cũng lắng đọng lại để thấy tâm mình rõ hơn. Tiếng cá lội giữa hồ sen khẽ động cái không gian tĩnh mịch trong khuôn viên chùa. Tôi đi bộ ra phía sau, ngược mặt nhìn đôi mắt khép hờ, môi mỉm nhẹ nụ cười. Đức Phật nằm nghiêng nghiêng tựa tay lên đầu thành thoi nhắm mắt để ánh nắng chiều rọi chiếu xuyên qua khuôn mặt Ngài.

Đâu đây vang lên tiếng nhạc: “...Người ơi, làm người ở trên đời Nhớ công người sinh dưỡng Đó mới là hiền nhân...”

Đoàn Quốc Bảo

Tháng 5/2025 Virginia

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn nhà truyền thông **Phạm Trần:**

Ông Giuse PHẠM VĂN ĐẠI

Sinh ngày 13 tháng 1 năm 1940 tại Nam Định, Việt Nam

vừa từ trần ngày 21 tháng 3, 2025

tại Fairfax, tiểu bang Virginia USA

Hưởng thọ 85 tuổi

CƠ SỞ CỎ THƠM thành kính chia buồn cùng bà Vũ Thị Lan Hương
và toàn tang quyến

**Cầu nguyện linh hồn Ông Giu-se Phạm Văn Đại
được thanh thản an nghỉ trong cõi Thiên Đàng.**

....
*Phan Anh Dũng & Tâm Hảo, Phan Khâm, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh,
Uyên Thao, Hoàng Song Liêm, Trần Quốc Bảo, Trương Anh Thụy, Đinh Hùng Cường,
Bùi Hồng Thủy, ÔB Nguyễn Mậu Trình, Dương Ngọc Hoán, Ngô Tăng Giao,
Phạm Xuân Thái, Vũ An Thanh, Võ Thành Nhân, Nguyễn Quang Dũng,
Đào Trường Phúc, ÔB Đào Hiếu Thảo, Hoàng Đức Long, Đỗ Hồng Anh, Hà Văn Sang*
....



NHỚ VỀ NHÀ BÁO PHẠM TRẦN - PHẠM GIA ĐẠI (1940-2025)

Sáng sớm ngày 21 tháng 3, 2025, nhận được email của nhà văn Đinh Hùng Cường thông báo đến một số thân hữu: nhà báo Phạm Trần đã quá vắng và đính kèm email của Võ Thành Nhân, Giám đốc đài SBTN-DC, VATV như sau: **"Tin buồn xin được kính chia sẻ cùng Quý Trưởng và các Bạn. Nhà Báo Phạm Trần vừa tạ thế lúc 12:25 AM 21/3/2025 tại iNOVA Fairfax Hospital. Msg from Linh Phạm, Con Gái của Nhà Báo Phạm Trần: Hello Chu Nhan, bố cháu passed away 12:25am at Fairfax Hospital. Cháu sẽ liên lạc với chú về Funeral details. Cảm ơn chú đi thăm bố hôm nay ❤️"**

Khi có tin về tang lễ chúng tôi sẽ thông báo. Kính lời cầu nguyện cho linh hồn Chú Phạm Trần sớm về cõi Thiên Đàng."

Tôi may mắn có cơ hội liên lạc với nhà báo Phạm Trần đã lâu nên có vài nhận xét nhỏ về Ông: Khi bình luận hay phỏng vấn, ông có gương mặt nghiêm nghị của một nhà báo kỳ cựu và nhiều kinh nghiệm; giọng nói đặc biệt trầm và mạnh, có khả năng thuyết phục người nghe vì các bài ông soạn rất kỹ, chứng cứ rõ ràng. Tuy phần lớn các bài viết của ông nghiêng về chính trị nhưng cũng có ngoại lệ về các văn nghệ sĩ ông quen biết như nhà thơ Kiên Giang Bùi Huy Hà, nhạc sĩ Nguyễn Túc, nhà thơ Hà Bình Trung, nhà văn Lê Thiệp, nhà thơ Du Tử Lê, nhà báo/nhà thơ Anh Độ Đỗ Cẩm Khê...

Ông cũng giữ mối quan hệ thân ái với nhiều văn thi hữu trong gia đình Cổ Thơm. Tạp chí Cổ Thơm đã đăng 3 bài của ông: 1/ Số 42 - "Nhạc sĩ lão thành Nguyễn Túc không còn nữa" năm 2009. 2/ Số 61 - "Mẹ Tôi" khi Cụ Bà qua đời năm 2012. 3/ Số 69 - "Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím" về người bạn thân thi sĩ Kiên Giang năm 2014.

CT-SỐ 108

Năm 2014-2015, nhà báo Phạm Trần đã dành nhiều thì giờ nghiên cứu với chứng cứ rõ ràng để chứng minh tác giả của ca khúc "Nỗi Lòng Người Đi" là nhạc sĩ Anh Bằng chứ không phải của một nhạc sĩ ở miền Bắc mới lên tiếng năm 2014! Website Cổ Thơm có đăng 2 bài ông viết liên quan đến "chuyện bất bình không thể bỏ qua" này, chứng tỏ khả năng nhiều kinh nghiệm của ông như một Luật sư thực thụ! – mời quý vị xem trang 110 ở link sau đây: <https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2025/04/TuongNiemNhaTruyenThongPHAMTRAN-2025.pdf>

Tôi đã viết email thành thật cảm phục ông và xin bổ túc 2 bài này vào trang về Nhạc sĩ Anh Bằng. Ông đã vui vẻ và dễ dãi trả lời như sau: **"Thưa anh Phan Anh Dũng, Cảm ơn anh và Quý bằng hữu đã quan tâm đến bài tôi viết về Anh Bằng. Xin anh sử dụng theo ý muốn và nhu cầu của anh. Nếu anh có SBTN thì xin anh chị vào coi tối nay, Thứ Sáu, lúc 11 giờ PM để nghe tôi nói về Anh Bằng trên SBTN, Đó là Show "Những vấn đề của chúng ta" SBTN-DC. Cảm ơn anh Dũng và cầu chúc Anh chị và Gia đình an vui, khỏe mạnh. Phạm Trần (Dai Pham pt99news@gmail.com)"**

Vắng tin ông cũng khá lâu, biết ông không được khỏe mà nay lại được tin rất buồn! Tháng 3 năm nay vùng Hoa Thịnh Đốn mất đi 2 nhà truyền thông kỳ cựu: Phạm Trần và Bùi Dương Liêm – 2 nhân vật nhiều tài năng, cung cấp tin tức cập nhật cho Cộng Đồng Người Việt khắp nơi. **CHÂN THÀNH CẢM ƠN NHỮNG ĐÓNG GÓP QUÝ BẦU CỦA 2 ÔNG và Nguyễn cầu linh hồn 2 Ông sớm về cõi Thiên Đàng vĩnh cửu.**

Phan Anh Dũng - April 2, 2025

Tưởng Nhớ Nhà Báo Phạm Trần

**** Quốc Thái Đình Hùng Cường ****



Nhà báo, ký giả Phạm Trần vừa từ giã cõi đời sáng nay trong ngày đầu của mùa xuân, cho dù anh đã phần đầu dai dẳng với căn bệnh ung thư phổi trong suốt mùa đông lạnh giá qua, nhưng rồi anh đầu hàng số phận, ra đi nhẹ nhàng bên người con gái hiền thảo, lúc nào cũng sẵn sóc bên cạnh bố. Tôi còn nhớ cách đây khoảng vài tuần lễ, trước khi qua California dự đám ma của một người bạn, vợ chồng tôi có lại thăm anh. Phạm Trần còn tỉnh táo yêu đời, nói đủ thứ chuyện vui đùa với Trâm, lý do chúng tôi thân thiện vì ngoài bạn thân giữa anh và tôi, Phạm Trần còn là hàng xóm của Trâm, rồi Trâm lại học cùng lớp với chị Tuyết, chị của Hương (chị Hương lại là bà xã của anh Phạm Trần). Cái tình thân lẫn quần sắn có đã làm cho câu chuyện đến thăm thật vui, nói lâu chúng tôi sợ anh mệt, chúng tôi cáo lui, chúc anh mau lành, Phạm Trần nằm đó tiến đưa bằng nụ cười và đôi mắt vẫn còn tinh anh. Ra tới hành lang, Trâm bảo tôi sức khỏe Phạm Trần còn tốt lắm, hy vọng vài ngày nữa anh sẽ về nhà, nào ngờ chỉ vón vện có ba tuần lễ mà thần chết đã lôi kéo anh đi.

Có một ít kỷ niệm tôi muốn nhắc lại đây để ôn lại một cuộc đời mà anh Phạm Trần (PT) khi còn sống:

Trong quá khứ, ký giả PT đã làm cho đài VOA nhiều năm, anh rất vững vàng trong nghề nghiệp, bên cạnh đó PT còn là một nhà báo, anh viết lách rất tài tình, những tin tức những bình luận của anh làm cho bọn cộng sản Hà Nội vô cùng khó chịu, chúng muốn tìm mọi cách loại trừ anh mà không được, tôi mới đùa với anh, là Việt cộng (VC) chỉ có một cách làm cho anh im lặng để không nhìn thấy tim gan phổi phèo bọn chúng thì chúng mời anh làm bộ trưởng thông tin cho chúng, PT biết tôi đùa nhưng anh cũng trả lời là: chơi với VC thì chỉ có chết!

Ngoài những khả năng thiên phú phục vụ báo chí và truyền thông, PT còn bỏ rất nhiều thì giờ hợp tác với Võ Thành Nhân và đài VATV, Phạm Trần đã thực hiện những phóng sự có giá trị văn hóa, những phỏng vấn thời sự sôi nổi, nóng bỏng về tội ác của VC đối với đồng bào, với tù nhân chính trị như Nguyễn Chí Thiện, Điếu Cày...v..v.. Phạm Trần cũng chia sẻ khả năng, kinh nghiệm nghề nghiệp của mình với những người trẻ yêu thích truyền thông bằng cách mở những lớp huấn luyện về truyền hình, báo chí cho những người trẻ trong đài, từ Võ Thành Nhân, Nguyễn Thành Công, Đậu Thanh Vân, Tri Tôn cho đến Minh Thúy, Bảo Lộc, Bích Phượng, Bích Hà, xa xôi đến tận Georgia, Carolina như Bùi Văn Bảng, Phạm Bá Hân và

thậm chí những người già như Đinh Hùng Cường, Trần Quang Duật, thầy thầy đều qua lớp học chuyên môn do Phạm Trần hướng dẫn.

Bên cạnh những vấn đề lĩnh kinh của báo chí, truyền thông mà PT đã là người am tường hiểu biết, anh còn sống thật chí tình với bạn hữu, kể cả những người sống lẫn người chết, tôi quên sao được! Cách đây lâu lắm khi người bạn trẻ của tôi nhà thơ, nhà báo Giang Hữu Tuyên qua đời, thì nhà báo PT đã suốt mấy ngày đêm ròng rã bên đám tang để đưa nhà thơ đến nơi an nghỉ cuối cùng. Giang Hữu Tuyên đã để lại mấy câu thơ bất hủ cho đời:

*"Mai này trong chuyến tàu thiên cổ
Ai người thương xót tiễn đưa
Xin rắc vào huyết mộ
Chút tình hệ lụy núi sông xưa".*

Rồi Ngô Vương Toại, anh Nguyễn Ngọc Bích, anh Phạm Bội Hoàn, đến người bạn chí thân của tôi là Lê Thiệp, một khi nắm xuống là có Phạm Trần lo toan đầy đủ. Riêng Lê Thiệp trước khi qua đời, anh ta đang viết dở cuốn sách "Ung Thư ơi, chào mi", chưa viết xong đã bị ung thư nó vồ mất, chào hay không chào nó cũng lấy đời Lê Thiệp đi, thế là ông PT lại hô hoán lên, bảo tôi, bảo bạn bè hãy viết cho Lê Thiệp, mỗi người viết vài trang, thế là đầy đủ bề dày in thành cuốn sách.

Riêng tôi thì có nhiều kỷ niệm khó quên với PT, tôi xin kể ra đây để tưởng nhớ đến một người bạn mà tôi quý mến. Phạm Trần trông xuề xòa thế vậy mà là người khó tính, anh đã mời chúng tôi tham dự một cái đám cưới con anh mà tôi không bao giờ quên.

Những đám cưới ở vùng D.C có hai chọn lựa, Nếu nhà chủ muốn quan khách ăn ngon hợp khẩu vị thì chọn nhà hàng Tàu, muốn tránh luộm thuộm, ăn uống sang trọng, hầu tiếp đúng mức thì chọn nhà hàng Mỹ, nhưng khổ nỗi những món ăn nhà hàng Mỹ thì không vừa miệng khách khứa Việt Nam, thế là nhà báo PT không ngại tốn kém thuê ngay một nhà hàng khổng lồ trong một hotel sang trọng và đặt món ăn tại một nhà hàng tàu trứ danh mang đồ ăn tới, quan khách được ăn khai vị bằng tim sấm sau đó vào thực đơn trên 10 món ngon tuyệt hảo, món nào cũng đặc biệt mà những người hầu bàn đều thay chén bát mới toanh mỗi khi đem ra món mới. PT đã khéo léo phối hợp cái văn minh ngăn nắp của Tây phương và những món ăn hợp khẩu vị của phương Đông đã cho quan khách vô cùng hoan hỷ. Gia đình chú rể cô dâu cho tân lang tân giai nhân, quan khách bạn bè một cuộc vui vẹn toàn cho cả đôi bên.

Vào những ngày đầu khi ông Hoàng Cơ Minh dấy động phong trào cứu quốc, chúng tôi theo ông Minh hợp hành liên miên thì ông PT xuất hiện, tôi bèn đưa với ông là mời ông ra khỏi phòng họp chúng tôi đang bàn chuyện quốc sự, thế là ông dí ngay cái thẻ báo chí vào mặt tôi mà nói rằng: "Sức mấy mà anh đuổi được tôi, đây là đệ tứ quyền to lắm". Tôi nói người ta có tam quyền: Hành, Lập và Tư pháp ở đâu mà ra tứ? PT cười hề hề nói: "Truyền thông và báo chí là tứ nghe rõ chưa?" Tôi nói: "Vậy xin ông cho tin tức lên đài VOA nói cho bọn VC coi chừng, có một ngày chúng tôi sẽ trở về, dẹp cái chế độ bạo tàn của bọn chúng".

Rồi chưa hết, có một lần nhà văn Phan Nhật Nam từ Cali qua D.C. ra mắt sách, anh Nam nhờ tôi giới thiệu sách của anh. Sau khi tôi thao thao ca tụng sách của Nam để quảng cáo cho cô bác mua, thế là sau đó ông PT lên sân khấu phát ngôn rằng: "Thưa cô bác, từ nay về sau, những ai về đây ra mắt sách, thì đừng bao giờ nhờ ông Cường nói, sách sẽ ế lắm, vì những cái hay cái đẹp trong sách, ông Cường đã lôi ra đây nói, thiên hạ biết hết trong sách có gì rồi thì còn ai muốn mua nữa?".

Cũng may, nhiều người biết anh Phan Nhật Nam đã nhiệt tình mua sách giúp anh. PT cũng dạy tôi một bài học, đừng nói những gì trong sách, hãy gọi tò mò thì người ta sẽ mua và đọc.

Nhưng rồi Phạm Trần cũng thương tôi, anh phong cho tôi là vua biểu tình, vì chỗ nào có VC là tôi kêu gọi và hò anh em cô bác đi biểu tình chống bọn VC xâm nhập vào cộng đồng người Việt chúng ta. Khi tôi ra làm Chủ tịch cộng đồng, PT biết tôi bị nhiều người đổ ky, xuyên tạc và vu cáo cho tôi những điều mà tôi không có, những người này cũng đã một thời anh em cùng tôi đấu tranh, nay bỗng trở mặt chơi tôi lút cán, bảo tôi là VC đem cờ máu cộng sản mà đi diễn hành trong ngày Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ July 4th. PT đã không ngần ngại cổ vắn tôi, viết bài cho tôi để làm sáng tỏ vấn đề, tôi thật vô cùng cảm ơn anh. Có một lần nói chuyện với PT, tôi muốn viết một ít nhận xét về sai lầm của Miền Nam Việt Nam để đến nỗi làm cho chúng ta thất

trận đau thương. Tôi bắt đầu viết dở dang mà không tìm được tựa đề cho cuốn sách mới mẻ chưa ra này, PT đã giúp ngay cho tôi một cái tựa thật hay, thật giản dị cho cuốn sách là "TẠI SAO TA THUA?", hay quá, nhờ cái tựa đề quý giá của anh mà tôi hăng say để viết.

Gần đây nhất, PT đã cho tôi một cái dàn bài hội thảo 50 năm mất nước với những người cùng thế hệ và giới trẻ, nhưng rồi khi được biết linh mục Nguyễn Hữu Lễ từ New Zealand sẽ không qua DC tổ chức buổi hội thảo, cha Lễ sẽ qua Canada dự lễ 30 tháng 4 và sẽ đến DC vào đầu tháng 5, do đó buổi hội thảo sẽ mất đi thời gian tính, tôi đã hủy bỏ. Tôi đã gặp PT và nói với anh những điều đó. Ngờ đâu đây là những lời nói cuối cùng của tôi với anh.

Anh Phạm Trần mất đi để lại biết bao nhớ thương, tiếc nuối cho gia đình, bạn bè và những người thân. Anh đã tạo lập sự nghiệp, gây dựng gia đình, đóng góp cho xã hội những điều vô giá. Anh đã sống một đời đáng sống như một bài kinh nào đã nói: "Kính mến Chúa yêu thương người".

Xin thành thật chia buồn với chị Hương và tang quyến, cầu nguyện cho anh an nghỉ, sớm về nước Chúa. Vĩnh biệt anh "Rest In Peace! My friend", Phạm Trần.

Quốc Thái Đình Hùng Cường

(Viết vội trong những ngày đang lảng du trên biển cả, tưởng nhớ đến người bạn thân là anh Phạm Trần)

Vui Buồn Với Nhà Văn-Nhà Thơ Hà Bình Trung

**** Phạm Trần **** (26/04/2012)



Tính theo thời gian, tôi và Nhà văn, Nhà Thơ Hà Bình Trung đã quen nhau ngót nửa Thế kỷ. Hình ảnh một Sĩ quan ít nói nhất tại Phòng Báo chí Ủy ban Lãnh

đạo Quốc gia ở đường Hồng Thập Tự, bên cạnh Việt Nam Thông Tấn Xã năm 1967 đã đập vào mắt tôi từ khi Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu lên làm Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc Gia (Quốc trưởng) và Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ giữ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương (Thủ tướng).

Khi ấy ông Hà Bình Trung đeo lon Đại úy nhưng tôi không hề biết ông đã là một Nhà văn, một Nhà báo và một Nhà thơ ở Hà Nội từ trước khi đất nước bị chia đôi năm 1954. Giữa chúng tôi không có liên hệ đồng ngũ hay đồng nghiệp nên tôi chỉ biết ông qua nhiệm vụ liên lạc với báo chí mỗi khi tôi đến nhận bản tin phổ biến từ Dinh Độc Lập. Nếu đám nhà báo có thắc mắc gì về bản tin thì có cạy răng Đại úy Trung cũng lắc đầu không nói nửa lời. Cung cách “nhà binh” theo lệnh thượng cấp thời Quân đội nắm quyền ở miền Nam từ 1965 là như thế.

Rồi thời gian trôi đi, mối giao hảo giữa chúng tôi cũng nguôi dần cho đến khi gặp lại nhau lần đầu tại một buổi ra mắt sách ở trường Luật, Đại học George Mason vào thập niên 80.

Đại úy Trung đã là Thiếu tá và giải ngũ trước ngày miền Nam rơi vào tay Cộng sản nên khi gặp nhau, do mái đầu tóc bạc bồng bênh quen thuộc của ông đập vào mắt tôi hôm ấy, tôi đã hỏi ông: “Thiếu tá qua đây hồi nào mà tôi không gặp?”

Ông đáp mau với cái bắt tay ấm áp: “Tôi thỉnh thoảng vẫn đến đây tìm anh em quen mà hôm nay mới gặp anh Phạm Trần.”

Chúng tôi bắt đầu nối lại mối thân tình từ đây.

Bỗng một hôm, Ông Bà Hà Bình Trung và một số anh chị em văn nghệ đến nhà tôi chơi và ngỏ ý muốn tôi tham gia sinh hoạt với Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ thuật do ông làm Chủ tịch. Ông nói rằng, trong Câu Lạc Bộ chưa có giới làm báo nên muốn mời tôi tham gia. Tôi tán thành.

Trong các lần nói chuyện sau đó tôi mới biết tiếng nói của người phụ nữ bên cạnh cuộc đời của ông, Bà Hà Bình Trung, đã đóng vai quan trọng trong quyết định dấn thân vào Câu Lạc Bộ của Nhà văn. Bà nói với tôi: “Tôi thấy trong vùng mình có nhiều Văn-Nghệ sĩ mà không có nơi để hội họp, không có nơi để trao đổi với nhau, không có một chỗ để tổ chức văn nghệ, làm phòng đọc báo cho đồng bào thì thật thiếu sót vì vậy tôi mới nói với Nhà tôi là phải bàn với anh em để thực hiện.”

Câu Lạc Bộ chính thức thành lập năm 2000, bắt đầu một Thế kỷ mới nhưng

sinh hoạt chỉ bùng lên từ năm 2001 ở địa điểm sinh hoạt có đông người đến dự, không đâu khác hơn chính là nhà của ông và các con ở Springfield, Virginia.

Cuộc họp mặt đầu tiên dưới dạng phỏng vấn và ca hát những sáng tác của các Nhạc sĩ Nhật Bằng, Nguyễn Túc, Phạm Tuấn, Nguyễn Đức Nam và Nguyễn Thiện Lý đến từ Philadelphia đã lôi cuốn nhiều người đến với các sinh hoạt sau đó của Câu Lạc Bộ.

Các buổi sinh hoạt của các Nhà văn, Nhà thơ nữ trong vùng như Vi Khuê, Lê Thị Nhị, Lê Thị Ý, Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hồng Thủy, v.v... và các cuộc phỏng vấn với một số người trẻ về vai trò của họ đối với Cộng đồng đã được thực hiện.

Dần dà, giấc mơ gây quỹ cho kế hoạch tìm nơi sinh hoạt cố định cho Câu Lạc Bộ đã thành sự thật vào năm 2009, sau 4 năm làm việc không ngừng của 3 Nhà văn cột trụ của nhóm là Hà Bình Trung, Lê Thị Nhị và Hồng Thủy.

Chỉ tiếc rằng trong ngày ra mắt đầu tiên của trụ sở mới đã không có mặt người có sáng kiến ban đầu thành lập ngôi Nhà Việt Nam là Bà Hà Bình Trung, người đã qua đời năm 2004.

Đến nay, theo tin của Câu Lạc Bộ thì: “Vi nhà Việt Nam nằm trong một khu vực dân cư nên sau nhiều lần sinh hoạt, những nhà lân cận đã khiếu nại lên chính quyền địa phương nên Nhà Việt Nam đã phải dời đến địa điểm mới tại thành phố Falls Church, cách trung tâm

Eden, khu chợ của người Việt Nam, chưa đến một kilômét.

Địa điểm mới này của nhà Việt Nam hiện là nơi sinh hoạt thường xuyên của Câu lạc bộ Văn Học Nghệ thuật vùng Hoa Thịnh Đốn, Trường Việt Ngữ Thăng Long và Truyền hình Việt Mỹ VATV. Đây chỉ là nơi sinh hoạt tạm của Câu lạc bộ vì phải thuê mượn cơ sở này.”

Dù sao thì công lao của ông bà Hà Bình Trung đối với sinh hoạt văn hoá đầu tiên của người Việt vùng Hoa Thịnh Đốn đã được ghi lại và sẽ mãi mãi tồn tại với tên “Nhà Việt Nam”.

Dấu tích phục vụ văn học này, cũng như những tinh hoa của trên 30 Tác phẩm Tiểu thuyết, Kịch và Thơ của Nhà văn họ Hà để lại cho đời sẽ mãi mãi ở lại với dòng Văn Học Việt Nam ở nước ngoài, sau khi ông ra đi vĩnh viễn vì bạo bệnh vào sáng ngày 24/04/2012 tại Bệnh viện Fairfax, Virginia, hưởng thọ 90 tuổi.

Theo Tiểu sử, Nhà văn Hà Bình Trung, thuộc dòng dõi con nhà Quan, sinh năm 1922 tại Cao Bằng, Việt Nam. Ông viết Tiểu thuyết rất sớm với Tác phẩm đầu tay nổi tiếng là truyện dài “Răng Đen Ai Nhuộm Cho Mình” xuất bản năm 1952 tại Hà Nội khi ông 30 tuổi, nhưng ông được nhiều độc giả biết đến trong tư cách một Nhà Thơ, kể cả Thơ viết bằng Tiếng Anh và Tiếng Pháp. Ông cũng là Tác giả của tập thơ dịch Anh-Việt đối chiếu có tên là Hoa Thơm ra mắt tại Hà Nội trước năm 1954. Có ít nhất 40 Bài Thơ của ông đã được 16 Nhạc sĩ phổ nhạc.

Ông là hội viên của Văn Bút Việt Nam từ

năm 1964; Hội viên của Hội Nhà Văn Việt Nam trước năm 1963; Chủ Tịch Văn Bút Hải Ngoại Miền Đông Hoa Kỳ hai nhiệm kỳ (1997-1999) và (2001-2002). Ông còn là cây viết cột trụ của 2 Tạp chí Cỏ Thơm và Kỷ Nguyên Mới xuất bản trong vùng Hoa Thịnh Đốn.

Phỏng vấn vào dịp kỷ niệm 60 năm cầm bút vào năm 2007, Nhà văn Hà Bình Trung cho tôi biết Ông viết báo từ 1950 tại Hà Nội trên các tờ Ngày Mai, Chính Đạo, Thời Luận và làm Chủ Bút cho Tuần Báo Quê Hương. Tại Saigon ông viết cho Ánh Sáng, Thời Luận, Tự Do, Phụng Sự và Tiền Tuyến của Quân Đội trước ngày miền Nam rơi vào tay Cộng sản.

Thời kỳ sáng tác sung mãn nhất của Tác giả Hà Bình Trung là trong chu kỳ 18 năm, từ 1987 đến năm 2005 tại Hoa Kỳ, với 19 tác phẩm, truyện dài, truyện ngắn, thơ và một tập kịch thơ.

Khi tôi phỏng vấn thì có Bà Hà Bình Trung cùng ngồi nghe và được hỏi. Bà nói rằng, nhiều khi thấy Nhà văn làm nhiều Thơ và viết Truyện tình thì Bà cũng tò mò muốn đọc trước khi đem in nhưng không bao giờ Bà có ý nghĩ sai về các nhân vật trong Tiểu thuyết, hay trong Thơ. Bà nói: “Nếu tôi ghen thì làm sao ông ấy viết được những Tác phẩm hay. Vả lại nếu Tiểu thuyết hay Thơ mà không có tình cảm ướm át thì làm sao hấp dẫn, lôi kéo được người đọc.” Theo Nhà văn Hà Bình Trung, đã là vợ Nhà văn thì

người đàn bà phải hiểu chồng mình hơn người thường, vì vậy ông nói: “Tôi rất cảm ơn Nhà tôi đã để cho tôi được tự do sáng tác nên tôi mới có được một số Tác phẩm ưng ý.”

Tuy nhiên, nếu sự nghiệp viết văn, làm thơ của ông đã giúp Nhà văn thành danh thì ngược lại ông lại rất thiếu may mắn trong cuộc đời binh nghiệp. Ông Hà Bình Trung được gọi động viên năm 1953, đi học Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, nhưng vì quân trường không còn chỗ nên phải chuyển lên Đà Lạt học tại Trường Võ Bị Đà Lạt Liên Quân. Sau khi ra trường, có lẽ vì quá hiền lành nên ông phải đeo lon Trung Úy trong suốt 12 năm. Đến khi giải ngũ thì mang cấp bậc Thiếu Tá, trong khi các bạn ông đã đeo lon cấp Tướng từ lâu. Có lúc ông là Phụ Tá Báo Chí của Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu nhưng ông không bao giờ ngỏ ý xin xỏ điều gì. Ông cũng từng là Sĩ Quan phục vụ lâu năm tại Phòng Báo Chí Phủ Tổng Thống VNCH, nhưng có lẽ vì nhân cách “con nhà Quan” của mình mà ông đã không cho phép tự hạ mình xuống để đổi lấy danh vọng.

Có lẽ vì thế mà tên tuổi Nhà văn Hà Bình Trung vẫn trong sáng cho đến ngày ông từ giã cõi đời để về với người vợ hiền đã xa ông 8 năm trước đó.

Phạm Trần

**Phạm Trần nói về “Nhân Cách HÀ BÌNH TRUNG”
tại Tang Lễ Văn Thi Sĩ Hà Bình Trung:**

<https://www.youtube.com/watch?v=U19hpYaeekQ>

Họa Sĩ ĐỖ QUANG EM

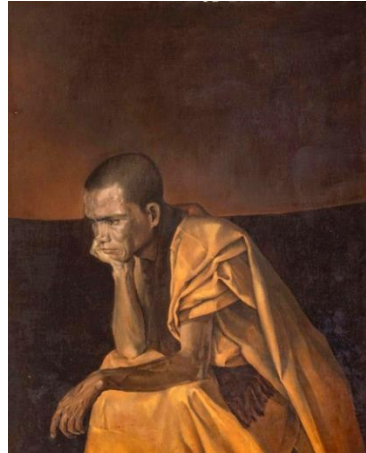
**** Huỳnh Hữu Ủy ****

Giữa những khuôn mặt của *Hội Họa Sĩ Trẻ*, Đỗ Quang Em nổi bật vì chất nghệ thuật hiện thực của anh. Nghệ thuật của Đỗ Quang Em là một công trình lao động thực sự, hết sức kiên trì và nghiền ngẫm cho đến lúc lột tả được thể giới, dựng lại tất cả sức sống động kỳ diệu của con người và vật thể trên giá vẽ.

Vào thời kỳ đầu tiên, cuối thập niên 60 và đầu 70, Đỗ Quang Em có phần gần Nguyễn Trung, chú ý đến ánh sáng và kỹ thuật sáng-tối, nhưng chỉ vài năm sau, khoảng từ 1971-1975 và mãi về sau này, anh đã tìm được cho mình một đường lối riêng hoàn toàn, và với đường lối ấy, một mình một chiếu, cứ tiếp tục khổ công làm việc và mỗi tấm tranh ra đời, dường như đều mang một sức nặng đặc biệt của trí tuệ, tâm hồn và cảm xúc. Rất khôn ngoan khi chọn lựa cách diễn đạt này, bởi vì có lẽ nó đã nằm trong dòng nghệ thuật của những giá trị muôn thuở, bất chấp cả bức tường dày đặc vô lượng của thời gian. Về mặt kỹ thuật thì không cần phải nói đến nhiều, nó dựa hoàn toàn vào những quy luật của hội họa cổ điển, nhưng không phải vì thế mà chỉ là một bản sao chép khác khổ hình ảnh thiên nhiên và sự vật một cách máy móc, khách quan.

Đề tài đã được thanh lọc tuyệt diệu qua tâm hồn, cảm quan, trí tưởng tượng và óc nhận xét của họa sĩ. Tranh của Đỗ Quang Em, với tất cả cái hiện thực âm cúng, nồng nàn, sâu thẳm đang bày ra,

để đưa chúng ta vượt ra xa giới hạn của tấm tranh để tiến đến một cái đẹp mênh mông, trường cửu và đầy cảm hứng.



Đây là trường hợp hai bức *Tĩnh vật* bày trong kỳ triển lãm với Hội Họa Sĩ Trẻ năm 1971, bức **Tăng (Nhà sư)** trong kỳ

triển lãm với Hội Họa Sĩ Trẻ năm 1973, và bức *Cầu nguyện* bày chung với nhiều tác giả khác trong cuộc triển lãm *Tam niên mỹ thuật tôn giáo* kỳ ba năm 1975 ở Thư viện Quốc gia.

Càng về sau này chúng ta càng thấy rõ con đường riêng và thể giới của riêng anh. Đỗ Quang Em cũng vẫn chú ý đến ánh sáng và sự tương phản clair-obscur, nhưng để nói về một sự thực nặng nặng của cuộc đời, của nhân sinh, của bản năng, của những màu đất thó, đất nung, của màu nâu chìm xuống, ngược lại với Nguyễn Trung thì nhẹ nhàng và bay bổng lên với màu xanh, màu lục, với ánh sáng nhẹ nhàng, thơ thới.

Về mặt kỹ thuật và khuynh hướng, có thể nói thêm rằng Đỗ Quang Em đã tiến sát đến với nền hội họa tân-hiện-thực,

hiện cũng đang là một hấp lực lớn trên khắp thế giới. Cũng chỉ sử dụng phương pháp của hội họa cổ điển, phần nào là những học tập rút ra từ bậc đại sư Giotto vẫn được xem là ông tổ của nghệ thuật hiện thực, hay những Rembrandt, Raphael, Vinci, nhưng ở đây đã có nhiều cái khác ở cách chọn lựa đề tài và đặc biệt ở lối bố cục sự vật, cộng với một trí tưởng tượng hết sức kỳ lạ.

Tỉa vẽ chi li, công phu, dựa vào nguyên tắc ánh sáng và bóng tối thì có lẽ chỉ cần tập luyện nhiều thì ai cũng làm được. Nhưng vấn đề không phải chỉ là như vậy, mà là cách nhìn, là nội tâm của người nghệ sĩ. Trong dòng nghệ thuật cổ điển, từ thời Phục Hưng đến nay, đặt tranh ảnh bên cạnh các tác giả khác, chúng ta thấy ra ngay một thế giới riêng của Đỗ Quang Em, đó chính là đóng góp lớn và đặc biệt của anh vào nghệ thuật thế giới từ nghệ thuật hiện thực Việt Nam.

Không phải chỉ là cảm nhận và ghi chép thực tại của một thứ nghệ thuật tự nhiên

chủ nghĩa, mà là qua quá trình tìm tòi, suy gẫm, lọc lại một thực tại với tất cả vẻ rực rỡ bên ngoài mà vẫn đạt tới chiều sâu thẳm bên trong. Đó là nghệ thuật của các nhà tân hiện thực, hay nói cho chính xác là cực thực, hyperréaliste, gần gũi với nhiếp ảnh nhưng hoàn toàn khác xa nhiếp ảnh, chỉ cách nhau một đường tơ nhưng là hai thế giới ngoài nhau hoàn toàn. Đối vật trong tranh Đỗ Quang Em hiện ra rất thực nhưng luôn luôn là bí mật, tạo nên một vẻ gì hư ảo vượt ra bên ngoài thực tại, dễ gây nên cảm giác về một điều gì đó rất quạnh hiu nhưng là một thứ quạnh hiu bất tử. Đó chính là cái huyền hoặc mà cũng là huyền hoặc của nghệ thuật hiện thực Đỗ Quang Em. Tôi muốn lập lại ở đây một cụm từ mà cũng là khái-niệm tôi đã sử dụng nhiều lần khi viết về Đỗ Quang Em: cụm từ Tân-hiện-thực-Đỗ-Quang-Em.

Huỳnh Hữu Ủy

(Nghệ Thuật Tạo Hình Việt Nam Hiện Đại)



Họa sĩ Đỗ Quang Em ở một phòng tranh tại Sài Gòn cuối năm 2009

Tranh cực-thực của danh họa Đỗ Quang Em

Nguồn - <https://vnexpress.net/>

Tranh của cố danh họa Đỗ Quang Em, chuyên trường phái cực-thực *Hyperrealism*, từng được giới thiệu tại nhiều triển lãm quốc tế. Chân dung phụ nữ, đặc biệt là người vợ, chiếm phần lớn trong mảng đề tài sáng tác của ông.



"Chân dung vợ họa sĩ"- sáng tác 1975



"Vợ tôi" - sáng tác 1991

Họa sĩ qua đời hôm 3/8/2021 tại nhà riêng ở Sài Gòn, thọ 79 tuổi. Ông là một trong những tên tuổi lớn của làng hội họa từ thập niên 1970 đến nay.

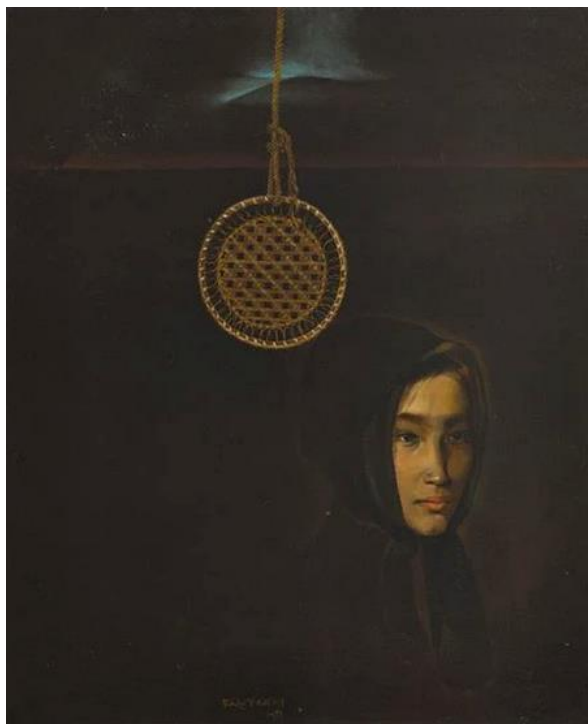
Ông sinh năm 1942 trong một gia đình có truyền thống nhiếp ảnh ở Ninh Thuận. Sau khi tốt nghiệp Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định năm 1965, ông chú tâm về hội họa. Từ năm 1971 về sau, ông khám phá con đường riêng với trường phái cực thực (hyper-realism).

Nhiều tác phẩm của ông được đấu giá tại Châu Âu. Trên thị trường, tranh ông giá trung bình hàng chục đến trăm nghìn USD. Phòng tranh Galerie La Vong ở Hong Kong từng bán bức "Ấm và tách trà" của ông giá 50.000 USD vào năm 1995.

Họa sĩ Đinh Cường, đồng nghiệp cùng thời Đỗ Quang Em, từng nhận xét: *nhờ cách chơi bóng tối, cách đặt ánh sáng đầy quyền uy, tranh ông luôn quyến rũ, đắt giá.* Nhờ có kiến thức nhiếp ảnh, tranh ông chủ yếu tập trung vào kỹ thuật khắc họa độ sáng-tối, tạo nên chiều sâu của tác phẩm.



"Amulet" (Bùa hộ mệnh) - sáng tác năm 2000.



"Portrait" (Chân dung) - sáng tác năm 1973.

Danh họa thường vẽ vợ, các con và vài người bạn của ông. Ông từng nói: "Tôi vẽ, yêu thương ai, ghét bỏ cái gì cũng trong phạm vi nhỏ hẹp đó. Tôi hạnh phúc hay khổ đau cũng chỉ trong chừng mực đó, còn những gì diễn ra bên ngoài bốn bức tường thì hoàn toàn xa lạ". Ngoài đề tài con người, ông còn vẽ tĩnh vật, những đồ vật dân dã như ghế tre, chõng tre, đèn dầu, tách trà, khăn choàng cổ, cái ấm...



"Đèn dầu" - sáng tác năm 2006



"Objectives of my life" (Những mục tiêu của đời sống tôi) - sáng tác năm 1996



Họa sĩ quan niệm, dù theo đuổi phong cách cực thực, ông "không chỉ vẽ ngoài da mà còn phải thể hiện tâm hồn của đối tượng, thương ghét thật tình, rạch ròi về cảm xúc".

Thập niên 2000, khi sức khỏe xuống dốc, mắt mờ tay run, khả năng sáng tác của ông giảm dần. Giai đoạn này, ông chủ yếu vẽ chân dung tự họa.



XEM THÊM TRANH CỦA ĐỖ QUANG EM:

<https://www.mutualart.com/Artist/Do-Quang-Em/9B487ED194793859/Artworks>

<https://www.youtube.com/watch?v=oas2-Fa3VX8>

Họa sĩ Đỗ Quang Em: 'Tôi như con ếch ngồi đáy giếng'

Nguồn - <https://vnexpress.net/>

"Nói thật, tôi chẳng biết trời cao đất rộng là gì, chỉ biết một vợ, bốn đứa con và vền vện vài người bạn. Bởi vậy, tôi có vẽ, có yêu thương ai, có ghét bỏ cái gì cũng trong phạm vi nhỏ hẹp đó. Tôi hạnh phúc hay khổ đau cũng chỉ trong chừng mực đó, còn những gì diễn ra bên ngoài bốn bức tường kia thì hoàn toàn xa lạ", họa sĩ tâm sự.

Anh được mệnh danh là tỷ phú tranh nhưng tại sao vẫn chỉ ở trong ngôi nhà chung cư, giá vẽ thì đặt ngay đầu giường ngủ?

- Cũng đã có nhiều người thắc mắc như vậy, mà thật tình tôi cũng không biết tại sao. Tôi từng có một ngôi biệt thự, nhưng chưa kịp dọn đến ở thì phải bán đi. Rồi tôi có nguyên cả khu đất, đã mời kiến trúc sư vẽ kiểu, nhưng rồi cũng không xây nhà được. Nên đến tận bây giờ ngôi nhà đang ở vẫn là ngôi nhà cha mẹ tôi để lại. Nói về điều kiện thì ai cũng biết là tôi dư sức, nhưng cuối cùng không hiểu sao vẫn không làm được. Tôi nghĩ chắc tại cái số của tôi nó thế thôi.

Thế còn truyện tranh anh bán rất chạy, lại thuộc hàng được giá cao nhất phải chăng cũng do "cái số"?

- Cái đó tôi nghĩ cũng là do trời thương, tổ tiên thương mà cho chứ đâu phải cái mình có, đâu phải do sức mình. Bởi vì tranh tôi vẽ cũng chỉ theo những cung cách, những quy tắc như được dạy trong trường lớp. Còn nếu có chẳng sự

riêng tư thì tôi nghĩ đó là tâm hồn, là sự thật lòng mà tôi đã thể hiện trong tranh. Công chúng có cảm nhận, có thương mến nghệ thuật của tôi hay không có lẽ cũng bắt đầu bằng sự chân thật ấy.

Có ý kiến cho rằng khi tranh của Đỗ Quang Em giá cao thì đồng nghĩa với việc anh chẳng thấy xung quanh có ai. Anh giải thích ra sao?

- Nào có phải vậy. Tôi không biết những người nói thế là họ thương hay ghét mình. Nếu là thương thì họ nói để mình hạ bớt cái tính bốc của mình xuống. Nếu vì ghét thì nói vậy là để tẩy chay mình. Nhưng tôi nghĩ anh em thương chứ ai ghét bỏ làm gì, bởi tôi cũng từng được bình chọn là nghệ sĩ được công chúng yêu thích 4 năm liền mà.

Tại sao anh chỉ vẽ về những người thân và các đồ dùng quen thuộc trong gia đình?

- Dù có thiên nhiên đẹp đẽ, hùng vĩ đi nữa mà tôi không chiêm nghiệm được nó, không thấu hiểu được nó thì tôi vẽ để làm gì. Nhưng dù tôi có sống 100 tuổi hay đến 300 tuổi cũng chưa chắc gì hiểu hết được vợ tôi, con tôi.

Vì sao hội họa của anh rất gần với nhiếp ảnh?

- Thật ra tôi vốn xuất thân từ gia đình nhiếp ảnh, cha tôi vốn là một nhiếp ảnh gia có tiếng đương thời. Lúc đó tôi phụ cha ở tiệm chụp ảnh nên có thể làm mọi công đoạn như tráng phim, rửa phim,

chỉnh hình... Sau này cha tôi hướng tôi theo học mỹ thuật là để tay nghề nhiếp ảnh vững vàng hơn. Nhưng sau khi tốt nghiệp trường mỹ thuật năm 1968 cũng là lúc tôi quyết định đóng cửa tiệm. Chuyện này cũng là chuyện không thể ngờ trước trong cuộc đời cha tôi. Nhưng tôi nghĩ dù hội họa hay là nhiếp ảnh thì điều quan trọng nhất vẫn là tâm hồn của người nghệ sĩ. Còn khác chăng thì trong hội họa người họa sĩ cầm cọ để vẽ, còn trong nhiếp ảnh người chụp ảnh dùng máy móc, kỹ thuật để ghi lại hình ảnh mà thôi.

Hội họa của anh là một cõi riêng biệt, và dù vẽ cái gì thì anh cũng muốn vẽ tới cùng của sự vật. Vậy có hay không một tình cảm chủ đạo luôn dẫn dắt trong ý thức sáng tạo của anh?

- Tôi quan niệm rằng mọi thứ nếu ta cứ vẽ thật lòng là công chúng chấp nhận. Bởi vì làm sao họ biết anh vẽ hay hay vẽ dở, nhưng tâm hồn anh thật hay không thật trong tác phẩm là công chúng có thể cảm nhận được, công chúng sẽ biết ngay. Cho nên, trong sáng tác đừng ai nói dóc, nói láo trong tác phẩm của mình mà phải rất chân thật. Nếu thương thì nói rằng thương, mà ghét thì phải thật tình là ghét. Trong tất cả những bức

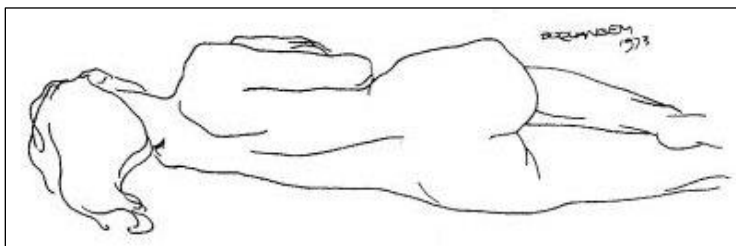
tranh của tôi, dù là chân dung hay tĩnh vật, cũng đều bắt nguồn bằng những tình cảm rạch ròi, chân thực ấy. Cũng như tranh tôi vẽ mỗi ngày mỗi khác nhau, bằng những tâm trạng khác nhau, nhưng điều còn lại vẫn là những tình cảm ấy. Và với tôi chỉ có những tình cảm ấy là quan trọng nhất thôi, còn lại thì tôi vẫn là người "vô học"...

Anh tự nhận "vô học" theo một nghĩa nào?

- Thì hồi còn học phổ thông tôi học rất ít, tháng nào cũng bị bắt đứng dưới trụ cờ vì dốt nhất trường. Mà tôi học dốt toàn diện, Toán, Văn, Sinh, Hóa... tôi học đều dốt. Tôi chỉ biết vẽ, giờ học vẽ lúc nào tôi cũng được khen.

Anh nghĩ thế nào về tranh đặt hàng?

- Con người ai cũng cần tiền, dù tôi là tỷ phú thì tôi vẫn cần tiền. Nhưng nếu vì cần tiền mà làm tranh theo đơn đặt hàng thì tôi nghĩ như thế sẽ sai đi. Bởi vì nếu vẽ theo đơn đặt hàng thì người vẽ không còn thật lòng nữa, sự trung thực trong tác phẩm sẽ vơi mất. Người họa sĩ vẽ tranh ngoài mong muốn bán được tranh để có chút tiền thì còn phải biết mơ ước tên tuổi mình về sau nữa...



Ký họa Đỗ Quang Em, 1973



Đỗ Quang Em & Đinh Cường

Tranh ở dưới: Đỗ Quang Em vẽ Đinh Cường - 1989



PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date):

Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50

Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7" x 8.5")

1/2 trang trong: US \$ 30 - 1 trang trong: US \$ 60

Trang trong bìa trước/ bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MD 20850 USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**

TẠP CHÍ CỔ THƠM được in toàn màu tại:

FOCUS DIGITAL PUBLISHING

5113 Bradford Dr, Annandale, VA 22003

Liên lạc: Nguyễn Quang Dũng focusdigitalpublishing@gmail.com